

**THÍCH ĐỨC NHUẬN**

**ĐẠO PHẬT  
VÀ DÒNG SỬ VIỆT**

**PL-2563 – DL-2019**



## LỜI MỞ ĐẦU

Lịch sử là ghi chép những hình ảnh, sự kiện và tư tưởng của từng thời đại; đón tìm một tia sáng bất diệt cho tương lai. Mỗi trang sử là một bài thơ hùng tráng, lẫm liệt, đôi khi lại là thất bại khổ đau. Có sức mạnh làm rung động tim óc con người không ít. (T.G)

Đây là tập sơ thảo về **Đạo Phật và Dòng Sử Việt** được viết ra để giảng cho sinh viên "Chứng chỉ năm thứ nhất" của Phân Khoa Phật Học và Triết Học Đông Phương, Viện Đại Học Vạn Hạnh, niên khóa 1969 - 1970.

Mục đích của môn học là nhằm giúp cho sinh viên hiểu biết về nguồn gốc Đạo Phật Việt Nam, từ sơ khai đến hiện đại.

Ngay từ buổi bình minh tự chủ của dân tộc, Đạo Phật đã có những mối duyên liên hệ thắm thiết đến sự tồn vong của dòng sinh mệnh Việt Nam: Dân tộc Việt Nam, về nhân chủng, có nguồn gốc Mélanésien và Indonésien cùng với các nước Đông Nam Á láng giềng trực tiếp thụ nhận tinh hoa Đạo Phật vốn có chung một truyền thống sinh hoạt văn hóa "nông nghiệp thảo mộc". - Một nền Văn hoá Nhân bản bao dung, trí tuệ và khai phóng, đượm sắc thái hiếu sinh, hiếu hòa, và giải thoát.

Và, như chúng ta đã biết, khi hệ giáo lý Giác Ngộ, Giải thoát và Tự chủ của Đạo Phật được truyền vào Việt Nam thì người Việt đã rất nồng nhiệt hân hoan đón nhận một cách chân tình, coi đó như là Mạch Sống Của Dân Tộc hợp với lối sống tình cảm, tâm linh, đạo đức, suy tư và hành xử của người bản địa.

Do những nhân duyên hội ngộ ấy, Đạo Phật có mặt tại Việt Nam, với chiều sâu và bề dày lịch sử hơn XX thế kỷ, đã cùng với dân tộc

phần đầu giành quyền cho một nước Việt Nam tự chủ, độc lập; đã gây dựng nên một nếp sống "Dân phong Quốc tục" đẹp làm vẻ vang cho nòi giống Việt. Xuyên qua những đóng góp to lớn trong công cuộc dựng nước và giữ nước của Đạo Phật Việt, kể từ các Vương triều: Tiền và Hậu Lý Nam Đế (542-603) mở đầu nền tự chủ cho nước nhà; đến nhà Đinh (968-980) và Tiền Lê (980-1009), Đạo Phật mặc nhiên được triều đình công nhận coi là quốc giáo của toàn dân; sang nhà Lý (1010-1225) và tiếp theo nhà Trần (1225-1400), Đạo Phật lại càng được phát triển mạnh trong đời sống xã hội. đồng thời mở mang trên khắp mặt sinh hoạt quốc gia, đem an vui hạnh phúc đến với toàn dân; từ bi thương yêu tràn ngập, thì đồng thời nền văn hóa Đại Việt cũng vươn lên tuyệt đỉnh vinh quang!

Với những sự thật lịch sử như đã trình bày, tôi mạo muội đặt tên cho tập tiểu luận: "**Đạo Phật và Dòng Sứ Việt**", xin thân tặng toàn thể Phật giáo đồ, những người biết thương yêu tổ quốc Việt Nam và phụng sự chính pháp.

*Mùa Sen nở, Phật đản 2527 - TL 1984*

**THÍCH ĐỨC NHUẬN**

## **01. ĐẠO PHẬT VIỆT THẾ KỶ THỨ NHẤT VÀ THỜI KỲ BẮC THUỘC (111 TTL - 542 TL)**

Do hoàn cảnh địa lý và lịch sử nên về tôn giáo, chính trị và văn hóa nước Việt Nam ta đã từ nhiều thế kỷ chịu ảnh hưởng xa gần của Trung Hoa. Tuy nhiên, Đạo Phật và Dòng Sử Việt, buổi ban đầu, không do Trung Hoa mà lại từ Ấn Độ du nhập.

Căn cứ vào lịch sử nước nhà thì, Đạo Phật truyền vào Việt Nam (khi đất nước ta còn gọi là Văn Lang - Giao chỉ) do hai ngã đường bộ và thủy, giao liên giữa Ấn Độ và Trung Hoa, phải ngang qua Việt Nam.

Về Đường Bộ đi qua miền Trung Á (Mông Cổ, Tây Tạng, Trung Hoa) rồi từ Trung Hoa qua Cao Ly và Nhật bản.

Về Đường Thủy thì qua ngã Sri-lanka, Java thuộc Indonésia và Trung Hoa.

Nước ta ở vào giữa hai con đường ấy, và do sự ghé lại của những thương nhân và Tăng sĩ Ấn Độ đã mang hạt giống Bồ Đề - Đạo Phật - trồng trên đất Giao Chỉ [1] ngay từ đầu kỷ nguyên Tây lịch. Rất có thể là trước kỷ nguyên Tây lịch người Việt đã có biết đến Đạo Phật rồi.

Sau năm 111 trước Tây lịch, khi nước Việt đã do người Hán đô hộ, thì sự có mặt của đạo Phật, Tôn giáo của Trí Tuệ và Tình Thương - là những "liều thuốc an thần" làm tươi mát những tâm hồn khô héo của người dân mất nước, nên tổ tiên ta đã tôn thờ Đức Phật, biết thấu thái những tinh hoa của Đạo làm lẽ sống để giữ lấy mình mãi còn là mình.

Khi người phương Bắc thôn tính nước Nam Việt, chúng liền sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Hoa, lập thành quận huyện với tên gọi lúc đầu là Giao Chỉ, sau đổi: Giao Châu, đặt dưới sự cai

trị của các triều đại: Hán, Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương, Tùy, Đường (từ năm 111 tr. TL đến năm 939 TL) qua 3 thời kỳ, cộng 1031 năm, nền văn hóa Văn Lang, Âu Lạc có cơ nguy bị Hán tộc đồng hóa.

Cũng trên một nghìn năm ấy, ông cha ta phải ân nhân, chịu đựng gian khổ, đã biết áp dụng giáo lý giác ngộ giải thoát vào tự chủ của Đạo Phật trong thực tế cuộc sống hàng ngày và lấy đó làm phương châm "cứu nguy" cho đất nước dân tộc ngày mai.

Vào thế kỷ thứ 3 trước TL, Thánh quân Asoka (268 - 232 tr TL), nước Magadha, vì muốn mở mang bờ cõi, vua đã đem quân đánh lấy xứ Kalinga, gây nên cuộc huyết chiến vô cùng thảm khốc mà, về sau này, chính vua đã công khai sám hối. Hồi xâm lược Kalinga vua Asoka chưa theo giáo pháp của Đức Phật. Nhưng sau khi quy y Tam bảo rồi vua mới thực tình hối hận và trở nên thánh thiện. Sự kiện này được ghi rõ trong một tấm bia:

"Tất cả nỗi thống khổ về nạn binh đao đã làm cho trăm phải nặng lòng lo ngại. Dù cho số người bị sát hại đọa đày trong việc xâm chiếm xứ Kalinga nhiều đến thế nào cũng không thể so sánh được với sự đau khổ của trăm.

Đối với trăm, sự thắng trận cao cả hơn hết là sự thắng trận của chính pháp.

Kim ngôn này được khắc vào mặt đá để cho ngày sau con cháu của trăm sẽ không còn nghĩ đến những cuộc thắng trận khác nữa, và chúng nó phải làm cách nào để thắng nỗi trận giặc lòng."

Khi Thánh quân Asoka cho khắc bia này thì xứ Kalinga đã bị tiêu diệt mất mười vạn và bị lưu đày mười lăm vạn quân, đây là chưa kể số thường dân bị sát hại, chết oan, cửa nhà đổ nát, cháy rụi. Đây là chỉ mới kể có một bên nước Kalinga, chứ chưa kể số quân bị chết, bị thương, bị bắt làm tù binh và thường dân bị chết oan về phía vua Asoka (Magadha).

Chúng ta được biết, thuở Phật giáo được 218 năm, Thánh quân Asoka hết lòng hoàng dương chính pháp và đã thực hiện ba việc lớn:

- Triệu tập Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Kỳ 3.
- Dựng tháp thờ Phật và xây tu viện.
- Thành lập phái đoàn Tăng sĩ hoàng pháp.

Sau 9 tháng Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Kỳ 3 tại thành Pataliputra, tức Bihar và Patna ngày nay, Thánh tăng Moggaliputta Tissa lĩnh sứ mệnh vua Asoka trực tiếp điều động các đoàn truyền giáo đi vào các vùng: Kashmir, Gandhàra, Mahisamandala, Vanavàsa, Aparantaka, xứ Marathe, xứ Hy Lạp, vùng Himalaya, xứ Kim Thổ, tức Myanmar, cửa ngõ mở ra toàn thể Ấn, Hoa, Indonesia và Sri Lanka. Thánh tăng Mahinda truyền pháp vào Sri Lanka, hai vị thánh tăng Sona và Uttara thì truyền vào Myanmar. [2]

Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, chương 1: Đạo Phật du nhập Việt Nam - thời điểm và các thuyền du nhập, tác giả Minh Chi viết: "Một phái đoàn do hai vị cao tăng Uttara và Sona được phái đến Suvannabhumi, xứ của vàng. Sử liệu Phật Giáo Miến Điện chép rằng hai vị cao tăng đó đã đến Miến Điện truyền giáo. Nhưng sử liệu Phật giáo Thái Lan cũng ghi là hai vị cao tăng Sona và Uttara có đến Thái Lan truyền giáo. Liệu hai vị cao tăng đó có tiếp tục hành trình và đến Việt Nam hay không, đó là một nghi vấn mà các nhà sử học Trung Hoa và Việt Nam, cho đến nay vẫn chưa làm sáng tỏ được. Có học giả dựa vào tài liệu Trung Hoa nói rằng, ở Giao Chỉ tại thành Nê Lê, có bảo tháp của vua Asoka.

Và học giả đó xác định thành Nê Lê, mà sử liệu Trung Hoa nói tới, chính là Đồ Sơn ở nước ta hiện nay" (Sđd, trg 21 - 22), và Đạo Phật Việt Nam, đã đưa ra những luận chứng: "Khoảng 300 năm trước Tây lịch, nghĩa là: ngay sau khi Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ III tại Pataliputra (Hoa Thị Thành), Ấn Độ, do vua

Asoka thực hiện; và cũng sau đại hội này đức vua đã gửi chín giáo đoàn đi truyền bá chính pháp tại các nước, từ Afghanistan (A Phú Hãn) tới đông bộ Mediterrenée (Địa Trung Hải), trong đó có một giáo đoàn do hai ngài Sona và Uttara lãnh đạo, đã tới Miến Điện và toàn xứ Đông Dương kể cả Việt Nam. Nói cách khác, hồi đó, ở Giao chỉ tại thành Nê Lê, tên cũ của vùng Đồ Sơn hiện nay, cách Hải Phòng 12 cây số có bảo tháp vua A Dục (Asoka), do các Phật tử địa phương xây nên, để tri ân vua A Dục (Asoka) đã cử giáo đoàn tới đây để truyền bá Phật pháp".

Đồ Sơn gồm có mười ngọn núi (1 núi Mẹ; 9 núi con). Núi mẹ cao chừng 168 mét so với mặt biển; trên đỉnh núi này, có một bảo tháp Dục Vương được dựng vào khoảng 300 năm trước Tây lịch; sau khi tháp này tàn phế, tiếp đến tháp Tường Long do vua Lý Thánh Tông xây trên nền tháp cũ, vào khoảng giữa thế kỷ XI TL; hiện nay, ngôi chùa Tường Long mới được tu bổ lại.

Và tác giả Đạo Phật Việt Nam kể: ngày 1.1.19994, trong một chuyến tham quan, được Thượng tọa Thích Quảng Tùng, trụ trì chùa Dư Hàng, Hải Phòng, hướng dẫn ra Đồ Sơn để chiêm bái Phật tích tại chỗ, và rất may mắn là được đọc tám bài thơ tả cảnh vùng này, gọi là Đồ Sơn Bát Vịnh, còn ghi lại ở cuốn gia phả của họ Hoàng bằng chữ Nho, trong số tám bài thơ thì có hai bài: bài thứ năm có tên là "Tháp Sơn Hoài Cổ" nói về tháp Dục Vương (Asoka). Bài thứ ba, nhan đề: "Cốc Tụ Tham Thiên", và đã được dân địa phương dịch ra chữ Việt như sau:

*Phiên âm:*

1. Cổ tháp di hư loạn thảo đôi  
Dục Vương khứ hậu ủy yên đôi!  
Thiên chung bảo khí minh lưu thủy,  
Cửu cấp phù đồ hóa kiếp hồi.



Tiêu tử ý kha miên thạch đấng.  
Mục nhi khu độc há sơn ôi.  
Đấng cao dục hội sơn Tăng giảng,  
Hà xứ chung lâu khẩu nhất hồi.

*Dịch nghĩa:*

Tháp xưa lau cỏ tốt bờ bờ,  
Vua Dục đi [3] vua sau [4] cũng đổ rồi!  
Chuông nặng ngàn cân kêu đầy nước,  
Tháp cao chín bậc hóa thành vôi.  
Chú tiểu dựng củi nằm đo đá,  
Trẻ mục lừa trâu vợi xuống đồi.  
Lên núi muốn cùng Sư giảng kệ,  
Chuông đâu mà đánh thử một hồi?

Ở dưới chân núi Mẫu Sơn, hiện có một ngôi chùa Hang, Đồ Sơn (Cốc Tự) - tác giả kể tiếp là đã được gặp một ông cụ coi chùa kể chuyện rằng: "Thuở xưa vào cuối đời vua Hùng Vương, ở đây có một vị sư tên là Sư Bàn (Bàn Tăng), người Ấn Độ, lập bàn thờ Phật và tu ở trong hang núi này và sau đó, cũng viên tịch tại hang núi này. Bởi vậy, dân địa phương gọi là chùa Hang, hay Cốc Tự. Biết rằng: khi còn bình sinh, Sư Bàn có giảng Đạo Phật cho Chủ Đổng Tử. Theo sách Lĩnh Nam Chích Quái, thì Chủ Đổng Tử có ghé thuyền vào núi Quỳnh Viên và gặp một vị Tăng sĩ tên là Phật Quang giảng đạo Phật cho nghe. Vậy, ngày xưa gọi là Quỳnh Viên Sơn và Sư Phật Quang; thì ngày nay là Mẫu Sơn và Sư Bàn. Vả lại, từ tỉnh Hưng Yên, đầu sông Thái Bình, có đền thờ Chủ Đổng Tử, chảy suốt ra cửa biển Đồ Sơn, cách đây chừng năm cây số, hiện nay lại có một đền thờ Chủ Đổng Tử trên bờ sông Thái Bình, vì ở đây, Chủ Đổng Tử có cứu sống được người con trai của một gia đình, cho nên, theo truyền thuyết địa phương, người ta đã lập đền thờ để nhớ ơn Chủ Đổng Tử".

Qua những dữ kiện trên mà ta có thể biết rõ được lộ trình của Chử Đồng Tử, đi bằng thuyền buồm, dọc theo sông Thái Bình, từ Hưng Yên ra tới cửa biển Đồ Sơn, rồi ghé thuyền vào núi Mẫu Sơn (mà ngày xưa gọi là Quỳnh Viên Sơn) để lấy nước ngọt, và gặp Sư Bần (Sư Phật Quang) ở chùa Hang Cốc hiện nay, ngay ở sát chân núi, liền với bờ biển. Dưới đây là bài thơ thứ ba trong tám bài - Đồ Sơn Bát Vịnh - để tả cảnh chùa Hang (Cốc Tự):

*Phiên âm:*

2. Thần san quý tạc bất tri niên?

Thử cốc an bài nhược tự nhiên.

Ốc tự phong đài giai tự thiết,

Nham như tường bích thạch như diên.

Dạ minh hiển quả liên đài hạ,

Phong tử hàm hoa bảo án tiền

Đảo ưởng tiêu ca hòa điệu ngữ,

Chung thanh hoán tịnh lại Tăng miên.

Dịch nghĩa xuôi:

Thần quý nào đây đã tạc ra (chùa) tự bao giờ?

Hang này xếp đặt rất tự nhiên.

Mái hang như rêu xanh, bậc như đá mài,

Nhũ đá tựa vách tường, thềm tựa chiếu dài.

Đêm trăng chim dang quả dưới đài sen,

Đàn ong ngậm hoa trước bàn thờ.

Tiếng sóng, tiêu ca, hoà chim hát,

Chuông ngân gọi tịnh Sư lúc ngủ say.

Sách Lĩnh Nam Chích Quái của Vũ Quỳnh chép: Truyện Đàm Nhất Dạ: Tiên Dung My Nương và Chử Đồng Tử chứng minh sự có mặt của Đạo Phật vào đời Hùng Vương TK thứ III. (Triều đại 18 vua Hùng kể từ 2879 - 257 tr TL Thục An Dương Vương). Ở đây chỉ xin nhắc lại chỗ cần thiết trong truyện: Hai vợ chồng Tiên Dung

My Nương và Chử Đồng Tử. sau khi vua cha đuổi ra khỏi nước, bèn lập ra cái chợ để buôn bán. Ngôi chợ này vẫn thường có các thương nhân ngoại quốc lui tới. Người ngoại quốc ở đây chỉ có thể là người Ấn Độ đã vượt biên giới phía bắc Ấn Độ sang vùng trù phú Myanmar (Miền Điện) rồi vào vùng Founan (Phù Nam). Trong truyện có nói rõ là hai vợ chồng gặp một đại thương gia dùng thuyền để đi buôn và nói với Tiên Dung: "Quý nhân xuất ra một thoi vàng, năm nay cùng với người nhà buôn ra ngoài biển mua vật quý, sang năm sẽ lời được một thoi".

Hai vợ chồng bàn với nhau rồi đồng ý. Người chồng đã cùng với đại thương gia đi buôn ở biển. Ngoài biển có hòn đảo tên là Quỳnh Viên (sách Đạo Giáo nguyên Lưu ghi là Quỳnh Vi). Nơi đây có một am và có một vị Tăng sĩ tên là Phật Quang. Người đại thương gia và Chử Đồng Tử đã ghé thuyền vào đảo để lấy nước ngọt. Dịp này Đồng Tử được vị Tăng sĩ Phật Quang thuyết pháp cho nghe nên giác ngộ và được truyền pháp khí là chiếc gậy vào cái nón lá và bảo rằng: "những cái ấy làm chìa khóa cho mọi năng lực thần bí"; Đồng Tử có pháp khí thần thông nên bỏ nghề buôn, rồi đưa thoi vàng cho người đại thương gia đi buôn và dặn, khi nào trở về ghé vào am để chờ Đồng Tử cùng về với. Khi về gặp lại nhau, Đồng Tử đem Đạo Phật nói với Tiên Dung. Tiên Dung giác ngộ và hai vợ chồng cùng nhất trí đi tìm thầy học đạo. Sau hai vợ chồng đều đắc đạo. Truyện còn nữa, nhưng đến đây có thể tạm kết thúc.

*(Chuyện Chử Đồng Tử và Tiên Dung):*

"Bổ Di còn chuyện trích tiên

Có người họ Chử ở miền Khoái Châu

Ra vào nương nấu hà châu

Phong trần đã trải mấy thân cùng người

Tiên Dung gặp buổi đi chơi.

Gió đưa Đẳng các, buồm xuôi Nhị Hà

Chữ Đồng ân trốn bình sa  
Biết đâu gặp gỡ lại là túc duyên.  
Thừa lương nằng mới dừng thuyền,  
Vây màn tắm mát kê liền bên sông.  
Người thực nữ, kẻ tiên đồng,  
Tình cò ai biết vợ chồng duyên ưa.  
Giận con ra thói mây mưa,  
Hùng Vương truyền lệnh thuyền đưa bắt về.  
Non sông đã trót lời thề,  
Hai người một phút hóa về bông châu.  
Đông An, Dạ Trạch đâu đâu.  
Khói hương nghi ngút truyền sau muôn đời".  
(Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca, trang 22).

Theo Jataka (Ấn Độ) kể chuyện tiền thân của Đức Phật và ta cũng thường gặp cảnh Hoàng tử ra khơi tìm trân châu, lương được để cứu độ chúng sinh. Như vậy, truyện kể trên chắc chắn là người Ấn Độ chứ không ai khác.

Vào buổi ấy (thế kỷ thứ ba tr TL), một phong trào di dân rất rộng từ xứ Kalinga sang phía đông và xuống phía nam nhưng chỉ lẻ tẻ và nhiều đợt; phong trào trở nên rầm rộ vào khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch. (Có lẽ) Đạo Phật du nhập nước ta cũng vào thời điểm này.

Sự truyền bá Đạo Phật ở nước ta buổi sơ khai, tuy mới chỉ mở mang và khai đạo ở trị sở Luy Lâu nhưng cũng đã gây được sự chú ý của người dân bản địa, cũng như đã có xây chùa, dựng tháp.

Một sự trùng hợp lịch sử kỳ diệu là, trong sách Lý Hoặc Luận, Mâu Tử tự xác định "ông học và theo Đạo Phật ở Luy Lâu". Bài tựa của sách Lý Hoặc Luận đã cho chúng ta những dữ kiện quý báu:

"Sau khi vua Hán Linh Đế băng hà, thiên hạ nhiễu loạn, chỉ có Giao Chi là yên ổn. Các bậc dị nhân phương Bắc đều tới đây, phần

lớn đều tin theo thuật thần tiên tịch cốc trường sinh. Hồi ấy có nhiều học giả, Mâu Tử thường lấy Ngũ Kinh ra vấn nạn, các đạo gia và thuật sĩ không ai đối đáp cho xuôi được, cũng tở như Mạnh Kha cự lại Dương Chu, Mặc Địch.." (Nguyễn Lang, VNPGSL Tì ni đa lưu chi, trang 54).

(Cũng trong bài Tựa ấy)". Bèn mài chí theo Đạo Phật, cùng nghiên cứu Lão Tử, lấy huyền diệu làm rượu ngon, lấy Ngũ Kinh làm đàn sáo. Người thế tục đa số không biết, cho rằng Mâu Tử đã phản lại Ngũ Kinh mà theo dị giáo. Thực ra, nếu mở miệng ra tranh luận với họ thì cũng là phi đạo, mà im lặng thì coi như bất lực, bèn dùng bút mực, lược dẫn lời thánh hiền mà chứng giải điều mình nghĩ. Do đó gọi là Mâu Tử Lý Hoặc Luận" (Sđd, trg 55, 56).

Nguyên bản văn chữ Hán mà Nguyễn Lang trích dịch trong sách Lý Hoặc Luận:

"Thị thời Linh Đế băng hậu, thiên hạ nhiễu loạn độc Giao Châu sai an, Bắc phương dị nhân hàm lai tại yên, đa vi thần tiên tịch cốc trường sinh chi thuật. Thời nhân đa hữu học giả, Mâu Tử thường dĩ Ngũ kinh nạn chi. Đạo gia, thuật sĩ mặc cảm đối yên, tở chi ư Mạnh Kha cự Dương Chu, Mặc Địch".

"Ư thị duệ chí ư Phật đạo, kiêm nghiên cứu Lão Tử. hàm huyền diệu vi tửu tương, ngoạn Ngũ kinh vi cảm hoàng. Thế tục chi đồ đa phi chi giả, dĩ vi bội Ngũ kinh nhi hướng dị đạo. Dục tranh tặc phi đạo, dục mặc tặc bất năng. Toại dĩ bút mặc chi gian lược dẫn Thánh Hiền chi ngôn chứng giải chi, danh viết mâu tử lý hoặc luận vân".

(Đại Tạng Kinh đệ ngũ thập nhị chi sách - Sử Truyện bộ IV)

Tác giả sách Nghiên Cứu Về Mâu tử viết: "Nếu Phật giáo không truyền vào nước ta từ thời vua A Dục (thế kỷ thứ 3 tr TL) để đến năm 43 khi hai Bà Trưng thất trận, một trong các Nữ tướng của hai

Bà là Bát Nàn phu nhân đi xuất gia, như truyền thuyết dân gian đã có, thì ít nhất vào năm 100 sau Tây lịch Phật giáo đã hiện diện với tư cách một bộ phận tín ngưỡng đầy quyền uy đến nỗi dân ta đã trồng một thứ hoa để cúng Phật gọi là Uất Kim Hương. Sự hiện diện được xác lập này đưa tới một số hệ luận đáng quan tâm, không những đối với lịch sử Phật giáo Việt Nam, mà còn đối với tư tưởng và văn học Việt Nam, trong đó nổi bật nhất là việc ra đời tác phẩm văn học tư tưởng Phật giáo xưa nhất do Mâu Tử viết hiện biết của không những Việt Nam, mà cả Trung Hoa và Viễn Đông nữa, đó là Lý Hoặc Luận.

"Kể từ Trần Văn Giáp công bố quan điểm cho rằng Mâu Tử là một trong những người truyền giáo đầu tiên của Phật giáo nước ta trong *Le Bouddhisme en Annam des origines jusqu'au XIII è Siècle* (1932)". Ngược lại, chính bản Tự Truyện do tay ông (Mâu Tử) viết trong Lý Hoặc Luận đã xác định ông học và theo Đạo Phật tại nước ta. Nói cách khác, ông là sản phẩm của Phật giáo Việt Nam, và tác phẩm Lý Hoặc Luận có thể nói là kết tinh đầu tiên của nền Phật giáo đó"

Trong Đạo Giáo Nguyên Lưu, gồm 3 quyển thượng, trung, và hạ của Thiền sư An Thiên, viết bằng Hán Tự, thế kỷ XIX, trong đó tác giả ghi lại Đạo Phật ở Việt Nam, mở đầu với đoạn dẫn nhập tổng quát: Đại Nam Thiền Học Sơ Khởi (bước đầu Thiền học ở Đại Nam). Đoạn này gồm phần Hùng Vương Phạm Tăng (Các nhà sư Ân Độ dưới đời Hùng Vương), tác giả kể ở đây Khâu Đà La (Ksudra), cư sĩ Tu Định và con gái là A Man; Đại Nam Phật Tháp (các tháp thờ Phật ở Đại Nam). Tiếp sau là các vị Sư tổ truyền giáo trong các triều đại nước Đại Nam cho đến đời Thiệu Trị (1845); các truyện thần thoại liên quan đến Đạo Phật ở Trung Hoa và ở Đại Nam. Hai quyển còn lại đặc biệt nói về Nho giáo và Lão giáo.

Trong Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam kể truyện Tấm Cám được Bụt hiện xuống cứu người lành: "Tấm, Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Tấm là con bà vợ cả; còn Cám, con bà vợ lẽ. Bố của chúng không may mất sớm. Sau đó mẹ Tấm cũng mất. Nó ở với Cám và di ghê là mẹ của Cám. Bà di ghê ác độc hành hạ Tấm đủ điều oan khuất. Tấm đã bao phen chìm nổi luân hồi, khi là hình thái trái thị, khi là hình thái chim vàng anh. Bụt thấy thương tâm hiện ra cứu độ cho Tấm bé bỏng hiền lành. Ở hiền gặp lành, sau Tấm hưởng phúc báo được Hoàng tử cưới làm vợ".

Hẳn ta chưa quên tích Truyện Mai An Tiêm buôn bán với người ngoại quốc. Truyện Cây Nêu và tấm Áo Cà Sa, Truyện Trầu Cau với sự luân hồi thác sinh thành cây, đá v.v. Tất cả đều nói lên sự liên lạc văn hóa Ấn - Việt. Được biết: dưới thời Sĩ Nhiếp cai trị nước ta từ năm 187 đến năm 226, thì văn hóa Trung Hoa, hay nói khác là Nho giáo và Lão giáo, lúc ấy đã chính thức công khai truyền bá ở Giao Châu; hệ thống giáo lý của hai đạo này, không có các tích kể trên, qua các truyền thuyết đời Hùng Vương. Với những mẫu truyện trên, ta thấy: người Việt đã tiếp nhận giáo lý Nhân Quả, Luân Hồi và Nghiệp Báo của Đạo Phật một cách hết sức tự nhiên, không do dự, như tiếp nhận sự phát minh của chính mình vậy.

Kể từ đời Hùng Vương mở nước, đóng đô ở đất Phong Châu, người Việt đã sớm ý thức: chỉ có sự thuần nhất mới có thể tồn tại để phát triển và tiến hoá. Dù rằng buổi ban đầu sự sinh hoạt của xã hội Văn Lang hãy còn theo lẽ lối bộ lạc, nhưng sự thuần nhất trong ý chí đoàn kết đã được thể hiện một cách trọn vẹn để vượt thắng các trở ngại và duy trì cho sự tồn tục của giống nòi.

Thật vậy, vì ý thức Tự Chủ của dân tộc Việt trải qua hơn một ngàn năm bị người Hán thống trị đất nước, từng làm đau khổ giống nòi ta, nên người Việt đã sớm thức tỉnh nhận rõ đã tâm thôn tính của họ nên đã cương quyết tử thủ, ôm chặt lấy những gì thuộc

truyền thống của tổ tiên, để bảo trì nếp sống, phong hóa, ngôn ngữ sáng, bén, lối y phục, cách ăn ở, xử thế; tâm hồn thì bao dung rộng mở. điển hình như việc sử dụng chữ Nho mà người Việt đọc khác người Hoa, và đã sáng chế ra một thứ chữ riêng, thứ chữ Nôm. Chữ Nôm là một lối chữ mượn ở chữ Nho rồi ghép thêm một chữ làm thanh phù mà tạo thành, đọc theo tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt). Đó là óc sáng tạo đặc thù của người Việt đối kháng lại với mọi áp lực nguy hiểm của người phương Bắc, chỉ muốn đồng hóa dân tộc ta.

Với lối sống đặc thù của người Việt khác với lối sống của người Hán. người Việt suy nghĩ, nói năng và hành động nhất nhất đều y cứ vào đại tiên đề: lấy "Tổ ấm" làm căn bản chung, nên không bao giờ người Việt chấp nhận có sự tương tranh vì ý hệ hoặc mưu cầu danh lợi cho riêng cá nhân hay một tập thể nào, rồi gây bè kết đảng hòng tiêu diệt lẫn nhau. Những ai đi ngược lại truyền thống ấy đều coi là nghịch lý, nhất định bị đồng bào chối bỏ, coi họ như những người dị chủng.

Chính quan niệm "Tổ ấm" được coi như linh hồn của Tổ quốc mà người Việt còn tồn tại đến ngày nay, không bị đồng hóa. Cá nhân làm việc để phục vụ Tổ ấm vì quan niệm quốc gia là đại Tổ ấm. Người Việt biết trọng phép nước, nhưng không bao giờ chấp bất cứ nhân vật hay một tập thể nào coi đó là "khuôn vàng thước ngọc" lúc nào cũng đúng, cũng hay, cũng giải quyết được hết mọi vấn đề rắc rối qua mọi không - thời gian và mọi hoàn cảnh khác nhau. Vì vậy, hễ chỗ nào, nơi nào có người Việt - chúng tôi muốn nói những người Việt chân chính - sinh tụ thì chỗ ấy, nơi ấy, không có vấn đề nhân danh, hoặc nịnh trên nạt dưới, bất hiếu, bất trung, bất nhân, bất nghĩa. Dòng bách Việt sống êm đềm, thương yêu nhau, không gây thù, trả oán, tranh dành xâu xé, chà đạp lẫn nhau. nhằm đạt cho được cái danh cái lợi hão huyền, đến nỗi hãm hại nhau; nhưng đôi khi cần chống kẻ ngoại xâm để bảo toàn cương



giới quốc gia thì dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ nan, một ý chí kiên hùng của nòi giống Việt.

Với những tấm gương sáng mà muôn đời con cháu vua Hùng vẫn tự hào:

- Năm 542; vị khai quốc Lý Nam Đế (Lý Bí) đánh đuổi tên Thái thú Tiêu Tư (nhà Lương) và bè lũ phải bỏ trị sở chạy về nước; lập nên nước Vạn Xuân, mở đầu nền Tự Chủ ở nước ta.

- Năm 938, Ngô Vương Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, giết Thái tử Hoàng Thao tại trận, khiến Hán chủ đành nuốt hận thu quân về Tàu.

- Năm 1077, vị anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt đại thắng quân nhà Tống trên sông Như Nguyệt, khiến lão tướng Quách Quỳ phải phủ phục đầu hàng.

- Năm 1258, vua Trần Thái Tông và Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn chiến thắng quân Mông Cổ ở mặt trận Đông Bộ Đầu, giải phóng thủ đô Thăng Long.

- Năm 1285 vua Trần Nhân Tông và Quốc công Tiết chế thống lĩnh quân đội kháng chiến chống quân Nguyên Trần Quốc Tuấn, đã đánh tan giặc Mông Cổ, chém đầu Toa Đô ở Vạn Kiếp.

- Năm 1288, vua Trần Nhân Tông và Thượng phụ Trần Quốc Tuấn đại phá quân Nguyên trên sông Bạch Đằng, bắt sống các tướng Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích lệ Cơ. khiến tên tổng chỉ huy Thoát Hoan khiếp đảm phải vội vã rút quân về nước.

- Năm 1427, Bình Định Vương Lê Lợi và mưu sĩ Nguyễn Trãi, sau mười năm kháng chiến chống giặc Minh và đã toàn thắng, nổi lại nền tự chủ của nước nhà.

- Năm 1789, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ chiến thắng quân Thanh ở trận Đống Đa (gần Hà Nội ngày nay) khiến cho bại tướng Tôn Sĩ Nghị phải "vứt bỏ tất cả Sắc thư, Ấn tín để lo thoát thân", sau bảy ngày đêm mới đến được trại Nam Quan.

- Vì danh dự của Tổ ấm mà người Việt không bao giờ hành động một cách cầu thả. Và quan niệm hạnh phúc là do Tổ ấm để lại cho con cháu muôn đời về sau:

'Người trồng cây bách người chơi

Ta trồng cây đức để đời mai sau".

Do đó mà trong nhiều đời con cháu phải hương đăng thờ tự trân trọng giữ gìn cái "Chí lớn" của tổ tiên:

"Cây xanh thì lá cũng xanh

Cha mẹ hiền lành để đức cho con".

Vì quan niệm Tổ ấm mà người Việt lúc nào cũng tỉnh táo, bình tĩnh, và cương quyết trong mọi hành động trong ý niệm "âm phù dương trợ", lúc nào cũng coi như có ông bà, tổ tiên theo dõi, chỉ dẫn, vì nghĩ rằng: "Sự tử như sự sinh" coi khi chết cũng như lúc còn sống, không khác.

Đạo đức cương yếu của người Việt chính là quan niệm "Phúc đức Tổ ấm" vậy.

Thuyết "Tam cương Ngũ thường" của Nho giáo chỉ chiếm một chỗ rất nhỏ trong diệu lý "Phúc đức Tổ ấm" mà thôi. Thật vậy, người Việt trước khi hành động bất cứ một việc gì, còn phải đắn đo xem có đụng chạm đến Tổ ấm và hại đến ai không đã. Quan niệm đạo đức này đã liên kết được toàn dân trong một sự thuần nhất, không cần phải "dân tứ tước ngũ" gây bè kết đảng rồi khinh khi nhau, làm suy yếu tiềm năng quốc gia. Đây là ta chưa nói đến hậu quả thảm khốc chạy theo hình thức chủ nghĩa, duy lạc hưởng thụ, kỳ thị đẳng cấp, thiếu hẳn căn bản để sống một cuộc sống cho ra sống, nghĩa là sống tốt đẹp hơn.

Nói tóm lại, các cá nhân đều coi mình như là một thành phần cộng đồng của Tổ ấm. Phúc đức xuất phát từ Tổ ấm rồi lại về Tổ ấm. Tổ ấm (nhỏ) là gia đình và (lớn) là quốc gia, đều được tôn trọng. Cảnh Thái bình, Hạnh phúc, Giải thoát là những mục tiêu

thiết thực đã được người Việt xưa cũng như nay chấp nhận và thực hiện. Sự lao tâm khổ tứ của người Việt cốt để củng cố cho thân mệnh, tuệ mệnh của cá nhân cũng như của Tổ ấm, là nhằm đạt tới Giác ngộ Giải thoát, chứ không mang tâm ích kỷ để thôn tính, tiêu diệt nhau.

Bây giờ ta thử xét qua một vài đặc tính văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo, có thể nói: hai nền văn hóa tuy hai mà một - tự bản thân của nó đã có những nét hòa đồng mâu nhiệm một cách kỳ diệu:

- Về thực tại cuộc sống:

Người Việt rất tôn sùng thờ cúng Tổ tiên, mà Phật giáo cũng triệt để kính trọng, và còn đặt ra những nghi lễ thích hợp với nhu cầu dân tộc, như lễ "Nhập Liệm, Quy Lăng", hay lễ Vu Lan Báo Hiếu v.v.. Tục ngữ Việt Nam có câu: "tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân".

- Dân tộc Việt Nam thường ưa chuộng "nâu, lam" thì hiện nay các vị Tăng sĩ Phật giáo đều giữ được sắc thái riêng biệt ấy hơn ai hết. Trong bài Trường Ca mẹ Việt Nam, phần mở đầu, nhạc sĩ Phạm Duy đã viết:

Mẹ Việt Nam  
không son không phấn  
Mẹ Việt Nam  
chân lấm tay bùn  
Mẹ Việt Nam  
không mang nhung lụa  
Mẹ Việt Nam mang tấm nâu sòng.

- Dân tộc ta giàu đức tính tiết kiệm, ít có ham muốn quá đáng, nên hay "hưởng thụ bình quân", như đời Lê phân điền chẳng hạn. Thì trong Phật giáo dạy thực hành "bình đẳng, thiếu dục, vị tha". Tinh thần "tự lực cánh sinh" của dân tộc ta thật phong phú, về ý hệ, người Việt tự hào đã có bốn ngàn năm văn hiến; và về võ công thì

qua các đời: Ngô, Lý, Trần, Lê, Nguyễn ông cha ta đã từng chiến thắng oanh liệt các kẻ thù xâm lăng dưới các thời: Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, và như lịch sử đã chứng minh: dân tộc Việt sống hiên ngang kiêu hùng bất khuất. Xét trong Đạo Phật có thuyết "Đại hùng, Đại lực".

- Về phương tiện sáng tác:

Trong suốt dọc dài lịch sử (có thể nói) hầu hết những sáng tác phẩm văn học nghệ thuật do người Việt viết, hoặc phóng tác, không nhiều thì ít, đều đã chịu ảnh hưởng của thuyết nhân quả, luân hồi, nghiệp báo của Đạo Phật.

Thật vậy, người Việt Nam, từ lúc nằm nôi từng đã được các bà mẹ kể cho nghe những câu ca dao, tục ngữ:

"Ở hiền thì lại gặp lành

ở ác gặp dữ tan tành ra tro

(hay tội dành vào thân)

"Sống đực sao bằng thác trong.

"Ba vuông sánh với bảy tròn,

Đời cha nhân đức đời con sang giàu".

"Làm việc phi pháp sự ác đến ngay".

v.v..

Cùng trong những mẩu chuyện mang một nội dung tương tự, như: Tấm Cám, Truyện Kỳ Mạn Lục, Quan Âm Thị Kính, Nhị Độ Mai, Phan Trần, Đoạn Trường Tân Thanh, v.v..

Chẳng hạn, Truyện Tấm Cám, Bụt hiện ra để cứu giúp người lành, Truyện Kỳ Mạn Lục, với lý nhân quả nghiệp báo được tác giả viện dẫn bằng bạc trong khắp các truyện - dĩ nhiên trong đó tác giả có đề cập luận lý Khổng Mạnh - nhằm giải thích những tình huống éo le, như người có hạnh mà nghèo, kẻ bất nhân lại khá, bằng lối sống, "đầu thai chuyển kiếp", như truyện Nghiệp Oán Của Đào Thị, truyện Gã Trà Đồng Giáng Sinh.

Ta hãy nghe Nguyễn Dữ kể về câu chuyện Gã Trà Đông:

"Có hạnh mà nghèo, hoặc bởi tội khiên kiếp trước; bất nhân mà khá, hẳn là phúc thiện đời xưa. Tuy rằng khó biết sâu xa, nhưng thực không sai tơ tóc. Cho nên không nên lập luận một bề và xem trời một mặt (xem Truyền Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ, bản dịch Trúc Khê).

Dưới đây là những câu trích trong các truyện Quan âm Thị Kính, Nhị Độ Mai, Phan Trần, Đoạn Trường Tân Thanh:

"Đoái trông thế sự nực cười  
Như đem trò rối mà chơi khác gì".

(QATK, câu 335 - 336).

."Cho nên mền cửa Từ Bi  
Dám xin nhờ đức Tăng, Ni mở lòng".

(QATK, câu 343 - 344)

Truyện Nhị Độ Mai:

"Trời nào phụ kẻ trung trinh  
đầu vương nạn ấy, ắt dành phúc kia  
danh thơm muôn kiếp còn ghi  
Đề gương trong sạch, tạc bia dưới đời".

(Nh. Đ.M, câu 7 - 10)

Truyện Phan Trần:

"Xa xa phảng phất hành lang  
Đức Quan Âm đã giáng sinh bao giờ".

(Ph. T, câu 391 - 392).

"Sư còn lân mẫn chúng sinh  
Xin thương đến tâm lòng thành mấy nao".

(Ph. T, câu 401 - 402)

Đoạn Trường Tân Thanh hay Truyện Kiều với những triết lý về nghiệp báo:

"Kiếp này nợ trả chưa xong

Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau"

(ĐTTTT, câu 1019 - 1020)

"Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa

Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ tâm kia với bằng ba chữ tài."

(ĐTTTT, câu 3249 - 3252)

Những truyện ngụ ngôn, có tính cách luân lý và nhân quả thường quán quýt lấy nhau, Kéo Cày Trả Nợ, Âm Đức, Hai Vợ Chồng Con Chiền Chiện, Ông Sư, Chẽo Cờ và Vẹt, Phù Du và Đom Đóm, v.v..

Và còn biết bao nhiêu đặc tính khác của Phật giáo rất phù hợp với dân tộc tính, dân tộc tính, dân tộc trí, đã làm nảy nở trong những nếp sống hằng hữu để vươn lên cuộc sống trong sáng, cao cả, toàn mỹ. Đó là những nét điển hình để chứng minh rằng văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc có những mối duyên gặp gỡ rất đồng nhất tế nhị. Có thể nói hai nền văn hóa tuy hai mà một.

Không chỉ riêng nước Việt Nam mà đối với bất cứ một nước nào khi Đạo Phật truyền tới cũng đều được các nhóm dân tộc hoan hỷ long trọng tiếp nhận, không nơi nào và chẳng lúc nào bị ruồng bỏ, bởi vì Đạo Phật là đạo Từ Bi, lấy tình thương làm động lực phát triển lòng từ, lấy trí tuệ làm mục tiêu nhắm tới Giác Ngộ Giải Thoát Con Người.

Một triết lý cao đẹp như thế ở xã hội nào, thời gian hay hoàn cảnh nào mà không thích hợp, vĩnh viễn.

Được như vậy là vì Đạo Phật có một tôn chỉ rất rộng rãi: tôn trọng những đặc tính của mỗi dân tộc, mà chỉ cần khai thác phần Nhân Tính để hỗ trợ, với mục đích dìu dắt con người đạt tới đích Chân Thiện Mỹ; và khi Đạo Phật đến dân tộc nào cũng vẫn kính trọng nếp sống cổ truyền, những phong tục sẵn có. Chỉ vì tình

thần giáo lý Giác ngộ Giải Thoát Tự Chủ của Đạo Phật không bao giờ trái với sự việc nào, bất cứ ở đâu, hạng người nào, khi họ biết hướng đến chân lý.

Đạo Phật và dòng sử Việt vẫn mãi mãi sống đẹp và tươi sáng!

Nước Việt Nam dù trải trên mười thế kỷ chung đưng với văn hóa Trung Hoa nhưng khi nguồn văn hóa giác ngộ giải thoát và tự chủ của Đạo Phật truyền vào Việt Nam thì người Việt đã hân hoan lấy đó làm ngọn đuốc thắp sáng cho cuộc cách mạng giải phóng giống nòi khỏi ách thống trị của người phương Bắc, giành lại quyền tự chủ, độc lập cho Tổ quốc mến yêu.

Vào thời đại Hai Bà Trưng, dòng dõi Hùng Vương, hồi đầu kỷ nguyên Tây lịch, (40 - 43), dân số Giao Chỉ không nhiều, chỉ có 32.000 ngàn nóc nhà, nhưng về luật pháp của nước ta thời đó hơn luật pháp nhà Hán những mười (10) điều. Do đó có thể khẳng định rằng: Cách đây 2000 năm, Việt Nam đã có pháp luật thành văn rồi, không còn ở chế độ tục lệ pháp nữa; toàn dân thuần nhất nên với 32 ngàn nhà thì dân số hữu dụng trai tráng rất ít, thế mà với một lệnh Khởi Nghĩa ban ra, toàn dân nhất tề đứng dậy, ắt phải có một nền văn minh đặc thù và một tình nghĩa máu mủ đùm bọc keo sơn, một sự cương quyết mãnh liệt và không khéo lắm mới dám đối địch với quân thù nhà Hán.

Năm Quý Mão (203) tức là năm thứ ba đời Hán Hiến Đế, Sĩ Nhiếp dâng sớ xin đổi Giao Chỉ thành Giao Châu, thì đạo Phật đã xuất hiện rồi và rất hưng thịnh, Giao Châu trực nhận Đạo Phật do các vị Tăng sĩ Ấn Độ truyền vào từ trước kỷ nguyên Tây lịch chứ không phải là sau này.

Trong tờ chiếu của vua Hán Hiến Đế có đoạn đáng chú ý: "Đất Giao Châu là nơi văn hiến, sông núi phong phú, của báu, vật lạ, văn vật khá đẹp, nhân tài lỗi lạc. Thường năm thường có tai họa chiến tranh, lâu nay ít có quan Đầy mục, Thái thú xứng đáng có tài, cho

nên đất hẻo lánh chưa được thâm nhuần giáo hóa. Nay đặc ủy cho khanh trọng nhiệm, nên tuân theo phong tục họ Triệu, họ Đô, lấy ơn nhân đức mà chấn dất dân, không phụ cái tài lương đồng triều đình. Trẫm đề cử khanh làm An Viễn Tướng quân, phong tước Long độ Đình hầu" - dẫn sách Việt Điện U Linh, mục chuyện Sĩ Nhiếp - Truyện Cao Tăng Trung Hoa có nhận định là, lúc Phật giáo ở Trung Hoa chưa được thịnh thì ở Luy Lâu, các vị Tăng sĩ người Ấn Độ đã hiện diện ở đây truyền bá giáo lý Đức Phật rất náo nhiệt, như xây chùa, dựng tháp, mở trường và dịch kinh.

Để chứng minh cho sự kiện trên, ta hãy đọc một đoạn văn mà Thiên Uyển Tập Anh đã ghi tại cuộc đối thoại do Quốc sư Thông Biện trả lời Hoàng Thái hậu Phù Thánh Cảm Linh Nhân Ý Lan - mẹ vua Lý Nhân Tông (1027 -1127) - nhân dịp bà hội tụ các bậc Cao tăng trong nước về chùa Phổ Ninh, thiết trai nghi cúng dường và vấn đạo. Hôm ấy là ngày rằm tháng hai, mùa xuân, niên hiệu Hội Phong thứ V (1096), Hoàng Thái hậu hỏi về nguồn gốc đạo Phật Việt.

Quốc sư Thông Biện đã trình bày những dữ kiện lịch sử Đạo Phật truyền vào Việt Nam ra sao? (Sđd):

"Theo sự tích của Đại sư Đàm Thiên, Chính Pháp luôn luôn được vua Cao Tổ nhà Tùy ngưỡng mộ, và phán rằng: "Ta nghĩ đến đạo từ bi của đức Phật mà không biết làm thế nào để báo đáp ân đức của Ngài. Ta đã lạm ở ngôi cao. Ta chỉ muốn đem tất cả tài sức của ta hộ trì Tam bảo (Phật - Pháp - Tăng). Ta đã thu thập di hài của chư Tăng và đã kiến lập bốn mươi chín cây tháp thờ ở khắp nước, để làm qui củ cho nhân gian, như là bến đò và chiếc cầu cần thiết cho khách qua sông. Ngoài một trăm năm mươi ngôi chùa, ta còn muốn xây thêm nhiều chùa nữa ở khắp xứ Giao Châu, vì ta muốn rằng hạnh phúc ngự trị khắp cả thế gian. Giao Châu tuy nội thuộc Trung Hoa lại ở quá xa. Vậy phải chọn những vị Sa môn đức hạnh và tài ba đến đó để giáo hóa chúng dân bằng pháp Bồ Đề (Bodhi)".



Đại sư Đàm Thiên tâu:

"Xứ Giao Châu có đường thông sang Thiên Trúc, khi Phật pháp truyền vào Trung Hoa chưa đến Giang Đông, mà tại Luy Lâu đã sáng lập trên hai mươi chế da (Caitya: tháp thờ xá lợi), đã độ hơn năm trăm vị Tăng sĩ và dịch được mười lăm bộ kinh. Do đó, người ta nói rằng giáo pháp truyền đến Giao Châu trước Giang Đông (Trung Hoa) vậy".

"Theo đó, người ta thấy rằng Đạo Phật ở Giang Châu không khác gì ở Trung Hoa. Bệ hạ có tấm lòng thương yêu khắp nhân gian, và muốn truyền bá giáo pháp ở khắp nơi một cách bình đẳng, thì những người truyền giáo không cần thiết, mà thần nghĩ rằng, phải gửi những quan viên đến đó chăm sóc các chùa chiền nơi đó mà thôi!

Sang thế kỷ thứ II Tây lịch (168 - 189), Đạo Phật và Dòng Sư Việt đã phát triển vững mạnh náo nhiệt do bốn vị Phạm tăng:

1. Ma Ha Kỳ Vực (Marajivaka)
2. Khang Tăng Hội (K'ang seng Houei)
3. Chi Cương Lương (Tchi kiang liang)
4. Mâu Bác (Mécu - Fo)

Ba vị trên là người Ấn Độ. Ngài Mâu Bác (cũng gọi là Mâu Tử) thuộc người Trung Hoa. Bốn nhân vật trên đều đã lưu trú tại Bắc Kỳ, các ngài đã cùng với người bản địa dựng chùa Pháp Vân và nhiều chùa khác để tu niệm và truyền bá Đạo Phật ở khắp nơi trong nước.

Năm 255 - 256 cũng có một vị tăng tên kalyànaruci (Chi Cương Lương Tiếp) người bắc Ấn Độ (Indoscythe) tới Giao Châu dịch kinh Pháp Hoa Tam Muội (Saddharmassamadhi suttra), có tỳ khưu Đạo Thanh, người Giao Châu phụ dịch. Đạo Phật Việt thuở ấy đã tạo được Niềm Tin của người dân bản địa và đã có ảnh hưởng tốt trong nếp sống nhân gian.

Vào thế kỷ thứ IV, hai vị Thiền sư Đạt Ma Đề Bà (Dharmadeva) và Huệ Thắng cũng đã xuất hiện trên đất Giao Châu. Thiền sư Đạt Ma Đề Bà, người Ấn Độ, tới Giao Châu truyền bá Thiền học tại đây. Thiền sư Huệ Thắng, người Giao Chỉ, là một trong những đệ tử xuất sắc của Đạt Ma Đề Bà, đã chứng ngộ thiền tâm. Sau, Thiền sư Huệ Thắng qua Trung Hoa hoằng pháp và tịch tại chùa U Thê ở Bành Thành (nay thuộc Tp. Từ Châu, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc).

Sách Phật Giáo Việt Nam, Giáo sư Nguyễn Đăng Thục đưa ra nhận định về địa thế nước ta và ảnh hưởng của nguồn văn hóa tự chủ của Đạo Phật đối với dân tộc Việt Nam:

"Điều kiện địa lý thuận lợi của đất Giao Chỉ là có đường thông với Tây Trúc tức khu vực văn hóa Ấn mà đại diện bấy giờ ở phía nam Giao Chỉ là Chiêm Thành và Chân Lạp. Do đấy mà Phật Giáo trước khi ảnh hưởng vào Trung Hoa phải từng phát triển ở Giao Chỉ trước đã. Và điều kiện Lĩnh Nam đã mở cửa xuống Đông Nam Á để tiếp đón và giao dịch với lục địa Á Châu là hải đảo Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương để sớm trở nên đất "ngã ba ngã tư giao lưu của các chủng tộc và văn hóa". Phật giáo là một tôn giáo mở cửa độc nhất trong các tôn giáo thế giới đã cống hiến cho dân tộc Việt Nam đất Giao Chỉ cái nhựa sống thiết yếu để hợp nhất các khuynh hướng tư tưởng tín ngưỡng giao lưu xung khắc, thành cái ý thức hệ khai phóng của địa lý đòi hỏi. Cũng vì thế mà nhân dân tự động suy tôn người con Phật họ Lý là Lý Phật Tử lãnh đạo cuộc giải phóng và xây dựng một nước Việt Nam độc lập đầu tiên. Tuy triều Tiền Lý ngắn ngủi có nửa thế kỷ, nhưng cái ý thức hệ "Tam giáo" do Thiền tông hợp sáng trên căn bản thực nghiệm tâm linh Phật giáo, đến thời Hậu Lý đã giải phóng hẳn Việt Nam, trở nên một nước Đại Việt vững bền và cường thịnh tại khu vực "Đông Nam Á" (Sđd, trang.)

Việt Nam là nơi hội tụ các vị Tăng tài khắp bốn phương, nên tinh hoa Đạo Phật Việt luôn luôn đượm sắc thái đặc biệt, trong những thời gian hoàn cảnh đặc biệt. Đạo Phật đối với dân tộc Việt Nam được coi như thứ vũ khí tinh thần hiệu nghiệm, để vừa đối kháng với nền văn hóa Trung Hoa, vừa thu thái những tinh hoa của nền văn hóa đó rồi dung hòa cả hai nền văn hóa Ấn - Hoa hợp với tinh thần "Lối sống" của người Việt hình thành một nền văn hóa Việt Nam sống động trong tâm tư mỗi người và trong cuộc sống dân tộc. Phật giáo đã kích động tinh thần tự chủ của người Việt. Và, từ đó đưa đến đòi hỏi một nền tự chủ dân tộc. Khi một nền văn hóa dân tộc đã có cá tính khác biệt với nền văn hóa của đế quốc thì công việc đấu tranh giành độc lập chỉ còn là công việc thời gian mà thôi. Chính vì vậy mà trước kia, trong lịch sử Đạo Phật Việt, các vị Thiền sư đã cùng với dân tộc Việt Nam phấn đấu cho một nền Tự Chủ vẻ vang của dân tộc.

## **02. CÔNG CUỘC DỰNG NƯỚC ĐÒI TIỀN VÀ HẬU LÝ NAM ĐẾ (TL 542 - 603)**

Dưới sự lãnh đạo của Lý Bôn (cũng gọi là Lý Bí), một cuộc khởi nghĩa chống ngoại xâm vào mùa xuân năm 542 được toàn dân hưởng ứng, tham gia, đứng chung trên một trận tuyến để đánh đuổi tên Thái thú tàn bạo là Tiêu Tư và bè lũ về Tàu, rồi chiếm giữ lấy thành Long Biên. Đầu năm 543, triều đình nhà Lương tổ chức cuộc phản công nhưng bị nhà Lý dẹp tan.

Sau cuộc khởi nghĩa thành công, mùa xuân tháng giêng năm Giáp Tý (544), Lý Bôn tuyên cáo dựng nước, xưng là Nam Đế (vua Nước Nam), đặt quốc hiệu Vạn Xuân, xây điện Vạn Thọ, tổ chức thành một triều đình của một quốc gia độc lập.

Nam Đế bỏ niên hiệu của nhà Lương, đặt niên hiệu mới là Thiên Đức (VNSL) hay Đại đức (theo LSVN, T1), và dựng một ngôi chùa mới lấy tên là Khai Quốc (Mở Nước).

Sử thần triều Lê viết:

"Tiên Lý Nam Đế, tính rất thông minh, phía Bắc đánh đuổi Tiêu Tư, phía Nam dẹp yên Lâm ấp, lập quốc hiệu, chính ngôi tôn, đặt trăm quan, định miếu hiệu, có đại lược quy hoạch của Đế Vương".

(Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Việt Giám Thông Khảo Tổng Luận, tập 1, trang 101).

Qua năm Ất Sửu (545), vua Lương sai Dương Phiêu làm Thứ sử Giao Châu, và Trần Bá Tiên làm tư mã đem đại quân sang đánh Chu Diên. Trận thứ hai đánh ở Gia Ninh. Vua Nam Đế thấy thế địch mạnh đành rút quân lên đóng ở động Khuất Liêu (thuộc đất Hưng Hóa), gần một năm trời chuẩn bị quân cơ, Lý Nam Đế đem ba vạn quân đánh nhau với Trần Bá Tiên ở hồ Diên Triệt (Vĩnh Yên) lại bị thất bại, vua bèn giao quyền cho tả Tướng quân Triệu Quang Phục cầm đầu một cánh quân lui về lập căn cứ ở Dạ Trạch (Hưng Yên). Còn anh ruột Lý Nam Đế là Lý Thiên Bảo cùng với Lý Phật Tử đem hai vạn quân vào Cửu Chân (Thanh Hoá), bị quân nhà Lương đuổi đánh phải chạy vào đất Lào, đóng binh ở động Dạ Năng (biên giới Việt-Lào).

Cuộc kháng chiến kéo dài bốn năm thì Lý Nam Đế bị bệnh chết (4-546). Triệu Quang Phục khi hay tin Lý Nam Đế băng hà, ông tự xưng là Triệu Việt Vương. Nhân gặp lúc bên Tàu có loạn, vua nhà Lương phải triệu Trần Bá Tiên về chỉ để một ty tướng là Dương Sàn ở lại nước ta, Triệu Quang Phục đem quân giết chết Dương Sàn, chiếm lấy thành Long Biên.

Đến năm 555, Lý Thiên Bảo mất, Lý Phật Tử lên thay. Rồi năm 557, Lý Phật Tử cất quân đánh Triệu Việt Vương. Về sau, hai bên

chia đôi đất nước, lấy bãi Quân Thần (thuộc làng Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Hà Nội) làm ranh giới.

Năm 571, Lý Phật Tử lấy danh nghĩa là chính thống nhà Lý, đem quân đánh úp Triệu Quang Phục, thống nhất đất nước.

Nổi nghiệp nhà Tiền Lý, cũng trong năm 571, Lý Phật Tử lên làm vua, đóng đô ở Phong Châu (thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên) mà lịch sử sau này gọi là Hậu Lý Nam Đế.

Lý Phật Tử làm vua 32 năm (571 - 603). Sách Việt Điện U Linh, tác giả Lý Tế Xuyên (đời Trần) viết:

"Nam Đế đã chiếm được nước của Triệu Việt Vương rồi, thiên đô qua xứ Lộc Loa và Vũ Ninh, phong cho anh là Xương Ngập làm Thái Bình Hầu, giữ Long Biên, phong Đại tướng quân là Lý Tấn Đình làm An Ninh Vương giữ thành Ô Diên, ở ngôi ba mươi năm (30), khởi từ năm Tân Mão niên hiệu Đại Kiến thứ ba nhà Trần đến năm Nhâm Tuất niên hiệu Nhân Thọ thứ hai vua Văn Đế nhà Tùy thì mất: con là Sur Lợi lên nối ngôi, được vài năm thì bị tướng nhà Tùy là Lưu Phương đánh chiếm mất nước.

"Sau khi Nam Đế đã băng hà, người trong nước chỗ nào cũng có lập đền thờ, có miếu ở tại cửa Tiểu Nha, phường An Khang, rất linh dị. Niên hiệu Trùng Hưng năm đầu, sắc phong Anh Liệt Uy Hoàng Đế. Năm thứ bốn mươi, gia thêm hai chữ Nhân Hậu. Năm Hưng Long thứ hai mươi một, gia tặng bốn chữ "Khâm Minh Thánh Vũ" (bản dịch chữ Hán ra Việt văn của Lê Hữu Mục - Ssd, trang 55).

Lịch sử Việt Nam, tập 1, ghi: "Năm 589 nhà Tùy diệt nhà Trần, thống nhất Trung Quốc. Nhà Tùy âm mưu đặt lại ách đô hộ trên miền đất nước ta, Lý Phật Tử về danh nghĩa phải chịu thần phục nhà Tùy nhưng thực chất vẫn giữ quyền cai trị nước ta.

"Năm 602, nhà Tùy gọi Lý Phật Tử về kinh đô châu Hoàng đế. Về châu có nghĩa là đầu hàng, mất nước. Lý Phật Tử đã chống lại

lệnh đó. Phật Tử sai cháu là Lý Đại Quyền đem quân giữ thành Long Biên (Bắc Ninh), sai tướng Lý Phổ Đĩnh đem quân giữ thành Ô Diên (Từ Liêm, Hà Nội), còn tự mình tổ chức phòng ngự tại "thành cũ của Việt Vương" (tức thành Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội).

"Đầu năm 603, nhà Tuỳ cử Lưu Phương đem quân theo đường tây bắc xuống xâm lược nước ta. Lý Phật tử chặn đánh quân Tuỳ ở núi Đô Long, (vùng Tụ Long, xưa thuộc Tuyên Quang, nay thuộc Quảng Tây, Trung Quốc). Quân ta bị thua. Giặc tiến vây thành Cổ Loa, bắt Lý Phật Tử đầu hàng và bắt giải về Tuỳ. Nhiều tướng lĩnh của Lý Phật Tử tiếp tục cùng nhân dân đánh giặc nhưng sau cùng bị tàn sát. Đất nước ta rơi vào ách thống trị của nhà Tuỳ" (Sđđ trg 116).

Chỉ cách sau ba năm, tức năm 571, Lý Phật Tử lên ngôi vua, năm 574 ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi (Vinitaruci), người nam Thiên Trúc (Ấn Độ) qua Trung Hoa cầu pháp với Đệ tam tổ Tăng Xán, và sau khi đắc pháp, được Tổ ấn ký và khuyên nên qua phương Nam truyền đạo. Năm 580, ngài từ Trung Hoa sang Việt Nam, trụ trì chùa Pháp Vân, thuộc làng Cổ Châu, Long Biên, dịch bộ kinh Tổng Trì và lập ra phái Thiền tông thứ nhất ở nước ta. Đến năm 594 trước khi viên tịch, ngài truyền tâm ấn cho đệ tử là tôn giả Pháp Hiền, người Việt Nam đầu tiên được vinh dự lĩnh pháp ấn để kế truyền Chính Pháp.

Triều đại nhà Lý, vua Lý Thái Tông (1028 - 1054) vì cảm mến đức hóa của ngài, đã làm bài kệ truy tán:

Sáng tự lai Nam quốc  
Vấn quân cửu tập Thiền  
Ứng khai chư Phật tích  
Viễn hợp nhất tâm nguyên  
Hạo hạo lãng già nguyệt  
Phân phân bát nhã liên

Hà thời hạnh tương kiên  
Tương dữ thoại trùng huyền.  
Mở lối qua Nam Việt  
Nghe ngài hiểu đạo Thiên  
Nguồn tâm thông một mạch  
Cõi Phật rộng quanh miền  
Lãng già ngồi bóng nguyệt  
Bát nhã nức mùi sen  
Biết được bao giờ gặp  
Cùng nhau kể đạo huyền.

Bản dịch Thích Mật Thể Hệ phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, truyền được 19 đời (580-1216), gồm 28 vị tổ kế thừa.

Vào khoảng cuối thế kỷ VI đầu thế kỷ VII, Việt Nam có thêm ba đoàn truyền giáo:

- Đoàn thứ Nhất, ba vị: Minh Viễn, Tuệ Mệnh, Vô Hành.
- Đoàn thứ hai, ba vị: Đàm Nhuận, Trí Hoằng, Tăng Già Bạt Ma.
- Đoàn thứ ba, sáu vị: Vận Kỳ, Mộc Xoa Đề Bà (Moksadeva),

Khuy Xung, Tuệ Diệm, Trí Hành, Đại Thặng Đăng.

Trong ba đoàn truyền giáo, hai đoàn là người Trung Hoa, trong đó duy có ngài Tăng Già bạt Ma (Samyavarma) là người Trung Á. Đoàn thứ ba, đáng chú ý hơn, vì toàn người Việt Nam cả (bốn người ở Giao Châu, Hà Nội, Nam Định và hai người ở Ái Châu, Thanh Hoá) Cả sáu ngài đã qua Trung Hoa, Ấn Độ, và đã cầu pháp, dịch kinh.

\*

Sau thời đại Lý Phật Tử (Hậu Lý Nam Đế), nước ta bị nhà Tùy (602 - 617) đô hộ, rồi tiếp đến nhà Đường (617 - 907) cai trị, gồm 305 năm.

Trong thời thuộc Đường, năm Nhâm Tuất (722) nhà ái quốc Mai Thúc Loan, quê ở Hà Tĩnh, nổi lên giải phóng ách cai trị nhà

Đường đang đè nặng trên thân phận người dân Giao Châu bị trị, đã chiêu tập ba mươi ngàn nghĩa quân chống cự với quân nhà Đường, chiếm giữ lấy đất Hoan Châu (tỉnh Nghệ An), xây thành đắp lũy chung quanh núi sông Lam dài đến hàng dặm, tự xưng Hoàng đế, đóng đô ở Vạn An, tục gọi là Mai Hắc Đế (Vua Đen). Nhà Đường phải vận dụng đến mười vạn quân để chống cự với ba mươi ngàn quân. Cuộc kháng chiến đang hồi quyết liệt thì ông bị bệnh chết, giữa lúc sự nghiệp quốc gia cần có người như ông.

Rồi nửa sau thế kỷ VIII (766 - 791), có vị anh hùng tên là Phùng Hưng, quê ở Đường Lâm (tỉnh Sơn Tây) nổi dậy, đem quân về chiếm giữ phủ thành được mấy tháng, công việc đang dở dang, không may cho vận nước: ông mất! Quân sĩ lập con là Phùng An lên nối nghiệp. Dân ái mộ Phùng Hưng tôn vinh là Bồ Cái Đại Vương, bậc cha mẹ của dân.

Tháng bảy năm Tân Tỵ (791), vua Đường sai Triệu Xương sang làm Đô hộ sứ, Phùng An thấy thế chống không nổi, xin hàng.

Đến năm 907 TL, thì nhà Đường đổ, nước Trung Hoa rất rối loạn, anh hùng hào kiệt nổi loạn khắp nơi. Ngai vàng là mục tiêu chính mà con cháu các dòng vua chúa thuở trước có cơ dấy binh. Các cuộc huyết chiến xảy ra liên miên. Hẳn ta chưa quên thời Đông Hán tan rã, Trung Hoa liền xảy ra cảnh sứ quân cát cứ tương tranh giữa ba nhà Ngụy, Thục, Ngô (220 - 280). Nay nhà Đường bị chấm dứt thì cảnh loạn lạc tranh ngôi Cửu ngũ lại xảy ra. Thời này, sử Trung Hoa gọi là Ngũ Quý, hay là Ngũ Đại, gồm có Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán và Hậu Chu. Trong năm nhà Hậu này, chẳng có "nhà Hậu" nào có thực lực cả, nên chỉ được một thời gian ngắn độ dăm năm là bị khai trừ. Toàn lãnh thổ Trung Hoa bị bão tố, loạn lạc và lụn bại. Lúc này đúng là lúc "trời không có mắt" nên lãnh thổ của "Thiên triều" như vô cương trên nửa thế kỷ.



Trước bối cảnh đen tối ấy, các viên chức cai trị Trung Hoa nơi viễn xứ đang phân vân, bối rối, không biết dòng họ nào sẽ cầm chính quyền điều khiển quốc gia? Còn người Việt, sau bao nhiêu năm trời dằng dẳng buộc phải sống bên cạnh người Trung Hoa, đã nhận ra cái nhược điểm ấy của nước thống trị, nên cũng như bao lần trước, cuộc biến loạn tại chính quốc (Trung Hoa) là một dịp tốt cho người dân bị trị Giao Châu vùng đứng dậy giành lại quyền tự chủ của quốc gia mình. Khúc Thừa Dụ, quê ở Hải Dương "được nhân dân khâm phục, ông nhân danh là hào trưởng một xứ mà tự xưng là Tiết độ sứ".

Ngày 7 tháng 2 năm 906, vua Đường (bất đắc dĩ) phải chấp nhận cho Khúc Thừa Dụ giữ chức Tiết độ sứ, một chức quan của nhà Đường, nhưng ông đã xây dựng một chính quyền tự trị của người bản địa. Năm 907, Khúc Thừa Dụ mất, con là Khúc Hạo, nối nghiệp cha giữ chức Tiết độ sứ, chỉ sau đó mấy tháng, ông đã cải cách lại tất cả cơ cấu hành chính quốc gia, thay đổi các viên chức Trung Hoa, định lại thuế khóa cho công bằng và hợp lý. Tiết độ sứ Khúc Hạo mất năm 917 TL. Con là Khúc Thừa Mỹ lên thay, vẫn tự xưng là Tiết độ sứ.

Năm 923, nhà Hán xua quân sang đánh nước Việt, bắt được Khúc Thừa Mỹ nhưng sau thả ra cho phục chức như cũ. Năm 931, Dương Đình Nghệ (KĐVSTGCM viết là Dương Diên Nghệ), một ty tướng của Tiết độ sứ Khúc Hạo, đã có công nổi dậy đuổi được bọn Lý Khắc Chính (LSVN, T1 ghi là Dương Khắc Trinh) của quân Nam Hán về nước sau 8 năm bị đô hộ. Rồi, sau 6 năm hưng quốc, Dương Đình Nghệ bị viên nha tướng của mình, là Kiều Công Tiễn, phản loạn giết và soán đoạt ngôi báu. Ngô Quyền, một tướng tài và là rể của Dương Đình Nghệ. Sau khi nghe tin Chúa mình bị giết chết, liền cử binh từ Ái Châu (Thanh Hoá) kéo ra đánh Kiều Công Tiễn, tên tay sai của Hán chủ, để báo thù cho Chúa và trừ hậu họa.

Tuy không có tài liệu chính truyền xác định Đạo Phật truyền vào Việt Nam trước thế kỷ thứ nhất dương lịch, nhưng bằng phương pháp thuần lý, do sự quy nạp các tài liệu có tính cách phong tục học và xã hội học thuộc các triều đại xa xưa của nước ta nhận thấy có nhiều bằng chứng (gián tiếp) cho phép ta tin tưởng rằng" Đạo Phật du nhập Việt Nam trước Trung Hoa, và đã hưng thịnh rất xán lạn rồi.

Riêng có điều này là nên chú ý: Thời Tuỳ, Đường bên Trung Hoa, Phật giáo rất thịnh (mà) duy chỉ có một ngài Huyền Trang sang Ấn Độ học đạo và thỉnh kinh; mà ở Việt Nam đã có (cả thầy) sáu vị Thiền sư qua Ấn Độ tu học. Rất tiếc là các vị ấy đều đã tịch ở xứ người (Sáu vị thiền sư Việt Nam đó là các ngài: Vân Kỳ, Mộc Xoa Đề Bà, Tuệ Diệm, Trí Hành, Khuy Xung và Đại Thặng Đăng). Ta cũng không quên được là lúc bấy giờ nhà Đường không thiếu gì các bậc tài đức, thế mà các Thiền sư, như: Phụng Đình và Duy Giám. của nước Việt Nam đã được vua nhà Đường thỉnh vào cung thuyết pháp cho vua nghe. Các nhà trí thức Trung Hoa (đời Đường) rất kính mộ các Thiền sư Việt Nam và đã làm thơ tán dương các ngài. Trong Kiến Văn Tiểu Lục của Lê Quý Đôn có ghi lại những bài thơ ấy. Nguyên bản bài thơ chữ Nho của thi sĩ Dương Cự Nguyên viết để tặng Thiền sư Phụng Đình:

"Cổ hương Nam Việt ngoại  
Vạn lý bạch vân phong  
Kinh luân từ thiên khứ  
Hương hoa nhập hải phùng  
Lộ đào thanh phạm triệt  
Thần các hóa thành tùng  
Tâm đảo Trường an mạch  
Giao Châu hậ dạ chung."

Quê nhà trong cõi Việt  
Mây bạc tí mù xa  
Cửa trời vắng kính kê  
Mặt biển nổi hương hoa  
Sóng gợn cò in bóng  
Thành xây hén mấy tòa  
Trường An lòng quán quít  
Giao Châu chuông đêm tà.

*Thích Mật thể dịch*

Và dưới đây là bài thơ của thi hào Giả Đảo viết để tiễn Thiền sư Duy Giám:

"Giảng kinh luân điện lý  
Hoa nhiều ngự sàng phi  
Nam hải kỷ hồi quá  
Cự sơn lâm lão qui  
Xúc phong hương tồn ẩn  
Lộ vũ khánh sinh y  
Không thủy ký như bỉ  
Vãng lai tiêu tức hy."  
Giảng kinh nơi cung điện  
Vườn ngự hoa xuân bay  
Xa quê từ mấy độ  
Núi cũ về từ nay  
Mưa sa dầm áo bạc  
Gió táp ẩn hương phai  
Biển vắng như thế đó  
Tin tức làm sao hay  
*Nguyễn Lang dịch*

Cũng như Thâm Thuyên Kỳ, tự Vân Khanh, đỗ Tiến sĩ, làm quan đời Vũ hậu, bị biếm xuống Hoan Châu, là một Thi sĩ nổi tiếng đầu thế kỷ VIII, có lần đến yết kiến vị Thiền sư, trụ trì chùa Sơn Tĩnh, quận Cửu Chân, đã viết bài thơ truy tặng Vô Ngại Thượng Sĩ tỏ ý tôn xưng ngài (Vô Ngại) là vị hóa Phật và tự nhận mình là đệ tử may mắn được diện kiến tham tu chính pháp:

"Đại sĩ sinh Thiên Trúc  
Phân thân hóa Nhật Nam  
Nhân trung xuất phiền não  
Sơn hạ tức già lam  
Tiểu giản hương vi sát  
Nguy phong thạch tác am  
Hầu thiên thanh cốc nữ  
Khuy giảng bạch viên tham  
Đằng ái vân gian bích  
Hoa thê thạch hạ đàm  
Tuyền hành u cung hảo  
Lâm quả dục y kham  
Đệ tử ai vô thức  
Y vương tích vị đàm  
Siêu nhiên hỏ kê tịch  
Chính thụ hạ hư lam"  
(Phật xưa sinh Thiên Trúc  
Nay hoá thân Nhật Nam  
Vòng não phiền ra khỏi  
Dưới núi dựng già lam  
Khe suối thơm là cảnh  
Đá non cao là am

Chim xanh tập thiền định  
Vượn trắng nghe giảng đàn  
Vách đá dây mây cuốn  
Mặt đầm hoa leo thang  
Theo suối vào bóng mát  
Giặt áo phơi rừng hương  
Đệ tử hận mình dở  
Phật pháp chưa am tường  
Qua khe Hồ nhìn lại  
Dưới cây sương khói lam.)

*Nguyễn Lang dịch*

Cách hơn 300 năm sau, khoảng thế kỷ thứ IX, Việt Nam lại xuất hiện một phái Thiền Tông nữa, do ngài Vô Ngôn Thông từ Trung Hoa truyền vào. Ngài đắc pháp với Sư tổ Đại Trí Bách Trượng Hoài Hải, và năm 820 thì qua Việt Nam, trụ trì chùa Kiến Sơ, làng Phù Đổng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, sau truyền pháp lại cho Tôn giả Cảm Thành. Dòng Thiền này truyền được 15 đời, gồm 40 vị Tổ kế thừa (mà) Tôn giả Cảm Thành là Sơ tổ của Việt Nam, thuộc phái thiền tông thứ hai, dòng Vô Ngôn Thông.

### **03. CUỘC CHỐNG QUÂN XÂM LĂNG NHÀ NAM HÁN CỦA NGÔ QUYỀN (939 - 967)**

Ngô Quyền người ở Đường Lâm (cùng quê với Phùng Hưng), một dòng dõi quý tộc, cha là Mân làm quan Bản Châu, ông có chí lớn, mưu cao, tài kiêm văn võ, khi quân Nam Hán còn ngấp nghé bên ngoài bờ cõi, ông đã sửa soạn công cuộc ứng chiến, và việc trước hết là chiếm lấy thành Đại La, giết tên phản chủ bán nước Kiều Công Tiễn để trừ nội họa; ổn định tình hình trong nước.

Cuối năm 938, vua Nam Hán ra lệnh cho hàng trăm vạn quân, do Thái tử Lưu Hoảng Thao chỉ huy, ồ ạt kéo sang xâm chiếm nước ta. Trận chiến oanh liệt diễn ra trên sông Bạch Đằng, Hoảng Thao bị chết, còn quân giặc phần bị giết, phần bị chết chìm hoặc bị bắt, thiệt hại quá nửa. Hán chủ đành phải nuốt hận thu tàn quân về Tàu, chấm dứt thời kỳ mất nước kéo dài 1031 năm (một nghìn không trăm ba mươi một năm).

Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, thành lập một quốc gia độc lập, đóng đô ở Cổ Loa (tỉnh Phú Yên) ở ngôi mới được sáu năm thì mất. Đáng lẽ ngôi cửu ngũ phải về tay Ngô Xương Ngập, con trưởng Ngô Quyền, nhưng Dương Tam Kha (em vợ Ngô Quyền và là con trai Dương Đình Nghệ) lại đoạt mất và xưng vương. Năm 950, Ngô Xương Văn là em Ngô Xương Ngập, nhờ có Dương Cát Lợi và Đỗ Cảnh Thạc giúp sức, liền từ Sơn Tây kéo quân về vây thành và bắt được Tam Kha, nhưng vì nể tình cậu cháu tha cho Tam Kha tội chết. Khi đã chiếm được chính quyền, Ngô Xương Văn tự xưng Nam Tấn Vương và cho người đi triệu anh là Ngô Xương Ngập, tức Thiên Sách Vương về kinh để cùng coi việc nước. Nhưng tình hình lúc ấy rối loạn, cuối đời nhà Ngô, anh em Ngô Xương Văn và con cháu bất lực nên mới có cảnh Thập nhị sứ quân.

Mỗi sứ quân chiếm giữ một vùng đất, xây thành đắp lũy, nhằm thôn tính lẫn nhau. Loạn 12 sứ quân kéo dài hai mươi hai năm (945-767), gây ra không biết bao là tổn thất về nhân mạng và tài sản; dân tình phải chịu cực khổ lầm than. Sự sống còn của một dân tộc không thể để tình trạng ấy kéo dài thêm nữa; hoàn cảnh và lịch sử đòi hỏi phải chấm dứt cuộc nội loạn, thống nhất đất nước về một mối.

(Đạo Phật Việt Nam từ thời Bắc thuộc thứ II qua thời Lý Nam Đế và suốt thời Bắc thuộc thứ III tuy có phát triển nhưng chưa được hưng thịnh như các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần sau này).

#### **04. ĐẠO PHẬT THỜI KỲ TỰ CHỦ NHÀ ĐÌNH (968-980) VÀ TIỀN LÊ (981-1009)**

Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh sau khi đã dẹp xong loạn Thập nhị sứ quân. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, tức là Đinh Tiên Hoàng, lập nên nhà Đinh, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư, lấy niên hiệu là Thái Bình Nguyên Niên, nhằm xóa hẳn vết tích thống trị của hoàng đế phong kiến Trung Hoa, nêu cao ngọn cờ thống nhất độc lập quốc gia, lập triều chính, vua liền nghĩ đến việc chinh đốn hàng ngũ Giáo Hội Tăng Già và định phẩm trật cho các vị Tăng sĩ lỗi lạc hữu công tham dự quốc chính, nên đã tặng chức Khuông Việt Thái sư cho ngài Tăng thống Ngô Chân Lưu, ban chức Tăng Lục Đạo sĩ cho Pháp sư Trương Ma Ly, và Thiền sư Đặng Huyền Quang làm Sùng Chấn Uy nghi.

Về sinh hoạt chính trị, văn học trong nước lúc bấy giờ đều do các bậc Tăng già hữu học nhận lãnh trông coi. Đạo Phật Việt được vương triều công nhận là quốc giáo kể từ nhà Đinh.

Lịch Sử Việt Nam, tập 1, viết về Phật giáo thời nhà Đinh:

"Trong buổi đầu thời kỳ độc lập, Phật giáo là tôn giáo chiếm ưu thế trong xã hội. Trong nước nhiều chùa tháp được xây dựng. Riêng ở Hoa Lư, năm 973, Nam Việt Vương Đinh Liễn là con trai trưởng của Đinh Tiên Hoàng, cho dựng 100 cột đá khắc kinh Phật (gọi là kinh tràng). Các nhà sư là tầng lớp có học thức, có uy tín và ảnh hưởng trong xã hội. Ngoài văn học dân gian, lực lượng sáng tác văn học lúc đó chủ yếu cũng là các nhà sư. Những tác phẩm văn học thành văn của giai đoạn này còn lại đến nay là một số bài thơ chữ Hán của các nhà sư như Đỗ Thuận, Ngô Chân Lưu, Vạn Hạnh, v.v. (Sđd, trang 150).

Sau nhà Đinh là nhà Tiền Lê, các vị Tăng sĩ vẫn được trọng dụng. Vua Lê Đại Hành đã triệu thỉnh Khuông Việt Thái sư làm cố vấn và Thiền sư Pháp Thuận lo việc ngoại giao; đồng thời triều đình cũng cho thiết lập các tự viện, và năm 1008 vua sai sứ là các ông Minh Xưởng, Hoàng Thành Nhã qua Trung Hoa thỉnh Đại Tạng kinh. Đây là lần đầu tiên nước ta sai sứ đi thỉnh kinh.

Năm Thiên Phúc thứ VII (986), sứ nhà Tống là Lý Giác sang nước ta vua nhờ ngài Khuông Việt Thái sư giữ việc ngoại giao để ứng tiếp với sứ giả. Còn Thiền sư Pháp Thuận cải trang làm chú lái đò cho Sứ giả. Tình cờ có đôi ngỗng bơi trên mặt nước, Lý Giác vốn có tài văn thơ, liền tức cảnh:

Nga nga lưỡng nga nga  
Ngưỡng diện hướng thiên nha.  
Song song ngỗng một đôi  
Ngửa mặt ngó ven trời.

Chú lái đò, tức Thiền sư Pháp Thuận, đã ứng đối:

Bạch mao phô lục thủy  
Hồng trạo bãi thanh ba.  
Lông trắng phơi giòng biếc  
Sóng xanh chân hồng bơi.

*Bản dịch của Thích Mật Thể*

Sứ giả nghe xong lấy làm ngạc nhiên và kính phục, không ngờ nước Việt lại có lắm nhân tài. Qua những lần tiếp đãi lịch sự của một vị Thiền sư (Khuông Việt Thái sư đại diện cho Triều đình) đối với Sứ giả một nước lớn là Trung Hoa, Lý Giác càng lúc càng tỏ ra kính trọng vua nước ta, nên ông đã viết tặng bài thơ:

Hạnh ngộ minh thời tân thịnh du  
Nhất thân lưỡng độ xứ Giao Châu  
Đông đô tái biệt tâm lưu luyến  
Nam Việt thiên trùng vọng vị hưu



Mã đạp yên vân xuyên lãng thạch  
Xa từ thanh chướng phiếm trường lưu  
Thiên ngoại hữu thiên ưng viễn chiếu  
Khê đàm ba tịnh kiến thiềm thu.  
Thiền sư Mật Thể đã dịch bài thơ ấy ra tiếng Việt:  
May gặp minh quân giúp việc làm  
Một mình hai lượt sứ miền Nam  
Mấy phen qua lại lòng thêm nhớ  
Muôn dặm non sông mắt chữa nhàm  
Ngựa đạp mây bay qua suối đá  
Xe vòng núi chạy tới giòng lam  
Ngoài trời lại có trời soi sáng,  
Vàng nguyệt trong in ngọn sóng đàm.

Câu thứ bảy của bài thơ tác giả có ý xung tụng vua nước Việt cũng như vua của họ. Thật là thần tình, chỉ do khẩu khí thơ văn xướng họa mà đã làm chuyển đổi được vận mệnh của cả nước đang từ thế yếu sang hẳn một thế mạnh. Và, vì cảm mến đức hóa của người xưa, Lê Quý Đôn, nhà bác học thế kỷ XVIII, đã hết lời ca tụng hai vị Thiền sư Ngô Chân Lưu, Đỗ Pháp Thuận:

"Câu thơ của Thiền sư Pháp Thuận, làm cho Sứ giả nhà Tống phải kinh dị; điện từ của Đại sư Ngô Chân Lưu đã nổi danh một thuở (Sư Thuận thi ca, Tống sứ kinh dị, Chân Lưu từ điệu, danh chấn nhất thời) - Thiền Dật - Thiền sư Pháp Thuận được vua Lê tôn trọng như bậc Quốc sư, vua thường hỏi ngài về những việc bình trị quốc gia và ngôi Cửu ngũ dài vấn ra sao? - Thiền sư trả lời bằng một bài thơ:

Quốc tộ như đằng lạc  
Nam thiên lý thái bình  
Vô vi cư điện các  
Xứ xứ tức đao binh.

Vận nước như dây quân  
Trời Nam mở thái bình  
Niết bàn trong điện ngọc  
Đầy đó hết đao binh.

Các vị Quốc sư, Thiên sư đã đóng góp không nhỏ cho công trình dựng nước và giữ nước, các ngài đã khai hóa nền văn học quốc gia, đã giáo hóa toàn dân. Vốn sau có tinh thần yêu nước cao độ, nhân dân ta lại được thấm nhuần giáo lý Giác Ngộ Giải Thoát của Đạo Phật và đã lấy đó làm chất men cho cuộc nổi dậy, chống lại sự thống trị của người phương Bắc; giành lấy quyền độc lập tự chủ cho quốc gia kéo dài hơn 5 thế kỷ, kể từ thời nhà Đinh trở về sau (968 - 1504).

#### *TÌM HIỂU THÊM*

Từ trước năm 441 TL, cõi Giao Châu bị người phương Bắc đô hộ; trong giai đoạn gian nan này Đạo Phật đã cùng với người bản địa nỗ lực phấn đấu: bằng mọi cách quyết giành lấy quyền độc lập tự do cho quốc gia Việt; nên năm 542, người anh hùng họ Lý (Lý Bí) quê ở Long Hưng (Thái Bình) đã cùng với toàn dân đứng lên làm cuộc khởi nghĩa: đánh đuổi tên Thái thú bạo tàn nhà Lương là Tiêu Tư và bè lũ về Tàu, tự xưng là Lý Nam Đế (Vua Nước Nam), thiết lập một triều đình Tự Chủ ở phương Nam, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, có nghĩa là nước Việt bền vững dài lâu, đồng thời sáng lập một ngôi chùa lấy tên là Khai Quốc (Mở Nước). Sau Lý Phật Tử lên kế vị năm 571 - 603 (mà lịch sử gọi là Hậu Lý Nam Đế), ở ngôi 31 năm. Dưới triều đại Lý Phật Tử, Ngài Tỳ Ly Đa Lưu Chi, người Nam Ấn Độ sang Tây Thiên Trúc để khảo cứu Đạo Phật rồi qua cõi Đông Đô, vào Trung Hoa, đến Trường An năm 574; cách sáu năm sau (580) thì ngài qua đất Giao Châu, trụ trì chùa Pháp Vân (Bắc Ninh), để truyền bá Thiên Học và dịch kinh "Tống Tri".

Năm 603, nhà Tuỳ cử Lưu Phương đem quân theo đường tây bắc xuống xâm lăng nước ta. Lý Phật Tử chặn đánh quân Tuỳ ở núi Ô Long (thuộc tỉnh Tuyên Quang), nhưng quân Tuỳ quá mạnh; quân ta chống không lại. Giặc tiến vây thành Cổ Loa, bắt Lý Phật Tử đưa về Tàu, rồi bắt vô âm tín, không biết sau đó sống chết ra sao? Nước ta từ đó, lại một lần nữa bị nội thuộc hết nhà Tuỳ đến nhà Đường (từ năm 603 đến năm 906) cộng 304 năm.

Niên hiệu Khai Hoàng thứ XIV nhà Tuỳ (594) Ngài Pháp Hiền họ Đỗ, quê ở Chu Diên (Sơn Tây), khi mới xuất gia, thụ giới với Đại sư Quán Duyên ở chùa Pháp Vân. Đệ nhất Thiên tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi khi mới thấy Pháp Hiền thì nhìn chăm chăm vào mặt mà hỏi:

- Chú họ gì?

Pháp Hiền đáp:

- Hoà thượng họ gì?

Thiền sư lại hỏi lại:

- Chú không có họ à?

- Sao lại không có? Nhưng đó Hoà thượng biết?

Thiền sư liền quát lên:

- Biết để làm gì?

Ngài Pháp Hiền chợt hiểu ý Đệ nhất thiên tổ Tỳ Ly Đa Lưu Chi, liền sụp xuống lạy xin theo làm đệ tử và sau được truyền tâm ấn.

(Đoạn văn đối thoại trên dẫn theo sách Đại Nam thiên Uyên Truyền Đăng Tập Lục. Microfilm Ecole française D'Extrême Orient A -2767. No/Aout 1954)

Trong giai đoạn này, các vị Thiền sư là gạch nối giữa kẻ thống trị (Trung Hoa) và người bị trị (Việt Nam), mà không gặp bất cứ một trở ngại nào, cho nên: một mặt, đối với kẻ thống trị thì khuyến cáo họ thực hiện hạnh từ bi, biết tôn trọng nhân phẩm con người

mà đừng gây khổ đau cho nhau; mặt khác, đối với đồng bào đồng chủng đương bị áp bức bởi nỗi khổ của người dân mất nước, thì truyền đạt tư tưởng "Giác ngộ, Giải thoát và Tự chủ" để kích động lòng yêu nước, tạo chất men cho công cuộc giành quyền tự chủ dưới các triều đại: Ngô Vương (939 - 944); Đinh Tiên Hoàng (968 - 980); nhà Tiền Lê (980 - 1009).

Sự trao đổi văn hóa Phật giáo và các kiến thức tổng quát giữa hai nước Việt - Hoa mỗi ngày một trở nên thâm thiết tốt đẹp: vào thời đại Tùy - Đường, các vị Thiền sư đất Giao Châu sang thuyết pháp trong cung vua là chuyện thường tình, rồi sau ở lại bên đó. Ngược lại, cũng có các vị Thiền sư và trí thức Trung Hoa qua Giao Châu hoằng đạo. Các vị Thiền sư Ấn Độ qua lại giữa hai nước Việt - Hoa cũng thường ghé lại Giao Châu. Đạo Phật tại Giao Châu buổi ấy, nhiều lúc long thịnh hơn hẳn Trung Hoa. Các vua Văn Đế (nhà Tùy), Cao Tổ (nhà Đường) đều hướng về Đạo Phật Việt, cúng dường những hòm (rương) lễ vật và xá lợi; đồng thời còn truyền lệnh cho các quan lại phải phụng mệnh Thánh chỉ tạo dựng lại chùa, tháp ở Giao Châu. Tuy nhiên, về phương diện giáo pháp chính truyền thì Đạo Phật Việt lại trực tiếp thụ nhận tinh hoa giáo lý do chính các nhà sư Ấn độ truyền vào. Các thiền sư Giao Châu vừa thông hiểu Phạm văn và cả Hán văn nên đã giúp các vị sư Ấn độ những phương tiện cần thiết để tới Trung Hoa giảng đạo hoặc ngược lại, đón nhận các vị Thiền sư Ấn Độ từ Trung Hoa vào Giao Châu.

Hiểu đặc tính văn hóa phương Bắc không ai khác hơn là các vị Thiền sư đất Giao Châu. Ngay chính bên Trung Hoa, hay nơi nước Việt cũng vậy, các bậc thầy đi hoằng hóa giữa hai nước, thường đem tư tưởng "Tự Chủ" của Đạo Phật phổ biến trong quần chúng nhằm chống lại tư tưởng nô dịch của người phương Bắc muốn đồng hóa các dân tộc nhỏ bé. Hay nói rõ hơn là, các vị sư Việt Nam

đã chịu ảnh hưởng trực tiếp nguồn văn hóa Phật giáo Ấn Độ khai hóa cho mình.

Luận cứ trên đây được chứng minh cụ thể bằng sự trỗi dậy của Lý Nam Đế năm 542, lập nên nhà Tiền Lý độc lập đầu tiên ở nước ta; kế Khúc Thừa Dụ (thuộc quý tộc) bằng cách tự xưng Tiết độ sứ mà nhà Đường sau đó bắt buộc phải thừa nhận; và cuộc khởi nghĩa năm 939 của Ngô Quyền là những sợi dây nối kết giữa giới quý tộc (nhưng bất lực trước thời cuộc lúc ấy.) với giới bình dân (chưa ý thức rõ vai trò của mình) mà điểm tựa chính yếu phải nhờ vào giới trung gian thứ ba là các vị Thiền sư, vốn rất khôn khéo một cách tế nhị đã kết hợp nối hai giới (quý tộc và bình dân) gắn lại với nhau: tạo thành phong trào lớn mạnh mà năm 938, nhân dân ta, dưới sự chỉ đạo của Ngô Quyền, đã chiến thắng đạo quân hung hãn do Thái tử Hoàng Thao chỉ huy bị chết trên sông Bạch Đằng, khiến cho vua tôi nhà Nam Hán khiếp sợ, không dám coi thường người Việt nữa. Kể từ đây chấm dứt nạn đô hộ của người phương Bắc trên đất nước ta suốt một nghìn không trăm ba mươi mốt (1031) năm.

Có điều này thiết tưởng người Việt cũng cần tìm hiểu là: Vị Sơ tổ của Đạo Phật Việt Nam khác với vị Sơ tổ của Thiền Tông Việt Nam. (Có lẽ) Đạo Phật Việt không hẳn chịu ảnh hưởng của dòng Thiền Tỳ Ni Đà Lưu Chi chỉ mới hiện diện trên đất Giao Châu vào năm 580 - tức cuối triều đại Lý Phật Tử (Hậu Lý Nam Đế) đương trị vì nước ta - Khoảng 603 - 604 ở Giao Châu (buổi ấy) đã có quan Thái thú là Lưu Phương, dâng sớ về nhà Tùy, tâu rằng:

"Cõi Giao Châu ngày nay dân chúng rất tôn sùng Đạo Phật lại có nhiều vị danh tăng giáo hóa nên bốn phương thầy đều quy y"

Như vậy là chỉ có khoảng 23 hay 24 năm mà "bốn phương thầy đều quy y". Hơn nữa, chỉ trong một thời gian ngắn sau này (618) nhà Tùy đổ, nhà Đường lên thay, thì ở Giao Châu đã có rất nhiều vị

Thiền sư biết chữ Phạm và cả chữ Nho, cả thầy có sáu ngài xuất dương du học tại Ấn Độ. Như vậy, có thể khẳng định rằng: Trước khi Đệ nhất thiên tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi tới nước ta truyền bá Thiền học thì Đạo Phật Việt đang trên đà phát triển rực rỡ.

Và, trước cả ngài Mâu Bác, chắc chắn phải có các vị Thiền sư khác đã có mặt tại Giao Châu. Ngài Mâu Bác là một trong bốn vị đến nước ta vào cuối thế kỷ II. Nhưng ngài Mâu Bác, khi đến Giao Châu với người mẹ, thì tại nơi đây đã có Đạo Phật cũng như nền tín ngưỡng dân gian đều đã xuất hiện trên đất Giao Châu.

Ngài Mâu Bác là người Trung Hoa, thông hiểu Lão giáo, Nho giáo của người Trung Hoa nên chưa chắc là ngài đã gây được sự hưng thịnh của Đạo Phật Việt. Thật rõ ràng nếu muốn tìm hiểu vị Sơ tổ của Phật giáo Việt Nam thì điều rất hữu lý là phải tìm từ năm 111 tr TL, hoặc từ năm 194 là năm Mâu Bác qua Giao Châu trở về trước. Mà vị Sư tổ đó phải là người Ấn Độ, và là vị đã gây ý thức giác ngộ tinh thần tự chủ cho người Việt quật khởi để tự cường !

Đạo Phật Việt, ở thời kỳ này còn có Tông thiền Vô Ngôn Thông. Tông này rất chú trọng đến vấn đề hoằng hóa truyền thừa, ít khi có sự cầu thả trong khi truyền pháp hoặc ấn chứng cho ai. Chính ngài Nam Nhạc, khi sắp tịch, có dạy: "Phi ngộ thượng căn thiện vật khinh hứa: nghĩa là không gặp các bậc thượng căn thì chớ có truyền bậy! Ngài Vô Ngôn Thông qua Việt Nam năm 820, cách rất xa ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi (580). Do đó sự giáo hóa của ngài chắc sẽ chẳng gây được ảnh hưởng bao nhiêu, trong một thời gian quá ngắn, hầu giúp tạo sự lấy lại độc lập cho quốc gia Việt, dưới triều Ngô Quyền. Ở đây có thể tạm kết luận: Đạo Phật Việt trong thời kỳ đầu truyền bá chính pháp tại Văn Lang - Âu Lạc (rất có thể) từ đời Hùng Vương hoặc ít ra cũng từ trước kỷ nguyên Tây lịch.

Lịch Sử Việt Nam, tập 1, nhận định: dưới hai triều đại nội thuộc Tùy - Đường (từ năm 603 đến năm 906) Đạo Phật ở nước ta rất hưng thịnh.

"Dưới thời Tùy Đường, hai phái Thiên tông của Phật giáo Trung Quốc được du nhập vào nước ta. Phái thứ nhất (do Tỳ Ni Đa Lưu Chi cầm đầu) truyền bá vào cuối thế kỷ VI, trung tâm là chùa Pháp Vân (Thuận Thành, Hà Bắc). Phái thứ hai (do Vô Ngôn Thông cầm đầu) truyền bá vào đầu thế kỷ IX, trung tâm là chùa Kiến Sơ (Phù Đổng, ngoài thành Hà Nội).

"Lúc này ở nước ta đã có nhiều chùa lớn (88 chùa ở Giao Châu), có chùa có số Sư tới vài trăm; đã xuất hiện nhiều vị Cao tăng người Việt. Chùa là một tổ chức trang viên, có nhiều ruộng đất và điền nô. Như vậy ở nước ta bấy giờ đã hình thành một lớp Tăng lữ là tầng lớp trí thức trọng yếu. Nhiều vị sư đã vượt biển sang Thiên Trúc cầu đạo, thỉnh kinh và sang Trường An giảng kinh cho vua Đường" (Sđd, tr 127).

Theo sử gia Trần Văn Giáp khảo cứu trong các sách cho biết là "về đời Đường có ba đoàn truyền giáo ở nước ta. Đoàn thứ nhất có ba người Tàu; đoàn thứ hai cũng có ba người Tàu và một là người Trung Á; đoàn thứ ba: có sáu Pháp sư An Nam mà bốn người ở Giao Châu (Hà Nội và Nam Định) và hai người ở Ái Châu (Thanh Hoá bấy giờ)" - Le Bouddhisme en Annam, trang 31 - Danh sách ba đoàn truyền giáo, xem trang 55.

## **05. KHÓA HƯ LỤC, MỘT KIẾN TÁC PHẨM CỦA NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT THẾ KỶ XIII**

Riêng đối với đạo Phật và dòng sử Việt, công nghiệp của Vua Trần Thái Tông thật là to lớn. Ngoài việc in kinh, xây chùa, tô tượng, đúc chuông; về diện văn hóa, Vua đã viết Khóa Hư Lục, một kiệt tác phẩm của nền văn học Phật giáo dân tộc, thế kỷ XIII. Sách gồm ba quyển Thượng, Trung, Hạ, viết theo thể văn biền ngẫu bằng Hán tự,

một lối văn rất khó viết, ở người cầm bút phải có một trình độ học vấn uyên bác mới dám sử dụng tới. Về nội dung cuốn sách tác giả trình bày những tư tưởng triết lý Đại thừa Phật giáo nhằm mục đích tự thức tỉnh và đồng thời có tính cách giáo dục quần chúng, nói lên niềm thao thức khổ đau cùng sự giác ngộ của một người có trách nhiệm với mình, với đời và với đồng bào, nhân loại.

Tác giả, sau bao năm đối diện với những dằn vặt khổ đau ray rứt của tự thân. Năm Vua lên hai mươi tuổi, Hoàng Hậu là Chiêu Thánh (Lý Chiêu Hoàng) mới mười chín tuổi, chỉ vì muợn có con, Trần Thủ Độ bắt ép Vua phải bỏ Chiêu Thánh để lấy người chị dâu đã có mang ba tháng là Thuận Thiên, vợ của anh mình, tức Trần Liễu. Có lẽ Trần Thủ Độ muốn Vua có con ngay để sau này nối nghiệp nhà Trần. Hiên nhiên là Vua đã kịch liệt phản đối việc làm trái lẽ giáo này của Trần Thủ Độ. Nhưng uy quyền của ông ta quá lớn. Vua đành nhẫn nhục đau khổ, chịu đựng.

Người con trai hai mươi tuổi mới lớn lên, lòng mang nặng một nỗi buồn u ải, Vua đã nhất quyết bỏ ngai vàng ra đi, tìm lên núi Yên Tử, và xin ở lại đó để tu học Phật pháp hầu tìm ra một lối thoát cho tâm tư uất nghẹn, khổ đau; mặt khác, đứng trước tình cảnh rối bời của đất nước lúc bấy giờ, tuy tâm tư Vua chưa nguôi nỗi đau buồn, do người chú họ Trần Thủ Độ gây ra, nhưng trên cương vị một người lãnh đạo quốc gia, Vua không thể nhất đán phủ tay, buông xuôi, bỏ mặc cho vận nước nổi trôi... Và nhất là van nài trước sự khẩn thiết của Trần Thủ Độ: “Xin Bệ hạ nghĩ đến trăm họ. Lòng dân như hoa hướng dương, luôn hướng về nẻo mặt trời mọc, là Bệ hạ. Vậy xin Bệ hạ gấp hồi loan”. Vua cảm động, rơm rớm nước mắt rồi cùng các quan trở về kinh sư, gượng lên ngôi báu. Trong 33 năm trị vì Vua đã làm tròn sứ mệnh của một đấng quân vương, hết lòng lo sửa sang việc nước; bên trong, bình trị nội loạn; phía ngoài, dẹp yên xâm lăng. Nhờ vậy mà toàn dân được sống an vui hạnh phúc.



Với trí sáng như mặt trời và với lòng thì rộng như biển cả, Vua quả là một vị A La hán, một vị đại Bồ tát thị hiện ở Việt Nam để cứu nước Việt Nam. Nên sau khi đã hoàn thành sự nghiệp cứu nước, Vua nhường ngôi cho con là Trần Hoảng tức là Trần Thánh Tông. Chắc chắn sau đây vua có nhiều thì giờ rảnh rỗi để dành hết tâm tư vào việc tu niệm, và viết sách truyền lại cho đời.

Tất cả nỗi thao thức khổ đau đối với bản thân, đối với cuộc đời, và với lòng từ bi thương xót chúng sanh, vì u mê tạo nghiệp xấu ác, nên phải luân hồi chìm đắm trong ba cõi, sáu ngã. Do những ý nghĩa ấy, tác giả đã viết Khóa Hư lục, trước hết là để tự thức tỉnh mình trên đường tu niệm và thực hành, nhằm thanh lọc sáu quan năng, mong đạt đến chỗ “ lục căn viên thông”, tức là chứng Thánh quả, đồng thời khuyên mọi người hướng tâm lên đức Phật từ bi cao cả và hãy học hỏi giáo lý Vô thượng của Ngài, và lấy đó làm chiếc bè đưa ta qua sông mê, tới bờ giác.

Trước hết ta tìm về hai chữ “ Khóa Hư”. Chữ Khóa (trong khóa Hư Lục), theo Hán tự, có nghĩa là bài học dạy về cách thức tu trì đúng chính Pháp. Chữ Hư, nghĩa là rỗng lặng, tâm luôn luôn thức tỉnh, không chấp vào hình tướng, sự vật một cách giáo điều, cố định. Khóa tượng trưng tinh thần hữu vi, minh chánh, quả quyết. Hư, tượng trưng tinh thần vô vi, lòng trong một ý nghĩa: Vạn hữu chuyển biến, khổ, không, vô thường, vô ngã, hiểu được lẽ sanh hóa của vũ trụ vạn hữu, là đi vào cõi niết bàn, bất sanh bất diệt, là chứng đạo, đạt tới trạng thái chân lý tối cao: Phật đà.

Bây giờ chúng ta hãy đi vào nội dung tác phẩm quyển Thượng:

Lời tựa:

- Tứ Sơn kệ, và những bài bình giải về cảnh sanh, già, ốm, chết.
- Phổ thuyết Sắc thân, tức nói về thân phận con người trước cuộc đời.
- Khuyên phát Bồ đề tâm (khuyên mọi người phát lòng bồ đề).

Lời Tựa

“Xét đến ngọn nguồn thì tứ đại vốn không, ngũ uẩn (cũng) chẳng có. Do không khởi vọng, vọng thành sắc; sắc có vốn tự không. Bởi vọng theo không, không hiển vọng; vọng sanh các sắc. (Một khi) Đã trái với lẽ không sanh không hóa, nên vạn hữu mới có hóa có sanh - nếu không sanh hóa thời không hóa, không sanh. Vì có hóa sanh nên có sanh, có hóa - hoặc sanh thánh, hiền khôn, đại, hoặc sanh lông, cánh, vảy, sừng đằm ở bến mê hoại, lênh đênh trong bể khổ mãi. Lờ mờ mù mịt, nào có biết chi; Luống cuống luồng cuống, không sao tỉnh được. Thấy đều do phóng túng cái tâm đi, không một ai hay quay đầu trở lại. Mặc kệ (cho) đi lại sáu đường; lên xuống bốn núi. Bốn núi là gì? Tức là sanh, già, bệnh, chết vậy.

Hãy xin bàn rõ bốn núi, để cho sau này cùng noi”

Bài kệ bốn núi

Tứ sơn kiêu bích vạn thanh tùng

Liễu ngộ đồ vô vạn vật không

Hỷ đắc lưu nhi tam cước tại

Mạch kỳ đã sấn thượng cao phong.

Rừng cây bốn núi xanh xanh biếc

Vạn vật nhìn chung chẳng thực nào

Vui tạm “lừa con ba vó gác”

Gắng lên thẳng tới đỉnh non cao.

Bài kệ trên ngụ ý diễn tả bốn núi ví với bốn tướng (Sanh, Già, Ốm, Chết) mà mọi sanh vật đều không tránh khỏi. Khi một sanh vật sanh ra đời có nghĩa là sanh vật đó đã thoát được một tướng sanh, (nói cách khác; Nếu không sanh, làm gì có già, ốm, và chết, ví như con lừa lúc nằm giấu kín một chân); nhưng còn ba tướng kia, tức già, ốm, chết, nó luôn luôn rình rập, định cướp đoạt sanh mệnh của mỗi loài... biết rằng; Mỗi loài hiện hữu trên cõi đời này là do

nhân duyên sinh, nên chẳng luôn mang trong mình cái lẽ đời đời, khổ đau, vô thường, vô ngã. Sự tu của con người ta vốn thường hay lười biếng, khác nào con lừa bán tính nó chậm chạp - muốn cho nó leo núi thì phải thúc dục nó đi mau. Cũng như người tu hành phải tử công phu lắm mới mong chứng được đạo quả....( Lược).

Tác giả sách khóa Hư Lục đã thống thiết nói cho ta rõ về bốn nỗi khổ; Sanh, Già, Ốm, Chết của một kiếp người. Thật vậy, không một đứa trẻ nào lúc mới ra chào đời mà không khóc. Khóc là sự báo hiệu một sự nhận chịu nỗi khổ đau ở đời, một khi con người đã mang lấy nghiệp vào thân. Con người từ khi sanh ra, lớn lên và sống trong một khoảng thời gian dài ngắn không nhất định; cuối cùng bao giờ cũng đi đến cái chết, dù (người ấy) là trai hay gái, da vàng, da trắng, da đen, thông minh hay ngu tối, đẹp, xấu, sang hèn, giàu, nghèo... tuy có khác nhau về hình thể nhưng trên danh nghĩa mọi con người đều gọi chung bằng một chữ “Người”. Đức Phật dạy:” Con người vốn có Phật tánh và có khả năng thành Phật”.

Có điều Phật tánh ấy hiển lộ - khi con người nghĩ và làm điều thiện - hay bị mờ - khi con người nghĩ và làm việc ác - chỉ khác nhau giữa hai tuyến Mê và Ngộ. Con người, theo đạo Phật, thường được đề cao một cách toàn triệt, vì con người có năng lực trí tuệ bén nhạy hơn hẳn muôn loài vạn vật; mà các sanh vật khác chúng thường sống theo bản năng. Do đó, con người có thể tiến hóa để trở nên những nhà bác học, vĩ nhân, hiền triết, bậc thánh, và cũng rất dễ thụt lùi, sa ngã, đắm chìm trong ba ngã, sáu đường để nhận lấy cái nghiệp hoặc “thiện” hoặc” ác” do chính mỗi người đã tạo từ kiếp trước hay kiếp này và liên hệ ở kiếp mai sau. Nói cách khác, “ loài người có thể tiến hóa đi lên, nhưng cũng rất có nguy cơ bị đào thải, vì không có gì bảo đảm rằng loài người tất yếu tiến hóa tốt”.

## 06. ĐẠO PHẬT TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN HẬU BÁN THẾ KỶ XX

Đạo Phật đời nhà Trần, về phía xuất gia có đức vua Điều ngự Giác Hoàng, Tôn giả Pháp Loa, Tôn giả Huyền Quang lập thành Thiền pháp Trúc Lâm Yên Tử; về phía Cư sĩ có các vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Anh Tông, Trần Minh Tông và ngài Tuệ Trung Thượng sĩ... đều là những vị Phật tử chân chính, hết lòng hoằng dương chính pháp làm cho Đạo Phật sáng rõ một thời; nhưng cuối đời Trần thì Đạo Phật mất dần thanh thế. Cho mãi tới thời Trịnh – Nguyễn (1576-1786), tuy có đôi lúc được hưng hiển nhưng đầy chỉ như những vì sao rời rạc lấp lánh trên bầu trời vẫn mãi tỏa ánh sáng chiếu soi xuống cõi trần gian mù mịt tối tăm này!

Phật giáo suy thoái từ cuối đời Trần Hiến Tông (1329-1341) và tiếp theo các đời Trần Dụ Tông (1358-1369); Trần Nghệ Tông (1370-1372); Trần Duệ Tông (1373-1377); Trần Phế Đế (1377-1388); Trần Thuận Tông (1388-1398); Trần Thiếu Đế (1398-1400). Tiếp đó là nhà Hồ thay nhà Trần (nhà Hồ làm vua được hai đời, trị vì bảy năm (1400-1407). Sau đó nước ta, suốt hai mươi năm bị nội thuộc nhà Minh (1408-1428).

Ngày 29 tháng 4 năm 1428, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng, chấm dứt cảnh nội loạn ngoại xâm, Lê Lợi chính thức lên ngôi vua, trị vì sáu năm thì mất (1428-1433). Các vua kế nghiệp là Lê Thái Tông (1434-1442); Lê Nhân Tông (1443-1459); Lê Thánh Tông (1460-1497); Lê Hiến Tông (1498-1504); Lê Túc Tông (1504) và Lê Uy Mục (1505-1509); Lê Tương Dực (1510-1516); Đa Dương Vương (1516-1522) và Lê Cung Hoàng (1522-1527) gồm mười đời, trị vì 99 năm (1428-1527). Rồi nhà Mạc diệt nhà Lê. Nhà Mạc làm vua được năm đời, trị vì 65 năm (1527-1592) (Lịch sử gọi thời kỳ này là thời Nam Bắc triều Lê – Mạc). Tiếp đến thời kỳ Trịnh

– Nguyễn phân tranh, kể từ đời vua Lê Kính Tông (1600) trở về sau, hai họ Trịnh – Nguyễn đánh nhau cả thủy bầy lẫn, kéo dài 45 năm (1627-1672), khiến cho dân chúng đói khổ lắm than, đất nước bị chia cắt: họ Nguyễn hùng cứ phương Nam, họ Trịnh xưng chúa phương Bắc; tuy còn vua, nhưng quyền hành về cả hai chúa. Sau đó, trong nam có Trương Phúc Loan chuyên quyền làm bậy; ngoài Bắc thì có kiêu binh làm loạn...

Năm 1786, Nguyễn Huệ, lấy danh nghĩa "phù Lê diệt Trịnh", kéo quân ra Bắc diệt họ Trịnh xong, trao quyền hành lại cho nhà Lê, nhưng vua Mẫn Đế (Chiêu Thống) nhu nhược, triều thần lại thiếu người có tài kinh luân (đến nỗi) để cho Trịnh Bồng và Nguyễn Hữu Chỉnh nổi nhau chuyên quyền. Vua Càn Long (nhà Thanh) nhân đây mượn cớ cứu nhà Lê, sai bọn Tôn Sĩ Nghị, Sâm Nghi Đống, Hứa Thế Hanh đem quân sang giữ thành Thăng Long; phong cho vua Chiêu Thống làm An Nam Quốc Vương.

Việt Nam Sử Lược chép: "Nhà Lê, kể từ vua Thái Tổ (Lê Lợi) khởi nghĩa, đánh đuổi quân nhà Minh về Tàu, lập lại nền tự chủ cho nước nhà, truyền đến vua Cung Hoàng thì bị họ Mạc cướp ngôi. Sau nhờ có họ Trịnh và họ Nguyễn giúp đỡ, nhà Hậu Lê trung hưng lên, truyền đến vua Chiêu Thống, tức là Mẫn Đế, thì hết".

Nhà Lê, kể cả Tiền Lê và Hậu Lê, trị vì 360 năm (1428-1788) nhưng từ khi trung hưng trở về sau, nhà Lê bị họ Trịnh hiếp chế, nên vừa có vua lại vừa có chúa. Vua ngồi làm vì. Chúa giữ cả mọi quyền bính. Đến khi nghiệp chúa suy thì ngôi vua cũng đổ theo!

Cuối năm 1788, Bắc bình vương Nguyễn Huệ được các tướng sĩ tôn lên làm vua, rồi tự mình thống lĩnh đại binh, từ Thanh Hóa dẫn mười vạn quân và hơn 100 voi ra dẹp giặc Thanh. Ngày 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu (1789), đoàn quân của vua Quang Trung đánh thành Thăng Long, các tướng Hứa Thế Hanh, Trương Sĩ Long, Trương Duy Thăng đều tử trận. Sâm Nghi Đống đóng quân ở Đống

Đa, phải tự thất cô chết. Còn quân sĩ nhà Thanh sợ hãi bỏ chạy, dẫm đạp lên nhau mà chết, "xác nằm ngổn ngang như gò đồng, máu chảy như thác nước"

Đề ca tụng chiến công hiển hách năm 1789 của dân tộc ta đại thắng quân Thanh, nhà thơ đương thời Ngô Ngọc Du đã sáng tác bài thơ:

"Giặc đâu tàn bạo sang điên cuồng,  
Quân vua một giận oai bốn phương.  
Thần tốc ruổi dài xông thẳng tới,  
Như trên trời xuống ai dám đương.  
Một trận rồng lửa giặc tan tành,  
Bỏ thành cướp đồ trốn cho nhanh.  
Ba quân đội ngũ chinh tề tiến,  
Trăm họ chật đường vui tiếp nghênh.  
Mây tạnh mù tan trời lại sáng,  
Đầy thành già trẻ mặt như hoa.  
Chen vai khoác cánh cùng nhau nói:  
Kinh đô vẫn thuộc núi sông ta".

Về sau bọn khách trú ở Thăng Long làm đền thờ Sầm Nghi Đống ở ngõ Sầm Công, phố hàng Buồm, Hà Nội, nữ sĩ Hồ Xuân Hương có thơ vịnh rằng:

"Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo,  
Kìa đền Thái thú đứng cheo leo.  
Vị đây đôi phận làm trai được,  
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu?"

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ khi đã dẹp yên giặc Thanh, thống nhất đất nước, lập nên nhà Nguyễn (Tây Sơn), nhưng cách 4 năm sau (1788-1792) thì ông mất, con là Nguyễn Quang Toản mới 10 tuổi, được triều đình tôn lên làm vua, xưng đế hiệu là Cảnh Thịnh, để kế nghiệp cha. Đến năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh diệt nhà Tây Sơn, lập nên nhà Nguyễn.

## ***CÁC CHÚA DÒNG HỌ TRỊNH ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO***

Họ Trịnh, kể từ Trịnh Tùng đến Trịnh Khải, gồm mười đời trị vì 216 năm (1570-1786), dưới thời vua Lê Thế Tông (1578-1599), có Thiền sư Thủy Nguyệt, tu ở núi Hùng Lĩnh, Việt Nam, qua Trung Hoa, tham học với Hòa thượng Trí Giác Nhất Cú (người Trung Hoa), khi đắc pháp trở về nước, sáng lập phái Tào Động sau ngài Thủy nguyệt truyền cho ngài Tông Diễn v.v...

Khoảng đời vua Lê Hy Tông (1676-1707), ở Bắc Kỳ lại có thêm một phái Liên Tông, do ngài Lâm Giác thành lập tại chùa Liên Phái (Bạch Mai, Hà Nội). Ngài Lâm Giác là đệ tử của Thiền sư Chính Giác, ngài Chính Giác là đệ tử của ngài Minh Lương, ngài Minh Lương là đệ tử của Hòa thượng Chuyết Công, người Trung Hoa tức là chi phái của phái Lâm Tế. Vậy ở Hà Nội hiện nay có hai dòng thiền:

a. Thiền sư Thủy Nguyệt lập ra phái Tào Động.

b. Ngài Lâm Giác, một vị Vương công đời chúa Trịnh, lập Phái Liên Tông (chi phái Lâm Tế).

Cả hai thiền phái kể trên đều là chi phái của dòng thiền Bồ Đề Đạt Ma (hai trong 5 chi phái:

Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn và Ngưỡng Sơn, cũng gọi là Qui Sơn), ứng với câu: "Nhất hoa hiện thụ, ngũ điệp lưu phương".

Từ vua Lê Hy Tông trở về sau, qua bốn đời vua kế tiếp, vua Du Tông đến vua Ý Tông (trong khoảng thời gian từ 1678 đến 1740 các chúa đã kiến tạo những chùa, tháp – theo VNPGSL:

- Năm Vĩnh Thịnh thứ XV (1719), chúa Trịnh Cương sức cho dân ba huyện Gia Định, Lương Tài, Quế Dương trùng tu chùa Phúc Long. Làm xong chùa, chúa miễn thuế một năm cho ba huyện ấy. Chùa Phúc Long ở về làng Lãng Ngâm, huyện Gia Định (Gia Bình) do chúa Trịnh Tráng dựng từ năm Phúc Thái thứ VI (1646).

- Năm Bảo Thái thứ VIII (1727), chúa Trịnh Cương sai nội giám lập chùa Thiên Tây (ở làng Sơn Bình, huyện Tam Dương, về địa phận núi Tam Đảo) và chùa Độc Tôn (ở làng Cát Nê, huyện Phổ An, tỉnh Thái Nguyên) để khi chính sự rảnh rỗi chúa ra nghỉ tại đó.

- Năm Vĩnh Khánh thứ II (1730), chúa Trịnh Giang sức dân ba huyện Đông Triều, Thủy Đường, và Chí Linh trùng tu chùa Quỳnh Lâm và chùa Sùng nghiêm. Dân phu 6.000 người làm luôn ngày đêm đến một năm mới xong.

- Năm Vĩnh Hựu thứ III (1731), chúa Trịnh Giang dựng tượng Phật lớn để thờ ở chùa Quỳnh Lâm, sắc cho các quan thay phiên đến làm lễ. Cũng trong khoảng niên hiệu Vĩnh Hựu thứ V (1735-1739), ngài Trạng Công vâng sắc vua qua nước Đại Minh, tham yết Hòa thượng Kim Quang, tu ở non Đỉnh Hồ, thỉnh được nhiều kinh điển đem về để tại chùa Càn An.

- Đến năm Cảnh Hưng nguyên niên (1740), đời vua Hiến Tông, chúa Trịnh Giang lại tịch thu chuông các chùa để đúc binh khí.

- Năm Cảnh Hưng thứ XXXII (1771), chúa Trịnh Sâm – sau khi dẹp yên giặc ở xứ Bắc, lấy đất Thuận Hóa và đất Quảng Nam của chúa Nguyễn – dựng chùa Tiên Tích ở ngoài cửa Di Hưng (thuộc làng Nam ngự, huyện Thọ Xương, Hà Nội, nay là phố Hàng Lọng).

- Năm Chiêu Thống, nguyên niên (1787) lại tịch thu các đồ đồng ở chùa để đúc tiền.

Ngoài việc phát triển hai phái Thiền như vừa kể, dưới sự hộ pháp của chúa Trịnh: kiến thiết và trùng tu tự viện, tô tượng, đúc chuông, thỉnh Đại Tạng Kinh v.v.. Cao Tăng bấy giờ cũng khá đông, như các ngài: Huệ Đồng, Viên Cảnh, Viên Khoan, Hương Hải, Toàn Nhật...

Trong khi Đạo Phật Bắc Hà trở dậy thì Đạo Phật ở Nam Hà cũng hưng phát.



## ***NHÀ NGUYỄN ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO***

Nguyễn Hoàng vốn người nhân đức và rất sùng tín Đạo Phật, nên khi vào trấn ở Thuận Hóa, được nhân dân ở đây thường gọi ông là Chúa Tiên. Chúa là người trước tiên khơi nguồn tín ngưỡng Phật Giáo ở miền Trung. Trong khoảng 13 năm trị vì (1600-1613) chúa đã dựng những chùa: Thiên Mục (1601) ở Huế; chùa bảo Châu (1607) ở Trà Kiệu (Quảng Nam); chùa Kính Thiên (1609) ở Quảng Bình (đời Minh Mệnh đổi tên là Hoàng Phúc). Chúa mất năm 1613, thọ 89 tuổi.

Người con thứ sáu của Nguyễn Hoàng là Nguyễn Phúc Nguyên lên kế nghiệp cha (1613-1635), đương thời gọi là chúa Sãi. Năm 1629, Đào Duy Từ hiến kế lập đồn Trường Dục (Quảng Bình) và xây lũy đài ở cửa Nhật Lệ (Đông Hới), ngăn đôi nước Việt Nam. Kể từ đây, chúa Nguyễn cắt đứt việc cống nạp đối với chúa Trịnh.

### **Họ Nguyễn Xưng Chúa và Mở Mang Phần Đất Ở Việt Nam.**

Năm 1558, Nguyễn Hoàng (con thứ hai của Nguyễn Kim), làm tướng, lập được nhiều công và được vua Lê Thế Tông phong làm Thái Úy Đao Quốc công. Ông vận động với chị là Ngọc Bảo để nhờ Trịnh Kiểm tâu lên vua Anh Tông (nhà Lê) cho vào trấn thủ đất Thuận Hóa. Khi Nguyễn Hoàng vào trấn ở Thuận Hóa, lãnh thổ nước ta lúc ấy đã gồm tới đèo Cù Mông (Bình Định) kể từ gần 100 năm rồi. do đó, sự thôn tính phần đất Chiêm Thành còn lại, do Nguyễn Hoàng và con cháu, không khó khăn như xưa nữa.

Năm 1611, Nguyễn Hoàng đem quân đánh lấy phần đất từ đèo Cù Mông xuống đến Phan Rang, tức tỉnh Khánh Hòa ngày nay.

Năm 1693, chúa Nguyễn Phúc Chu thôn tính nốt phần đất của Chiêm Thành đến Bình Định.

Trước khi nước Chiêm Thành hoàn toàn bị tiêu diệt, Việt Nam đã bắt đầu di dân tới hai địa điểm bỏ hoang, thuộc lãnh thổ Chân Lạp Khmer cũ là Mô Xoài (Bà Rịa) và Đồng Nai (Biên Hòa).

Từ thế kỷ XV, nước Chân Lạp nội loạn và sự quấy phá của Xiêm La (Thái Lan) đã bắt đầu suy yếu.

Năm 1658, cuộc khủng hoảng nội bộ trầm trọng đến nỗi vua nước đó phải xin thần phục chúa Hiền (Nguyễn Phúc Tần). Rồi, kế tiếp làn sóng người Việt, trên đường nam tiến, cứ mỗi ngày thêm đông hơn.

Năm 1698, nhân nước Chân Lạp có nội loạn, chúa Nguyễn Phúc Chu lấy cớ là vua nước ấy thất hứa, không theo lệ triều cống, liền sai ông Nguyễn Hữu Cảnh làm kinh lược đất Chân Lạp, rồi thừa cơ hội chính thức lập vùng đất – do người Việt và người Hoa đã tới khai khẩn lập nghiệp ở đây – làm hai dinh Trấn Biên (Biên Hòa) và Phán trấn (Gia Định) mà hiện nay là cả tỉnh miền đông Gia Định, Long An và một phần đất của Định Tường.

Năm 1759, đời chúa Nguyễn Phúc Khoát, các tỉnh Tiền Giang, Hậu Giang lại được đặt làm phủ huyện Việt Nam. Ngoại trừ An Xuyên, Hà Tiên và Kiên Giang do Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ chiếm cứ và mở mang, dù đã được thuộc quyền nhà Nguyễn từ năm 1708, nhưng mãi đến năm 1780, Việt Nam mới thực sự thu hồi 3 tỉnh An Xuyên, Hà Tiên và Kiên Giang sáp nhập hẳn vào lãnh thổ Việt Nam.

Phật giáo Đàng Trong, từ sông Gianh trở vào Nam, phần lớn chịu ảnh hưởng Phật Giáo Trung Hoa, do các ngài Tế Viên, Giác Phong v.v.. đều là người Tàu đem Đạo Phật truyền bá ở Trung Kỳ nước ta.

Đến đời chúa thứ tư là Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) lại có các vị Thiền sư như Hòa thượng Thọ Tôn, pháp danh Nguyên Thiều, từ Trung Hoa qua Việt Nam, ban đầu trú tích ở phủ Quy Ninh (Bình Định), truyền bá chính pháp và sáng lập chùa Thập Tháp Di Đà, sau ra Thuận Hóa lập chùa Quốc Ân và dựng tháp Phổ Đồng (?), hoàng truyền phái Lâm Tế. Phật giáo Trung Kỳ (và cả Nam Kỳ nữa), coi

ngài là vị Sơ tổ của dòng thiền Lâm Tế. Tiếp theo ngài Nguyên Thiều là các ngài Minh Hoàng Tử Dung, khai sơn chùa Ân Tông, tức chùa Từ Đàm ở Huế; ngài Minh Hải Pháp Bảo, khai sơn chùa Chúc Thánh ở Quảng Nam, và ngài Minh Vật Nhất Tri, Minh Giác Kỳ Phương v.v..

Đời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), ngài Nguyên Thiều có lần cùng với Sứ nhà Nguyễn, được sự ủy nhiệm của chúa qua Trung Hoa, mời các bậc danh tăng và thỉnh kinh sách, pháp khí v.v.. Trong số các bậc danh tăng nhận lời mời tới Việt Nam có Hòa thượng Thạch Liêm Đại Sán (thuộc phái Tào Động). Cuộc khởi hành sang Việt Nam ngày 15 tháng giêng năm Ất Hợi, niên hiệu Khang Hy thứ XXXIV (1695), đến Thuận Hóa ngày 1 tháng 2, Hòa thượng được chúa Nguyễn tiếp đón nồng hậu và rước về chùa Thiền Lâm. Ngày 1 tháng 4 năm Ất Hợi (1695), chúa lập đại giới đàn ở chùa Thiên Mụ, cầu thỉnh Hòa thượng truyền thụ giới pháp cho 1.000 giới tử, gồm những người thụ Sa di, Tỳ khru và Bồ tát và được Hòa thượng Thạch Liêm đặt pháp danh là Hưng Long, hiệu "Thiên Túng Đạo Nhân".

Sau đó, Hòa thượng về Tàu. Nhân có dịp tàu buôn qua Việt Nam, ngài có gửi chúa Nguyễn Phúc Chu một bức thư và một bài thơ. Nguyên văn:

"Nhất giang yên lãng, đạo cách trung vân;  
Bát đồ xuân phong, tuyết thiên hoa mãn.  
Sở nhân gian chi hạ lạc,  
Ức thiên ngoại chi nhân duyên;  
Dao trì duy điện bồ đoàn,  
Dĩ chứng hoàng mai tiêu tức.  
Viên khiển độ giang chi vĩ,  
Thiếu thân súc địa chi hoài.  
Dạ nguyệt thông triều, trì lai viễn tín;

Tân thi ký tặng, quý pháp trường ngôn".

Thi viết:

"Đông phong tân lãng mãn giang tân,  
tưởng kiến hồ sơn vũ lộ tân.

Tự thị dương hòa qui thảo mộc,  
Thái bình nhân tú hải thiên xuân"

Trời bề muôn trùng, nước mây cách trở;  
Xuân về mấy độ, làn tóc nửa sương.

Bám tay nghĩ chuyện nhân gian,  
Chạnh nhớ mối tình thiên ngoại.

Tường chùng dưới chiếu bồ đoàn,  
Đã tỏ hoàng mai lối cũ.

Thuyền lan tiện gió,  
Thấu chỗ nhớ nhung.

Sóng vỗ trắng ghềnh, mây đua tin nhận;  
Mấy lời quê cạn, tỏ chút u hoài.

Thơ rằng:

Sóng rờn hoa tàn phát gió đông.

Đỉnh hồ tưởng thấy hạt mưa nhuần.

Cỏ cây vui dưới trời êm dịu,

Người ngắm thẳng bình tằm bề xuân.

*bản dịch Thích Mật Thể, VNPGSL*

Ngoài Thiền phái Nguyên Thiều ra, vào đầu thế kỷ XVII, Phật Giáo Trung Kỳ lại có thêm một dòng Thiền nữa, tức chi phái Liễu Quán.

Đời chúa Nguyễn Phúc Chu năm 1711, sau khi đã trùng tu chùa Thiên Mục xong, chúa cho đúc quả chuông lớn, nặng 3.285 cân đồng để tại chùa.

Khoảng những năm 1738-1744, chúa Nguyễn Phúc Khoát, lại đúc hết sức trùng tu chùa Thiên Mục rất là tráng lệ và sai sứ qua

Trung Hoa thỉnh Đại Tạng Kinh hơn 1.000 bộ về để tại chùa. Các chúa kế tiếp cũng rất sùng kính Đạo Phật.

Từ đời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) Đạo Phật đã truyền bá vào đất Nam Kỳ.

Những ngôi chùa cổ như: chùa Vạn An, ở Phước Tuy, kiến tạo năm 1711; chùa Tam Bảo, ở Hà Tiên, do Mạc Cửu lập khoảng những năm 1708-1725; chùa Hộ Quốc, ở Biên Hòa, lập năm 1735. Và đời chúa Nguyễn Phúc Khoát, chùa Giác Lâm, ở Sài Gòn – Chợ Lớn, kiến tạo năm 1744.

Sang đời Nguyễn, Gia Long thứ XIV (1815), vua Thế Tổ sắc sửa lại chùa Thiên Mụ. Và năm Minh Mệnh thứ VI (1826), vua Thánh Tổ sắc lập lại chùa Thánh Duyên (chùa dựng từ đời chúa Nguyễn Phúc Chu, 1691-1725). Năm Thiệu Trị thứ IV (1844), vua Hiến Tổ, vâng di chúc của Thánh Tổ (Minh Mệnh) sắc xây ở chùa Thiên Mụ một tháp lớn bảy tầng, gọi là "Phúc Duyên Bảo Tháp". Cũng trong năm ấy, vua sắc lập chùa Diệu Đế ở trung tâm thành phố Huế. Chùa nhìn ra con sông Hương quanh năm nước trong suốt, không gợn chút vẩn đục – một cảnh đẹp ở xứ thần kinh thơ mộng!

Nói chung, Phật Giáo đời Nguyễn, từ chúa Nguyễn Hoàng đến Bảo Đại, trong hơn ba trăm năm (1600-1954), tuy các vua, chúa hết lòng sùng kính Đạo Phật, nào xây chùa, dựng tháp, tô tượng đúc chuông... nhưng Phật Giáo trong giai đoạn này, vẫn chỉ thu hình trong phạm vi tín ngưỡng cổ truyền..., chứ thực chất thì Phật Giáo đời Nguyễn đã giản ước lắm!

Vào giữa thế kỷ XVI, khi nước ta có mầm mống phân tranh thì Thiên chúa giáo cũng bắt đầu truyền vào Việt Nam. Theo Khâm Định Việt Sử: đời vua Lê Trang Tông, niên hiệu Nguyên Hòa nguyên niên (1533), Kitô giáo bắt đầu truyền vào Việt Nam, do người Tây tên là I Nê Khu, đi đường biển vào giảng đạo ở làng Ninh Cường, xã Quần Anh (Hải Hậu, NB). Và năm 1626, đời vua

Lê Thân Tông, giáo sĩ Baldinoti tới Bắc Kỳ giảng đạo, chúa (Trịnh Tráng) không cho, phải bỏ đi. Nhưng, sau đó, có Jean Rhodes, từ Nam ra Bắc yết kiến chúa Trịnh, được chúa cho phép ở lại kinh đô giảng đạo.

Sách Nam Sử của Trương Vĩnh Ký chép: "Năm 1596, đời chúa Nguyễn Hoàng, có giáo sĩ Diogo Adeverte, người Tây Ban Nha (Espagne) tới giảng đạo Thiên Chúa ở Đàng Trong. Năm 1615, đời chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên), có giáo sĩ P. Busomi và năm 1624, có giáo sĩ Jean Rhodes là người Pháp Lan Tây (France) đến giảng đạo và lập ra Giáo đường ở Phú Xuân.

Từ khi các nước tư bản và đoàn truyền giáo phương Tây như Pháp, Anh, Bồ Đào Nha (Portugal), Hòa Lan (Hollande)... đã mở rộng hoạt động, và có chủ ý xâm lăng nước ta sau này. Tháng 7 năm 1783, Nguyễn Ánh, bị quân Tây Sơn vây ở Côn Lôn, may chạy thoát được về Phú Quốc. Đến cuối năm sau (1784) thì Nguyễn Ánh nhờ Giám mục Bá Đa Lộc, người Pháp, làm trung gian dẫn con trai (tên là Cảnh) và mang một văn thư gửi chính phủ Pháp nhờ giúp 1500 quân, tàu bè, súng đạn... và ngày 28-11-1787, ông Bá Đa Lộc và Thượng thư Ngoại giao bộ Montmorin, đại diện Chính phủ Pháp ký bản Hiệp ước Versailles, gồm 10 khoản, nội dung chủ yếu là: "Vua nước Pháp bằng lòng giúp – theo thư yêu cầu của Nguyễn Ánh – với điều kiện: Nguyễn Vương phải nhường hẳn cho Pháp đảo Côn Lôn (Poulo-Condore), cửa bể Hội An (Faifo) và cam kết để cho nước Pháp với một nước ở phương Đông". Ngày 8 tháng 12 năm 1787, ông Bá Đa Lộc vào bái tạ Hoàng đế Louis XVI, rồi đem Hoàng tử Cảnh xuống tàu trở lại Việt Nam.

Năm 1851, Tự Đức năm thứ IV, nghĩa là từ khi có tờ Dụ cấm đạo lần thứ hai, chính phủ Pháp liền sai ông Leheur de Ville-Sur-Arc đem chiến binh "Catinat" vào cửa Đà Nẵng, rồi cho người đem thư trách Chính quyền Việt Nam về việc cấm đạo. Cuối năm 1856,

Tự Đức năm thứ IX, sứ thần nước Pháp là ông Montigny tới cửa Đà Nẵng, cho người đưa thư xin triều đình nhà Nguyễn cho người Pháp được đi lại thông thương và đặt Lãnh sự ở Huế cùng cho Giáo sĩ được tự do giảng đạo.

Sách Nam Kỳ Sử Ký (Histoire de la Cochinchine) chép: "ông giáo thành Rouen là Mgr de Bonnechose và bà Hoàng hậu cũng có ý giúp ông Giám mục Pellerin, nên Pháp hoàng Napoléon đệ tam mới quyết ý sai quan đem binh thuyền sang đánh nước Việt Nam" (theo VNSSL).

Sách Thập Giá và Lưỡi Gươm: "Hai nhân vật quan trọng trong việc cổ vũ việc Pháp xâm lăng Việt Nam là Giám mục Peloranh (Pellerin) của quan địa phận Huế và Linh mục Húc, cựu thừa sai truyền giáo. Giám mục Peloranh đã khẳng định trước mặt triều đình Napoléon III rằng: "Nếu quân Pháp đánh chiếm nước này, thì giáo dân bản xứ sẽ tiếp đón họ như những kẻ cứu tinh". Linh mục Húc cũng viết thư cho vua rằng: "Chiếm lấy Nam Kỳ là việc dễ dàng nhất trần gian, nó sẽ đem lại những kết quả vô cùng to lớn. Nước Pháp hiện có tại biển Trung Quốc những lực lượng dư sức để tiến hành công việc đó. Dân bản xứ thì hiền lành, siêng năng, rất dễ đón nhận đức tin Kytô giáo và đang rên xiết dưới ách tàn bạo ghê gớm. Họ sẽ tiếp đón chúng ta như những người giải phóng, những vị ân nhân. Chỉ cần ít lâu thôi là đem họ theo đạo được hết và làm cho họ nhiệt tình yêu mến nước Pháp".

Thập Giá và Lưỡi Gươm, trang 36, bản tiếng Pháp DIEU et CÉSAR Les Catholiques dans L'Histoire du viet nam của Linh mục Trần Tam Tỉnh paris, 1978.

Tháng 7 năm 1858, trung tướng hải quân Pháp Rigault de Genouilly dẫn 3.000 lính người Pháp và người I-Pha-Nho cùng 14 chiến thuyền vào cửa Đà Nẵng bắn phá các đồn lũy, rồi lên hạ thành

An Hải và thành Tôn Hải. Năm 1861, Trung tướng Charner đem cả thủy 70 chiến thuyền và 3500 quân đánh lấy Gia Định; mặt khác, Thiếu tướng Page và Trung tá Bourdais đi đường bộ, theo sông Mékong, tiến chiếm thành Vĩnh Long. Quân ta chống cự một cách yếu ớt. Còn triều đình Huế lo sợ, xin giảng hòa. Và Hoà ước Năm Nhâm Tuất (1862) ra đời, gồm 12 khoản, nội dung chủ yếu là: "Nước Việt Nam phải nhượng đất cho nước Pháp ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường; nước Việt Nam không được đem binh lính, khí giới đi qua những tỉnh đã nhượng cho Pháp, và những chiến thuyền nước Pháp được tự do ra vào sông Mékong; các giáo sĩ nước Pháp và giáo sĩ nước I Pha Nho được tự do giảng đạo, và để cho người dân Việt Nam được tự do theo đạo; người Pháp và người I Pha Nho được tự do đi lại buôn bán ở cửa Đà Nẵng, cửa Ba Lạt và cửa biển Quảng Yên..."

Năm 1867, từ Mỹ Tho Thiếu tướng De la Grandière dẫn hơn 1.000 quân tiến đánh ba tỉnh phía Tây: Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên.

Năm 1873, Đại úy Francis Garnier đánh thành Hà Nội lần thứ nhất, Nguyễn Tri Phương tử tiết, sau đó quân Pháp đánh lấy các tỉnh: Ninh Bình, Nam Định và Hải Phòng. Và ... đưa đến Hoà Ước Giáp Tuất, 1874, gồm 22 khoản, nội dung chủ yếu là: "Các Giáo sĩ được tự do giảng đạo, và dân chúng được tự do theo đạo; tàu thuyền Pháp được tự do vào cửa Thị Nại (Qui Nhơn), cửa Ninh Hải (Hải Phòng), thành Hà Nội và sông Hồng, và nước Pháp được quyền đặt Lãnh sự ở các cửa biển và các thành thị Nam phải thuận nhượng đất sáu tỉnh Nam Kỳ cho nước Pháp..."

Tháng 4 năm 1882, Đại tá Henri Rivière đánh lấy thành Hà Nội (Lần thứ hai), Hoàng Diệu tử tiết. Kết cuộc đưa đến Hoà Ước Năm Quý Mùi, 1883, nội dung gồm 27 khoản, đại lược: "Nước



Nam chịu nhận nước Pháp bảo hộ; mọi việc giao thiệp với nước ngoài, đều do nước Pháp chủ trương; tỉnh Bình Thuận thuộc về Nam Kỳ; quân Pháp đóng giữ ở núi Đèo Ngang và ở Thuận An; từ tỉnh Khánh Hòa ra đến Đèo Ngang thuộc quyền cai trị của triều đình Huế..."

Thế là từ đó nước Việt Nam hoàn toàn đặt dưới quyền cai trị của nước Pháp. Triều đình Huế đã đầu hàng Pháp. Nhưng giới sĩ phu trong nước vẫn khảng khái, trước sau, lần lượt đứng dậy vận động quốc dân thành lập các Phong trào kháng Pháp, như: Văn Thân, Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân... và các cuộc khởi nghĩa ở Thái Nguyên, ở Thái Nguyên, ở Yên Bái... đều có chung mục đích: đánh Pháp, giành lại quyền độc lập cho nước nhà.

Như trên, kinh nghiệm cho thấy: hễ khi nào chính quyền và nhân dân xa lìa nguồn sống lịch sử Việt, xa lìa chính pháp, đánh mất ý thức dân tộc là chỉ có suy tàn, chỉ có chiến chinh. Xa lìa nguồn sống lịch sử Việt, là dắt quốc dân vào phiêu lưu, vào linh lạc, là làm cho xã hội Việt phân tán, nòi giống Việt gục lịm trong thân phận tù đày, nô lệ...

Bây giờ ta thử đặt lại vấn đề, để tìm ta manh mối, tại sao: "thời đại Lý – Trần nước Đại Việt hùng mạnh, toàn dân sống cuộc sống an lành, hạnh phúc?" – Là vì chính quyền và toàn dân (thời đó) đã biết khơi dậy Nguồn Sống của dòng sử Việt, phục hồi được mạch sống bất tận của sức sống thật Việt. Mà thực vậy, "khơi lại được nguồn sống lịch sử Việt, là sẽ vượt và thắng được hết, và bất chấp hết mọi âm mưu từ ngoài tới, đồng thời xua quét được hết mọi uon hèn, ý lại... bị động bên trong phát ra, hầu giải thoát con người ra khỏi những lệ thuộc của tinh thần máy móc của không tưởng căn cỗi, luẩn quẩn và lịm chết".

**SỰ SUY THOÁI CỦA PHẬT GIÁO CÓ NHIỀU LÝ DO:**

1. Theo Luật Vô Thường Chuyển Biến, Phật giáo đã hưng phát dưới hai triều đại Lý – Trần (1010-1398): thời kỳ Đạo Phật Việt được coi là Quốc giáo – thời kỳ mà lịch sử ghi là một thời đại văn minh thịnh trị nhất của nước ta. Nhưng sau đó, nhân tài Phật Giáo thưa thớt, tiêu điều như cánh lá mùa thu, nên không còn đủ khả năng và uy tín giữ địa vị lãnh đạo tinh thần (sư giả nhân chi mô phạm) của mình nữa thì, lẽ tất nhiên, Phật giáo phải suy thoái.

2. Thời Gian Nho Giáo Chiếm Địa vị Độc Tôn, về phương diện tư tưởng cũng như trên cương vị lãnh đạo quốc gia, cũng chính là lúc đất nước dân tộc ta rơi vào tình trạng phân hóa, khốn cùng. Dưới thời đại Minh Tông, tuy vua là một Phật tử, có truyền thống gia phong tin Phật, nhưng vẫn không cứu vãn nổi tình thế, vì các quan trong triều đều là những Nho sĩ vốn có óc kỳ thị (không mấy tốt đẹp) đối với Phật Giáo: một thiếu số nhà Nho nhờ có thi cử đỗ đạt, được cất nhắc ra làm quan, và vì bản chất hẹp hòi đã bài xích Đạo Phật. "Chỉ nhận có Nho giáo là chính giáo, ngoài ra không còn có đạo nào khác nữa" (mà) điển hình cuối đời Lý: có Đàm Dĩ Mông; đời Trần: có Trương Hán Siêu, Lê Bá Quát; đời Hậu Lê: có Ngô Sĩ Liên...

3. Đất nước Việt Nam không may gặp cảnh nội loạn, Ngoại xâm, từ thế kỷ XV tới thế kỷ XX: nào nhà Hồ diệt nhà Trần, tiếp theo giặc Minh xâm lược nước ta, ròng rã hơn hai mươi năm, mãi đến năm 1428, Bình Định vương Lê Lợi mới đánh đuổi được giặc Minh ra khỏi đất nước, nối lại nền tự chủ của các tiền triều. Nhà Lê lấy Nho giáo làm kỷ cương trị nước. Còn Phật giáo và Lão giáo thì bị bỏ rơi. Nhà Lê cai trị đúng một trăm năm thì bị nhà Mạc lật đổ. Tiếp sau là thời kỳ Trịnh – Nguyễn phân tranh. Rồi đến Pháp cai trị nước ta (1862-1945). Con người sống dưới thời Lê (và cả sau này

nữ) thi đua học đạo thánh hiền (Nho giáo), đa số là những con một sách, ngày đêm miệt mài với những pho kinh sử văn chương hoa mỹ (nhưng vô hồn); chen chân nhau trên bước đường khoa cử để có dịp tiến thân, ra làm quan. Đầu óc họ chất nặng những mặc cảm tự tôn, tự đại: chỉ nhận có "đạo thánh hiền" mới là chính đạo, ngoài ra đều coi là tà giáo cả! (\*)

4. Thực dân Pháp cai trị nước ta 83 năm (1862-1945), trong giai đoạn này, Đạo Phật Việt bị gạt ra ngoài lề cuộc sinh hoạt của xã hội đương thời, dù rằng: khắp nước, làng nào cũng có chùa thờ Phật (có làng có đến ba ngôi chùa [3]), nhưng đó chỉ là dành riêng cho phái nữ, những bà già... Mỗi tháng, vào những ngày mùng một và mười rằm, tới chùa lễ Phật, - một Đạo Phật thực tiễn, linh động với mục đích giác ngộ và giải thoát con người; bỗng dưng trở thành thứ tôn giáo tiêu cực, chán đời, "mê tín dị đoan", coi đức Phật như một Thượng Đế toàn năng... một số tăng, tín đồ thì lần lần đi xa nguồn gốc giáo lý chính thống. Thật là bi đát!

Với nội bộ như thế, Phật giáo thật khó tránh khỏi suy vi. Còn hoàn cảnh bên ngoài thì chính quyền thực dân Pháp triệt để ủng hộ, nâng đỡ Thiên chúa giáo và cố ý dim Phật giáo, coi Phật giáo như một lực lượng dân tộc đối kháng với Nhà nước bảo hộ; vì đạo Phật đã bắt rễ lâu đời trong quần chúng, nên chính quyền Pháp, tìm đủ mọi cách hạn chế, ngăn cấm sức phát triển của Đạo Phật Việt, về cả tinh thần lẫn vật chất... Cho mãi tới năm 1930, giới tăng sĩ và trí thức trong nước mới có cơ hội đứng ra hô hào chấn hưng Đạo Phật Việt.

Và, sau 83 năm Pháp cai trị nước ta, Đạo Phật quốc gia Việt Nam chỉ được coi như một "tôn giáo bản địa", bị gạt ra ngoài mọi sinh hoạt tập thể của quốc gia này. Chính quyền bảo hộ của người Pháp ra mặt nâng đỡ Thiên chúa giáo và kỳ thị, đàn áp Phật giáo, không cho phát triển. Như việc kiểm tra tăng chúng, việc dựng chùa

phải có giấy phép, có được mới được xây cất; việc hạn chế nhà chùa, không được tạo mãi đất đai hay nhận của cải của thập phương hỷ cúng. Với chính sách hủ hóa dân tộc ta, thực dân Pháp đã rất rộng rãi với những gì là mê tín dị đoan, hạn chế giáo dục, cốt làm cho dân ta ngu dốt để chúng bảo sao tin vậy; Đạo Phật cũng bị đồng hóa với những tà thuyết ngoại đạo... Rồi từ chỗ xa lìa chính pháp, Đạo Phật nghiêm nhiên trở thành như một thần đạo không hơn không kém. Mục đích của thực dân, như đã thấy, là sự thống trị đất nước này và không muốn cho dân tộc trở mình để lớn mạnh...

Nhưng, sau gần thế kỷ bị trị, và sau trận thế chiến thứ hai chấm dứt, dân tộc Việt cùng với các dân tộc nhược tiểu khác trên thế giới đã bừng tỉnh đứng dậy, giải phóng ách nô lệ cho con người và giành quyền độc lập tự chủ cho quốc gia, chấm dứt một chế độ lạc hậu, lỗi thời.

Ngày 9-3-1945, tức ngày rằm tháng giêng năm Ất Dậu, quân Nhật làm cuộc đảo chính Pháp, lật đổ một chế độ thực dân lỗi thời của giống da trắng, trên toàn cõi Đông Dương.

Tháng 8 năm 1945, nước Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, chấm dứt trận thế chiến thứ hai (1939-1945), một tia sáng đến với toàn thể loài người.

- Nước Việt Nam bắt đầu mở qua một trang sử mới...

Đạo Phật Việt, qua XX thế kỷ, tuy có lúc thịnh..., lúc suy... cho mãi tới năm 30, giới tăng sĩ và trí thức trong nường ra hô hào chấn hưng Phật giáo.

- Năm 1931, ở Nam Kỳ thành lập Hội nghiên Cứu Phật Học và năm 1933, Hội Lương Xuyên Phật Học ra đời;

- Năm 1932, tại Trung Kỳ thành lập Hội An Nam Phật Học;

- Năm 1934, Bắc Kỳ thành lập Hội Việt Nam Phật giáo;

Các Hội đều có mở các trường Tiểu, Trung, Đại Học cho các tăng, ni sinh từ các nơi về tham học, và lập các thư viện, xuất bản

kinh sách, báo chí. Ở Nam, có tạp chí Từ Bi Âm, Duy Tâm; ở Trung, có nguyệt san Viên Âm; và ở Bắc cũng xuất bản tờ tuần báo Đuốc Tuệ. Ngoài các cơ quan trên, sau này còn có mấy thứ pháp âm, như: Tiếng Chuông Sớm, Pháp Âm, Tam Bảo, Giác Ngộ, Giải Thoát, Diệu Âm, Phương Tiện, Liên Hoa, Từ Quang, Bồ Đề Tân Thanh, Việt Nam Phật Giáo, Thiện Mỹ, Vạn Hạnh, Hải Triều Âm, Giữ Thơm Quê Mẹ, Tư Tưởng, Hoàng Pháp, Hóa Đạo, Bát Nhã, Hóa Giải v.v...

Suốt 20 năm từ 1930 đến 1951, nền Thống Nhất Phật giáo nước nhà thật sự bừng sáng, và đã được thể hiện dưới danh nghĩa Tổng hội Phật Giáo Việt Nam, gồm 6 tập đoàn sáng lập viện:

Giáo hội Tăng già Bắc Việt.

Giáo hội Tăng già Trung Việt

Giáo hội Tăng già Nam Việt.

Hội Việt Nam Phật giáo (BV).

Hội An Nam Phật học (TV).

Hội Phật học Nam Việt (NV).

Dưới đây là bản Tuyên Ngôn thống nhất Đạo Phật Việt đã được công bố nhân lễ Phật đản ngày 8 tháng 4 năm Tân Mão (1951).

Nguyên văn:

"Bánh xe Phật pháp xoay vần trên khắp quốc độ Việt Nam đến nay đã hai mươi thế kỷ, nhân tâm, phong hóa, chính trị trong nước đều đã chịu ảnh hưởng sâu xa tinh thần Phật giáo, tăng đồ và tín đồ từ Bắc chí Nam, một lòng quy ngưỡng đức Điều ngự Thích Ca Mâu Ni, sống trong Từ Bi Hỷ Xả và luôn luôn xây dựng hòa bình. Nhưng sự đời không hòa nhịp với lòng mong mỏi, hoàn cảnh trước đây đã chia ranh giới ba kỳ, nên Phật sự cũng phải tùy duyên, mặc dầu Phật pháp bất biến.

"Nay cơ duyên thuận tiện, Phật giáo Việt Nam phải thống nhất. Hơn nữa họa chiến tranh gieo rắc khắp nơi, nhân loại đang lâm vào

cảnh lâm than. Chính là lúc đạo Từ Bi vô thượng phải đem nước cam lộ "tưới tắt lửa sân si", để xây dựng hòa bình cho nhân loại.

"Theo lời hiệu triệu của các bậc Trưởng lão Hòa thượng, một Hội nghị Phật giáo gồm 51 đại biểu, đã long trọng khai mạc ngày 1 tháng 4 Phật lịch năm 1945, tức ngày 6 tháng 5 dương lịch 1951, tại ngôi chùa lịch sử Từ Đàm (Thuận Hóa).

"Sau bốn ngày thảo luận, toàn thể hội nghị đã quyết định thống nhất Phật giáo toàn quốc Việt Nam, lấy ngày Phật đản làm kỷ niệm thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam, và bầu một ban Quản trị Trung ương, đặt trụ sở tại Thuận Hóa (Huế); để thực hiện chương trình thống nhất mà hội nghị đã biểu quyết.

Hỡi toàn thể Phật tử Việt Nam!

"Chúng ta hãy san phẳng những hình thức sai biệt, cùng chung sức chung lòng làm tròn sứ mệnh kiến tạo hòa bình, gây mầm an lạc, và nêu cao ngọn đuốc trí tuệ của đức Thế Tôn".

Và năm 1952, ba giáo hội ba kỳ Nam Trung Bắc hội tụ về chùa Quán Sứ, Hà Nội, thành lập Giáo hội Tăng già toàn quốc, đến năm 1959, đổi là Giáo hội Tăng già Việt Nam.

## **07. CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM CHỐNG CHÍNH THỂ ĐỘC TÀI GIA ĐÌNH TRỊ NGÔ ĐÌNH DIỆM, 1963**

Dưới đây là những tài liệu lịch sử cuộc "vận động đòi Bình đẳng và Tự do Tôn giáo" do Phật giáo Việt Nam phát động: chống chính quyền nhà Ngô ra lệnh "cắm treo cờ Phật giáo" trong mùa đại lễ Phật đản PL năm 2507, ngày trăng tròn rằm tháng tư năm Quý Mão (8-5-1963).

Cuộc vận động kéo dài 6 tháng, từ 8-5-1963 đến ngày 1 tháng 11 năm 1963, thì Hội đồng Quân nhân Cách Mạng làm cuộc đảo

chính, lật đổ chính thể độc tài gia đình trị nhà Ngô; giải phóng cho toàn dân sau 9 năm phải (nép mình) sống quần quai khổ đau dưới một chế độ hà chính, lạc hậu, lỗi thời. Đạo Dự số 10 có tính cách kỳ thị tôn giáo, bắt công vốn là sản phẩm dân cáo chung.

Bấy giờ xin mời bạn cùng chúng tôi tìm hiểu Những diễn biến của cuộc vận động do Phật giáo Việt Nam chủ động, được ghi lại từ những tài liệu chính xác của văn phòng Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo:

- a) Những diễn biến của cuộc vận động
- b) Các Văn bản chính
- c) Dư luận quốc tế và báo chí

Vào mùa Phật đản PL năm 2507 ngày trăng tròn rằm tháng 4 năm Quý Mão (8-5-1963); trước đó hai ngày, Tổng thống Ngô Đình Diệm ra Thông điện số 9195, ngày 6 tháng 5dl 1963, "cấm treo cờ Phật giáo". Thì chiều ngày 14 tháng 4 âm (7-5-1963), lực lượng cảnh sát thành phố Huế, theo lệnh khẩn từ Sài gòn điện ra, đã tỏa đi các chùa các tư gia Phật tử có treo cờ Phật giáo, bắt phải hạ xuống... trong lúc đồng bào Phật tử cả nước đang hân hoan sửa soạn dựng cổng chào, chăng đèn, kết hoa để cúng dường ngày Đức Phật Đản Sinh.

Lệnh cấm treo cờ của chính phủ rõ ràng có tính cách miệt thị, một sự xúc phạm trắng trợn đối với một tôn giáo lớn của dân tộc đã có chiều sâu và bề dày hai nghìn năm lịch sử, mà đại đa số người Việt, nếu không muốn nói là 80% dân số toàn quốc đều có mang trong người họ dòng máu truyền thống tín ngưỡng Đạo Phật từ nhiều đời nay. Lệnh cấm treo cờ, tuy có một số ít người (vì nhát gan) phải tuân theo, nhưng đại đa số cương quyết bất phục tùng.

Qua sáng ngày hôm sau, tức ngày rằm tháng tư âm (8-5-1963), khoảng 6 giờ 30, một cuộc rước Phật vĩ đại của hàng trăm ngàn

người diễn hành từ chùa Diệu Đế đi qua các ngã đường cổ đô Huế kéo về chùa Từ Đàm, với các biểu ngữ mang những dòng chữ:

Kính mừng Phật Đản

Cờ Phật giáo quốc tế không thể bị triệt hạ

Phật giáo đồ nhất trí bảo vệ chính pháp dù phải hy sinh

Yêu cầu Chính phủ thi hành chính sách tôn giáo bình đẳng

Chúng tôi không từ chối một hy sinh nào

Phản đối chính sách bất công gian ác

Đã đến lúc chúng tôi bắt buộc tranh đấu cho chủ trương tôn giáo bình đẳng.

Tại chùa Từ Đàm, trụ sở của Hội Phật giáo Trung phần – Thừa Thiên, một lễ đài nguy nga, được dựng lên trước sân chùa. Chư vị tăng, ni và quần chúng tụ tập trước Lễ đài để đón mừng đoàn người rước Phật. Cả rừng người im lặng. Cuộc lễ chính thức được cử hành, dưới sự chủ lễ của nhị vị tôn đức: Hòa thượng Tịnh Khiết, Hòa thượng Giác Nhiên, cùng chư vị Thượng tọa, Đại đức tăng, ni đồng bào Phật tử các giới... Những tiếng tụng kinh vút cao xen với tiếng chuông trống bát nhã và bầu trời trong sáng tạo cho buổi lễ thêm bội phần trang nghiêm long trọng.

Nhưng... buổi tối hôm đó, đoàn người hiền lành từ các nơi lũ lượt kéo tới đài phát thanh, yêu cầu đài này cho truyền thanh cuộn band của Tổng Trị Sự Tổng hội Phật giáo Việt Vam – theo lệ hàng năm đều có buổi truyền thanh – nhân đại lễ Phật đản và cũng là ngày kỷ niệm 13 năm thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Nhưng (năm nay) đài này không những không cho phát thanh (cuộn băng đã ghi âm) và... khoảng 21 giờ cùng ngày, chính quyền sở tại do Thiếu tá Đặng Sĩ, Phó tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên, chỉ huy một lực lượng quân đội cảnh sát, mở cuộc đàn áp dã man làm tám (8) người chết, trong đó có các em đoàn viên Gia Đình Phật Tử và nhiều người bị cảnh sát quân đội đánh đập mang trọng thương...



những tiếng la khóc, chửi rửa lũ quỷ mang lột người – bởi "chúng" đã đánh mất hết nhân tính?!... Chỉ trong khoảnh khắc (mà) một thảm cảnh hỗn loạn đã diễn ra trước mắt hàng vạn người, kể cả những người ngoại quốc từng theo dõi sự vụ.

Bàng hoàng xúc động trước cảnh thảm sát tàn bạo, phi nhân, một nho sĩ đất thần kinh ngâm ngùi viết trong bài văn tế "Anh linh các Phật tử đã bỏ mình vì chính pháp".

"...Nào xe tăng, nào thiết giáp, nào xe cứu hỏa chạy tuôn tràn cán nát sinh linh;

Nào súng trường, nào lựu đạn, nào nước vòi rồng bắn tung bừa đoàn người đạo hạnh.

"Bao thể phách chia lìa trăm mảnh vỡ, đầu bay mất, cánh tay rơi, lá cờ Phật vẫn cầm, một lòng son sắt...;

Những anh hồn hội tụ một vàng sao, ngực vỡ toang, thân ngã gục, lòng hướng về Đức Phật, lấy máu đền ơn!"

Ngày 9 tháng 5-1963, tòa hành chính tỉnh Thừa Thiên ra thông cáo số 3168. Nguyên văn:

#### THÔNG CÁO CỦA TÒA HÀNH CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN

"Theo chương trình lễ Phật đản tại Huế, tối ngày 8-5-63 lúc 20 giờ có một cuộc múa bông tại chùa Từ Đàm, nên đồng bào đến đợi xem rất đông. Nhưng đến phút chót, không có cuộc múa bông như đã định và một số phông chừng 3.000 người đã từ chùa Từ Đàm kéo đến Đài Phát thanh Huế yêu cầu Đài cho phát thanh ngay một phóng sự truyền thanh về buổi lễ Phật đản cử hành hồi sáng. Lời yêu cầu đột ngột này lẽ cố nhiên không được thỏa mãn vì ra ngoài chương trình phát thanh do Ban Tổ chức Lễ Phật đản đã ấn định.

"Trong lúc Đại diện Chính quyền và vị Thượng tọa Hội trưởng Hội Phật Giáo Trung Phần đang thảo luận để tìm cách thỏa mãn lời yêu cầu của tín đồ Phật Giáo thì đối phương đã len lỏi trong đám đông xâm nhập Đài Phát Thanh, đập phá các cửa, ném đá và chất nổ

vào Đài Phát thanh làm sập trần, vỡ nhiều cửa kính gây thiệt mạng cho 7 đồng bào và gây thương tích cho 1 đồng bào với 5 binh sĩ có nhiệm vụ giữ trật tự tại Đài Phát Thanh.

"Trước hành động dã man của đối phương, cơ quan công lực buộc lòng phải dùng lựu đạn cay mắt và vòi phun nước để giải tán kịp thời, ngõ hầu bảo vệ sinh mạng của đồng bào. Sau đó đồng bào đã lần lượt giải tán và trật tự đã được tái lập vào lúc 24 giờ.

"Tòa Hành chánh tỉnh Thừa Thiên rất đau đớn trước sự việc đáng tiếc trên và xin ân cần kêu gọi đồng bào hãy bình tĩnh sáng suốt, vạch mặt chỉ tên bọn Việt cộng phá hoại và triệt để tuân theo kỷ luật quốc gia nhất là trong giai đoạn khẩn trương hiện tại.

"Để bảo vệ sinh mạng cũng như quyền lợi của đồng bào, Tòa Hành chánh tỉnh Thừa Thiên nghiêm cấm mọi cuộc tụ họp, bắt đầu từ giờ 0 sáng ngày 09-5-63 cho đến khi có lệnh mới.

Huế, ngày 9 tháng 5 năm 1963

Tỉnh trưởng tỉnh Thừa thiên, Thị trưởng thành phố Huế

Ký "Nguyễn Văn Đăng

Chiều ngày 9 tháng 5-1963, Văn phòng Tổng Trị sự Giáo hội Tăng Già Việt Nam nhận được một văn bản 5 trang chữ đánh máy trên loại giấy pelure mỏng và một cuộn băng ghi âm việc xảy ra tại đài phát thanh Huế đêm 8-5-63, do Phật giáo Trung phần nhờ một sĩ quan không quân chuyển tới [4]

Tổng Trị sự Giáo hội Trung ương liền triệu tập cuộc họp khẩn vào lúc 19 giờ cùng ngày (9-5), đã quyết định 3 việc:

1. Gửi kháng thư cho Tổng thống Ngô Đình Diệm phản đối việc cấm treo cờ Phật giáo và việc Chính quyền mở cuộc đàn áp Phật giáo đêm 8-5-1963.

2. Giáo hội ấn định "tuần nhị thất" ngày 21-5-1963 sẽ tổ chức lễ cầu siêu cho 8 Phật tử đã hy sinh vì đạo trong một cuộc biểu tình tại đài phát thanh Huế.

3. Đồng thời quyết định: sau buổi lễ cầu siêu là cuộc rước bài vị các Anh linh tử vì đạo của chư tăng, ni Giáo hội từ chùa Ấn Quang tới chùa Xá Lợi

Và, ngày 10-5-1963, một cuộc Meeting lớn của chư vị Tăng, Ni và toàn thể đồng bào Phật tử Thừa Thiên (Huế) diễn ra tại chùa Từ Đàm. Bản Tuyên Ngôn mở đầu cuộc vận động đòi quyền "Bình Đẳng và Tự do Tôn giáo" của năm cấp Trị sự Phật giáo Toàn Quốc – Trung phần và Thừa Thiên được công bố.

*(Nguyên văn bản Tuyên ngôn):*

"Đã từ nhiều ngàn năm tăng và tín đồ Phật giáo trên thế giới cũng như trong nước vẫn trung thành với tôn chỉ: Từ bi, Vị Tha và Như Thật của Đức từ phụ Thích Ca Mâu Ni.

Phật giáo đến đâu đều đem lại một không khí an lành ở đó. Điều ấy lịch sử đã chứng minh.

Và, đã từ nhiều năm nay Phật giáo đồ bị khủng bố, đàn áp khắp nơi, chúng tôi vẫn nhẫn nhục, đương nhiên không phải hèn yếu mà vì ý thức được những nỗi đau khổ, tang tóc của hoàn cảnh dân tộc hiện tại. Nhưng đau đớn thay, một số người đã lợi dụng quyền hành gây ra không biết bao nhiêu tang tóc đối với tăng và tín đồ Phật giáo khắp trong nước, đối xử một cách bất công với một Tôn giáo có hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc. Từ hành động này đến hành động khác, thậm chí đã chà đạp lên quyền lợi thiêng liêng nhất của Phật giáo đồ: Cờ Phật giáo quốc tế bị triệt hạ. Quyết định này đã trái Hiến pháp và ngang nhiên vi phạm quyền tự do tín ngưỡng. Trước những hành động bất công đó, bắt buộc tăng và tín đồ khắp trong nước chúng tôi phải đứng dậy tranh đấu cho lý tưởng của mình.

Sự kiện xảy ra 3 ngày nay chính phản ánh tinh thần đó. Máu đã chảy, nhân mạng đã bị hy sinh, một lần nữa, chúng tôi cương quyết đề đạt những nguyện vọng dưới đây lên Chính phủ, yêu cầu thực thi 5 điểm:

1. Yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thu hồi vĩnh viễn Công điện triệt Giáo kỳ của Phật giáo.

2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các Hội truyền giáo Thiên chúa đã được ghi trong đạo dụ số 10.

3. Yêu cầu Chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ, khủng bố tín đồ Phật giáo.

4. Yêu cầu cho Tăng, Tín đồ Phật giáo được tự do truyền đạo và hành đạo.

5. Yêu cầu Chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ bị chết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải đền bồi đúng mức.

Những điều trên đây là những nguyện vọng tối thiểu và thiết tha nhất của toàn thể tăng và tín đồ Phật giáo trong cả nước. Chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho đến khi nào những nguyện vọng hợp lý được thực hiện.

Làm tại Huế, Phật lịch 2.507, ngày 10-5dl-1963.

Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam

Hòa thượng Thích Tịnh Khiết (ký tên)

Hội Trưởng Tổng trị Sự Thượng tọa Thích Trí Quang (ký tên)

Hội trưởng Ban Trị sự, Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên

Thượng tọa Thích Thiện Siêu (ký tên)

Trị Sự trưởng Tổng trị sự Giáo hội Tăng già trung Phần

Thượng tọa Thích Mật Nguyên (ký tên)

Trị sự trưởng ban Trị sự giáo hội Tăng già Thừa Thiên

Thượng tọa Thích Mật Hiền (ký tên)

Bản phụ đính “Bản tuyên ngôn” của Phật Giáo Việt Nam đã đọc trong cuộc hội họp của Phật tử tại Chùa Từ-Đàm – Huế (ngày 10-5-1963)

Trước khi trình bày nguyện vọng của Phật giáo đồ Việt Nam qua bản Tuyên ngôn, chúng tôi thấy cần giải thích quan điểm của chúng tôi một cách rõ ràng:

## I. QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM.

1) Đối Với Chính Phủ: Chúng tôi không chủ trương lật đổ, chúng tôi chỉ có cái nguyện vọng "cải thiện chính sách". Chúng tôi không nói vấn đề người. Người nào đứng ra phụ trách Chính phủ mà chính sách không cải thiện thì nguyện vọng của chúng tôi không thỏa mãn. Vì lẽ đó, quan niệm chúng tôi là ước mong Chính quyền có thiện chí và khả năng cải thiện chính sách mà nguyện vọng Phật giáo Việt Nam công khai bày tỏ. Chúng tôi cũng tuyên ngôn minh bạch rằng chúng tôi không nhắm mục đích tranh thủ quyền hành. Nói thế, có nghĩa chúng tôi đã và mãi mãi giữ cho Phật giáo thuần túy, nhưng không phải vì vậy mà Phật giáo đồ không quan tâm đóng góp vào ích lợi quốc gia theo nghĩa vụ công dân của mình; trái lại, Phật giáo đồ đã và phải tích cực đóng góp theo nghĩa vụ công dân vào lợi ích quốc gia để – về phương diện tín ngưỡng – làm cho Phật giáo của mình phát triển và phát triển một cách thuần túy.

2) Không coi Ai Là Kẻ Thù: Dĩ nhiên sự động cật khó mà tránh khỏi, nhưng chúng tôi tuyên bố không coi ai là kẻ thù, nhất là đối với đạo Thiên chúa. Lễ thứ nhất, đầu cho từ ngày đạo Dụ số 10 ra đời đến bây giờ, sự thiên vị đạo Thiên chúa đã công khai, nhưng chúng tôi tranh đấu là tranh đấu cho lý tưởng công bình (và vì thế mà động cật đến đạo Thiên chúa) chứ không phải tranh đấu với tư cách một Tôn giáo chống với một Tôn giáo. Lễ thứ hai về mặt tín ngưỡng, tuy chúng tôi không thừa nhận Tôn giáo khác, nhưng về quan niệm – nhất là quan niệm của con người sống gần hậu diệp thế kỷ 20 = chúng tôi cho rằng bất cứ ai, kể cả chúng tôi, nếu cho Tôn giáo của mình có giá trị tuyệt đối và chỉ có Tôn giáo của mình mới đáng tồn tại thì đây là quan niệm sai lầm nhất.

3) Chi Tranh Đấu Cho Lý Tưởng "Tôn Giáo bình đẳng". Thế nào gọi là "Tôn giáo bình đẳng" theo quan niệm của chúng tôi?

a) Các Tôn giáo phải được xác định lại, quốc gia phải qui định thể nào là một Tôn giáo xứng đáng được hưởng những chế độ đặc biệt. Như thế có nghĩa chúng tôi không thể chấp thuận đồng bóng, phù thủy v...v..., là Tôn giáo được quốc gia thừa nhận (cũng như danh từ "Công giáo" không thể dùng để gọi đạo Thiên chúa).

b) Các tôn giáo được xác định, sẽ cùng hưởng một chế độ "bình đẳng" có nghĩa cùng được quan niệm là có tư cách Tôn giáo như nhau. Nhưng bình đẳng là "bình đẳng trong bình đẳng", vì đó, giá trị các Tôn giáo vẫn khác nhau.

c) Tôn giáo bình đẳng là một điểm nổi nhất, thiêng liêng nhất, trong lý tưởng công bình xã hội. Với quan niệm Tôn giáo bình đẳng như vậy, đối chiếu với tình trạng hiện hữu, chúng tôi bất mãn sự thiên vị của đạo Dụ số 10, cùng cảm thấy "ngày trước những người Cộng Sản lợi dụng danh nghĩa chống ngoại xâm để tiêu diệt các phái quốc gia thì ngày nay cũng có cái vẻ người Thiên chúa lũng đoạn công việc chống Cộng sản để lấn áp các Tôn giáo khác, nhất là Phật giáo chúng tôi". Đó là nguy cơ cho quốc gia và làm chia rẽ Tôn giáo. Vì lẽ đó Phật giáo đồ chúng tôi phải công khai, bày tỏ rõ rệt nguyện vọng của mình. và như thế, không những lý do mà phạm vi chúng tôi tranh đấu đó đã được ấn định rõ ràng: Với danh nghĩa Phật giáo, chúng tôi đã làm một việc tranh đấu cho lý tưởng "Tôn giáo bình đẳng trong khuôn khổ của lý tưởng công bình xã hội".

4) Phương pháp tranh đấu mà chúng tôi áp dụng.-

Phương pháp ấy là "bất bạo động". Chúng tôi ý thức chúng tôi đang ở trong hoàn cảnh mà chính trị và quân sự cực kỳ phức tạp. Chúng tôi, hơn thế nữa, phải thể hiện tư tưởng của Phật giáo ngay trong công cuộc tranh đấu của chúng tôi. Vì những lý do đó, chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh đến cùng độ và lấy sự hy sinh ấy làm sức mạnh – để rung chuyển tận lòng người chứ không phải chỉ rung

chuyên chính sách mà thôi. Ngay từ bây giờ, chúng tôi có thể tuyên bố minh bạch rằng những người Tăng sĩ của Phật giáo là những người sẵn sàng noi gương Gandhi – vị Thánh của sức mạnh "bất bạo động" và như vậy, chính phủ chỉ nên nghĩ đến điều ấy hơn là nhọc lòng nghĩ đến Phật giáo đồ được huy động.

Chúng tôi lại xác định thêm: chúng tôi với phương pháp "bất động" sẽ tranh đấu trong phạm vi hợp pháp được ngân nào tốt ngân đó. Nhưng tinh thần và phương pháp "bất bạo động" không phải chỉ có thế, nên chúng tôi sẵn sàng hy sinh đến cùng theo phương pháp này.

5) Không chấp nhận mọi sự lợi dụng.- Như đã trình bày hết sức rõ ràng: mục đích tranh đấu của Phật giáo đồ chỉ nhắm vào lý tưởng Tôn giáo bình đẳng trong khuôn khổ lý tưởng công bình xã hội; vì lẽ đó, chúng tôi từ chối mọi sự lợi dụng không phù hợp với Tôn chỉ chúng tôi nhất là những người cộng sản và những kẻ mưu toan chức vị chính quyền.

## II. NGUYỆN VỌNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM QUA BẢN TUYÊN NGÔN.

Nguyện vọng thứ 1.- "Yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thu hồi vĩnh viễn Công điện triệt Giáo kỳ của Phật giáo"- Chúng tôi phải nói tiên quyết rằng nguyện vọng này không chứa đựng sự phủ nhận Quốc kỳ, chúng tôi tuyên bố thừa nhận và tôn trọng Quốc kỳ. Nhưng chúng tôi chỉ phản đối sự hạn chế của Bộ Nội Vụ vừa qua và sự triệt hạ thực sự của Văn phòng Tổng thống vừa rồi đối với Giáo kỳ của các Tôn giáo mà Phật giáo phải chịu đầu tiên nhân ngày Phật Đản. Nguyện vọng của chúng tôi, dựa trên quan niệm quốc gia trọng đại, các cơ quan Tôn giáo và mọi tư gia đều phải và chỉ treo lên trong những ngày đại lễ của quốc gia, còn Giáo kỳ dầu sao cũng chỉ là của một Tôn giáo nên chỉ được treo lên tại cơ quan Tôn giáo và tư gia tín đồ thuộc trong

những ngày đại lễ của Tôn giáo ấy. Dĩ nhiên, cái chỗ treo lên nói trên đây là cửa chính của các cơ quan Tôn giáo và tư gia. Cùng một quan niệm đó chúng tôi thiết nghĩ trong đoàn kiệu rước của Tôn giáo, chỉ được mang Giáo kỳ, cũng như xe nhân vật quan trọng trong các Tôn giáo khi cần thượng cờ lên theo sự quan trọng mà các Tôn giáo tự ấn định thì cũng chỉ được mang Giáo kỳ.

Nguyện Vọng thứ 1.- "Yêu cầu của Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các Giáo hội truyền giáo Thiên chúa đã được ghi trong đạo Dụ số 10" - Điều này chúng tôi phải trình bày bằng 3 tiểu mục như sau: Trước hết chúng tôi nói chi tiết kể có nói đại thể, sau hết là nguyện vọng sử đổi của chúng tôi.

a) Nói về chi tiết, đạo Dụ số 10 có những nét chính mà chúng tôi phản đối, như sau:

- Qua điều thứ 1, đạo Dụ đó liệt các Tôn giáo (trừ Thiên Chúa và Gia Tô) như hết thảy Hiệp hội thường của tất cả tầng lớp nhân dân: Tôn giáo được xem như (và có thể thua bởi điều 14 và vì tính chất gọi là "lợi ích chung: của Dụ ấy), những hội tiêu khiển, thể thao, bất kể đến tính cách thiêng liêng của Tôn giáo, bất kể đến nếp sống khác biệt cách nào của Tôn giáo!

- Qua điều thứ 7, giấy phép của các Hiệp hội Tôn giáo, "có quyền bác khước đi không cho phép lập hội mà không phải nói lý do, phép cho rồi có thể bãi đi vì trái điều lệ thay vì lẽ trị an". "Lẽ trị an" là từ ngữ không có giới hạn nào rõ rệt và đã bị lợi dụng quá đáng từ ngay người Pháp trở lại Việt Nam đến bây giờ! Ấy là chưa nói rằng, nếu thế gian này có cái gì được gọi là vĩnh viễn thì cái đó là Tôn giáo, vậy mà Tôn giáo lại bị ghép vào Hiệp hội với giấy phép cho và bãi một cách cực kỳ đơn giản như trên!..

- Qua các điều 10, nhất là điều 12, Tôn giáo bị kiểm soát một cách cực kỳ nghiêm khắc và bởi bất cứ nhân viên nào của Hành chính và Tư pháp. Cũng may mà sự kiện này, các Tôn giáo đã



không bị thi hành một cách quá đáng, nếu bị thì còn gì là tư cách Tôn giáo và thể thống quốc gia!

- Qua các đoạn sau của điều 14 và điều 28, tài sản Tôn giáo từ tính chất cố hữu của nó là "lạc cúng" để thực hiện việc truyền đạo linh thiêng và vô cùng, thì đã trái lại, chỉ được có số tiền đóng góp phải định trong điều lệ và chỉ có quyền có những bất động sản "thật cần thiết"! mà "thật cần thiết" là xét theo công tố viện! Rồi xét không "thật cần thiết" thì phải đem bán đấu giá!

Gần đây thậm chí quyền tạo mãi bất động sản và nhận sự lạc cúng bất động sản dầu bé nhỏ đến đâu cũng phải được sự cho phép của Tổng thống do công văn số 166-TTP/TTK/I ngày 23.9.60 của Tòa Thư ký Tổng thống Phủ.

- Qua các điều 18, 19 nhất là 25, 26 và 27, đạo Dụ số 10 trái ngược với tính chất căn bản của Tôn giáo. Căn bản của Tôn giáo dựa trên đức tin thuần chính và sự tiến bộ về đời sống tâm linh theo Tôn giáo. Không phải và không thể do bầu cử mà người được bầu cử thành một tín đồ hay thành một tu sĩ. Nhưng đạo Dụ số 10 đặt các Tôn giáo vào cái căn bản Hiệp hội là đại Hội đồng bầu cử và quyết định mọi việc.

Với tính chất đặt các Tôn giáo vào phạm vi Hiệp hội, đạo Dụ số 10 triệt hạ hết thảy giá trị Tôn giáo "may mắn" còn điều 44 ghi "chế độ đặc biệt cho các hội truyền giáo Thiên chúa và Gia tô". Nhưng cái "may mắn" ấy đã chứng tỏ sự thiên vị cực kỳ vô lý kể cả mọi phương diện, nhất là về cái gọi là "giặc chia rẽ" mà Chính phủ hiện tại đã và đang quyết liệt đã kích!

b) Bây giờ chúng tôi nói đến cái vô lý đại thể của đạo Dụ số 10:

- Trước tiên đạo Dụ số 10 có từ 1950, dưới chế độ Quốc trưởng. Nếu chế độ này chỉ được thay người mà không phải thay đổi bằng chế độ Tổng thống thì đạo Dụ số 10 được áp dụng là điều chúng tôi không ngạc nhiên. Hoặc giả nó được công nhận còn hữu hiệu mà

áp dụng thì còn ít ngạc nhiên! Đảng này, một chế độ đã bị lật đổ, một đạo luật của chế độ chỉ áp dụng cho tất cả Tôn giáo: đó là căn bản pháp lý mà chúng tôi thấy cực kỳ mâu thuẫn.

- Theo điều 44 của đạo Dụ số 10. "Chế độ đặc biệt cho các hội truyền giáo Thiên chúa và Gia tô", nhưng từ 1950 đến bây giờ chế độ đó vẫn chưa thấy quy định và ban hành. Như vậy, một mặt chúng tỏ tính chất dung túng và thiên vị các hội truyền giáo này một cách vô lý, mặt khác, làm cho Thiên chúa giáo và Gia tô giáo ở mãi trong tình trạng nếu không phải là căn bản pháp lý không có thì phải gọi là tồn tại trên căn bản pháp lý của thực dân Pháp!

c) Do đó, nguyện vọng của chúng tôi như sau:

- Hãy rút các Tôn giáo kể cả Thiên chúa và Gia tô ra khỏi phạm vi ràng buộc hay thiên vị của đạo Dụ số 10.

- Hãy ban hành một chế độ đặc biệt cho các Tôn giáo trong đó có Phật giáo, Thiên chúa và Gia tô.

- Nếu ghi một "chế độ đặc biệt" với ý thức trọng thị thì phải ghi "chế độ đặc biệt cho các Tôn giáo trong đó có Phật giáo, Thiên chúa và Gia tô".

Nguyện Vọng thứ 3.- "Yêu cầu chính phủ chấm dứt tình trạng bất bớ, khủng bố tín đồ Phật giáo" và

Nguyện Vọng Thứ 4.- "Yêu cầu cho Tăng, tín đồ Phật giáo được tự do truyền đạo và hành đạo"- Hai điều này, nếu nói trên mình văn giấy tờ hay chủ trương công khai của Chính phủ thì dĩ nhiên không có sự khủng bố Phật giáo và trở ngại sự truyền đạo của Phật giáo, nhưng tình trạng sau đây thì thực nặng nề; ấy là sự thi hành lệch lạc chính sách của Chính phủ! Tình trạng ấy tuy cục bộ nhưng đã xảy ra nhiều nơi có nhiều lúc đã tạo thành một sự thực hiển nhiên là ngày nay ai cũng cảm thấy chứ không những chỉ nhận thấy mà thôi, rằng "Phật giáo bị kỳ thị thật sự".

Vì vậy, nguyện vọng của chúng tôi là yêu cầu Tổng thống chỉ thị bằng minh lệnh cho tất cả các cấp chính quyền hãy thi hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng và chính sách đoàn kết Tôn giáo mà Chính phủ chủ trương, nhất là Tổng thống đặc biệt lưu tâm kiểm tra sự chấp hành minh lệnh của Tổng thống, trừng trị xứng đáng những kẻ lợi dụng quyền hành để thỏa mãn kỳ thị, lấn áp kẻ khác, chấm dứt tình trạng tự động ở các địa phương núp sau chiêu bài chống Cộng để gây tang tóc cho quần chúng. Nếu không, sự lệch lạc chính sách vẫn được dung túng thì cái tình trạng lợi dụng danh nghĩa chống Cộng sản để phát triển Thiên chúa giáo và lấn áp Phật giáo, tạo ra một tình trạng chia rẽ ngày càng trầm trọng thì ngay bây giờ và mai hậu, chỉ người Cộng sản có lợi mà thôi!

Ở điểm này Phật giáo yêu cầu Tổng thống lập một hệ thống thanh tra chính xác vô tư, để thả ra những Phật tử đã bị bắt bớ chỉ vì lý do tín ngưỡng (điển hình như vụ Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định v.v.., mà hồ sơ liên hệ chúng tôi đã gửi đến Tổng thống và Quốc hội đề ngày 20-2-1962) và chấm dứt tình trạng trả thù bắt cóc, thủ tiêu và trong trường hợp tội trạng nếu có thì phải được xử theo luật lệ minh bạch của quốc gia.

Nguyện Vọng Thứ 5.- "Yêu cầu Chính phủ bồi thường một cách xứng đáng cho những kẻ bị giết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải đền tội đúng mức"- Điều này là chúng tôi nói đến những người thiệt mạng tại đài phát thanh Huế. Họ chết trong lòng cuộc tranh đấu công khai của Phật giáo nên họ đã được Phật giáo gọi là "Thánh tử vì đạo" của mình. Nhưng như thế chưa đủ. Họ phải được đền bồi xứng đáng về phương diện vật chất và kẻ chủ mưu giết hại phải được truy tố (dầu cho chúng tôi đứng mặt nguyên cáo sẽ xin Chính phủ tha tội cho họ), bởi vì chúng tôi quan niệm mọi việc xảy ra bất cứ ở đâu và dưới hình thức nào trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, trách nhiệm vẫn ở Chính phủ: Trách nhiệm giữ gìn an ninh cho quốc gia và đồng bào.

Nói tổng quát, nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam, như đã nói là "cải thiện chính sách", như sau:

- Đối với nguyện vọng 1 và 2 thì yêu cầu cải thiện bằng cách ra minh lệnh và lập hệ thống thanh tra để kiểm soát chặt chẽ sự thi hành minh lệnh ấy: minh lệnh cho các cấp chính quyền hạ tầng phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng và chính sách đoàn kết Tôn giáo của Chính phủ.

- Đối với nguyện vọng thứ 5 thì truy tố thủ phạm gây ra chết chóc tại đài phát thanh Huế và làm thỏa mãn gia quyến các nạn nhân của vụ đó.

### III. NHỮNG NGUYỆN VỌNG CẤP BÁCH CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM.

1) Yêu cầu Tổng thống và Chính phủ cứu xét bản tuyên ngôn và bản phụ đính của chúng tôi, và trong một thời gian càng sớm càng tốt, thỏa mãn nguyện vọng chính đáng của Phật giáo Việt Nam. Sự thỏa mãn ấy là Chính phủ có minh văn và công bố trên những cơ quan chính thức.

2) Yêu cầu Tổng thống ra lệnh không bắt bớ, trả thù quần chúng Phật giáo trong vụ công khai tranh đấu này bởi vì họ chỉ làm một việc đạo đạt nguyện vọng của họ, theo phương thức tranh đấu thường lệ.

3) Những nguyện vọng ghi trong bản Tuyên Ngôn và hai nguyện vọng cấp bách trên đây được thỏa mãn – từ lý thuyết, văn kiện cho đến thực thi – thì chính quần chúng Phật giáo Việt Nam sẽ công khai hoan hô Tổng thống và Chính phủ như đã công khai tranh đấu cho nguyện vọng của họ vậy.

Chúng tôi quan niệm và tin tưởng Tổng thống và chức vụ "do dân vì dân và cho dân", cho nên chúng tôi không có ý nghĩ đạo đạt nguyện vọng của mình ra là yêu sách, đối lại, chúng tôi quan niệm Tổng thống và Chính phủ thỏa mãn nguyện vọng chúng tôi là "vì dân và cho dân" chứ không phải nhượng bộ.

Với tất cả ý niệm hợp lý và chân thành này chúng tôi ước mong Tổng thống giải quyết thích đáng nguyện vọng của Phật giáo gồm có quảng đại quần chúng Việt Nam.

Huế, ngày 23 tháng 5 dương lịch. 1963

Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam

Hòa thượng Thích Tịnh Khiết (ký tên)

Trị Sự Trưởng Tổng Trị Sự Giáo Hội Tăng Gia Trung Phần.

Thượng tọa Thích Mật Nguyện (ký tên)

Hội Trưởng Tổng Trị Sự Hội Phật Giáo VN tại Trung Phần.

Thượng tọa Thích Trí Quang (ký tên)

Trị Sự trưởng Ban Trị Sự Giáo Hội Tăng Gia Thừa Thiên,

Thượng tọa Thích Mật Hiền (Ký tên)

Hội trưởng ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo Thừa Thiên,

Thượng tọa Thích Thiện Siêu (Ký tên)

*Phụ trương "bản phụ đính về bản tuyên ngôn" của Phật giáo Việt Nam.*

Phụ trương này, trước hết, nói thêm về (1) sự đóng góp của Phật giáo đồ Việt Nam vào ích lợi quốc gia và (2) lý tưởng tranh đấu của Phật giáo đồ liên hệ đến lợi ích quốc gia như thế nào.

(1)

Đất nước Việt Nam ta, kể từ thời đại lập quốc tự chủ đến cuối thế kỷ 18, Phật giáo là kẻ đóng góp duy nhất và nhiều nhất –theo nghĩa vụ Tôn giáo –vào ích lợi quốc gia kể cả mọi phương diện văn hóa, học thuật, chính trị, quân sự, kiến thiết, quốc sách và dân sinh. Những vị danh tăng và cư sĩ ghi tên tuổi vào lịch sử của dân tộc là những tên tuổi nổi bật nhất và xứng đáng nhất. Những nét tư tưởng thuần túy và cao cả của dân tộc biểu lộ qua tâm hồn, sinh hoạt và nhất là phong dao tục ngữ, những văn hóa "Thiền khuynh" chiếm đến hơn một phần ba chương trình văn học và văn học sử Đại học Việt Nam, sau hết, những ngôi chùa làng đầy dẫy, những ngôi quốc

tự đồ sộ, nhất là những kiến trúc danh tiếng và liên hệ đến công cuộc kháng chiến quốc của quốc gia suốt thời kỳ độc lập hùng cường, còn sờ sờ cả đây, một mặt chứng tỏ lòng sùng mộ của dân tộc, một mặt chứng tỏ địa vị của Phật giáo, nhưng một mặt nữa chứng tỏ sự đóng góp sâu rộng của Phật giáo đờ vào ích lợi quốc gia không phải chỉ mới một sớm một chiều như kẻ khác.

Gần đây có những kẻ cho rằng Phật giáo tiêu cực, thiếu đóng góp – Họ nói thế vì họ không thấy bóng dáng Tăng sĩ Phật giáo trong cơ quan nhà nước. Nhưng họ có biết đâu nếu đóng góp cách đó chỉ là khuynh loát và lợi dụng mà thôi! Chúng tôi quan niệm Tôn giáo có nghĩa vụ của Tôn giáo: Tôn giáo phải đem tư tưởng của mình thấm nhuần cho con người, rồi con người thấm nhuần tư tưởng Tôn giáo đó sẽ thực thi ra nơi hành động của họ, nơi đời sống tư và đời sống chung của họ; họ sẽ đóng góp vào ích lợi quốc gia một cách tích cực và chân chính thiện chí, công tâm, nói tóm, thể hiện tư tưởng Tôn giáo mà họ thấm nhuần. Như thế mới gọi là đóng góp và đóng góp của Tôn giáo. Còn trái lại, lấy của quốc gia làm của mình, lấy công dân chúng làm công của mình, rồi chỉ cái công của ấy gọi là của Tôn giáo mình, thì đó lại chính là nguyên nhân sâu xa nhất mà nhân dân Việt Nam bất phục và không ích lợi gì cho dân tộc cũng như chính quyền cả.

Chúng tôi cũng cần nói rõ rằng, qua lịch sử, Tăng sĩ của Phật giáo Việt Nam đã từng làm Tăng thống, đã kinh luân mọi việc quân quốc trọng sự, vậy mà chẳng để lại một dấu vết oán than nào vì họ chẳng lợi dụng và khuynh loát chính quyền để tự phát triển Tôn giáo mình và lấn áp ai. Chúng tôi quan niệm đó là truyền thống tốt đẹp, đáng mến, xứng đáng phong độ Tôn giáo chân chính – chúng tôi bất mãn và thấy rõ quần chúng oán ghét thật sự cái lối giáo quyền khuynh loát chính quyền – Cho nên Tăng già của Phật giáo Việt Nam chỉ và đã đóng góp với quốc gia đúng nghĩa vụ tu sĩ, chỉ

và đã hướng dẫn Phật giáo đồ đóng góp gần như vô điều kiện cho ích lợi quốc gia.

Không nói đâu xa, hãy nói tình trạng quốc gia trong mấy mươi năm gần đây. Ai là người đã chết nhiều nhất cho chính nghĩa? Ai đã góp sức, góp công, góp xương máu nhiều nhất cho công cuộc chống ngoại xâm và cách mạng dân tộc? Ai đã chết ngoài mặt trận nhiều hơn là có quyền hành tại bàn giấy và trong thành phố? Ai đã và đang làm sự đóng góp này nhiều nhất nhưng trái lại, chẳng hề muốn biết đến ngoại viện, chẳng mưu toan gì chính quyền, lại bị lấn áp ra mặt về tín ngưỡng? Ai, nếu không phải Phật giáo đồ Việt Nam? Nếu không phải anh em quân nhân Phật tử Việt Nam? Tuy nhiên, Phật giáo Việt Nam chẳng hề âm ức và ganh tỵ về ngoại viện và quyền vị. Phật giáo Việt Nam chỉ cần "tự lực hành đạo" và "đóng góp theo tư tưởng Tôn giáo chân chính". Nhưng sự đời đã chẳng để cho như ý nguyện! Càng phải càng bị lấn áp, càng đóng góp càng bị lợi dụng, trong khi đó tín ngưỡng linh thiêng của Phật giáo đồ Việt Nam bị khinh thị ra mặt, thậm chí đã bị cưỡng bức bỏ Phật giáo, đã không dám đàng hoàng tự xưng là Phật tử!

Đó là tình trạng nếu không được chính Phật giáo đồ đứng lên công khai tranh đấu để cải thiện thì nhân tâm ly tán, quốc gia sụp đổ!

(2)

Do đó lý tưởng tranh đấu của Phật giáo Việt Nam đã ghi minh bạch là "Tôn giáo bình đẳng trong khuôn khổ của lý tưởng công bình xã hội". Nói như vậy là chúng tôi đã liên hệ lý tưởng của mình đến lý tưởng của dân tộc, đến ích lợi chính của quốc gia.

Một xã hội có thể sống được phải là một xã hội có những công bình tối thiểu, ít nhất là phải có sự tín ngưỡng bình đẳng. Công bình xã hội, cố nhiên là phải kể đủ thứ bình đẳng: bình đẳng văn

hóa, chính trị, kinh tế, vân vân và vân vân. Thế nhưng nói thế thì đã quá xa phạm vi tín ngưỡng và nhất là chẳng phải một giới quần chúng tranh đấu thực hiện đấu cho giới đó chiếm đến "tám mươi phần trăm dân chúng" như đã được công khai xác nhận. Thế nên "nhân danh Phật giáo bây giờ, chúng tôi chỉ mới nói đến cái lý tưởng công bình xã hội".

Tôn giáo bình đẳng là một lý tưởng càng kinh thiêng bao nhiêu lại càng chẳng mất mát của ai một chút quyền lợi, sứt mẻ của ai một chút chức vị. Vậy mà lý tưởng ấy không được thực hiện thích đáng thì xã hội này, danh từ công bình và tiến bộ chỉ nên vĩnh viễn cất vào trong tủ diêm mà thôi. Cho nên tranh đấu cho lý tưởng Tôn giáo bình đẳng chính là khởi điểm cho lý tưởng công bình xã hội. Và do đó, người ta phải thấy trước cuộc tranh đấu này rất quan trọng và đáng quan tâm.

Cũng chính vì ý thức ấy, nhất là ý thức đến ích lợi quốc gia, lý tưởng Tôn giáo bình đẳng rất liên hệ đến lý tưởng công bình xã hội nên Phật giáo Việt Nam cực kỳ thận trọng công việc của mình, Phật giáo Việt Nam ý thức mình đang ở trong tình trạng chính trị và quân sự cực kỳ phức tạp, bao kẻ lợi dụng, xuyên tạc và thủ lợi không phải không có và có không ít. Phương pháp "bất bạo động", được Phật giáo Việt Nam chấp nhận là xuất từ ý thức này. Nhưng phương pháp "bất bạo động" chẳng phải chỉ một chiều, nên Phật giáo Việt Nam – nhất là Tăng sĩ Phật giáo – sẵn sàng hy sinh bản thân để thực hiện nguyện vọng của Phật giáo, nhất là khi ý thức nguyện vọng ấy đã liên hệ sâu xa với nguyện vọng của dân tộc.

Để minh định lập trường của cuộc vận động "đòi Chính quyền thực thi chính sách bình đẳng và tự do Tôn giáo" do Phật giáo Việt Nam phát động; và, để ngăn ngừa những sự vụ có tính cách xuyên tạc, không mấy tốt đẹp từ nhiều nguồn tin có dụng ý đưa ra, nhằm ngăn cản cuộc tranh đấu chính nghĩa của Phật giáo Việt Nam. Mà



"Tài Liệu Giải Thích" của Văn phòng 5 Cấp Trị Sự Phật giáo Toàn Quốc – Trung Phần và Thừa Thiên (Huế) về những sự việc xảy ra trong ngày lễ Phật Đản năm 2507.

Nhân các sự việc đã xảy ra trong ngày Phật Đản tại Huế, một số đồng bào đã hoang mang trước sự xuyên tạc, vu khống của một số người thiếu thiện chí. Chúng tôi nhận thấy cần phân tích rõ ràng, để tránh sự xuyên tạc có hại.

### **I. Động cơ của sự việc.**

Như mọi Phật tử đều rõ, từ nhiều năm nay, Phật giáo đồ nằm trong tình trạng bị đàn áp, bị đối xử bất công và bị ngược đãi. Sự thật trăm phần trăm ấy, dầu có che dấu đến đâu, ai cũng hiểu! Nào cảnh đàn áp các Phật tử ở Dinh điền Cao Nguyên; nào những vụ khủng bố, bắt bớ quy mô ở Phú Yên; nào sự bạo hành ở Quảng Ngãi, Bình Định v.v..

### **II. Sự việc xảy ra.**

Trước sự kiện như vậy, Phật giáo đã bị đặt trong tình trạng bất buộc phải tranh đấu cho lý tưởng tín ngưỡng của mình – đã được minh định trong Hiến pháp – bằng một cách ôn hòa, kỷ luật, trong sự tranh đấu hợp lý, hợp tình đó, chưa được giải quyết, thì máu đã chảy, nhân mạng đã bị hy sinh: 8 người đã bỏ mình vì Chính pháp, và nhiều người bị thương... trong khi đi nghe một buổi truyền thanh Phật giáo tại đài phát thanh Huế. Ai đã giết những người vô tội đó? Quá rõ ràng. Dầu có quanh co bung bít đến đâu, cũng không thể che dấu được sự thật của hàng vạn chứng kiến một cách đau lòng cảnh tượng dã man ấy! Và chính vì thái độ bung bít không quân tử chút nào đó, là nguyên nhân của mọi sự xấu xa khác: những kế hoạch vu khống, những hành động dã man, vô lý luật có tổ chức được tung ra, những đoàn thanh niên đi khắp thành phố đánh đập tàn nhẫn kẻ đi đường, bắt kẻ già trẻ, trước cặp mắt thờ ơ vô trách nhiệm của các cơ quan công lực, gây thương tích cho một

số đồng bào! Hành động này là một tổ cáo rõ rệt nhất, dầu có quanh co chối cãi đến đâu! Trong khi ấy, dầu phần uất đến cực độ, Phật giáo đồ đã tuân thủ kỷ luật, giữ một thái độ ôn hòa, bất bạo động.

### **III. Những kế hoạch xuyên tạc.**

1. Một thông cáo được tung ra sau vụ tàn sát ở đài phát thanh, nhắm mục đích đánh lạc vấn đề, trốn tránh trách nhiệm: nào đồng bào Phật giáo bạo động –Việt cộng lợi dụng đặt chất nổ!

Nhưng họ chối cãi sao được trước sự chứng kiến của hàng chục ngàn người kể cả những người ngoại quốc theo dõi công việc... Một Giáo sư đại học Huế, bác sĩ Eric Wolff, người Tây Đức đã than: "theo dõi công cuộc xảy ra ở đài phát thanh, tôi có cảm tưởng như đang sống trong thời kỳ Trung Cổ, một thời kỳ dã man nhất của những kỳ thị ở Âu Châu".

2. Những tài liệu học tập của phong trào Cách Mạng Quốc Gia, liên tục vu khống cho Phật giáo, họ gây sự hoang mang cho dân chúng Phật tử:

- Đổ lỗi cho Phật tử bạo hành, đã kích Chính phủ,

- Lợi dụng Phật tử để biểu tình v.v.. và tiếp theo là những giải pháp khủng bố dân chúng như:

a) Tổ chức đánh đập, hăm dọa, biểu tình v.v.. mục đích lái dân chúng phản đối lại Phật tử.

b) Đặt chúng ta trước một tình trạng bất hợp pháp, để chính quyền ra tay trừng trị.

c) Tạo cơ hội để phủ nhận những nguyện vọng chính đáng và hợp lý nhất của Phật giáo đồ, đã được ghi nhận trong bản Tuyên ngôn ngày 10-5-1963.

### **IV. Thái độ của chúng ta.**

Như mọi người đều hiểu là Phật tử chúng ta luôn luôn trung thành với tôn chỉ Từ bi của đạo Phật, lấy sự tu thân hành đạo làm nghĩa vụ chính yếu của mình – điều đó không ai không rõ. Nhưng

không phải vì vậy, mà Phật giáo đồ chúng ta thân nhiên tạo cơ hội cho một số người lợi dụng quyền hành để gây mãi tang tóc cho Phật tử, phá hoại nền Đạo giáo nghìn xưa của ông bà, dân tộc ta. Từ nhiều năm nay chúng ta đã liên tục chịu đựng không biết bao nhiêu đau đớn, thiệt thòi (những tài liệu, bằng cứ về những vụ bắt công này đã được gửi đến Quốc hội và Chính phủ từ trước). Mặc dầu vậy, chúng ta không được sự trả lời nào và tình hình vẫn không được cải thiện. Trong khi chúng ta vẫn ần ần chờ đợi, thì một Công điện số 9195 ngày 6.5.63 của văn phòng Tổng thống, bắt buộc đồng bào Phật tử phải hạ Phật kỳ trong ngày cúng dường Phật đản? Công điện ấy đã phản ảnh những gì? Chúng ta treo cờ để kỷ niệm ngày Đản Sinh của đức Thế Tôn có lợi cho Việt cộng chăng? Có phương hại đến uy tín quốc gia chăng? Tại sao lại triệt hạ nhân ngày Phật đản? Hành động này có lợi cho ai? Và do động cơ nào thúc đẩy?

Tại sao trong lúc quốc gia lâm vào cảnh huống khó khăn, tại sao trong khi đề cao quốc sách đánh giặc chia rẽ lại hành động mâu thuẫn? Tại sao quyền lợi tinh thần của hàng chục triệu người lại đặt vào sự quyết định bằng Công điện? Hàng mấy chục vạn anh em binh sĩ Phật tử đã hy sinh cho quốc gia để bảo vệ tín ngưỡng của mình, đã đi đến đâu? Anh em thanh niên, sinh viên và công chức Phật tử, đã đóng góp mồ hôi và xương máu, mà kể cả quyền lợi về tinh thần lý tưởng cũng bị chà đạp một cách quá đáng như vậy? Do những sự kiện trên, người Phật tử không phân biệt tầng hay tín đồ, quân hay dân, bị bắt buộc đứng lên đòi hỏi một chính sách chính đáng, mà trong đó, có công bình tín ngưỡng và công bình xã hội: Sự tranh đấu của chúng ta hoàn toàn nằm trên địa vực lý tưởng Tôn giáo và công bình xã hội, không nhằm đánh đổ hay chống đối bất cứ một cá nhân, tôn giáo hay tổ chức nào. Chúng ta lại càng không thiết nghĩ đến vấn đề quyền lợi, một nguyên nhân gây ra tranh giành tang tóc hiện nay!

**V. Những nguyện vọng của chúng ta đã được ghi trong Bản Tuyên ngôn ngày 10-5.1963.**

1) Cờ Phật giáo phản ánh và tượng trưng cho tinh thần của Đức Phật, cho lý tưởng cao cả của Phật giáo đồ nằm hoàn toàn trong địa vực tín ngưỡng. Vì lẽ ấy, không thể nói rằng tự do tín ngưỡng mà lại triệt hạ những điều quan trọng của tín ngưỡng được. Treo cờ Phật giáo trong những ngày lễ Phật, không thể cho đó là xâm phạm đến uy tín của quốc gia. Một quốc gia mạnh mẽ là khi nào phản ánh và trung thành với quyền lợi của dân tộc, mà trong đó có quyền lợi của tín ngưỡng! Cờ Phật giáo đã được treo khắp trong các nước có Phật giáo, nhất là các nước Á Đông. Vì lẽ đó nguyện vọng duy nhất và cương quyết của Phật giáo đồ là cờ Phật giáo không thể bị triệt hạ.

2) Phật giáo, một nền tín ngưỡng cổ truyền có hàng ngàn năm lịch sử, thế mà chúng ta phải hoạt động coi như một Hiệp hội, được quy định bởi đạo Dụ số 10 lập ngày 6-8-1950, đặt ngang hàng với các Hiệp hội khác, như Hiệp hội Thương mại, Thể thao v.v.. do đó, đã hạn chế, gò bó một cách quá đáng đối với sự truyền bá Chính pháp của chúng ta, trong khi đó thì điều 44 của đạo Dụ này lại có chế độ đặc cách cho Thiên chúa giáo, Gia tô giáo. Do đó, chúng ta đòi hỏi cho kỳ được vị trí của một Tôn giáo xứng đáng của dân tộc, không thể bị ràng buộc bởi những nguyên tắc pháp lý thời đại dành riêng cho một Hiệp hội!

Điều thứ 3 và thứ 4 của bản Tuyên Ngôn nêu rõ nguyện vọng của chúng ta đòi hỏi một sự đối xử công bình, chấm dứt sự bất công, bắt bớ và cản trở sự truyền đạo của chúng ta như từ trước đến nay. Nhà cầm quyền có thể viện cớ rằng đó là hành động cục bộ, cá nhân! Song tại sao hành động cục bộ và cá nhân ấy được tiếp diễn và dung dưỡng nhiều năm? Tại sao nhà cầm quyền không trừng trị những kẻ lợi dụng quyền hành đó, mặc dầu chúng

ta đã nhiều lần gọi lên sự khiêu nại? Ai chịu trách nhiệm về an ninh, sinh mệnh và quyền tự do tín ngưỡng của dân, nếu không phải Chính phủ hiện đương? Nhiều tài liệu đã được học tập, cho rằng Chính phủ không chủ trương mà kẻ cán bộ thừa hành của Chính phủ gây nên mà thôi, thì thật là một điều khó hiểu! Người ta có thể xóa đi một câu văn, bôi nhem một đoạn chữ, song người ta làm sao chối cãi được những thực trạng phũ phàng tiếp diễn trong nhiều năm, đã in quá đậm trong tâm tâm mọi người! Vì lẽ đó, chúng ta cương quyết đòi nhà cầm quyền phải chấm dứt ngay tình trạng bất công, tội lỗi đó.

3) Và cuối cùng nguyện vọng của chúng ta, là chính quyền sở tại phải đền bồi xứng đáng cho những người đã bị giết oan, và kẻ đã giết và ra lệnh giết những người vô tội phải thú nhận, nghiêng mình trước những anh hồn đau khổ, chỉ chừng ấy thôi cũng đủ cứu vãn cho họ.

## VI.- TỔNG KẾT

Qua những điều kiện trên chúng ta xác nhận lại lần nữa là mục đích tranh đấu của Phật giáo đồ hoàn toàn được quy định trong Hiến pháp, nằm trong địa vực Tôn giáo với những phương tiện ôn hòa, kỷ luật, bất bạo động. Một sự tranh đấu hợp pháp, hợp lý và thích nghi với những mục tiêu chính đáng đó chúng ta nguyện thực hiện cho kỳ được dẫu cho cần phải hy sinh lao khổ.

Phật giáo đồ chúng ta hãy xiết chặt nhất trí triệu người như một để sẵn sàng cho quyền lợi của Chính pháp kể cả quyền lợi của dân tộc. Sáng suốt đề phòng sự khiêu khích, xuyên tạc và không nói gì, làm gì, nghĩ gì có phương hại cho nền đạo đức dân tộc và làm sứt mẻ sự tranh đấu hữu lý hiện nay của chúng ta.

## TRANG 2

*Trích dịch báo "LE MOMDE" ngày 16-5-63.*

Sau những vụ lôi thôi đẫm máu ở Huế, Phật tử miền Nam Việt Nam tranh chấp với Chính phủ "Thiên Chúa Giáo" của ông Diệm.

Saigon. 15.5 A.F.P. (Thông tấn xã Pháp). Hiện tại ở miền Nam Việt Nam đang có một sự căng thẳng mãnh liệt về tôn giáo đã xuất phát vì một sự phân biệt mà các Phật tử xem mình là nạn nhân và đã biểu lộ mối đây trong những biến cố đẫm máu ở Huế. Theo luận điệu chính quyền thì đêm 8.5 dương lịch, một kẻ khủng bố đã tung ra một quả lựu đạn làm chết bảy người trong đám biểu tình trước trụ sở đài phát thanh trong ngày lễ Phật đản.

Nhưng về phần toàn thể Giáo hội Phật giáo, họ lại quả quyết rằng chính quân đội đã nổ súng vào người biểu tình và chính quyền đã gọi xe thiết giáp đến giải tán dân chúng.

Theo ý kiến của những quan sát viên thì tình hình có thể trở nên trầm trọng. Những mối liên quan chính trị do tình hình đó gián tiếp xuất hiện rõ rệt: Cộng sản và có lẽ một số phần tử đối lập chính quyền có thể thủ lợi rất nhiều nơi sự xung đột công khai giữa Chính phủ mà phần chủ yếu của cấp điều khiển là thuộc Thiên chúa giáo và một tín ngưỡng chiếm 80 phần trăm dân số trong nước.

Từ Huế, nơi quê quán của gia đình Tổng thống, những du khách trở về cho biết là không khí đang còn "bùng nổ". Những cuộc biểu tình sơ khởi đang còn tiếp diễn, các Thượng tọa trong Giáo hội đã bắt đầu tuyệt thực và có lẽ, người ta đoán chừng đã gửi một Thông điệp khẩn cấp kêu gọi ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc.

Còn những lãnh tụ chính yếu của Phật giáo thì đã phổ biến khắp trong nước một bản Tuyên ngôn nói rằng: "một số người đã lợi dụng quyền hành, gây ra không biết bao nhiêu tang tóc đối với tăng và tín đồ Phật giáo khắp trong nước và đã đối xử bất công với họ". Những lãnh tụ đó đã đòi hỏi Chính phủ phải tức khắc bãi lệnh cấm treo cờ Phật giáo, nguyên do của những vụ lôi thôi đẫm máu ở Huế và phải ban hành cho Phật giáo những đặc

quyền như các Hội truyền giáo Thiên chúa được hưởng trong xứ và sau cùng là phải đền bồi "thích đáng" cho những gia đình của nạn nhân vô tội bị giết oan.

Về phần chính quyền thì hiện tại họ đang giữ sự yên lặng tuyệt đối về vấn đề khó khăn này. Tuy nhiên hình như họ đang cố gắng bí mật tìm một giải pháp.

Người ta đang chờ Tổng thống Ngô Đình Diệm tiếp kiến một phái đoàn cao cấp của Giáo hội Phật giáo, theo dư luận họ sẵn sàng dùng mọi biện pháp bất bạo động hợp giáo lý của Đức Phật, để tranh đấu cho được những yêu sách tối thiểu thiết yếu.

*A la suite d'incident sanglants à Hué*

Les bouddhistes du Vietnam du sud entrent en conflit avec le gouvernement "catholique" de Diệm

Saigon . 15 Mai (A.F.P.) .- Une vive tension religieuse règne actuellement au Vietnam du Sud. Elle est due à la discrimination dont les Bouddhistes s'estiment victime, et qui a trouvé son expression récemment dans de sanglants événements à Hué.

Selon la version officielle de ces événements, c'est le lancement d'une grenade par un terroriste qui a provoqué dans la soirée du 8 Mai, la mort de sept personnes parmi la foule qui manifestait en ce jour anniversaire de la naissance du Bouddha, devant les bâtiments de la radio.

L'ensemble du clergé Bouddhiste du Vietnam affirme de son côté que c'est la troupe qui a tiré sur les manifestants et que les autorités ont fait appel aux blindés pour disperser la foule.

De l'avis de maints observateurs la situation risque de s'aggraver. Ses implications politiques indirectes sont éléments de l'opposition, ont tout à gagner à un conflit ouvert entre le gouvernement dont la direction est essentiellement catholique, et une confession qui est celle de plus de 80 pour cent de la

population du pays. Les voyageurs qui reviennent de Huế, berceau de la famille présidentielle, rapportent que l'atmosphère y demeure "explosive". Des débuts de manifestations ont encore une grève de la faim et li aurait, croi-t-on savoir, fait parvenir un message urgent au secrétaire général des nation Unies.

Les principaux leaders bouddhistes viennent, quat à eux, de faire diffuser dans tout le pays une prolamaton affirmant que "certaines personnes, abusant de leur pouvoir, ont occasionné des souffrances au clergé at aux fidèles de Bouddha dans tout le pays et ont fait preuve d'une injustice flagrante à leur égard".

Ils demandent au gouvernement de lever immédiatement l'interdiction des drapeaux bouddhistes, cause des sanglants incidents de Huế, et d'accorder aux Bouddhistes les mêmes privilèges que ceux don't jouissent les missions catholiques dans le pays. Enfin ils demandent que les familles des innocents qui ont été tués soient indemnisées d'une "manière adéquate".

Du côté gouvernemental on observe pour l'instant un silence absolu sur l'ensemble de cette difficile affaire. Il semble toutefois que des efforts soient actuellement déployés en coulisse pour tenter de trouver une solution.

On s'attend que le président Ngô Đình Diệm receive incessamment une délégation du haut clergé bouddhiste, qui dit-on, est prêt à avoir recours à tous les moyens de non-violence, en accord avec l'enssentiel de ses révendication.

*Extrait du "LE MONDE" quotidien du 16.5.1963.*

CUỘC HỘI KIẾN TẠI DINH GIA LONG...

Được biết, qua Văn thư của Thượng tọa Trưởng phái đoàn gửi Bộ trưởng Công dân vụ nhờ chuyên đạt ý kiến tới Tổng thống Diệm, về cuộc gặp gỡ ngày 15.5.1963 đã không mang lại kết quả như hai bên (Chính phủ và Phật giáo) mong muốn. Nội dung bức thư như sau:



"...Tôi cũng như tất cả nhân viên trong phái đoàn hân hạnh được tiếp kiến Tổng thống sáng ngày 15-5-1963 trong bầu không khí thân mật, hiểu biết. Sau khi từ giã Tổng thống và quý ông Bộ trưởng, chúng tôi về tới chùa Xá Lợi được một số đồng tăng, ni chùng vài trăm vị đã túc trực tại đó để chào đón phái đoàn và yêu cầu phái đoàn chúng tôi phải cho biết ngay kết quả cuộc tiếp kiến Tổng thống. Phái đoàn chúng tôi cùng ngồi trên tòa giảng và cử Thượng tọa Thích Thiện Hoa thuyết trình công việc. Thượng tọa thuyết trình xong thì tăng chúng nhao nhao phát biểu ý kiến cho rằng phái đoàn đã không đem lại kết quả nào cụ thể cả, chỉ có vấn đề có được thỏa mãn một phần nào mà thôi. Rồi, phái đoàn chúng tôi bị chỉ trích kịch liệt. Lúc lâu, chúng tôi bình tĩnh giải tán.

"Với việc tiếp kiến trên, chúng tôi có tin cho Huế hay, nhưng Huế cũng không vui lòng về sự giải quyết chưa hoàn mãn ấy và phái đoàn chúng tôi cũng bị chỉ trích nặng nề. Vì vậy, việc này phái đoàn không biết phải làm sao cho ổn thỏa, phía Phật giáo và đẹp lòng Tổng thống cùng quý ông Bộ trưởng được. Chúng tôi thành thực kính tin ông Bộ trưởng rõ. Và, chúng tôi đề nghị việc này nếu có thể được, ông Bộ trưởng trình lên Tổng thống nên cho mời một phái đoàn Phật giáo miền Trung vào tiếp kiến, có lẽ có hiệu quả nhanh chóng hơn".

Kính thư, tm. Phái đoàn Phật giáo

Trưởng phái đoàn

Thượng tọa Thích Thiện Hòa (ký tên)

Sao lục kính gửi:

Tổng hội Phật giáo Việt Nam "để kính tường"

Phản ứng của 5 cấp Trị sự PG Trung phần

Thông bạch

Văn phòng Đại diện 5 cấp Trị Sự Phật Giáo

Toàn quốc, Trung phần và Thừa Thiên

"Sau những sự việc xảy ra trong lễ Phật đản tại Huế vừa qua, nhiều tin tức – hoặc truyền miệng, hoặc đăng tải trên báo chí, hoặc dùng tài liệu giải thích – kể cả những bức thư của 4 Tăng già được đăng trên báo và phát cả trên đài phát thanh đều là những tin tức mà chúng ta không thể xác nhận. Riêng về điểm các bức thư trên, văn phong đã có những bằng cứ chính xác để nói lên nguyện vọng trung thực của họ. Còn vì lẽ gì mà có các bức thư trên thì đó là một điều rất dễ hiểu:

Những luận điệu, tuyên truyền ấy không thể giảm bớt được mục tiêu tranh đấu cao cả cho tín ngưỡng của Phật giáo đồ Việt Nam chúng ta trong giai đoạn hiện tại.

Cho đến cả cuộc họp báo mà Phái đoàn Phật giáo thủ đô vì quá nóng lòng thực hiện nguyện vọng chung – nên đã yết kiến Tổng thống và phát ngôn trên báo chí cũng chưa nói lên được một cách chính xác nguyện vọng của toàn thể Tăng, Ni và tín đồ Phật giáo Việt Nam.

Văn phòng 5 cấp Trị sự Phật giáo Toàn quốc, Trung phần và Thừa Thiên không xác nhận những tin tức ấy và tuyên bố rằng: "Chỉ những gì mà Văn phòng đưa ra mới phù hợp với nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam và phản ánh trung thực sự việc xảy ra"

Vậy, Thông bạch để Phật giáo đồ được biết.

Phật lịch 2.507, Huế, ngày 25 tháng 5 năm 1963

Tổng Thư Ký,

Ký tên: Thích Trí Thủ

Đính kèm văn thư của phái đoàn Phật giáo Việt Nam (không chính thức) để mọi người biết rõ giá trị về những tin tức đã loan báo là thế nào.

Tại Sài Gòn, ngày 28 tháng 4 năm Quý Mão (21-5-1963), Giáo Hội Tăng Già Việt Nam tổ chức một lễ Cầu Siêu và sau đó là cuộc rước linh vị các Thánh tử vì đạo của chư tăng, ni trong Giáo hội

khoảng 800 vị tham dự với những tấm áo cà sa vàng sáng rỡ. Hai bên lề đường là những đoàn xe bọc thép những lính chiến đấu chĩa họng súng vào đám rước, nhưng đoàn người hiền lành tay không, không biết sợ uy vũ là gì (!) vẫn hiên ngang tiến bước. Hàng ngàn đồng bào Phật tử đứng tại chỗ luôn chấp tay trên ngực và niệm Phật suốt dọc đường từ chùa Ấn Quang tới chùa Xá Lợi dưới bầu trời rợp mát... như có sự che chở thiêng liêng của chư vị Hộ Pháp Thiện Thần – một cuộc diễn hành trang nghiêm làm chấn động cả thủ đô Sài Gòn và lan ra khắp trong nước và thế giới.

Cùng ngày, 5 cấp Trị sự Phật giáo Việt Nam – Trung phần và Thừa Thiên cũng đồng loạt tổ chức một lễ cầu siêu các Anh linh tử vì đạo tại chùa Từ Đàm, Huế, với sự tham dự của hàng ngàn tăng, ni và đồng bào Phật tử, các đoàn thể: thanh niên, Sinh viên, Học sinh, Gia đình Phật tử, Hướng đạo Phật tử... đều có mặt đông đủ trong buổi lễ long trọng này. Dưới đây xin trích nguyên văn hai bài:

*1) Bài Diễn Văn Đọc trong Lễ Cầu Siêu Các Anh Linh Tử Vì Đạo tại Chùa Từ Đàm Ngày 28-4 âm Lịch lúc 9 giờ.*

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính liệt vị Anh linh tử vì Đạo,

Chúng tôi làm sao nói hết nỗi lòng xúc cảm của chúng tôi trước cái chết đầy ý nghĩa cao quý của quý vị.

Gần hai nghìn năm lịch sử Phật giáo Việt Nam, lần đầu tiên trên đất Việt, hàng Phật tử – tăng già và cư sĩ – lắng đọng tâm thành chiêm ngưỡng cái chết vì Đạo pháp. Cũng giờ này đây, trên khắp cõi Việt Nam Cộng Hòa, tiếng thồn thức phát động từ những cõi lòng cùng chung dòng máu Thích Ca, hòa theo dòng lệ nóng hổi khi đối diện trước Anh hồn của những Phật tử đã ngã gục cho linh hồn Phật giáo hiển hiện nơi là cờ. Máu đào nhuộm thắm lá cờ, Ôi! Dòng máu hiền linh nên Thánh! Phải chăng các "Người" đã

chết? Trên cuộc đời này ai mà tránh khỏi đoạn trường sinh lão bệnh tử? Những cái chết của các người chỉ là cái hủy hoại của thể xác để anh hồn vĩnh viễn với thời gian! Rồi đây, với ngày Phật đản hằng năm; hàng Phật tử đất Việt – có thể cả Phật tử năm châu – sau khi hân hoan kỷ niệm sự ra đời của Đức Từ Phụ, lại ngậm ngùi kỷ niệm những cái chết biểu dương tinh thần vô úy để bảo vệ sự ra đời ấy! Sống chết là vô thường. Chỉ lòng người đối với ý nghĩa của sự sống chết mới là bất biến. Do đó, các người đã nên Thánh, những vị "Thánh tử vì đạo".

Thưa quý vị tang gia,

Chúng tôi biết quý vị đau xót khi mất đi những người con yêu quý của chính mình, cũng như đại gia đình Phật tử mất đi những Phật tử tín thành. Trong cái đau xót, tiếc thương, chúng tôi còn biết quý vị cố bình tĩnh nén mối tình Phụ tử Mẫu tử và cảm thấy hãnh diện vì con cháu mình không phải chết một cách vô ích trong những cảnh ngộ tầm thường.

Cái chết ấy đã gắn liền với lịch sử Phật giáo mà tên tuổi còn ghi lại đời đời. Khi còn sống là con cháu của quý vị – riêng của quý vị – nhưng kể từ nay, kể từ ngày Phật đản PL năm 2507, con cháu của quý vị là những vị Thánh, mà Tăng, tín đồ thờ phụng trên khắp chùa chiền đất Việt. Chắc quý vị cũng nhận cho cho đây là niềm an ủi độc nhất nỗi đau xót của lòng cha mẹ thương con, mà suốt nhiều tháng năm không dễ gì tìm thấy.

Ôi ! Những Thánh tử vì Đạo! Sao các Ngài lại được cái may mắn đường kia! Sao các Ngài lại được cái vinh dự "Ngàn năm chưa có một lần" thế ấy? Anh hồn các Ngài còn phảng phất đâu đây? Phải chăng trên những lá cờ kia như đang ngoác gọi, thúc giục chúng tôi phải cương quyết một lòng vì Đạo! Ôi! Hùng vĩ thay là những ngọn cờ năm màu sáu sắc! ngọn cờ rung động từ Anh linh của các Ngài!

Chúng tôi, hàng Phật tử Việt Nam xin phủ phục trước Anh linh các Ngài, xin các Ngài chứng giám cho tấm lòng trung kiên của muôn vạn Phật giáo đồ chúng tôi đang hăng hái vì lý tưởng phụng sự Chính pháp mà quý Ngài đã nêu gương sáng chói!

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

2) *Văn Tế Anh Linh Các Thánh Bỏ Mình Vì Chính Pháp.*

Hỡi ôi!

Sông Hằng sóng gợn,

Núi Tuyết mây che!...

Đêm trăng tròn hoa ngát chín tầng mây, niềm vui chưa kịp nở;

Ngày Phật đàn hương bay ngàn cõi mộng, cảnh thảm đã hiện này!

Nghĩ lại ngày:

Đèn kết hoa giảng,

Cờ bay nhạc trôi.

Khắp trời Âu Á Úc Mỹ Phi: kìa đạo kỳ pháp phối, khói trầm xông cúng lễ Giáng Sinh;

Rợp đất da vàng trắng nâu đen: nợ đại lễ nguy nga, tâm niệm hướng về ngày Phật Đản.

Nhớ nước Việt ta:

Trải từ Đinh, Lê, Lý, Trần, nền đạo thống con Hồng cháu Lạc;

Khắp hòa đông, tây, nam, bắc, nếp gia phong nẩy lộc đâm chồi.

Đau đón thay chúng ta:

Phận dưới Liên đài

Tình trong đạo niệm

Mười ngàn hộc con dân xứ Huế, ngọn Phật kỳ tỏa ánh hào quang:

Nước non Thần [5] bao mạng phôi thân, giòng máu thiêng nêu gương Chính pháp.

Đứt ruột thay!

Nào xe tăng, nào thiết giáp, nào xe cứu hỏa chạy tuôn tràn cán nát sinh linh;

Nào súng trường, nào lựu đạn, nào nước vòi rồng bắn tung bừa đoàn người đạo hạnh.

Bao thể phách, chia lìa trăm mảnh vỡ, đầu bay mất, cánh tay rơi, lá cờ Phật còn cầm, một lòng son sắt;

Những anh hồn hội tụ một vàng sao, ngực vỡ toang, thân ngã gục, lòng hướng về Đức Phật, lấy máu đền ơn...

Là Phật tử hết lòng hộ pháp, dầu trăm cay ngàn đắng vẫn không từ;

Phận làm con vì đạo bỏ mình, càng áp bức lại càng thêm dũng khí.

Tinh thần ấy, thiêng liêng bất diệt, quyền vàng giáo sử lưu danh;

Công đức kia, bồi đắp về sau, đạo hạnh nêu gương chói lọi.

Đức Phật xưa dạy rằng:

"Học nhiều mền đạo, chưa chắc ngộ đạo; vững lòng giữ đạo, đạo lớn vô cùng".

Tiếc thay:

Những tướng: trọn đời chung sức, đau đớn thay kẻ mất người còn;

Ngờ đâu: chia cách âm dương, ai hay Thầy, trò người mỗi ngã!

Trước liên đài nhằm tuần Nhị thất, nguyện Anh hồn siêu sinh miền Cực lạc, xin hãy về gia hộ kẻ còn đây;

Điểm son giáo sử mở trang đầu, chúng tôi nguyện chép tiếp những trang sau, gọi là chút đền ơn người đã khuất.

Mong các Anh linh, đồng lai chứng giám.

### THÀNH LẬP ỦY BAN LIÊN PHÁI BẢO VỆ PHẬT GIÁO

Ngày 25-5-1963, tại thủ đô Sài Gòn, ban Trị sự trung ương Tổng hội Phật giáo Việt Nam triệu tập một cuộc họp mười (10) giáo phái, hội đoàn Bắc tông. Nam tông gồm cả Phật giáo Hoa –

Miền về chùa Xá Lợi (trụ sở THPGVN) để thảo luận kế hoạch tranh đấu, mộ Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo được thành lập, do Hòa thượng Thích Tâm Châu giữ chức Chủ tịch, đặt dưới quyền lãnh đạo tối cao của Đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết. UBLPBVPG, đại diện chính thức cho toàn thể tăng, tín đồ Phật giáo toàn quốc, phát khởi cuộc vận động đòi "bình đẳng và sự tự do Tôn giáo" và ra Tuyên Ngôn triệt đề ủng hộ 5 nguyện vọng của 5 cấp Trị sự Phật giáo Trung Phần - Thừa Thiên, nguyện cùng với Tổng hội Phật giáo Việt Nam tranh thủ cho 5 nguyện vọng đạt kết quả viên mãn.

### **Tuyên ngôn**

"Chúng tôi, đại diện chính thức của các đoàn thể Phật giáo có tên sau đây, họp tại chùa Xá Lợi.

'Sau khi thông cảm những khó khăn, chướng ngại mà Phật giáo Việt Nam phải gặp, nhất là ở miền Trung, trong mấy năm sau này.

"Sau khi nhận chân tinh thần và ý chí "Bản tuyên ngôn" của tăng, tín đồ Phật giáo đã đọc trong cuộc meeting tại chùa Từ Đàm - Huế - ngày 10-5-1963.

### **ĐỒNG LÒNG**

Ủng hộ toàn diện năm nguyện vọng tối thiểu và thiêng liêng nhất của Phật giáo Việt Nam, đã ghi trong bản Tuyên ngôn nói trên.

"Thệ nguyện đoàn kết đến cùng trong cuộc tranh thủ bất bạo động và hợp pháp để thực hiện những nguyện vọng ấy".

*Làm tại Saigon, ngày 25 tháng 5 năm 1963*

Trị Sự trưởng Giáo Hội Tăng Già Việt Nam

Thượng tọa Thích Thiện Hòa

(ký tên và đóng dấu)

Pháp Chủ Giáo Hội Thiện Tịnh Đạo Tràng

Hòa thượng Thích Minh Trực  
(ký tên đóng dấu)  
Tăng Thống Giáo Hội Nguyên Thủy Việt Nam  
Đại đức Thích Bửu Chơn  
(ký tên và đóng dấu)  
Tăng Trưởng Giáo Hội Theravada (người Việt gốc Miên)  
Lục Cả Lâm Em  
(ký tên và đóng dấu)  
Trị Sự trưởng Giáo Hội Tăng Già Nam Việt  
Thượng tọa Thích Thiện Hoa  
(ký tên và đóng dấu)  
Phó Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam  
Thượng tọa Thích Tâm Châu  
(ký tên và đóng dấu)  
Trị sự trưởng Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt (tại Miền Nam)  
Thượng tọa Thích Thanh Thái  
(ký tên và đóng dấu)  
Hội trưởng Hội Phật Giáo nguyên Thủy Việt Nam  
Nguyễn Văn Hiếu  
(ký tên và đóng dấu)  
Hội trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo (Bắc Việt)  
Vũ Bảo Vinh  
(ký tên và đóng dấu)  
Đại diện Phật tử therevada (người Việt gốc Miên)  
Sơn Thái Nguyên  
(ký tên)  
Hội trưởng Hội Phật Học Nam Việt  
Mai Thọ Truyền  
(ký tên và đóng dấu)



Tiếp sau đó, Đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, hiệu triệu toàn thể tăng, ni và tín đồ Phật giáo Việt Nam. Nguyên văn:

Lời hiệu triệu của Đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam.

Toàn thể tăng, ni và tín đồ Phật giáo Việt Nam,

Với "bản Tuyên Ngôn của Phật giáo Việt Nam" công bố tại Huế ngày 10-5-1963 (đã được đồng lòng ủng hộ và thệ nguyện đoàn kết tranh thủ của hết thầy các Tập đoàn, đoàn thể Phật giáo qua lời "Tuyên ngôn" công bố tại Saigon ngày 25-5-1963) và với "bản phụ đính" giải thích rõ ràng bản tuyên ngôn nói trên; thì lập trường và nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam của chúng ta đã quá rõ ràng, hợp lý và thuần túy tín ngưỡng.

Trong công cuộc tranh thủ công khai cho 5 nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam, nay đã đến giai đoạn "yêu sách cho 5 nguyện vọng ấy được giải quyết thỏa đáng và mau chóng"..

Tôi khẩn thiết kêu gọi toàn thể tăng, ni hãy ý thức giai đoạn một còn một mất của Đạo pháp mà nhất tề đứng lên dẫn đầu công cuộc tranh thủ này và khẩn thiết kêu gọi toàn thể tín đồ hãy tích cực tham gia để làm một bộ phận chính yếu cho công cuộc tranh thủ nói trên.

Toàn thể tăng, ni và tín đồ hãy cùng tôi tin chắc rằng, Phật giáo chúng ta chân chính, nguyện vọng của Phật giáo chúng ta chân chính, thì công cuộc tranh thủ của chúng ta cũng chân chính và chắc chắn thành tựu.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cuộc biểu tình lớn với hàng vạn người tham dự đã diễn ra lúc 9 giờ ngày 30-5-1963; sau đó một cuộc tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ của toàn thể tăng, ni và tín đồ Phật giáo không chỉ tại chùa Từ Đàm mà hầu khắp các chùa cảnh trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Cộng Hòa. Hòa thượng hội chủ đã đánh một điện tín gửi Tổng thống Ngô Đình Diệm:

ĐIỆN TÍN

Nơi nhận: kính điện Tổng thống Việt Nam Cộng hòa – Saigon

Thân điện: tôi cảm trọng báo tin Tổng thống hay rằng các vị lãnh đạo các tập đoàn Phật giáo Việt Nam gồm cả trung nam bắc đã khởi sự tuyệt thực lúc 14 giờ ngày 30-5-1963 stop một lần chót tôi lên tiếng khẩn thiết yêu cầu Tổng thống giải quyết một cách nghiêm chỉnh và thỏa mãn 5 nguyện vọng chân chính của Phật giáo Việt Nam đã ghi trong "bản phụ đính" về bản tuyên ngôn nói trên stop nếu không được như vậy thì sau 48 tiếng đồng hồ kể từ 14 giờ hôm nay không những các Tăng, ni và Phật tử đã tình nguyện được phép tuyệt thực stop tôi cảm trọng báo tin Tổng thống rõ stop trân trọng

Nơi gửi: Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam

Bài diễn từ dưới đây của Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam đã mở màn cho cuộc tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ của chư vị lãnh đạo và Tăng, Ni, tín đồ Phật giáo tại các trụ xứ của Giáo hội trên toàn thể lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Nguyên văn bài

Diễn từ của Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam

Từ dưới chân Đức Phật tôi đang chuẩn bị đích thân tuyệt thực. Tôi gửi đến toàn thể Phật giáo đồ những lời chân thành sau đây:

Trước hết, tôi xin báo cáo để toàn thể Phật giáo đồ biết: một "bản tuyên ngôn" ghi 5 nguyện vọng tối thiểu và chân chính (vì thuần túy thuộc phạm vi tín ngưỡng) đã được kính gửi Tổng thống cách nay non 20 ngày, rồi một "bản Phụ Đính" gửi tiếp theo giải thích quá rõ ràng đại thể và chi tiết về 5 nguyện vọng ấy, đồng thời cũng đã tước bỏ hết những gì mà tâm hồn và triết thuyết của Phật giáo chúng ta dạy chúng ta cái gọi là "phải chăng".

Tôi gác hết lại ở đây bao nhiêu trở ngại, xuyên tạc và vu khống mà cuộc tranh thủ công khai cho 5 nguyện vọng chân chính phải hứng chịu, tôi cũng gác hết lại ở đây, không nói đến những sự ủng hộ của dân tộc và thế giới đối với cuộc tranh thủ vì lý tưởng tự do và bình đẳng Tôn giáo của chúng ta. Tôi chỉ báo cáo để Phật giáo đồ biết rằng, tôi đã báo tin trước đây 10 ngày nếu 5 nguyện vọng chân chính của Phật giáo không được chính quyền giải quyết thỏa mãn và nghiêm chỉnh thì một cuộc tuyệt thực để cầu nguyện sẽ được các vị lãnh đạo 6 Tập đoàn Tăng già và Cư sĩ trong toàn quốc cũng như Tăng, Ni tại thủ đô Sài Gòn được thực hiện từ 2 giờ chiều hôm kia tức 30-5-1963.

Trong cuộc tuyệt thực này chư tăng thuộc Giáo hội Phật giáo Nguyên thủy cùng tham dự tại Huế cũng như tại Sài Gòn. Đến bây giờ thì cuộc tuyệt thực đã gần đủ 48 tiếng đồng hồ. Nhưng nguyện vọng chân chính của Phật giáo Việt Nam vẫn bị Tổng thống và Chính phủ thân nhiên không thêm giải quyết! Chỉ có một thông cáo mà ngay trên hình thức đã mặc nhiên coi như không có sự hiện diện của Phật giáo trên đất nước này, sự tranh đấu công khai của Phật giáo mà máu đã chảy không ít cũng mặc nhiên tỏ ra không thêm đếm xỉa đến.

Trong "bản Phụ đính" gửi Tổng thống – cũng như những tuyên bố nhiều lần của Thượng tọa Thích Trí Quang – Phật giáo chúng ta tuyên bố tôn trọng Tổng thống và Chính phủ. Chúng ta chỉ đòi hỏi cải thiện chính sách bất công đối với Phật giáo, lại chỉ đòi hỏi với phương pháp "bất bạo động". Trong khi đó, trong một tài liệu chính thức cho công chức học tập, Tổng thống đã tuyên bố tám mươi phần trăm ấy đã hai lần bầu lên Tổng thống, mà trong tài liệu ấy Tổng thống đã công khai tỏ lòng nhớ ơn. Ấy vậy mà ngày nay 5 nguyện vọng chân chính của tám mươi phần trăm ấy không được đếm xỉa đến, Phật giáo của 80/100 ấy coi như không có, không

đáng nói với, như thế là cái chính sách bất công đã gần thành chủ trương hủy bỏ Phật giáo.

Vì lẽ đó, tôi bằng lòng để một số lớn Phật tử, và toàn thể tăng, ni ở cố đô Huế tụ tập lại đây, tụng kinh cầu nguyện và gửi lên Tổng thống một kiến nghị mà tôi đã chấp nhận. Tiếp theo, tôi và một số khá đông tăng, ni sẽ khởi sự tuyệt thực bắt đầu từ 11 giờ nghĩa là ngay sau cuộc biểu tình này là cuộc tuyệt thực sẽ diễn ra với ý chí một còn một mất với 5 nguyện vọng chân chính của Phật giáo Việt Nam. Tôi cũng nói thêm là sự việc này tôi đã khẩn điện cảnh trọng báo tin cho Tổng thống hay vào 17 giờ chiều hôm kia, 30-5-63.

Trước khi toàn thể tăng, ni và tín đồ kể ở lại tuyệt thực, kể tụng kinh cầu nguyện rồi ra về, tôi ra lệnh cho các Phật tử hay:

1. "Bất bạo động" đến kỳ cùng,
- 2 Trước khi mặt trời lặn và mặt trời mọc, tức ban đêm, các Phật tử tuyệt đối không xê dịch, tụ tập ngoài đường.
3. Nhưng được phép tùy nguyện biểu lộ nguyện vọng của mình kể từ sau giờ này miễn là 2 nghiêm lệnh trên phải giữ.

Phật lịch 2.507, Huế ngày 1 tháng 6 dl. 1963

Hòa Thượng Hội Chủ

Các tỉnh giáo hội, từ vĩ tuyến 17 trở vào đến Cà Mau, chư tăng, ni và quần chúng Phật tử đều nhất loạt tổ chức tuyệt thực 24 giờ đồng hồ tại các chùa thuộc trụ sở Phật giáo. Tại thủ đô Sài Gòn, các chùa Ấn Quang. Xá Lợi, Giác Minh là những tụ điểm của cuộc tranh đấu; cuộc tuyệt thực đầu tiên được tổ chức tại chùa Ấn Quang và chùa Xá Lợi, số tăng, ni đã lên đến 80 vị, chưa kể các nam nữ Phật tử cũng xin ghi tên tuyệt thực.

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, ngày 1 tháng 6, hàng ngàn thanh niên, sinh viên, học sinh, Gia Đình Phật Tử và đông đảo đồng bào mọi giới tại Huế đã tổ chức biểu tình ủng hộ cuộc tuyệt thực 24 giờ của chư

tăng, ni tại chùa Từ Đàm với mục đích chính quyền thực thi nghiêm chỉnh chính sách "bình đẳng Tôn giáo"

Trước đó một ngày, ngày 31 tháng 5, đoàn Sinh viên Phật tử gửi kiến nghị lên Tổng thống và Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.

"Chúng tôi toàn thể sinh viên Phật tử Huế, trong buổi họp khoáng đại bất thường tại chùa Từ Đàm Huế, lúc 10 giờ ngày 31-5-1963: sau khi nhận định cuộc tranh đấu của Phật giáo Việt Nam cho lý tưởng bình đẳng tôn giáo, trong khuôn khổ công bình xã hội, là phù hợp với lý tưởng của Sinh viên nói chung và Sinh viên Phật tử nói riêng.

Đồng Thanh Kiến Nghị:

Thứ nhất: "Yêu cầu Tổng thống và Chính phủ giải quyết năm nguyện vọng chính đáng và tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản Tuyên Ngôn ngày 10-5-1963.

Thứ hai: "Yêu cầu Tổng thống và Chính phủ thực thi tính cách tự do dân chủ với sự, là lý tưởng và toàn thể thanh niên trí thức hằng thiết tha cầu đạt.

Thứ ba: "Yêu cầu Chính phủ tìm mọi biện pháp để đánh tan sự chia rẽ trầm trọng giữa dân tộc hiện tại do chính sách bất bình đẳng Tôn giáo gây ra.

Thứ tư: "Yêu cầu chính phủ ra lệnh triệt để đình chỉ những mảnh lời trẻ con, thiếu trí thức, của cán bộ đối với tín đồ Phật giáo, trong cuộc tranh đấu, vì chính những mảnh lời đó không lừa bịp được ai, mà chỉ làm mất uy tín của cán bộ và của chính Chính phủ".

"Bản kiến nghị này do văn phòng 5 cấp Trị sự Phật giáo chuyển đạt".

Làm tại Huế, ngày 31 tháng năm dl 1963

Đại Diện Ban Chấp Hành

Đoàn Sinh Viên Phật Tử Huế

Phan Đình Bình (Ký tên)

Đại diện các Trường Cao Đẳng và các Phân Khoa thuộc  
Viện Đại Học Huế

Trường Đại Học Y Khoa (ký tên)

Trường Đại Học Sư Phạm (ký tên)

Trường Đại Học Văn Khoa (ký tên)

Trường Đại Học Luật Khoa (ký tên)

Trường Đại học Khoa Học (ký tên)

Trường Đại Học Khoa Học (ký tên)

Viện Hán Học (ký tên)

Trường CSYT và Điều Dưỡng (ký tên)

Trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia (ký tên)

Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật (ký tên)

Trường Quốc Gia Âm Nhạc (ký tên)

Đồng thời đoàn Sinh viên Phật tử Huế cũng đã gửi một bạch  
thư cho đồng bào toàn quốc (xin lược dẫn 1 đoạn):

.....

"Chúng tôi khẩn thiết báo nguy cho đồng bào toàn quốc biết  
sự kỳ thị tôn giáo đã đến giai đoạn trầm trọng và nổi làm than của  
tín đồ Phật giáo Việt Nam" cũng đã dâng cao trong gần một tháng  
nay từ khi máu tử đạo đã chảy một cách thê thảm tại cố đô Huế  
"trong hỏa lực của kẻ gian ác". Hiện trạng này, Ngài Hòa thượng  
Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam đã nhấn mạnh trong bài  
diễn từ cấp thiết đọc ngày 1-6-1963 tại tòa tỉnh trưởng Thừa  
Thiên trước mấy vạn tín đồ Phật giáo cố đô trước khi ngài đích  
thân tuyệt thực dưới chân Đức Phật: "Tổng thống đã tuyên bố tám  
mươi phần trăm dân tộc là Phật giáo và xác nhận 80/100 đã hai  
lần bầu lên Tổng thống mà Tổng thống đã công khai tỏ lòng nhớ  
on – ấy vậy mà ngày nay 5 nguyện vọng chân chính của 80/100  
ấy không được đếm xỉa, Phật giáo của 80/100 ấy coi như không  
có đáng nói với, như thế là cái chính sách bất công đã gần thành  
như chủ trương hủy bỏ Phật giáo..."

Lời tuyên bố của Ngài Hòa thượng Hội chủ trước khi tuyệt thực thấm lọt vào tâm hồn thanh niên và Sinh viên chúng tôi như một lời trời trăn về nghĩa vụ".

... "Trước mặt chúng tôi hiện tại bao hình ảnh não lòng trầm trọng diễn tiến theo từng giây phút Ngài Hòa thượng Hội chủ tuổi già trên 80 đã qua trên 48 giờ tuyệt thực, Thượng tọa Thích Trí Quang đã tuyệt thực hơn 5 ngày qua sức khỏe của các Ngài suy giảm ở trong tình trạng nguy cấp. "nhưng Chính phủ vẫn nhấn tâm để cho các Ngài sẽ chết" cho hàng chục triệu tín đồ than khóc và cho lịch sử nguyên rủa. Dẫu mệnh hệ các Ngài khuất đi cái nhiệm vụ cao cả của các Ngài đối với Chính pháp, tín đồ và Phật Giáo Việt Nam đã xong nhưng chúng ta phải sống còn trong cảnh bơ vơ, tang thương, thiếu người lãnh đạo tinh thần trước bao nhiêu áp bức cho đến lúc phải câm lặng đứng nhìn những đoàn người vô nhân đạo dẫm nát trên Tháp chùa, kinh tượng, trên tổ quốc Việt Nam là phước đại thiêng liêng mà trải mấy nghìn năm nền tín ngưỡng vị tha và thuần túy Phật giáo đã chan hòa ánh sáng Đạo.

"Một lần nữa, đoàn Sinh viên Phật tử chúng tôi xin cấp thiết báo nguy cho đồng bào toàn quốc rõ; và trước hồn thiêng của đất nước, của Phật giáo, của liệt vị tăng, ni và tín đồ, người còn kẻ khuất chúng tôi một lòng tuyên ngôn rằng: "Sau đám tang" của Hòa thượng Hội chủ, của Thượng tọa Thích Trí Quang đến đám tang của toàn thể sinh viên chúng tôi với một bản nguyện duy nhất: tất cả cho Phật giáo, tất cả cho lý tưởng tôn giáo bình đẳng trong khuôn khổ lý tưởng công bình xã hội".

"Thân ái kính chào đồng bào toàn quốc"

Đoàn sinh viên Phật tử huế

**Ánh đức Quảng Đức**

Ngày 20 tháng tư nhuận năm Quý Mão (11-6-1963) trong một cuộc diễn hành của trên 800 vị Thượng tọa, Đại đức tăng, ni để

tranh đấu cho chính sách bình đẳng Tôn giáo, cho lá cờ Phật giáo quốc tế không bị triệt hạ; tại ngã tư đường Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt (Saigòn), lúc 11 giờ sáng, Hòa thượng Thích Quảng Đức phát nguyện tự (tay châm lửa) thiêu thân làm ngọn đuốc "thức tỉnh" những ai manh tâm phá hoại Phật giáo. Dưới đây là tiếng nói tâm huyết cuối cùng của ngài nhắn gửi cho đời:

"Tôi, pháp danh Thích Quảng Đức, Hòa thượng, Trụ trì chùa Quán Âm, Phú Nhuận (Gia Định).

"Nhận thấy Phật giáo nước nhà đương lúc ngửa nghiêng, tôi là một tu sĩ, mệnh danh là trưởng tử của Như Lai, không lẽ cứ ngồi điềm nhiên tọa thị để cho Phật pháp tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo.

"Mong ơn mười phương chư Phật chư Đại đức tăng, ni chứng minh cho tôi đạt thành chí nguyện như sau:

1. Mong ơn Phật tổ gia hộ cho Tổng thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên ngôn.

2. Nhờ ơn Phật tổ gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.

3. Mong nhờ hồng ơn đức Phật gia hộ cho chư Đại đức tăng, ni Phật tử Việt Nam tránh khỏi nạn khủng bố bắt bớ giam cầm của kẻ gian ác.

4. Cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc.

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng từ bi đối với quốc dân và thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở.

"Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại đức tăng, ni Phật tử nên đoàn kết nhất trí hy sinh để bảo tồn Phật giáo".



Nam Mô Đâu Chiên Thắng Phật

Làm tại chùa Ân Quang, ngày mùng 8 tháng 4 nhuận năm Quý Mão

Tỳ khuru Thích Quảng Đức kính bạch.

Hòa thượng Quảng Đức, pháp danh Thị Thủy, thế danh Lâm Văn Túc, sinh năm 1897 tại làng Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (Nha Trang) Trung Việt, xuất gia lúc lên 7 tuổi, được nhị vị thân sinh chấp thuận cho đi theo hầu người cậu ruột là Hòa thượng Thích Hoàng Tâm đem về chùa nuôi nấng dạy dỗ, và đổi tên là Nguyễn Văn Khiết. Năm 15 tuổi, ngài được nghiệp sư (HT. Hoàng Tâm) cho thụ Sa di và năm 20 tuổi thụ Tỳ khuru. Sau khi thụ đại giới, ngài phát nguyện lên núi tinh tu 3 năm. Nổi tiếng là người giữ gìn giới luật nghiêm minh. Ngài đã từng giữ các chức vụ:

- Chứng minh Đạo sư hội Phật giáo Ninh Hòa.

- Phó Trị sự và Trưởng ban Nghi lễ giáo hội Tăng già Nam Việt.

Năm 1943, ngài dời Khánh Hòa vào Nam, ròng rã hai mươi năm, đi khắp các vùng: Sài Gòn, Gia Định, Hà Tiên, Định Tường, Cao Miên... hoằng truyền chính pháp. Ngài đã xây cất và trùng tu tất cả 14 ngôi chùa. Gặp lúc Phật giáo nước nhà bị chế độ tàn bạo, phi nhân nhà Ngô có dụng ý phá hủy nền đạo lý truyền thống của dân tộc, ngày 17-5-1963, ngài viết thư thỉnh cầu Tổng trị sự Giáo hội Tăng già Việt Nam xin tự đốt mình để bảo vệ Đạo pháp. Mặc dầu không được giáo hội chấp thuận, nhưng ý nguyện quyết tâm thực hiện sự tự thiêu, nên khoảng đầu giờ Ngọ ngày 20 tháng tư nhuận năm Quý Mão (11-6-1963) nhân cuộc diễu hành của gần một ngàn Tăng, Ni qua các ngã đường Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt, ngài xuống xe, tự tắm dầu ướt đẫm ba tấm cà sa và ngồi kết già giữa ngã tư đường, một tay kết ấn cam lộ, tay kia tự châm lửa. ngọn lửa bốc cao phủ kín châu thân. 15 phút sau, nhục thể ngài ngã

ra. Mọi người quỳ xuống. Cả hiện trường lúc ấy những tiếng khóc nức nở xen lẫn tiếng niệm Phật, tụng kinh. Bầu trời Sài Gòn đang nhận nhịp... bỗng nhiên mang bộ mặt thê lương ảm đạm, như báo trước một sự "bất tường" sẽ đến với nhà Ngô trong một tương lai không xa.

Và tiếng nói cuối cùng của ngài nhắn với Tổng thống Ngô Đình Diệm:

"Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng gửi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm, nên lấy lòng từ bi đối xử với quốc dân để giữ vững nước nhà muôn thuở".

Ngài cũng không quên khuyến thỉnh hàng Tứ chúng đệ tử Phật:

"Tôi tha thiết kêu gọi chư vị Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni và Phật tử nên đoàn kết nhất trí, hy sinh để bảo tồn Phật giáo".

Ngọn lửa Quảng Đức đã thắp sáng thời đại chúng ta – một thời đại chiến tranh, hận thù đang bao trùm lên thân phận con người (mà) tâm ai những lo âu, buồn chán, nghi kỵ, sợ sệt và mất niềm tin!

Cách 9 ngày sau ngày tự thiêu, 20-6-1963, nhục thể Hòa thượng Thích Quảng Đức được rước từ chùa Xá Lợi đi theo đường Trần Quốc Toản về An Dưỡng Địa ở Phú Lâm để làm lễ hỏa thiêu. Chính quyền nhà Ngô sợ làn sóng người đưa đám tang nên đã hạn chế chỉ cho phép 200 tăng, ni tham dự, và buộc phải đi bằng xe hơi. Suốt dọc hai bên lề đường dài hàng cây số, các Phật tử đứng đông nghẹt để chờ chiêm bái kim quan một vị cao tăng đã tự thiêu thân để bảo vệ chính pháp.

Ngọn lửa "thiêu" với sức nóng hàng ngàn độ đã không đốt cháy được trái tim kim cương bất hoại của vị Bồ tát "vị pháp thiêu thân". Ngọn lửa Quảng Đức không chỉ làm chấn động lương tâm nhân loại trên khắp thế giới mà còn đốt luôn một chế độ hà chính bất công, thối nát, sau 9 năm cai trị miền Nam khiến người dân phải sống cuộc sống trong quần quai đau thương, tủi nhục...

Sau cuộc tự thiêu vì đạo của Hòa thượng Thích Quảng Đức, Hòa thượng Hội chủ THPGVN đã ra Thông Bạch kính gửi chư Đại đức Tăng, Ni và quý Phật tử nam, nữ. Nguyên văn:

**Thông bạch của Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam**

Kính bạch chư Đại đức tăng, ni,

Chư quý nam nữ Phật tử,

Trong Kinh Hoa nghiêm có câu; "tự bảo có thể đảm nhiệm Phật Pháp, giáo hóa chúng sinh mà không xả bỏ được một phần thân thể, lẽ ấy không có được". Kinh Pháp Hoa bộ Kinh tột đỉnh của Phật giáo – còn dạy rằng tất cả những gì của con người đều là những khả năng và công cụ làm cho con người cuối cùng đạt đến quả Phật. Một trong những khả năng và công cụ ấy là ý nguyện dũng liệt hay "chân tinh tiến" mà biểu hiện là sự thiêu đốt thân thể. Ai thắng được bản năng tự vệ mà xả bỏ tự thân, người đó đáng tôn xưng là Bồ tát mà bước cứu cánh là đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Vì thâm tín hạnh tối thắng xả thân ấy nên từ xưa đến nay, biết bao vị cao tăng đã tự lên "giàn hỏa". Tuy nhiên, trường hợp của Hòa thượng Thích Quảng Đức mà hôm nay chúng ta long trọng thiết lễ cầu siêu, là một trường hợp đặc biệt và hi hữu.

Bây giờ sau khi "phong trào vận động cho 5 nguyện vọng của Phật giáo" phát khởi, Hòa thượng Thích Quảng Đức là một trong ba vị tăng và ni đã tình nguyện hiến thân. Một tháng sau đó, lúc thấy là cần thiết, Hòa thượng Thích Quảng Đức lại là người đầu tiên quyết lấy ngọn lửa hồng làm sáng tỏ tính cách sáng trong và thuần tôn giáo của phong trào.

Lòng cương quyết ấy đã anh dũng biểu hiện vào buổi sáng ngày 20 tháng tư nhuận năm Quý Mão (ngày 11 tháng 6 năm 1963) tại

ngã tư đường Phan Đình Phùng và đường Lê Văn Duyệt, Sài Gòn, trước mắt kinh ngạc và thán phục của muôn người: Hòa thượng kết già phu tọa, tự tay châm lửa vào mấy lớp ca sa đẫm xăng, ngọn lửa bùng lên mà ngài vẫn yên tĩnh như dưới làn gió mát. Đến khi lửa hạ ngọn, toàn thân vẫn an trụ như một pho tượng đồng đen, rồi, như để giả từ trên tám trăm vị Tăng, Ni và hàng ngàn người bao vây kính lạy dưới cát bụi, ngài cúi đầu gật ba lần, trước khi ngã bật ra sau.

Hôm nay, khi tôi viết những lời này gửi đến toàn thể tăng, ni và Phật tử, nhục thân của Hòa thượng đã được hỏa thiêu bốn ngày rồi, tại An Dưỡng Địa, ngoại ô thủ đô Sài Gòn. Xá Lợi thu nhất được gồm có một quả tim đốt hai lần không cháy, chỉ tóp nhỏ lại thôi, nhiều mẫu xương cũng không cháy có màu sắc tốt đẹp, và một mớ tro. Tất cả hiện được tôn trí và phụng thờ tại chùa Xá Lợi, trụ sở của tổng hội, đợi ngày phân chia và niêm vào tháp cho thập phương chiêm bái.

Đây là một gương đại hùng đại lực, tinh tiến bất chuyển mà chúng ta thường nghe nói, nhưng đến nay mới có một số ít được chứng kiến. Phối hợp với những hy sinh khác của Phật tử khắp nơi trong nước, cái chết vô úy của Hòa thượng Thích Quảng Đức là một hồi chuông cảnh tỉnh cho mọi người một tiếng gọi đàn cho hàng tứ chúng và một gương vị Đạo vong khu mà thế giới đã cảm động bái phục.

Tôi chí thành đảnh lễ vị Bồ tát hóa thân và khấn nguyện Bồ tát từ bi gia hộ cho toàn thể tăng, ni cùng thiện tín luôn luôn đoàn kết chặt chẽ trong ý chí bảo vệ Phật giáo để đem lại sự an lạc và công bình cho đồng bào quốc dân.

Nam mô Đại hùng đại lực Quảng Đức Bồ tát.

Sài Gòn, ngày 23 tháng 6 năm 1963

Vũ Hoàng Chương, nhà thơ lớn của Việt Nam, xúc động trước cảnh tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã sáng tác bài thơ trác tuyệt lữ từ bi, kính dâng lên Bồ tát Quảng Đức:

**Lửa Từ bi**

Kính dâng lên Bồ tát Quảng Đức  
Lửa! Lửa cháy ngất Tòa Sen!  
Tám chín phương nhục thể trần tâm  
hiện thành **thơ**, quý cả xuống.  
Hai Vàng Sáng rung rung  
Đông Tây nhòa lệ ngọc  
Chấp tay đón một Mặt Trời Mới Mọc  
Ánh Đạo Vàng phơi phới đang bùng, dâng lên...  
Ôi! Đích thực hôm nay Trời có Mặt!  
Giờ là giờ Hoàng – Đạo nguy nga,  
Muôn vạn khối sân si vừa mở mắt  
Nhìn nhau: tình huynh đệ bao la.  
Nam Mô Đức Phật Di Đà  
Sông Hằng kia bờ đâu mà cát bay?  
Thương chúng sinh trầm luân bể khổ  
Người rẽ phăng đêm tối đất dày  
Bước ra, ngồi nhập định hướng về Tây  
Gọi hết lửa vào xương da bỏ ngõ,  
Phật Pháp chẳng rời tay...  
Sáu ngã luân hồi đâu đó  
Mang mang cùng nín thở  
Tiếng nấc lên ngừng nhịp Bánh Xe Quay.  
Không khí vụn mình theo khóc òa lên nổi gió,  
Người siêu thăng... giông bão lắng từ đây,  
Bóng Người vượt chín tầng mây  
Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ đề.  
Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc!  
Lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi!  
Chỗ Người ngồi: một thiên thu tuyệt tác

Trong vô hình sáng chói nét Từ Bi.  
Rồi đây, rồi mai sau còn chi?  
Ngọc đá cũng thành tro lựa tre dần mục nát  
Vội Thời Gian lê vát máu qua đi...  
Còn mãi chứ! Còn trái tim Bô tát  
Gội hào quang xuống tận ngục A tỳ.

Ôi! ngọn lửa huyền vi!  
Thế giới ba nghìn phút giây ngơ ngác  
Từ cõi Vô Minh  
Hướng về Cực Lạc.  
Vần điệu của thi nhân chỉ còn là rom rác  
Và chi nguyện được là rom rác,  
Thơ cháy lên theo với lời Kinh;  
Tụng cho Nhân loại hòa bình  
Trước sau bền vững tình huynh đệ này.  
Thôn thức nghe lòng Trái Đất  
Mong thành Quả Phúc về Cây:  
Nam mô bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Đồng loại chúng con nắm tay nhau tràn nước mắt  
Tình thương hiện Tháp Chín Tầng xây.  
Vũ Hoàng Chương  
Khởi viết ngày 11-6-63  
Và xong ngày 15-7-63 tại Saigon.

Trên khắp thế giới, báo chí ở mỗi nước đều nói tới cuộc tranh đấu của Phật giáo Việt Nam chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm; các phóng viên và quan sát viên quốc tế từ khắp nơi đổ về Sài Gòn mỗi ngày càng thêm đông. Văn phòng Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo cho dịch những bài báo nước ngoài ra tiếng

Việt đề in ronéo phân phát trong quảng đại quần chúng và ghi âm những bản tin phát đi từ các đài BBC, VOA, RFI... Các vị nguyên thủ các quốc gia Phật giáo cũng như các nhà lãnh đạo Chính phủ thuộc thể giới tự do và phía Cộng sản đều lên tiếng ủng hộ Phật giáo Việt Nam; phản đối sự kỳ thị tôn giáo của chế độ nhà Ngô.

Trước những dư luận bất lợi cho chế độ ở trong nước cũng như trên trường quốc tế và để xoa dịu tình thế căng thẳng, chính quyền nhà Ngô đã thành lập một Ủy ban Liên bộ để thương nghị với Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo và mở cuộc họp trong các ngày 14, 15, 16 tháng 6 năm 1963, tại Hội Trường Diên Hồng và đã đưa đến kết quả là bản Thông cáo chung ra đời.

Bản Thông cáo chung gồm có 5 điều khoản: 1/ qui định thể thức treo cờ Quốc gia và cờ Phật giáo; 2/ tách Hiệp hội có tính cách Tôn giáo ra khỏi Dự số 10. Trong khi chờ đợi ban hành đạo luật mới do Quốc hội soạn thảo, Ủy ban Liên Bộ sẽ có những chỉ thị cần thiết để dự số 10 không áp dụng đối với đối với các Hội Phật giáo Phật học hiện hữu; 3/ Chính phủ xác nhận sửa sai lệnh đã ban ra và (sẽ) chỉ thị cho các thực thi nghiêm chỉnh chính sách bình đẳng tôn giáo, đồng thời cam kết không trả thù những người tham gia cuộc vận động thực hiện 5 nguyện vọng và điều tra các vụ khiếu nại của Phật giáo; 4/ bảo đảm quyền tự do truyền giáo và hành đạo của Phật tử; 5/ trừng phạt những cán bộ có trách nhiệm về các vụ xảy ra từ ngày 8 tháng 5 năm 1963, bất kỳ thành phần nào, cũng sẽ bị nghiêm trị, và hứa bồi thường cho gia đình các nạn nhân.

Cuối bản Thông Cáo Chung có chữ "khán" của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, và lời ghi của Tổng thống Ngô Đình Diệm: "Những điều được ghi trong Thông Cáo Chung này thì đã được tôi chấp nhận nguyên tắc ngay từ lúc đầu".

Nhưng chỉ cách hai ngày sau, 18-6-1963, dưới sự chỉ thị của Cố vấn cao cấp Ngô Đình Nhu, viên Đồng lý Văn phòng phủ Tổng

thông là Quách Tông Đức đã ký bản Mật điện số 1312 VP/TT gửi cho các cơ quan quân dân chính... Thì ngày 19-6-63, UBLB tiếp nhận được bản sao bức Mật điện. Nguyên văn: "Đề tạm thời làm êm dịu tình hình và khí thế đấu tranh quá quyết liệt của bọn tăng, ni và Phật giáo phản động. Tổng thống và ông Cố vấn ra lệnh tạm thời nhún nhường họ – Các nơi nhận hãy theo đúng chủ trương trên và đợi lệnh – Một kế hoạch đối phó thích nghi sẽ gửi đến sau – Ngay từ giờ này chuẩn bị dư luận cho giai đoạn tấn công mới – Hãy theo dõi điều tra thanh trừng phần tử Phật giáo bất mãn và trình thượng cấp kể cả sĩ quan và công chức cao cấp" (theo VNPGSL, tập III, trang 365, 366)

Ngày 20-6-1963, vị Chủ tịch Hội Phật Giáo thế giới đưa ra lời hiệu triệu. Nguyên văn

### **Trang 03**

#### **Lời hiệu triệu của vị Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thế Giới**

"Tất cả các trung tâm Phật giáo Thế giới và các tổ chức Phật giáo hãy giúp đỡ những anh em Phật tử của chúng ta đã chịu đựng sự đau khổ từ lâu tại miền Nam Việt Nam.

"Miền Nam Việt Nam là một trong các nước Phật giáo tại Đông Nam Á. Mặc dầu dưới chế độ thực dân Pháp, hội truyền giáo Thiên chúa đã được đặc quyền hoạt động trong một thời gian khá dài, nhưng Nam Việt vẫn là một xứ Phật giáo vì trong số 15 triệu dân, thì những người trong Phật giáo chiếm 80 phần trăm tổng số (cả Nam tông lẫn Bắc tông) còn những người theo Thiên chúa có độ một triệu rưỡi mà thôi. Ông Tổng thống Ngô Đình Diệm, anh ông là Ngô Đình Thục (Tổng Giám mục Huế), em ông là Ngô Đình Nhu Cố vấn Chính trị của ông, và bà Ngô Đình Nhu (được coi là người đàn bà số một trong nước, ông Tổng thống độc thân) đều là tín đồ Thiên chúa giáo.



"Ngay sau khi chế độ ông Diệm được thiết lập, dân chúng Cao Miên khoảng 60.000 người theo Phật giáo Nam Tông sinh sống tại miền Nam Việt Nam đã kêu ca là họ bị chính quyền Việt Nam và giáo hội Thiên chúa ngược đãi một cách có tổ chức. Từ 5 năm qua sự áp chế và ngược đãi Phật giáo đã trở nên phổ thông cho đến nay thì chính Phật tử Việt Nam chịu chung một số phận. Mặt khác, giáo hội Thiên chúa ảnh hưởng đến toàn bộ Chính phủ từ Tổng thống xuống đến viên Xã trưởng (kể cả các lực lượng vũ trang) có rất nhiều đặc quyền và ân sủng. Ví dụ: Giáo hội và tín đồ Thiên chúa được đặt ra ngoài đạo Dụ số 10, một đạo Dụ hạn chế và gây rất nhiều khó khăn cho các chùa, các tu viện và các hoạt động của Phật giáo và Tôn giáo khác.

Những lời khuyên cáo của chính phủ Cao Miên cũng như những đơn khiếu nại của các nhà lãnh đạo và các tổ chức Phật giáo trong nước gửi cho Tổng thống Diệm, yêu cầu ông sửa đổi, nhưng ông đã không thể đếm xỉa đến. Phật giáo đồ đã phải cố sức nhẫn nại không dám phản đối công khai, vì sợ rằng điều đó có thể gây tai hại cho cả đôi bên. Bởi thế nên sự áp bức Phật giáo và ngược đãi Phật tử đã lên đến cực độ khi chính quyền ra lệnh cấm Phật tử không được treo cờ Phật giáo trong ngày Phật Đản.

Ngày 8-5-1963, Phật tử ở cố đô Huế đã tề tựu tại chùa Từ Đàm để mừng ngày Phật Đản, sau đó họ diễu hành đến đài phát thanh để phản đối lệnh bắt công ấy khi họ biết rằng sự cố gắng của các nhà lãnh đạo Phật giáo để điều đình với Chính phủ rút lệnh ấy về đã hoàn toàn thất bại. Quân đội Chính phủ đã dùng vòi nước, lựu đạn cay mắt để giải tán đám đông, rồi tiếp đó cuộc lộn xộn bắt đầu và quân đội đã bắn vào đám đông làm cho 8 người bị giết và nhiều người bị thương. Phật tử quả quyết rằng chính lính của chính quyền đã bắn vào học, trái lại, chính quyền thì đổ vấy cho quân Việt cộng. Phật giáo đồ đã đưa ra 5 nguyện vọng như sau:

1. Yêu cầu Chính phủ thu hồi vĩnh viễn Công điện cấm treo cờ Phật giáo.
2. Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các hội truyền giáo Thiên chúa và Gia tô.
3. Chấm dứt tình trạng bắt bớ và khủng bố tín đồ Phật giáo.
4. Phật tử phải được tự do truyền đạo và hành đạo.
5. Bồi thường xứng đáng cho gia đình những người đã bị giết và bị thương.

Cho tới nay, Chính phủ vẫn chưa làm thỏa mãn thật sự những nguyện vọng đó. Rồi từ đây những biến cố liên tiếp đã xảy ra, khiến cho những nguyện vọng của Phật giáo quá thiết tha vì khẩn cấp đến nỗi một vị Tăng trưởng, Hòa thượng Thích Quảng Đức, đã phải hy sinh bằng cách tự thiêu giữa ngã tư lớn Saigon vào ngày 11-6-63. Tất cả những biến cố đó đã làm chấn động cả hoàn cầu và gây niềm xúc động sâu xa của Phật tử năm châu.

Thái tử Norodom Sihnouk, Quốc trưởng Cambodge và là người bảo vệ Phật giáo, đã gửi một bức Thông điệp cho Chính phủ miền Nam Việt Nam, yêu cầu giải quyết gấp rút vấn đề Tôn giáo bằng đường lối hòa bình phù hợp với nguyên tắc đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, đồng thời Thái tử cũng đã gửi Thư khẩn cấp cho Tổng thống Hoa Kỳ, Tổng thống Ấn Độ, Tổng thống Pháp, Thủ tướng Anh và Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc yêu cầu họ thuyết phục Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa đình chỉ ngay sự ngược đãi Phật tử và chấm dứt sự kỳ thị tôn giáo mà Phật tử phải chịu đựng. Bà Bandaranaike, Thủ tướng Tích Lan, cũng đã gửi thư riêng cho tất cả các Quốc trưởng thuộc các nước Á Châu trong tổ chức Liên Hiệp Quốc để ủng hộ đề nghị của Tích Lan yêu cầu ông U Thant, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, hành động thích nghi hầu xoa dịu nỗi lo âu của Phật tử thế giới về sự ngược đãi Phật giáo ở miền nam Việt Nam. Bác sĩ G.N Malalasekera (đại biểu

thường trực của Tích Lan tại Liên Hiệp Quốc), Chủ tịch danh dự của Hội Phật giáo thế giới cho biết là ông đã tham khảo với ông U Thant về vấn đề này và đã bắt đầu hành động.

Với tư cách Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới tôi cũng đã gửi thư riêng cho Tổng thống Diệm thúc giục ông hãy chấp nhận ngay 5 nguyện vọng của Phật giáo, và thành lập một Ủy ban Tư vấn gồm một số nhà lãnh đạo Phật giáo. Ủy ban này có nhiệm vụ đưa ra những đường lối và cách thức làm thỏa mãn 5 nguyện vọng và làm môi giới giữa chính quyền và dân chúng Phật giáo đồng thời cần phải được tham khảo ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan tới Phật giáo sau này. Tôi cũng đã đề nghị thành lập một Ủy ban Điều tra gồm những pháp quan của tòa Thượng thẩm miền Nam Việt Nam để điều tra một cách chính xác, vô tư những sự kiện xảy ra ở Huế đã làm cho nhiều người chết và bị thương, rồi đệ bản tường trình cùng với những đề nghị yêu cầu Chính phủ áp dụng những biện pháp nào để ngăn chặn những sự kiện ấy khỏi tái diễn sau này. Tôi cũng đã nhấn mạnh vào sự cần thiết làm dịu nỗi đau khổ của Phật tử và giải quyết vấn đề gấp rút để tránh nguy hiểm và nổi lại tình hữu nghị giữa Phật tử và tín đồ Thiên chúa giáo tại nhiều nước Á Châu và Đông Nam Á.

Các Trung tâm điểm Phật giáo Thế giới, các Giáo hội Tăng già và các tổ chức Phật giáo Miền Điện, Cao Miên, Tích Lan. Ấn Độ và Tân Gia Ba đã thông qua các Quyết nghị ủng hộ chính nghĩa Phật giáo Việt Nam.

Tại Miền Điện: Tổng hội Phật giáo Miền Điện (kể cả Trung tâm Phật giáo Thế giới) Hội Thanh niên Phật tử, Giáp hội Tăng già và các Hội Phật học. Tại Cao Miên: Hai Giáo hội Tăng già Miền Việt và các Giáo hội Hồi giáo. Tại Tích Lan: Tổng hội Phật giáo Tích Lan (gồm cả trung tâm điểm của Phật giáo Thế giới) và nhiều tổ chức khác. Tại Ấn Độ: Ở Nalanda tất cả tăng sĩ và Phật tử các

nước. Miên Điện, Ấn Độ, Hồi Quốc, Cao Miên, Thái Lan, Tích Lan, Tây Tạng, Đức Quốc, Việt Nam, Nhật Bản và Ai Lao đã nhóm họp tại Tân Gia Ba trung tâm điểm Phật giáo thế giới.

Cuộc tranh thủ anh dũng của anh em Phật tử chúng ta tại miền Nam Việt Nam là đòi hỏi quyền tự Do Tín ngưỡng Công Bình Xã Hội chắc chắn phải làm cho mọi người Phật tử cảm động. Vì không thể trực tiếp giúp đỡ, chỉ còn một cách hữu hiệu nhất giúp họ giữ vững lập trường và ủng hộ chính nghĩa của họ là: Tất cả Trung tâm Phật giáo Thế giới và các tổ chức Phật giáo trên khắp hoàn cầu hãy đoàn kết đồng thanh kêu gọi sự ủng hộ tinh thần của thế giới và giáo hội Thiên chúa giáo. Đồng thời kêu gọi tất cả các Chính phủ của chúng ta áp dụng các biện pháp để có thể đòi hỏi cho được sự thỏa mãn 5 nguyện vọng của anh em Phật tử chúng ta tại miền Nam Việt Nam để họ thoát khỏi đau khổ và hưởng trọn vẹn quyền tự do tín ngưỡng và hành đạo như đã ghi trong bản Tuyên Ngôn Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc.

Cầu cho tất cả chúng sinh đều an lạc!

SD. Chan Htoon

Chủ tịch

Hội Phật giáo Thế giới Trung tâm Phật giáo Thế giới

Số 84, Shwedagon Pagoda Road

Ngưỡng Quang, Miên Điện, ngày 20-6-1963

Bản sao kính gửi:

- Các Tập đoàn Phật giáo trong Tổng hội Phật giáo
- Các Giáo phái trong Ủy ban Bảo vệ Phật giáo
- Các Chùa và Thiện tín Thập phương

Saigon, ngày 9 tháng 7 năm 1963

**Văn phòng Tổng hội Phật giáo Việt Nam,**

**Thư của Tổng hội Phật giáo Nhật Bản gửi Hội Phật giáo Thế giới và Liên Hiệp Quốc về Vấn đề "Phật giáo đồ Việt Nam bị bách hại"**

Ngày 25-6-63, Tổng hội Phật giáo Nhật Bản đã họp hội nghị khẩn cấp tại giảng đường thuộc Tông Tào Động tại Tokyo, để xét về sự kiện bách hại Phật giáo đồ của Chính phủ Nam Việt Nam. Sau khi hội nghị nghe ông Ủy viên trưởng Quốc tế của Tổng hội tường trình về tình hình Phật giáo đồ Nam Việt Nam bị bách hại, và căn cứ vào quyết nghị thứ 12 của hội nghị Phật giáo thế giới họp tại Nam Vang lên Tổng hội Phật giáo Nhật Bản đã quyết định gửi thư thỉnh cầu hội Phật giáo thế giới, trung tâm điểm Phật giáo thế giới tại các nước và Liên Hiệp Quốc, nguyên văn lá thư đó như sau:

Tổng hội Phật giáo Nhật Bản

Kính gửi ông U Chan Htoon,

Hội trưởng

Hội Phật giáo Thế giới

Đối với sự hy sinh tính mệnh cao cả của Phật giáo đồ Việt Nam, để tỏ lòng ngưỡng mộ sâu xa; chúng tôi, Phật giáo đồ Nhật Bản rất lấy làm buồn rầu về sự phân tranh giữa Chính phủ Nam Việt Nam và Phật giáo đồ đã xảy ra nhiều lần từ sau ngày Phật đản 8-5-63.

Nếu căn cứ vào cơ quan truyền tin và các báo chí gần đây thì ở Nam Việt Nam có sự đả ngộ sai biệt giữa Thiên chúa giáo và Phật giáo, nghĩa là Thiên chúa được đặc biệt hơn. Toàn thể Liên minh Phật giáo đồ Thế giới của chúng ta cần phải căn cứ vào điều Quyết nghị tại Hội trường họp ở Nam Vang năm 1961 gửi thư Kháng nghị mạnh mẽ tới Chính phủ Nam Việt Nam.

Nhưng vì được tin báo "thông cáo chung" đã được ký kết giữa Ủy ban Liên bộ của Chính phủ Nam Việt Nam và phái đoàn Phật giáo để giải quyết sự phân tranh, nên chúng tôi an tâm.

Chúng tôi hy vọng rằng, bản "Thông cáo chung" đó sẽ được thi hành một cách đúng đắn với tất cả đã định, để sẽ không thể lại xảy ra những sự kiện bi đát khác.

Sự tự do truyền đạo và hành đạo của Tôn giáo thì bất cứ quốc gia nào cũng phải được thực thi chính sách Tôn giáo bình đẳng được sự bảo chứng của muôn người. Với mục đích này, chúng ta quyết phải cố gắng đạt thành.

Nhiều người đã hy sinh cho đạo một cách cao cả bởi sự kiện gần đây ở Nam Việt Nam, chúng tôi tin rằng, sự hy sinh đó không những chỉ xác lập cho tôn giáo tự do của Nam Việt Nam mà còn có cho cả toàn thế giới.

Để giám sát tầm quan trọng về tự do, bình đẳng Tôn giáo một cách xác thực, bản bộ Phật giáo thế giới cần phải điều tra tường tận về nguyên nhân của sự kiện đã xảy ra ở Nam Việt Nam, và nương vào sự hợp lực của chúng ta với những phương pháp thích đáng để chấm dứt tình trạng phân tranh không tái phát, đó là điều mong muốn của Tổng hội Phật giáo Nhật bản chúng tôi.

Ngày 25 tháng 6 năm 1963

Lý Sự Trưởng

REV. Shuichi Kongo

**Lời kêu gọi của Đoàn Thanh niên Bảo vệ Phật giáo**

Các bạn thanh niên thân mến,

Những biến chuyển dồn dập trong hơn hai tháng qua, chúng tôi không rõ. Từ vụ tàn sát Phật giáo đồ tại Huế trong ngày lễ Phật Đản 15-4 QM (8-5-63) đến những vụ bắt bớ giam cầm trên toàn lãnh thổ Việt Nam mà nạn nhân chỉ có tội là Phật tử.

Cuộc tranh thủ công khai và hợp lý với chủ trương bất bạo động của Phật giáo Việt Nam được phát động trong toàn thể Phật giáo đồ, đến sự tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức để đòi hỏi Chính phủ và Tổng thống Ngô Đình Diệm thực thi 5 nguyện vọng của tăng, tín đồ Phật giáo Việt Nam.

Trong hàng ngũ tín đồ bị giết, bị thương, bị bắt bớ: Hàng trăm vị tăng, ni bị đe dọa thủ tiêu cho chính sách "kỳ thị Tôn giáo" của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Trong hàng ngũ thanh niên chúng ta cũng có bạn tự hỏi: Trong lúc Tổng thống Ngô Đình Diệm đang dùng những "danh từ" tốt đẹp như: Dân chủ Pháp trị chống giặc chia rẽ thì, những lý do nào đã thúc đẩy Chính phủ thực thi chính sách "kỳ thị tôn giáo ấy? Các bạn hãy tự hiểu! - Với chủ trương "bất bình đẳng tôn giáo" áp bức, khủng bố Phật giáo đờ, Chính phủ của Tổng thống Ngô Đình Diệm đã gây ra cảnh chia rẽ nội bộ, mất tình Huynh đệ, nghĩa đồng bào khiến lòng Dân ly tán, Quốc gia suy yếu!

Với chiêu bài "vì dân và cho dân" cũng như luôn luôn đề cao Nhân vị, Cộng đồng, Đồng tiến xã hội, thì Tổng thống Ngô Đình Diệm đi ngược lại, không đếm xỉa đến nguyện vọng chân chính của Dân tộc, tước quyền tự do của người dân, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng – quyền thiêng liêng tối trọng của người, cũng bị chà đạp!

Trưởng thành trong cảnh lầm than của Dân tộc xã hội, ý thức được bổn phận của Thanh niên chúng tôi: Sinh viên, Học sinh, Công, Tư chức, Quân nhân, Thợ thuyền đồng tâm chung sức tạo thành một khối duy nhất, dưới danh nghĩa là: "Đoàn Thanh niên Bảo vệ Phật giáo" với mục đích:

"Yêu cầu Chính phủ và Tổng thống Ngô Đình Diệm thực thi đúng đắn bản Thông cáo chung được ký kết giữa phái đoàn Phật giáo và Ủy ban Liên bộ, Ngày 16-6-63 tại Hội trường Diên Hồng cũng như đảm bảo và thực thi quyền tự do cho Dân chúng đúng với tinh thần bản Tuyên ngôn Nhân quyền".

Các bạn thanh niên,

Các bạn có thể nào làm ngơ trước cảnh tôn giáo mình đang bị chà đạp? Các bạn có thể nào cam chịu sống trong cảnh đốn hèn tủi nhục thiếu thốn cả tinh thần lẫn vật chất!

Các bạn có thể im hơi lặng tiếng trước đồng bào các bạn, sống trong lao lung chết chóc tê lương và quốc gia suy vong không? – Chắc chắn là không!

Đoàn Thanh niên Bảo vệ Phật giáo chúng tôi, tha thiết kêu gọi các bạn: Với Bản thể – tính cương quyết, với tâm trí sáng suốt; các bạn hãy ý thức bổn phận hiện tại của mình, sát cánh cùng chúng tôi tranh thủ quyền tự do của con người với chủ trương bất bạo động trong tinh thần từ bi hỷ xả, nhưng hy sinh và bất khuất.

Hãy vững lòng tin tiến bước. Chân lý tất thắng! Cương quyết bảo vệ quyền tự do trong đó có quyền tự do tín ngưỡng – theo gương đại hùng, đại lực, Đại bi của chư Phật. Lịch sử sẽ ghi tên các bạn.

Trân trọng kính chào các bạn.

Quyết thắng

Đoàn Thanh niên Bảo vệ Phật giáo

Báo the washington post số ra ngày 23-6-1963 đăng tin

**Cuộc khủng hoảng tôn giáo được coi như là một làn sóng cách mạng.**

Bài của UNKA, bản báo cáo đặc phái viên tại Đông Nam Á.

Các nhà lãnh đạo Phật giáo đã dành cho Tổng thống Ngô Đình Diệm một thời hạn hai tuần lễ để ông tỏ thiện chí thì những lời cam kết của ông từ nay Phật giáo đồ sẽ không còn bị Chính phủ Thiên chúa giáo của ông nữa.

Nhưng theo một số quan sát viên ở Saigon cũng như tại Hoa Thịnh Đốn về tình hình căng thẳng tại Việt Nam, thì cuộc khủng hoảng hiện nay không phải còn thuộc phạm vi một cuộc tranh chấp giữa đa số Phật giáo đồ tại miền quê và Chính phủ Thiên chúa giáo thiểu số của ông Ngô Đình Diệm tại Saigon. Theo họ thì cuộc tranh chấp đó là một trận bão tố có thể đem lại cuộc cách mạng Quốc gia và sự sụp đổ của ông Diệm.

Và, vẫn theo các nhà quan sát đó, thay vì nhận định tình thế một cách sáng suốt để chấm dứt vụ rắc rối, thì ông Ngô Đình Diệm lại chấp nhận quá ít và quá muộn.



Các viên chức Hoa Kỳ đã cảnh cáo ông Diệm mỗi nguy cơ mà ông đang phải đối phó, đó là cách đối xử bất công với Phật giáo đồ chiếm đại đa số trong nước. Trước những lời hứa mà ông Ngô Đình Diệm đã cam kết với Phật giáo tuần trước, ông còn phải đương đầu với bức Tội hậu thư của Hoa kỳ: "Hãy giải quyết ngay những nỗi đau khổ của Phật giáo đồ của nước ông, nếu không, ông sẽ gánh chịu sự lên án công khai của Hoa Thịnh Đốn"

Sở dĩ Hoa Kỳ buộc lòng phải áp dụng một biện pháp cứng rắn như thế là vì sợ mỗi nguy cơ trầm trọng ấy có thể sẽ khiến chính Hoa Kỳ bị các quốc gia Đông Nam Á tố cáo là phản Phật giáo. Cho tới nay, tương đối Cộng sản đã tuyên truyền hơi chậm, nhưng họ sẵn sàng có hai cách tuyên truyền: Hoa Kỳ là người chính yếu giúp đỡ ông Diệm cả vật chất lẫn tinh thần; và chính Hoa Kỳ cũng do một vị Tổng thống theo đạo Thiên chúa lãnh đạo.

Nếu họ muốn thì Phật giáo đồ tại miền Nam Việt Nam đã có thể kể lại những nỗi đau khổ mà họ đã phải chịu đựng còn nhiều gấp bội sự thảm thương do Chính phủ gây ra bằng cách giết hại những Phật tử biểu tình tại Huế tháng vừa qua.

Khi cai trị miền Nam Việt Nam như một phần lãnh thổ Đông Dương, người Pháp đã đặt Phật giáo vào loại "tôn giáo ngoại lệ" và đặt ra những pháp luật hạn chế việc tạo mãi động sản và bất động sản làm cản trở rất nhiều cho việc truyền bá Phật giáo. Trong khi đó thì Thiên chúa giáo và Gia tô được hưởng đặc quyền tạo mãi tài sản.

Ông Ngô Đình Diệm, một tín đồ Thiên chúa kiên thành và là em của nhà lãnh đạo Thiên chúa giáo tại miền Nam Việt Nam, Tổng Giám mục Ngô Đình Thục, đã thiết lập chế độ của ông trong niềm tin chắc chắn rằng những người Việt Nam thực tâm chống Cộng chỉ là những người Thiên chúa giáo. Do đó, những mối tệ này vẫn còn thịnh hành:

+ Những người Thiên chúa giáo trong Chính phủ, cả quân sự lẫn dân sự, được thăng chức rất mau. Đã từng có những vị Tỉnh trưởng bị giáng chức hoặc bị chuyển chức chỉ vì tự nhận mình là Phật tử và cương quyết không chịu rửa tội.

+ Các trường Tư thục tại miền nam Việt Nam phần nhiều là của Thiên chúa và được Chính phủ trợ cấp; nhưng những trường của Phật giáo thì không bao giờ được Chính phủ trợ cấp cả.

+ Phật giáo đồ muốn hội họp phải xin phép nhà cầm quyền, nhưng tín đồ Thiên chúa thì không.

+ Khi những học sinh hay sinh viên được lựa chọn cấp học bổng du học thì người ta thông báo trước rằng những thí sinh Thiên chúa giáo sẽ thích hợp với lối sống của các nước Tây phương hơn.

+ Trong việc tiếp xúc với Chính phủ hằng ngày, người Phật tử tự cảm thấy mình bị hãm vào một sự hạn chế tinh thần: lời nói của người Thiên chúa giáo đáng tin cậy hơn. Và, trong một quốc gia với một đa số là Phật tử ước lượng từ 70 đến 80 phần trăm mà trong số 16 nhân viên nội các chỉ có hai người là tín đồ Phật giáo: phó Tổng thống và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Chỉ mới cách đây 3 năm, vì nhận thấy mình bị áp bức quá đáng, nên Phật giáo đồ Việt Nam thật tinh ngộ bằng cách củng cố mạnh mẽ một tổ chức mệnh danh là Tổng hội Phật giáo Việt Nam.

Nhưng sự củng cố ấy vẫn tiến chậm như rùa cho mãi đến tháng vừa qua có hai biến cố xảy ra:

1. Phật giáo đồ bị bắt buộc đóng góp cả tiền tài lẫn nhiệt tâm vào cuộc lễ Ngân khánh thứ 25 của anh ông Diệm, Tổng Giám mục Ngô Đình Thục.

2. Sau đó không lâu thì đến ngày Phật đản, không những Phật tử không được phép treo cờ của mình trong ngày Phật đản mà còn bị bắn chết tám mạng người và làm bị thương nhiều chục người trong khi biểu tình để phản đối tại Huế.

Trong một cuộc hội kiến, nhiều người Việt Nam cho tôi biết rằng, người em của ông Diệm, Ngô Đình Cẩn, một thứ lãnh chúa tại miền Trung Việt Nam. đã đánh điện vào Sài Gòn đòi họ phải tổ chức biểu tình phản đối Phật giáo. Những công chức cao cấp phải tạ tội Cẩn và nói rằng hiện giờ tại Sài Gòn đã cấm tất cả các hình thức biểu tình bởi vì kết quả của nó sẽ không thể lường được.

Cũng trong tháng vừa qua, nếu các bạn ở Sài Gòn, các bạn đã được chứng kiến dân chúng Việt Nam bịt tai trước những lời giải thích của Chính phủ cho rằng cuộc tàn sát Phật tử tại Huế là do cán bộ nằm vùng của Việt cộng chủ mưu.

Trái hẳn sự vu khống của Chính phủ, người ta đã không thấy một dấu hiệu gì tỏ ra các cuộc biểu tình của Phật tử là do Việt cộng điều động và kiểm soát. Phật giáo đã luôn luôn xác định lập trường của mình là tranh đấu bằng phương pháp bất bạo động như kiểu Gandhi.

Hiện giờ tại Hoa Thịnh Đốn một số quan sát viên quan niệm rằng cuộc vận động của Phật giáo rất có thể mở đường tự nhiên cho một sự thay đổi Chính phủ của ông Diệm bằng một Chính phủ quốc gia đại diện cho toàn thể dân chúng.

Văn phòng UBLPBVPG. Phổ biến.

### **Bước Đường cùng của sự đối gạt**

(Theo báo Neak Cheat Niyum ngày 30-6-63)

Cuộc đấu tranh của tôn giáo tại miền Nam Việt Nam vẫn không hề được giải quyết gì với thỏa hiệp ký ngày 16-6-63. Bởi thế nên các tuần trước chúng tôi cũng đã viết rằng Chính phủ ở Saigon chỉ coi việc đó là một cách tạm hư chiến hầu làm cho quần chúng lãng quên việc Hòa thượng Thích Quảng Đức đã phải hy sinh, nhất là để chuẩn bị mọi hành động quyết liệt chống Phật giáo.

Thật ra thì trong 15 ngày cuối cùng, Chính phủ của Tổng thống Ngô Đình Diệm đã dùng tất cả mọi phương tiện tuyên truyền cốt

làm cho dư luận thế giới tin rằng phong trào đòi hỏi của Phật giáo là hoàn toàn bậy bạ và bởi Cộng sản xúi dục khiến cho những người cầm quyền đã thấy xuất hiện trong cuộc vận động này!

Tại Hoa Kỳ, Chính phủ Mỹ chỉ cầu mong được thấy những người do họ nâng đỡ tuyên bố những lời êm dịu. Ở mặt khác, để đáp lại những lời cầu cứu của một vị nguyên thủ thay cho những Phật giáo đồ bị ngược đãi hành hạ... Tổng thống Kennedy đã hơn một lần (nhấn mạnh rằng) Hoa kỳ không được phép can thiệp vào việc nội bộ của Nam Việt Nam. Sau hết, vài cường quốc Tây phương nhận rằng với thỏa hiệp ký ngày 16-6-63 đủ lẽ để kết thúc hồ sơ về tai nạn đáng tiếc giữa Phật giáo với chính quyền.

Nhưng với những người Tây phương cư ngụ tại Việt Nam, riêng phần họ, họ lại không thể cùng chia xẻ cái quan niệm, lạc quan đẹp đẽ như thế được. Nhiều vị bác sĩ tây Đức đã không cần đắn đo gì trong việc tỏ vẻ khinh bỉ đối với những thảm cảnh mà họ đã phải chứng kiến ở Huế nên đã bị bắt buộc phải rời khỏi miền Nam Việt Nam. 17 người Pháp khác cũng là những bác sĩ như những vị này cũng đã bị trục xuất chỉ vì đã dám kể lại những vụ đang tâm tàn sát hung bạo để chống lại Phật giáo đồ mà họ đã được mục kích. Các sĩ quan và binh sĩ Hoa Kỳ cũng chẳng cần che đậy sự nôn mửa của họ vào cái chính thể mà họ đang nâng đỡ. Và phần ông Đại sứ Mỹ ở Saigon, khi nêu những vũ hành hạ Phật giáo đồ, lúc nói tới ông Diệm, ông ta phải tuyên bố: "Thật là một lối tự tử của chính trị".

Ông Ngô Đình Diệm với những anh em của ông ta và người em dâu bất khả xa lìa, đã dùng 2 tuần lễ cuối để chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu sẽ tới "những người cuồng tín nhất trong bọn đã nhận được vũ khí và tất cả đều phải tức khắc ra tay trước khi Phật giáo đồ thực hiện chủ trương tạo một Thánh Barthélémy như một Gia Tô giáo", nói riêng thời tập đoàn này không thể vì có gì lùi bước

được nữa, vì" Chúng tôi lược được những tin này tại các trung tâm Gia Tô giáo người Âu ở Nam Việt Nam"

Chính những người này đã tỏ ra rất lo ngại nên họ đã phải gửi lời kêu gọi với tòa thánh Vatican mà chỉ tại nơi đó – họ nhấn mạnh – mới là nơi quyền hành cao cả duy nhất có thể cảm hóa làm cho hư hỏng còn điên cuồng, phạm trọng tội của gia đình quyền thế này.

Chúng tôi có thể thêm rằng duy chỉ một mình Hoa Kỳ phải hoàn toàn trách nhiệm trong việc duy trì tồn tại cho ông Diệm.

Các nhật báo Tây phương đều trình bày cuộc đấu tranh Phật giáo theo quan điểm của họ, nhưng từ sau vụ Hòa thượng Thích Quảng Đức hy sinh, không một tờ báo nào còn nghi ngờ về vấn đề Phật giáo bị ngược đãi nữa.

Tờ La Gazette de Lausalle viết: Sự hy sinh rất kích động của vị Tăng tự thiêu sống ngay tại trung tâm Saigon buộc người ta kính trọng. Sự hy sinh vì chính pháp của Người làm cho ta nhớ lại những người Gia Tô giáo đầu tiên, thấy thật là ngược lẽ.

Đây là một trạng thái mới lạ và huyền ảo của bất bạo động. Nó chứng tỏ rõ rệt cả uy quyền tối thượng của tinh thần. Không bạo lực nào có thể làm suy giảm được tâm hồn, sức chịu đựng của một cá thể đối với mọi ức chế đàn áp của chính trị, đặc tài thật là vô biên.

Ngày nay, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã rời khỏi xác phàm thanh tịnh bằng cách tự sát quá kinh khủng chắc sẽ còn mãi là một tiêu biểu mà dân tộc Việt Nam không dễ gì sớm quên được.

Lượn về thăm trạng này, Tổng thống Diệm cho là một hành động vô ích, nhưng những hậu quả ước mong đã thấy xuất hiện: sự hy sinh như thế đã làm cho cả thế giới phải chú ý tới những đòi hỏi của Phật giáo ở nơi chính sách của ông Diệm tại Nam Việt Nam.

Tờ báo ảnh hưởng mạnh nhất là tờ Journal de Genève lại tỏ vẻ đặc biệt nghiêm khắc.

"Người ta có thể tuyên truyền rằng, đó chỉ là cuộc nổi loạn của phe đa số khất khe kiếm chuyện vì Chính phủ là một thiểu số bó kết chặt chẽ với nhau mà bộ tịch lại vinh quang và cứng rắn. Những việc phải hy sinh vì chính pháp của Hòa thượng Thích Quảng Đức lại cho thấy rằng Phật giáo đồ đang phải bảo vệ nếp sống tư tưởng của họ.

Nếu chẳng may lại gặp phải việc như đã xảy ra ở Saigon như thế lại càng bất lực không sao sửa chữa nổi. Hòa thượng Thích Quảng Đức đã tự tay đánh diêm châm vào tấm cà sa tưới đẫm dầu hỏa.

Cử tọa rên xiết khóc than nhưng Hòa thượng vẫn đường hoàng an nhiên bất động. Những bức ảnh chứng tỏ như vậy. Hòa thượng biết chắc rằng, không thể bằng lối tuyệt thực mà người ta thường dễ thoát qua để lại, còn những chiêm ngưỡng cái kết quả đền bù, mà phải là sự hy sinh triệt để cá nhân mình sự hy sinh không sao quay lại được, tính cách chí công vô tư không màng danh lợi, không còn chỗ nào có thể nghi ngờ được nữa; phải như thế mới đúng là thứ khí giới khá mạnh khả dĩ quật ngã chế độ mật thám Công an của ông Diệm.

Tất cả các báo Pháp đều nêu một vài vụ xâm phạm tự do tín ngưỡng thường xảy ra hàng ngày mà thủ phạm chính là những nhà quyền chức tại miền Nam Việt Nam thật chẳng thiếu thứ gì, từ vụ các cán bộ đến tận nhà để bắt buộc công chức không được theo Phật giáo cho tới việc rửa tội tập đoàn trong từng đơn vị này, khác trong quân đội.

Những vụ cản trở tự do thờ phụng còn mang nhiều hình thức điên rồ quái lạ, tỷ dụ: cho xe phóng thanh của thông tin để ngay trước cổng chùa rồi phun ra những bản nhạc hành khúc của quân đội trong khi chùa đang hành lễ.

Trong một bản Phúc trình đã được toàn thể báo chí địa phương (Genève) trích đăng. Ông Pièrre và bà Remée Gosset đã viết "cái thói

biệt đãi tiền quá đả, thành ra người ta thấy cả những "môt mới", như quyền chỉ huy các Trung đoàn, ưu tiên dành cho những sĩ quan nào được tòa Tổng Giám mục phê điểm tốt, lại cả những đám dân quân tự vệ của vị Tổng thống Giám mục ở Huế cũng được cung cấp những dụng cụ của Hoa Kỳ; dám chắc tòa Ngũ giác hẳn không dành những thứ đó cho bọn lễ sinh.

Phật giáo đồ là những người ôn hòa thuần hậu nên đã gượng cười chấp thuận tất cả, cho tới khi thấy đem cả tổ quốc của họ dâng cho trái tim Đức Mẹ Maria họ cũng chấp thuận nốt. Nhưng tới ngày lễ thánh Jean Paptiste là thánh bổn mạng của Tổng thống Ngô Đình Diệm – chắc bởi thầy dạy đạo của ông ta khuyên nhủ – ông ta đã ra lệnh cấm Phật giáo không được treo cờ trong ngày lễ Đản sinh Đức Phật, Đấng Toàn Giác; chư tăng liền phản kháng.

VNPGTDS, trang 201 -206-

### **Phản đối Chính phủ vi phạm bản Thông Cáo chung**

Kể từ ngày Ủy ban Liên bộ và Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo ký bản thông cáo chung đến nay đã hơn 3 tuần lễ mà vẫn chưa được chính quyền thực thi một cách nghiêm chỉnh, nên ngày 12-7-1963, Hòa thượng Thích Thiện Minh, Trưởng phái đoàn Phật giáo đã gửi cho ông Nguyễn Ngọc Thơ, phó Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa (chủ tịch Ủy Ban Liên bộ) một văn thư số 82: phản đối những vi phạm có tính cách công khai bản Thông cáo chung, Nội dung văn thư gồm những điểm:

1/ Việc công an, mật vụ bao vây các chùa và các cơ quan chính yếu của Phật giáo trong toàn quốc, để chụp hình, dò xét, theo dõi những người lai vãng vẫn còn nguyên vẹn. Không đâu xa, tại chùa Xá Lợi, những sự việc vừa kể xảy ra hằng ngày, từ sáng cho đến 10 giờ tối.

2/ Ngày 2-7-1963, cảnh sát và công an quận Tân Bình, ngoại ô Sài gòn, ồ ạt đến bao vây chùa Quan Âm của cố Hòa thượng Thích

Quảng Đức, từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối, trong khi trong chùa chỉ có chư tăng đang tụng kinh.

3/ Ở Bình Định, suốt 3 đêm 24, 25, 26 tháng 6, vào khoảng 21 đến 22 giờ, nhiều loạt súng bắn vào Tu viện Nguyên Thiều, suýt gây tai nạn cho các vị sư trong ấy.

4/ Theo văn thư số 461 PG/KH của tỉnh Phật giáo Khánh Hòa, đêm 6-7-1963, có bàn tay bí mật đã vào chùa đập phá các khung kính và đoạt lấy hình ảnh cổ Hòa thượng Thích Quảng Đức mà Tỉnh hội ấy đang thờ. Đặc biệt là trường hợp chùa Quan Âm xã Hoa Thành, quận Quảng Long, tỉnh An Xuyên, chùa liên tục bị khủng bố bằng tạc đạn đến nỗi tăng, ni phải tản cư đi nơi khác; ngoài ra áp lực bắt buộc tham gia công việc của Cổ Sơn Môn.

5/ Trong văn thư số 108 VP/5TS ngày 24-6-1963, hai Tập đoàn Phật giáo Trung Phần đã phải phàn nàn với ông đại biểu Chính phủ tại Huế rằng các công chức và quân nhân Phật tử bị cấm cản đi chùa ở nhiều nơi. Đảng khác những Phật tử có tham gia phong trào vận động cho 5 nguyện vọng của Phật giáo, tiếp tục bị khủng bố, dọa nạt.

Đề phó Tổng thống và Ủy ban Liên bộ tường, chúng tôi xin chép lại sự vụ như sau:

"Kính gửi ông đại biểu Chính phủ tại Trung nguyên Trung phần – Huế.

"Chúng tôi có nhiều bằng cứ đích xác về việc các cán bộ Phong trào Cách mạng Quốc gia và chính quyền địa phương dùng nhiều biện pháp, hoặc mua chuộc, hoặc áp bức các Khuôn hội Phật giáo, các Phật tử ký giấy xuyên tạc, phản đối công việc làm hợp lý của Phật giáo và các cấp lãnh đạo Phật giáo chúng tôi. Và nhân viên công an, mật vụ vẫn tiếp tục tra hỏi; dọa dẫm, khủng bố các Phật tử đã tham gia các cuộc tuyệt thực, cầu nguyện của Phật giáo trong bấy lâu nay, nhất là đối với các Phật tử ở chợ Đông Ba, Huế. Để tránh không khí nặng nề có hại cho sự giải quyết 5 nguyện vọng



của Phật giáo, yêu cầu quý Đại biểu ra lệnh chấm dứt những hành động trên và thẳng thắn trừng trị những kẻ mưu toan phá hoại và thiếu thiện chí đó".

"Văn phòng Đại Diện Phật giáo

Ký tên: Thích Trí Thủ"

6/ Những người bị bắt nhân phong trào vận động của Phật giáo vẫn chưa được thả ra hết như thư số 14 UBLB của phó Tổng thống nói. Hàng ngày, phụ huynh của họ còn đến chùa kiểm chúng tôi kêu nài. Nhà sư Đặng Văn Cát bị mất tích luôn, mặc dù Phó Tổng thống nói rằng chính quyền không hề bắt nhà tu hành ấy.

7/ Nghị định số 358 BNV/KS ra ngày 9-7-1963 của Bộ Nội vụ là một sự phủ nhận khác đối với tình đoàn kết của Phật giáo đồ chúng tôi. Về vấn đề này, Ủy ban Liên phái Bảo Vệ Phật giáo đã có thái độ và một kiến nghị ký gửi lên Tổng thống, có bản sao kính gửi phó Tổng thống và Ủy ban Liên bộ tương. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn đề cập một điều là: Tại sao Bộ Nội vụ chỉ qui định riêng biệt lá cờ Phật giáo cho Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Trong khuôn khổ quốc sách cộng đồng đồng tiến, Nghị định số 358 BNV/KS phải chăng là một mầm chia rẽ giữa các môn phái Phật giáo với Tổng hội Phật giáo Việt Nam?

Cùng ngày, 12-7-1963, Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam và các nhà lãnh đạo các giáo phái, hội đoàn đã ký chung một bản Kiến Nghị, gửi Tổng thống Ngô Đình Diệm và yêu cầu Chính phủ thực thi nghiêm chỉnh bản Thông Cáo chung mà Ủy ban Liên bộ và Ủy ban Liên phái Bảo Vệ Phật giáo đã ký ngày 6 tháng 6 dương lịch 1963 nguyên văn:

ỦY BAN LIÊN PHÁI BẢO VỆ PHẬT GIÁO

Văn phòng chùa Xá Lợi SAIGON

Saigon, ngày 12 tháng 7 năm 1963

## KIẾN NGHỊ

Xét vì cuộc vận động tranh thủ 5 nguyện vọng của Phật giáo, tuy phát xuất từ Huế và do Tổng hội Phật giáo Việt Nam lãnh đạo lúc đầu, đã trở thành một cuộc vận động chung của toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam, Không phân biệt môn phái và đoàn thể.

Xét vì tính cách tranh thủ chung ấy đã được tỏ rõ trong sự liên kết của các đoàn thể thuộc Phật giáo Đại thừa, Nguyên thủy và Theravada, dưới hình thức một Ủy ban mệnh danh là "Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo".

Xét vì Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và Ủy ban Liên bộ rất am tường tính cách chung của cuộc tranh thủ nói trên cũng như sự hiện diện hoạt động của Ủy ban Liên phái, bằng chứng là:

1. Ủy ban Liên bộ đã tiếp xúc bằng văn thư với vị Chủ tịch của Ủy ban Liên phái,

2. Vị Chủ tịch – Thượng tọa Thích Tâm Châu – luôn luôn có mặt trong Phái đoàn Phật giáo từ đầu đến cuối cuộc thương thuyết.

3. Ủy ban Liên phái (thư số 23 và 24 ngày 13 và 14-6-63 của Ủy ban Liên phái gửi Ủy ban Liên bộ)

Xét vì nghị định số 358 BNV/KS ngày 9-7-63 của Bộ Nội vụ chỉ qui định sự treo cờ của Tổng hội Phật giáo Việt Nam mà thôi, như vậy Bộ nội vụ xem lá cờ Phật giáo là một huy hiệu riêng của Tổng hội Phật giáo Việt Nam, trong khi lá cờ ấy từ năm 1950, là tượng trưng thiêng liêng, chung và duy nhất cho tất cả các đoàn thể tôn thờ Đức Phật và tu học theo giáo lý của Ngài khắp thế giới.

Xét vì sự qui định như thế chẳng những làm giảm giá trị của Phật giáo kỳ mà còn hàm ý gieo rắc sự chia rẽ trong hàng ngũ Phật giáo Việt Nam.

Xét vì suốt bản Thông Cáo chung, không có một câu nào nói Năm nguyện vọng tranh thủ là của Tổng hội Phật giáo Việt Nam, mà nói rõ rằng Năm nguyện vọng ấy do Tổng hội PGVN Đưa ra

hay Đề ra, và như vậy thì Tổng hội PGVN là phát ngôn nhân của toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam;

Vì các cơ trên, những vị lãnh đạo của các đoàn thể Phật giáo trong Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo ký tên dưới đây:

- Cương quyết phản đối hình thức và dụng ý của Nghị định số 358 BNV/KS ngày 9-7-1963 của Bộ Nội vụ.

- Trân trọng yêu cầu Tổng thống và Chính phủ cho điều chỉnh nghị định ấy đúng với bản Thông Cáo chung và nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam, chứ không phải riêng của Tổng hội Phật giáo Việt Nam.

- Long trọng tuyên bố cùng nhau hợp sức trong mọi vận động hợp pháp và bất bạo động cho đến khi nào nguyện vọng chung của Phật giáo được thực hiện đúng với sự cam kết giữa Ủy ban Liên bộ và Phái đoàn Phật giáo.

Làm tại chùa Xá Lợi,  
Saigon, ngày 12 tháng 7 năm 1963.

Hòa thượng Hội chủ

Lãnh đạo Tối cao

Ký: Hòa thượng Thích Tịnh Khiết

Chủ tịch Ủy Ban LPBVPG.

Ký: TT. Thích Tâm Châu

Pháp Chủ Thiền Tịnh Đạo Tràng

Ký: Hòa thượng Thích Minh Trục

Tăng Trưởng Theravada

Ký: lục cả lâm em

TUN. Trị Sự trưởng Giáo Hội Tăng Già Trung phần

Ký: TT. Thích Huyền Quang

Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt

Ký: Mai Thọ Huyền

Đại diện Phật tử Theravada

Ký: Sơn Thái Nguyên

Hội Trưởng Hội Việt Nam Phật Giáo

Ký: Vũ Bảo Vinh

TUN. Trị Sự Trưởng Giáo Hội Tăng Già Việt Nam

Trị Sự Phó

Ký: TT. Thích Tâm Giác

TUM. Tăng thống Giáo Hội Phật giáo Nguyên Thủy

Ký: Đại đức Pháp Trí Tổng Thư Ký

Trị Sự Trưởng Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt (tại Miền Nam)

Ký: TT. Thanh Thái

Trị Sự Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nam Việt

Ký: TT. Thích Thiện Hoa

Hội Trưởng Hội Phật Giáo Nguyên Thủy

Ký: Nguyễn Văn Hiếu

Hội Trưởng Hội Phật Giáo Trung Phần

Ký: TT. Thích Trí Quang

Phong trào Phật giáo mỗi ngày một dâng cao và dư luận ở trong nước cũng như ngoài thế giới đều có những sự bất lợi cho chế độ nhà Ngô; để khóa lấp những yếu kém thất nhân tâm và để tỏ ra là một chính quyền mạnh, nên ngày 7-7-1963 chính quyền đã đem những nhân sĩ từng tham dự cuộc đảo chính ngày 11-11-1960 ra xét xử tại Tòa án tối cao ở Sài Gòn. Nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam vì không muốn cho một chế độ không xứng đáng để xử mình, ông đã uống thuốc độc tự vẫn vào lúc 8 giờ tối sau khi tự tay viết những dòng chữ: "Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả. Sự bất bớ và xử những phần tử quốc gia đối lập là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản. Tôi chống đối sự đó và tự hủy mình cũng như Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để cảnh cáo những người chà đạp mọi thứ tự do"

Ký tên: Nhất Linh Nguyễn Tường Tam

Đám tang nhà văn Nhất Linh được tổ chức vào ngày 13-7-1963, số người tới dự khoảng bốn trăm ngàn người đứng chật ních cả trong chùa ngoài sân ai nấy im lặng hướng lên Đức Phật cầu nguyện cho anh hồn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam được siêu sinh cõi Tịnh và (cùng lúc) để tỏ lòng tôn kính tiễn đưa một nhà văn lớn của Việt Nam; vì không chịu nhục để cho một chính thể không xứng đáng xử mình, và nhà văn đã lấy cái chết để cảnh tỉnh chính quyền tàn bạo phi nhân, thì... ở bên ngoài cổng chùa Xá Lợi là những hàng rào của cảnh sát chiến đấu và mật vụ vây quanh.

Ngày 14-7-1963, Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, lãnh tụ tối cao "Ủy ban Liên phái Bản vệ Phật giáo" ra Thông bạch kính gửi:

Toàn thể tăng đồ và tín đồ trong nước, kêu gọi sự hưởng ứng phát động một phong trào đòi hỏi chính quyền thực thi bản Thông Cáo Chung.

Kính bạch chư Đại đức Tăng, Ni.

Kính thưa toàn thể nam nữ thiện tín,

Vì tình thế bắt buộc, Tổng hội và Ủy ban Liên phái đã phải đứng ra công khai tranh thủ 5 nguyện vọng, mong chấm dứt một tình trạng đã gây ra ở hạ tầng, nhất là tại miền Trung, nhiều đau khổ cho thiện tín và làm trở ngại cho việc truyền giáo, hành đạo.

Tổng thống đã chấp nhận tính cách hợp pháp và hợp lý của cuộc vận động Phật giáo và đã kiểm nhận bản Thông Cáo chung, kết quả của sự giải quyết thỏa thuận giữa Ủy ban Liên bộ và phái đoàn Phật giáo.

Tiếp theo đó, Tổng thống, phó Tổng thống và ông Cố vấn Chính trị cũng đã long trọng tuyên bố: Chính phủ đã ký kết, Chính phủ sẽ thi hành đúng đắn. Thế mà trên thực tế và chiếu các báo cáo ở nhiều nơi gửi về, những lệch lạc xưa kia nay lại nặng nề và lan rộng hơn nữa, báo hiệu một cuộc khủng bố mãnh liệt và toàn diện

sẽ khai màn sớm muộn với mục đích phá hoại các cơ sở căn bản của mỗi Đạo ông cha chúng ta lưu lại đã hai mươi thế kỷ và đã từng góp sức vào công trình xây dựng đất nước một cách lớn lao. Bao nhiêu nỗ lực và hy sinh của chúng ta không lẽ để đi đến một tình trạng đen tối hơn trước.

Vì lẽ đó, tôi tuy đã tám mươi, không thể làm ngơ và lãng quên nhiệm vụ. Tôi góp hết sức già của mình, kêu gọi toàn thể tăng, ni và thiện tín cùng tôi phát động một phong trào đòi hỏi sự thực thi nghiêm chỉnh và nhanh chóng bản Thông Cáo chung, bằng những hình thức mà tôi đã Thông bạch cho các Tập đoàn Phật giáo Việt Nam.

Mong tất cả, trong tinh thần tôn trọng bản Thông cáo chung và bất bạo động, nhất tề thực hiện phong trào đòi hỏi mà tôi quyết định chính thức gửi tới Tổng thống do văn thư số 83 đề ngày 14 tháng 7 năm 1963.

Nguyện Đức Phật gia hộ cho tất cả, tôi kính gửi đến toàn thể chư Đại đức tăng, ni và thiện tín lời chúc viên thành đại nguyện.

Và ngày 15-7-1963, Hòa thượng Hội chủ THPGVN lại ra Thông bạch gửi các Tập đoàn, các Giáo phái, các Chùa và các Khuôn hội:

Kính Thông bạch

Các tập đoàn Phật giáo Việt Nam,

Nam mô Bản sư Thích ca Mâu Ni Phật

Như bản sao 3 văn kiện đính kèm Thông bạch này, quý vị lãnh đạo các Tập đoàn và toàn thể tăng già và tín đồ trực thuộc đều có thể nhận thấy:

"Nguyện vọng của Phật giáo là đòi hỏi bản Thông Cáo chung phải được thực thi nghiêm chỉnh và mau chóng".

Nhắm nguyện vọng đó, các tập đoàn và các tỉnh trực thuộc hãy thi hành các chi tiết Phật sự sau đây:

1. Khẩu hiệu đòi hỏi:

a) Có 3 khẩu hiệu được nêu lên sau đây:

- "Chúng tôi đòi hỏi thi hành đúng đắn bản Thông Cáo chung"

(Anh ngữ: The joint Communique must be carried out seriously).

- Hãy chấm dứt mọi hình thức khủng bố và áp bức Phật giáo đồ

(Anh ngữ: Stop all forms of terrorizing and suppressing Buddhists)

- Yêu cầu Chính phủ giữ sự thành tín đã hứa"!

(Anh ngữ: Request the Government to keep its promises faithfully).

b) Cách dùng các khẩu hiệu là viết ra nhiều tấm treo lên ngay nơi tiền đường và những nơi quần chúng có thể nhìn thấy rõ ràng của khung viết, tất cả các chùa thuộc Giáo hội và Hội. Những chùa xa xôi ở thôn quê và núi non cũng viết và căng lên như vậy. Nhưng ngoài 3 khẩu hiệu này tuyệt đối không dùng khẩu hiệu nào khác.

2. Hình thức đòi hỏi:

a) Hình thức đòi hỏi thực thi bản Thông Cáo Chung là áp dụng ng hình thức bất bạo động đã áp dụng trước đây.

b) Địa điểm tụng kinh và tuyệt thực – những điều phổ thông trong phương thức bất bạo động – thì tại thị xã, tầng già và tín đồ (hội viên và Gia đình Phật tử của các khuôn hội phụ cận, các giới Phật tử trực thuộc) tập trung ở trụ sở, văn phòng, hoặc chung hoặc riêng của Giáo hội và Hội. Còn tại khuôn viên thì hội viên và Gia đình Phật tử khuôn nào tập trung tại khuôn ấy. Chú ý: tập trung theo thể thức luân phiên.

3. Thời gian đòi hỏi:

Kể từ từ ngày ra Thông bạch này cho đến khi có Thông bạch mới.

4. Tinh thần bất bạo động:

a) Tuyệt đối cố thủ tinh thần và phương pháp bất bạo động.

b) Nếu đi tụng kinh và tuyệt thực để cầu nguyện mà bị ngăn chặn lại thì dầu mấy người cũng ngồi xuống niệm xong 108 tiếng

niệm Phật rồi trở về. Nếu bị bắt thì tất cả cũng xin vào tù. Nếu chùa bị bao vây thì bình tĩnh cầu nguyện cho đến chết.

5. Mục đích đòi hỏi:

a) Hoàn toàn thuộc ý thức tôn giáo tín ngưỡng.

b) Và thu hẹp trong sự đòi hỏi thực thi bản Thông Cáo chung một cách nghiêm chỉnh và mau chóng.

Vì ý thức được tính cách sinh tử của Đạo pháp, tôi chắc chắn toàn thể Phật tử không ai từ chối một sự hy sinh nào trong khuôn khổ của tinh thần bất bạo động.

Hoà thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam

Ký tên: Thích Tịnh Khiết và ấn dấu

Sao kính gửi: Các Chùa và các khuôn hội để thi hành.

Lược trích dịch báo Informations Catholiques Internationales số 195 ra ngày 1-7-63.

Tin tức ngoài Thiên Chúa giáo ở miền Nam Việt Nam.

(có ảnh)

#### **Trang 4 Sự hòa giải giữa Chính phủ và Phật giáo đồ Không Chấm dứt được Tinh thể Khẩn trương.**

Cuộc tranh chấp của chính quyền chống đối Phật giáo từ ngày biểu tình 8-5 tại Huế đã tiến triển đến chỗ êm dịu chưa?

Người ta có thể tin được sau khi đã hòa giải ngày 15-6. Nhưng hòa giải ấy không đem lại cho Phật giáo đồ một thỏa mãn tốt đẹp nào vì Chính phủ không thi hành sự ký kết. Nhiều nơi những vụ rắc rối kinh khủng lại xảy ra ngày 17-6-63 giữa đám đông Phật giáo đồ và lực lượng của chính quyền. Trong mấy mươi người bị hành hung, có 4 nhà sư bị thương nặng và 1 thiếu niên bị giết. Người ta vẫn còn đặt nặng vấn đề an ninh một cách qui mô ở thủ đô và Huế. Các nơi đó nhà cầm quyền cho biết: tất cả các cuộc biểu tình khác sẽ bị nghiêm trị thẳng tay.



Bây giờ người ta hiểu vụ rắc rối ở Huế ngày 8-5-63 có 9 người chết ngang tương quan đích xác đó chỉ rõ các nạn nhân ấy ngã gục trước họng súng của những xe thiết giáp do chính quyền huy động đến giải tán đám biểu tình. Những bằng chứng ấy gốc tự nơi người Thiên chúa giáo phát lộ ra, nên Thông tấn Hoa Kỳ hết sức tin tưởng. Nhiều nạn nhân khác bị cán dưới dây sên của xe tank. Thế mà Chính phủ cứ tiếp tục giữ mãi luận điệu có những phần tử Việt cộng xúi giục và ném lựu đạn giữa đám đông người.

Ngày 15-6-63, Chính phủ chỉ chấp nhận một cuộc điều tra để xác nhận nhân viên công quyền nào "có lỗi" và hứa sẽ phạt nặng họ trong trường hợp ấy.

Các lãnh đạo của Phật giáo nhận thấy những nguyện vọng của họ đưa ra được Chính phủ chấp thuận, nhưng không được thi hành nghiêm chỉnh, nhận là sự bảo đảm thật sự tự do tín ngưỡng.

Trước ngày 15-6-63 và từ đó Phật giáo đòi lại tiếp tục biểu tình bất bạo động đúng như triết lý của họ: Tuyệt thực, diễn hành v.v .. Một trong các diễn hành ấy đã kết thúc thảm thiết ngày 4-6-63 ở Huế. Ngày đó 60 Phật tử bị thương bởi lực lượng chính quyền giải tán. Nhiều người khác bị phỏng nặng vì hơi độc của lực lượng ấy tung ra.

Nhưng mà vỡ tung tự thiêu của một vị sư ở Saigon, Hòa thượng Thích Quảng Đức 75 tuổi đã làm náo động hoàn cầu; vang dội lớn lao nhất. người ta biết rằng Ngài này tự thiêu sống hôm 11-6-63 ở một địa điểm giữa thủ đô để chống lại chế độ Tôn giáo trị của Tổng thống Diệm. Cử chỉ ấy rất khó hiểu đối với thứ tâm lý Tây phương của Thiên chúa giáo; trái lại nó càng được ghi đậm thêm trong tư tưởng Phật giáo.

Nếu sự căng thẳng ấy hạ xuống dần dần trong những ngày sau đây thì Giáo hội Tăng già Việt Nam, đại diện cho 80 phần trăm dân số không còn bị tổn thương bởi các biến cố trong những tuần qua,

như tờ báo New York times đã ghi nhận. Do đó những người Hoa Kỳ thường nâng đỡ chế độ Tổng thống Diệm bây giờ tỏ ra lo âu thực sự. Đặc biệt họ nhấn mạnh rằng: quân đội đã bị nao núng nhộn nhịp những biến cố vừa qua, trong nhiều đơn vị phần đông là Phật tử. Họ cũng cho biết rằng những Phật tử đồ là những người thường rất dễ bị động và tóm lại, thái độ của Phật tử bây giờ là phản đối bất bình một cách ngầm ngấm đặc biệt.

Mặt khác, cấp lãnh đạo Phật giáo có trách nhiệm luôn luôn kêu gọi tôn trọng "bất bạo động". Họ không chấp nhận sự giúp đỡ của Việt cộng yêu cầu. "Chúng tôi tự tranh đấu một mình cho tự do tín ngưỡng". Một nhà sư trong cuộc biểu tình ở Saigon, đã tuyên bố như vậy – "Chúng tôi không cần sự ủng hộ của Cộng sản cũng như sự giúp đỡ của một đảng phái chính trị nào". Trong lúc ấy, những quốc gia Phật giáo lại tỏ bày sự phản đối của mình trên bình diện quốc tế. Thái tử Sihanouk, Quốc trưởng Cambodge, đã kêu gọi ông U. Thant, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc và các ông Kennedy, Macmillan, Tổng thống De Gaulle, ông Radhakrishnan đại diện Ấn Độ can thiệp với Chính phủ Saigon để chấm dứt sự kỳ thị tôn giáo đối với Phật giáo đồ".

Ngoài ra, chúng ta hãy để ý bác sĩ Thái [6] Tổng Thư ký Phật giáo Thế giới, khi qua Ba Lê, đã xác nhận sự tranh chấp hiện tại không chống lại các người đồng tông với Thiên chúa giáo, nói chung, mà chỉ liên quan đến nhóm tín đồ Thiên chúa giáo bao quanh ông Ngô Đình Diệm. Nhiều vị sư Việt Nam cũng đã tuyên bố đồng quan niệm ấy. Và trong khi giáo hoàng GIOAN XXIII từ trần, Hòa thượng Hội chủ Tổng hội Phật giáo có trao cho Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình bức thư chia buồn nồng nhiệt. Và lại ông Nguyễn Văn Bình cũng đã có lời kêu gọi tín đồ ông "Cố gắng trung thành đoàn kết và hòa bình, nhận thức và tôn trọng nguyên tắc tự do tín ngưỡng". Đồng thời, bên cạnh ông, ông Ngô Đình

Thục, Tổng Giám mục ở Huế, anh ông Tổng thống Diệm lại công bố cho tất cả tín đồ Thiên chúa giáo ở miền Nam một bức thư kêu gọi tôn trọng thể lệ mới về việc treo cờ.

Thông tin Quốc tế Thiên chúa giáo.

Cuộc Biểu tình, tuyệt thực của Chư Vị Tăng, Ni

Tại Chùa Xá Lợi, ngày 17-7-1963

Đúng 8 giờ ngày 17-7-1963 gần 400 tăng, ni tập họp tại chính điện chùa Xá Lợi, sau mấy lời thông cảm của vị đại diện Ủy ban Liên pháp và vài phút mật niệm trước Phật đài, đoàn tăng, ni tuân tự tiến ra đường Lê Văn Thịnh, rẽ qua đường Nguyễn Thông, Ngô Thời Nhiệm, Lê Văn Duyệt và nhắm thẳng về hướng chợ Bến Thành. Trên lộ trình, đoàn tăng, ni đã gặp nhiều trở ngại, như: hàng rào kẽm gai, các đội công lực tìm đủ mọi biện pháp đẩy lui. Tuy bị đánh đập tàn nhẫn, nhưng đoàn người biểu tình vẫn cố gắng vượt mọi khó khăn và tập họp gần đông đủ trước chợ Bến Thành, chỉ trừ một số trên 10 vị chạy sau bị nhân viên công lực bắt lại. Tại đây, một biểu ngữ đã được trương lên "yêu cầu Chính phủ thực thi bản Thông Cáo chung" lập tức vòng đai cảnh sát chiến đấu xiết chặt, buộc tăng, ni hạ biểu ngữ và cờ Phật giáo xuống, nhưng Tăng, Ni vẫn cương quyết không hạ.

Bấy giờ, ông Giám đốc Cảnh sát Trần Văn Tư đến ra lệnh cho đại diện Tăng, Ni chỉ được nói trong 5 phút để ông còn thi hành nhiệm vụ. Vị đại diện Tăng, Ni tuyên bố: "Chúng tôi đến đây để tỏ cùng Quốc dân đồng bào biết rằng: "Bản Thông Cáo chung đã ký kết hơn tháng nay, nhưng Chính phủ đã không thực thi nghiêm chỉnh mà còn dùng đủ mọi cách khủng bố, bao vây, bắt bớ, đàn áp, xuyên tạc Phật giáo nữa". Tuyên bố xong, vị đại diện yêu cầu nhân viên công lực để cho tăng, ni được tự do đi bộ về chùa Xá Lợi trong trật tự và yên lặng. Ông Giám đốc Cảnh sát nhất quyết từ chối và hạ lệnh cho nhân viên thi hành "cái gọi là biện pháp thích nghi".

Vài giây do dự trước đoàn người tay không đang ngồi niệm Phật, cảnh sát chiến đấu đã ập vào đánh đập đấm đá hai ba người tóm một nhà tu vắt lên xe, trong khi các vị này vẫn cố gắng xiết chặt tay để bảo vệ nhau.

Sau phút hỗn loạn, thấy bất lực, ông Giám đốc Cảnh sát lại dùng thủ đoạn khác. Ông đến bắt tay vị đại diện Tăng, Ni và tuyên bố: "tôi lấy danh dự cá nhân và tư cách đại diện Chính phủ xin thề với ông rằng: chúng tôi sẽ đưa các ông về chùa Xá Lợi" Sẵn lòng tin nhất là trước một nhân viên cao cấp của Chính phủ, một người biểu hiện cho đức "thành tín" đối với quốc dân, tăng, ni lần lượt lên xe cảnh sát. Đoàn xe chuyển bánh chạy thẳng về đường Trần Hưng Đạo, Đồng Khánh, trước hàng vạn đồng bào ngơ ngác nhìn theo! Tăng, ni trên xe hoài nghi kêu cứu âm ỉ, song vẫn hy vọng ngã này còn có thể trở về chùa Xá Lợi. Nhưng khi đến ngã tư Tổng đốc Phương đoàn xe ấy lại rẽ về hướng Lục tỉnh.

Đến đây tăng, ni đã biết mình bị gạt, nên người đạp thắng gạt tay lái cho xe đâm vào lề và đã có nhiều vị lao mình xuống đường trong khi xe còn đang chạy sáu, bảy chục cây số /giờ! Vì thế xe phải ngừng, tăng, ni nhào xuống và tập hợp thành một vòng tròn giữa đường. Bảy giờ cảnh sát, dây kềm gai, xe cây lại bao vây tăng, ni chặt chẽ hơn trước. Lúc ấy có mấy vị cảnh sát trưởng đến tự xưng là đại diện ông Giám đốc tuyên bố: "Chúng tôi sẽ lấy công lực chở quý ông về chùa Xá Lợi. Đoàn tăng, ni nhất quyết chối từ, vì sợ bị gạt như ở chỗ Bến Thành. Do đó, tất cả chỉ xin đi bộ về Xá Lợi. Vài lời qua lại giằng co giữa vị đại diện chính quyền và đại diện anh em tăng, ni, chưa đi đến đâu thì, bỗng nhiên cảnh sát chiến đấu được lệnh đàn áp. Cuộc đàn áp lần này khốc liệt hơn: nào đánh đập, đấm đá, bóp họng, thọi vào chỗ hiểm và quăng ném Tăng, Ni lên xe như những con vật!

Trong lúc Tăng, Ni đang bối rối thì đoàn xe đã phóng nhanh đến An Dưỡng Địa (một nghĩa địa nằm giữa cánh đồng) ở đây, cảnh sát, công an và dây kẽm gai được sắp đặt sẵn không rõ từ lúc nào!

Sau hai lần đàn áp, có trên 20 vị tăng, ni Phật tử mình đây máu me, áo quần toi tả, nằm vát vương khắp dưới hiên nhà bãi cỏ, nhà mồ của khu nghĩa địa, trong số đó có 3 người hấp hối.

Chiều đến, lực lượng bố phòng được tăng cường chặt chẽ hơn. Vào khoảng nửa đêm hôm ấy (17-7-1963) nhân viên công lực súng cầm tay xâm nhập phòng ngủ của tăng, ni bắt các sư người Việt gốc Miên ra xe để điều tra lý lịch, và hỏi ai đã xúi giục biểu tình. Cũng đêm ấy, họ đi lục lạo nhiều lần khắp các phòng ngủ để tìm gắp vị đại diện tăng, ni, không biết để làm gì?

Chiều ngày 18-7-1963, nhân viên công quyền đến bắt tăng, ni khai lý lịch lấy dấu tay và chụp hình, họ báo đó là một thủ tục thông thường trước khi trả tự do, ông Trần Văn Tư hứa ngày mai (19-7-63) sẽ mời Ủy ban Liên phái để trao trả tăng, ni về chùa Xá Lợi. Nhưng trông đợi suốt ngày vẫn không thấy tin tức gì cả! trưa ngày 19-7-63, bỗng nhiên có một số xe cảnh sát đến và đòi chở tăng, ni về các chùa, không cần có sự hiện diện của Ủy ban Liên phái. Nhưng tất cả anh em Tăng, Ni theo lời kêu gọi của vị đại diện, cương quyết ở lại để chờ lệnh.

Thế là, ngoài đường thêm dây kẽm gai và trong vòng rào tăng cường quân lính. Và, cứ cách vài giờ ông Võ Văn Phi, một đại diện chính quyền lại vào hỏi vị đại diện Tăng, Ni đã thay đổi lập trường chưa?

Nhưng Tăng, Ni trước sau vẫn không có gì thay đổi và họ cam chịu sống một cách kham khổ; bốn ngày trời, 400 khẩu phần, chính quyền chỉ cấp 200 ký gạo, vài lọ tương chao, 10 hộp sữa bò, một ít rau muống, một gói tra nhỏ và 3 cái xoong nấu cơm. Còn chiếu là

những mảnh giấy xi măng, giường là nền nhà, gối là những viên gạch và nền là tấm áo ca sa rách rưới!

Chính quyền không cho tăng, ni đọc báo, ra đường, không được nghe tin tức đài Saigon và tuyệt đối cấm không cho thân nhân, tín đồ thăm viếng!

Sáng ngày 20-7-63, tất cả lực lượng canh phòng và dây kẽm gai đột nhiên gỡ bỏ. Liên đó, ông Trần Văn Tư và ông Bộ trưởng Công dân vụ Ngô Trọng Hiếu cùng phái đoàn báo chí Việt Nam và ngoại quốc đến. Ông Giám đốc cảnh sát Trần Văn Tư lớn tiếng giải thích lý do tại sao đã có lời hiệu triệu của Tổng thống mà vẫn giam giữ tăng, ni ở đây, tại sao bắt các tăng, ni phải khai lý lịch v.v... Ông viện lẽ các sư sãi đã biểu tình bạo động bất hợp pháp và hành hung nhân viên công lực. Ông lại còn nói thêm: tăng, ni không chịu về vì sợ thượng cấp khiển trách (?). Đồng thời, ông cũng cho biết chính quyền đã cung cấp đầy đủ thực phẩm cho các sư sãi (!). Cuối cùng ông nói: đến đây chính quyền đã hết trách nhiệm và các tăng, ni có thể tự ý về chùa.

Liên đó, thầy Chánh Lạc đứng ra minh định mục đích, lập trường đấu tranh bất bạo động của Phật giáo và đính chính những điều ông Trần Văn Tư vừa nói, đồng thời trả lời những câu hỏi của các phóng viên báo chí.

Sau cuộc họp báo, đoàn tăng, ni nổi gót ký giả đi bộ về Saigon. Nhưng vừa đến Phú Lâm lại bị hàng rào cảnh sát chiến đấu ngăn chặc. Toàn thể tăng, ni theo lệnh điều khiển của thầy đại diện và nhất loạt ngồi xuống đường, dưới ánh nắng gay gắt, trong khi đôi bên đang thương lượng thì Thượng tọa Thích Thiện Minh cùng phái đoàn của Ủy ban Liên phái đến. Kết cuộc chư tăng, ni được đưa về chùa Xá Lợi bằng xe đò có đoàn mô tô cảnh sát dẫn lộ.

Vào lúc 12 giờ 15, đoàn xe vừa đỗ xuống cổng chùa, tăng, ni và tín đồ ở đây đã sẵn sàng đón tiếp, sự vui mừng bộc lộ trên nét mặt.

Nhưng khi thấy chư tăng, ni tiêu tụy, mang nhiều thương tích thì tất cả đều xúc động không cầm được nước mắt.

Tại giảng đường, Tăng, Ni Nam tông, Bắc tông và thiện tín tập họp trước nét mặt hiền từ thương cảm của đức hội chủ cùng quý Thượng tọa, Đại đức. Sau lời ủy lạo ân cần của hòa thượng: Ngài Bửu Chơn, Tăng thống GHPGTN, Thượng tọa Tâm châu, Chủ tịch Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo đã đề cao đức hy sinh của Tăng, Ni và nghiêng mình đảnh lễ. Trước cử chỉ khiêm cung đầy gương mẫu của cấp lãnh đạo, đại chúng vô cùng xúc động!...

Nhưng sau những phút hội ngộ vui mừng, ai nấy lại cảm thấy buồn đau xâm chiếm, vì trước mắt họ hình ảnh những anh em tăng, ni bị thương đang nằm la liệt trên giường bệnh tại chùa Xá Lợi. Cũng như ở các bệnh viện Đô Thành. Một số anh em Tăng, Ni Phật tử khác còn bị giam giữ và mất tích, hiện giờ chưa rõ ở đâu. Số phận ra sao và nhất là các anh em bị trọng thương không biết rồi đây mệnh hệ ra sao!?

Đó là tất cả nỗi niềm chua xót của người con Phật trên đường phục vụ chính pháp để giữ gìn nền đạo cổ truyền của Quốc Gia, Dân tộc trong giai đoạn lịch sử này!

Biểu tình ngày 17-7-1963

"Đến thăm Thầy chúng tôi"

Từ sáng sớm ngày 17-7-1963, từng đoàn tăng, ni, tín đồ Phật giáo tại các vùng lân cận kéo nhau về tập họp tại chùa Giác Minh, rồi đi bộ tới chùa Xá Lợi, trụ sở Tổng hội Phật giáo Việt Nam, viếng thăm quý Thượng tọa, Đại đức, Tăng, Ni đang tuyệt thực tại đây. Đoàn người mỗi lúc một đông! Nhưng... cùng lúc ấy từng đoàn xe chở các lực lượng vũ trang như: cảnh sát, cảnh sát chiến đấu, công an, mật vụ với những bộ mặt sát khí, đồ bộ xuống con đường Phan Thanh Giản.

Không khí trong chùa vẫn bình lặng! Đúng 8 giờ 30, sau khi được sự thỏa thuận của Đại đức đại diện Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo tại chùa Giác Minh, đoàn Phật tử bắt đầu khởi hành ôn hòa với biểu ngữ:

\* Chúng tôi đi thăm thầy chúng tôi đang tuyệt thực để đòi Chính phủ thực thi đúng đắn bản thông cáo chung"

Lớp sóng người hơn 1.000 vị gồm tăng, ni, đàn bà, thanh niên và trẻ em đã vượt qua được sức cản của đội lính cảnh sát thì những biểu ngữ được liên tiếp trưng lên:

\* "Chúng tôi đã bị lường gạt quá nhiều"

\* "Cờ Phật giáo phải là cờ của tất cả Phật giáo đồ"

\* "Yêu cầu Chính phủ giữ đúng lời thành tín đã hứa"..

Cuộc viếng thăm đã thành biểu tình! Đoàn biểu tình bị cản lại bởi những dây thép gai, lớp cảnh bị, công an, mật vụ vũ trang, lớp xe cộ, xe cứu hỏa... Phật tử đã cố gắng phá vỡ được hàng rào dây thép gai, song phần vì các dây thép khác quá kiên cố, phần vì tôn trọng tinh thần "Bất bạo động" của cấp lãnh đạo nên đã dừng lại và ngồi yên tĩnh niệm Phật trên đường Phan Thanh Giản, cách chùa Giác Minh năm trăm thước. Tuy nhiên, đoàn vũ trang đàn áp vẫn luôn luôn lợi dụng thừa cơ hành hung hoặc dùng xe ủi một tu sĩ, hoặc đánh đập cướp máy quay phim, máy chụp ảnh của các vị tu sĩ thông tín viên!

Tại đây, Đại đức hướng dẫn tinh thần cuộc biểu tình đã giải thích rõ ràng sự thật cuộc tranh thủ của Phật giáo cũng như cuộc tuyệt thực đợt II của Tăng, Ni và tín đồ toàn quốc. Các Phật tử hưởng ứng một cách chân thành nên tại các đường lân cận như Nguyễn Thiện Thuật, hai đầu đường cuộc biểu tình và trên sân thượng các nhà đường Phan Thanh Giản đông nghẹt những người!

Sau một tiếng đồng hồ, lực lượng đàn áp đã dùng máy micro hòng lấp liếm, che đậy những lời giải thích của Đại đức hướng dẫn



tinh thần, nhưng, chùa Giác Minh đã dùng máy khuếch đại thanh giải thích một cách hữu hiệu...

Đúng 10 giờ hàng dây thép gai mở ra, và Thượng tọa Quảng Liên được xe của Tùng Lâm dẫn tới yêu cầu giải tán, song Phật tử vẫn kiên trì giữ vững lập trường và cam chịu mọi sự đàn áp của chính quyền nếu nguyện vọng của họ chưa thành tựu.

10 giờ 15, tiếng niệm Phật vẫn đều đều, nhưng từng lớp người lực lượng tiến đến cướp giật biểu ngữ, xô đẩy hành hung đàn bà, trẻ con, từng lớp người khác đã dùng báng súng, gậy đánh đập các tăng, ni trước sự chứng kiến của các thông tin viên báo chí quốc nội và quốc ngoại và hàng ngàn Phật tử ở hai bên đường chứng kiến cảnh hỗn loạn!... Một số tăng sĩ đã ngã quỵ xuống! Một số khác bị bóp cổ máu me đầy mình! Tiếng gào thét kêu la của đàn bà trẻ con họ cũng không tha.. thật không gì dã man cho bằng!

Trước sự đàn áp quá khủng khiếp của đoàn công lực chính quyền, đoàn biểu tình mất bình tĩnh không chịu nổi đã trở về chùa Giác Minh không kháng cự. Còn một số tăng, ni và Phật tử đuối sức bị chúng vắt lên xe chở đi giam giữ. Nhưng đám người hung hăng tàn bạo, không một chút lương tri đã đuổi theo các Phật tử như muốn ăn tươi nuốt sống người ta! Chúng vẫn theo sát, đàn áp vào đến tận cổng chùa Giác Minh.

Phật tử đã yên lặng trong chùa, hàng rào dây thép gai chắn kín cổng chùa Giác minh và chùa Từ Quang mở đầu cho cuộc phong tỏa hơn 600 tăng, ni và tín đồ trong 54 tiếng đồng hồ, chịu đói, chịu khát nhưng ý chí bảo vệ Phật giáo vẫn không lay chuyển!

Cảnh sát đàn áp cuộc Biểu tình của Phật giáo Saigon (AF) cảnh sát chiến đấu Việt Nam hôm thứ tư đã tấn công một đám biểu tình gồm các tăng, ni đàn bà và trẻ con có ít nhất 50 người bị thương.

Các thiếu nữ, bà già và ni cô nhiều người cầm hoa trong tay đã cố gắng mở đường để qua hàng rào dây kẽm gai mà cảnh sát đã giăng ngang đường để chặn lối đi của họ. Vào khoảng một ngàn người gồm cả tăng, ni và thiện tín đa số là đàn bà, trẻ con đã tập trung tại một ngôi chùa để đi tới 1 ngôi chùa khác, nơi đây các nhà lãnh đạo Phật giáo đã bắt đầu một cuộc tuyệt thực hôm thứ ba.

Với sự trợ lực của lính mũ sắt, cảnh sát chiến đấu đã dùng báng súng và gậy gộc đánh các người biểu tình rồi túm cổ vứt họ lên xe camion của nhà binh đang đậu bên cạnh. Tăng, ni, đàn bà và trẻ con bị cảnh sát đánh và đá ngã lăn ra đường. Rất nhiều người đổ máu Cà sa vàng của Tăng, Ni và áo dài của đàn bà bị xé rách tả tơi trong khi họ bị quăng lên xe. Những người biểu tình còn lại rút về chùa và cảnh sát chiến đấu phong tỏa chùa rất chặt chẽ bằng dây kẽm gai và hàng rào gỗ. Sau hai tiếng rưỡi đồng hồ, đám đông bị đàn áp hoàn toàn. Sự lưu thông đình trệ tại nhiều khu vực Saigon, vì tất cả ngã tư lớn đều có dây kẽm gai giăng kín.

Khi cảnh sát biết được tin có sự tụ tập tại chùa Giác Minh sáng thứ tư để đi đến chùa Xá Lợi thì họ giăng dây kẽm gai ra các nẻo đường gần chùa và kêu cảnh sát chiến đấu tới. Tăng, ni và thiện tín kéo ra đường tiến đến hàng rào dây kẽm gai. Họ cố gắng kéo dây kẽm gai ra để đi lên nhiều lần, nhưng lần nào cũng bị cảnh sát đẩy lui. Hai vị sư đã ngất đi và nằm sòng sọt trước hàng rào dây kẽm gai. Một vị sư dùng chiếc máy nói bằng pin để nói với cảnh sát và phóng viên báo chí và hô những khẩu hiệu: "Chúng tôi sẵn sàng chịu chết". "Chúng tôi sẵn sàng hy sinh đến người cuối cùng". "Đừng lừa gạt chúng tôi nữa". "Chấm dứt ngay mọi hình thức bắt bớ và khủng bố Phật giáo đồ". [7]

(Trích dịch báo: Stars and Stripes số ra ngày 18-7-63)

Ngày 18-7-1963, Tổng thống Ngô Đình Diệm đọc một Thông điệp, được lặp đi lặp lại nhiều lần một ngày trên đài phát thanh, nhằm trấn an dư luận, ông nói:

"Để tỏ rõ chủ trương của Chính phủ cương quyết thi hành đúng đắn và hữu hiệu bản Thông Cáo chung và để đánh tan mọi hồ nghi hoặc mưu mô xuyên tạc chia rẽ, chiếu theo đề nghị của Hội Đồng Liên Bộ, tôi vừa chấp thuận:

1. Chỉ thị của nghị định số 385 ngày 9 tháng 7 năm 1963 ấn định thể thức treo cờ Phật giáo. Thể thức này đã áp dụng riêng cho Tổng hội Phật giáo sẽ được áp dụng cho tất cả môn phái nào tự ý công nhận Phật giáo kỳ.

2. Chỉ thị Ủy ban Liên bộ hợp tác mật thiết với phái đoàn Phật giáo để cùng nghiên cứu điều tra giải quyết hoặc theo hồ sơ hoặc tại chỗ nếu cần những khiếu nại liên quan đến sự thực thi Thông Cáo Chung.

3. Chỉ thị các cấp quân dân chính mỗi người trong lĩnh vực của mình, trong lời nói cũng như trong việc làm tích cực, góp phần vào việc thực thi bản Thông Cáo Chung.

"Tôi mong rằng quốc dân đồng bào ghi nhận ý chí hòa giải tốt bụng của Chính phủ trong vấn đề Phật giáo, và tôi yêu cầu quốc dân đồng bào từ nay sẽ khách quan phán quyết để có thái độ và hành động, không để ai làm ngăn cản bước tiến của dân tộc, trong nhiệm vụ diệt Cộng cứu quốc".

Cùng ngày (18-7) Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo nhận được "tâm thư" của một Phật tử ký tên UBHP với một nội dung chân thành, dũng cảm, có tính cách kêu gọi sự thể hiện đức từ bi, khoan dung, độ lượng nơi mọi người và mong mỗi người hãy thương yêu nhau mà đừng bao giờ gây khổ đau cho nhau. Oán thù là nguyên nhân gây ra sự khổ đau; chỉ có tình thương yêu mới xóa bỏ được hết hận thù, xin chép nguyên văn:

**Lá tâm thư của một Phật tử**

Kính dâng: Hòa thượng Thích Quảng Đức

Người Cha Lành của P.G.V.N

Các bạn thân mến,

"Có bao giờ các bạn nghĩ rằng: con người có thể chết cho lý tưởng mà trong ấy có một lý tưởng thiêng liêng nhất: sự tín ngưỡng. Nếu các bạn đáp rằng "Có" (và tôi tin chắc là bạn sẽ đáp Có) thì các bạn hãy hướng về miền Nam nước Việt nơi mà chúng tôi, những tín đồ Phật giáo, đã và đang tranh đấu cho Đạo pháp. Chúng tôi đấu tranh không riêng gì cho Phật giáo đồ miền Nam Việt Nam hay cho Phật giáo đồ Thế giới, mà chính là tranh đấu cho quyền tối thượng của con người: quyền tự do tín ngưỡng.

Hỡi các bạn,

"Các bạn hãy nghe đây những lời tâm huyết của chúng tôi. Trước đây vài năm người ta đã kêu gọi chúng tôi đoàn kết đấu tranh chống Cộng, vì Cộng sản vô thần, chủ trương tiêu diệt tín ngưỡng của con người. Họ đã kêu gọi chúng tôi bằng những thuyết "Cộng hòa Nhân vị", trong đó mọi người đều được tự do tín ngưỡng. Đáp lời kêu gọi, chúng tôi đã hy sinh biết bao xương máu để cho quốc gia này được tồn tại, cho Tổ quốc thân yêu tránh khỏi sự xích hóa của Cộng sản bạo tàn. Nhưng ngày nay một sự thật khá phũ phàng là kết quả sự hy sinh vô bờ bến ấy: người ta đã phản bội và lừa gạt bằng cách chà đạp lên tín ngưỡng của chúng tôi, người ta đã đàn áp chúng tôi một cách dã man và luôn luôn khủng bố chúng tôi với tất cả phương tiện sẵn có trong tay.

"Chúng tôi là những con người dũng cảm nhưng trong tay không một tấc sắt, chúng tôi chỉ đem tình thương và chí khí ra che chở, chống đỡ với súng đạn và chúng tôi đã ngã gục trước họng súng, xe tăng, lựu đạn, chùy sắt và gót giày đinh... nữa, của một đoàn người tàn bạo - mặc dù chúng tôi biết đoàn người ấy không hề có thù oán gì với chúng tôi, dù bị đàn áp dã man - chúng tôi vẫn chủ trương đường lối "bất bạo động" và họ đã nhìn chúng tôi quằn quại trên vũng máu bằng cặp mắt khinh bỉ như nhìn những con vật

hèn nhát không dám kháng cự. Nhưng họ quên rằng con người còn có lý trí, tình cảm và lương tri, còn có thể nói với nhau được bằng miệng, bằng tình thương, thì, bất bạo động là đức tính của con người – của những con người dũng cảm và cao thượng – còn bạo động là thú tính của loài vật –Sức mạnh của tinh thần và tình thương sẽ thắng và cảm hóa được sức mạnh vũ khí của bạo tàn, mặc dù sự "Thắng" ấy phải trả một giá rất đắt: máu và cái chết. Chúng tôi xin các bạn lưu ý điều này: trong lịch sử Phật giáo chưa bao giờ (và cũng chẳng bao giờ) làm rơi một giọt máu của ai. Quả vậy, người ta gây tang tóc cho Phật giáo, chứ Phật giáo chưa hề gây tang tóc cho ai! Người ta đánh đập Phật giáo, chứ Phật giáo chưa bao giờ đánh đập ai! Người ta vu khống Phật giáo, nhưng Phật giáo chưa bao giờ vu khống ai. Ôi, thế mà người ta nỡ đang tâm chà đạp, giày xéo, đàn áp!...

"Sở dĩ tôi nói những sự đau lòng trên, không phải để gây cho các bạn mối Căm thù đối với những kẻ đã đàn áp và đánh đập chúng tôi như đánh loài cầm thú, không một chút tình thương. Không không bao giờ. Vì bạn ơi, đấng Từ phụ đã từng dạy chúng tôi:

Con ơi, con hãy ban cho những kẻ oán thù nhất của con những niềm vui sướng nhất"

Tôi nói lên đây cũng không phải bị kịch hóa vấn đề, mà chính là để gây cho các bạn một ý niệm rõ rệt về cuộc đấu tranh tối thiêng liêng của chúng ta.

Hỡi các bạn,

"Các bạn có lẽ nào không thấy lòng mình rung động khi một số đồng Đạo hữu của các bạn đang đấu tranh cho sự sống còn của tín ngưỡng và đang bị đàn áp chẳng? Các bạn có thể nào thờ ơ lãnh đạm khi những người cùng tín ngưỡng với các bạn đang bị chà đạp chẳng? Nếu các bạn đáp rằng: "không bao giờ" thì tôi xin kêu gọi:

"Hỡi các bạn, những người bạn thân yêu đang ở khắp thế giới, các bạn hãy nghe đây lời kêu gọi thống thiết của chúng tôi:

"Hãy giúp đỡ và ủng hộ cuộc đấu tranh thiêng liêng của chúng tôi bằng tất cả những gì bạn có thể giúp..."

"Hỡi các bạn, những người bạn phóng viên hay ký giả của các quốc gia thân hữu, các bạn hãy nghe đây những lời chúng tôi cầu chúc các bạn làm tròn sứ mệnh: trả lại sự thật những gì của sự thật.

"Hỡi các bạn, những người bạn đang đàn áp chúng tôi, hãy nghe đây lời kêu gọi của chúng tôi:

"Các bạn có thể nào nhẫn tâm đàn áp nền tín ngưỡng mà ông cha chúng ta đã tôn thờ và đã gìn giữ suốt mấy nghìn năm chẳng! Các bạn có thể nào vong ơn những kẻ đã từng hy sinh cho quốc gia này tồn tại qua bao nhiêu cuộc xâm lăng của ngoại bang mà Phật giáo đã ghi tên vào lịch sử? Nếu các bạn (mà sao lại không nhỉ?) thì tại sao các bạn lại cầm súng để giết những đồng bào vô tội mà trong tay không một tấc vũ khí? Tôi biết rằng tình người không bao giờ chết trong lòng các bạn. Các bạn đã bị người ta lừa dối ép buộc để làm những việc mà tâm hồn các bạn ngăn kẻ thù xâm lăng tổ quốc, chứ nào phải để gây tang tóc cho đồng bào? Vậy các bạn hãy tự giác mà quay về với tình thương cố hữu trong lòng mình. Các bạn có thể phản bội Phật giáo, nhưng Phật giáo bao giờ cũng dang tay đón các bạn như đón một người con hư về nương bóng cha hiền. Và, các bạn nên nhớ điều này: lịch sử không bao giờ dung thứ kẻ bạo tàn. Hơn nữa, không một ai có quyền bắt các bạn phải phản bội dân tộc và giống nòi.

Các bạn hãy nghe đây lời kêu gọi của chúng tôi:

"Đừng gây tang tóc cho kẻ khác, nếu các bạn không muốn ai gây cho mình! Phật giáo là thành trì bất khả tiêu diệt, nếu ai có vọng tưởng đem sức mạnh của vũ khí và bạo lực ra đàn áp khủng

bồ thì thật là ngu muội; khác nào đem trứng chọi đá mà mong đá vỡ! Dem grom chặt nước để mong cắt nước!

"Sự đàn áp, vu khống làm gì bắt được con tim phải nói trái lại những gì mà ta thường ấp ủ!

"Đừng ai làm tưởng rằng: vì sợ nên không dám bạo động, Thánh Gandhi nói: Ta dạy thuyết bất bạo động cho những kẻ không sợ chết, không sợ đàn áp khủng bố".

"Đúng thế, chính kẻ sợ chết mới bạo động và cũng chính kẻ sợ chết mới cầm vũ khí để đàn áp kẻ khác, vì không tin ở tài đức mình..."

Ký tên:

U.B.H.P.

Saigon, ngày 18 tháng 7 năm 1963

Ngày 19 tháng 7 năm 1963

Hòa thượng Thích Tâm Châu, Chủ tịch Ủy ban Liên phái Bảo Vệ Phật giáo đã gửi một văn thư số 94 cho Tổng thống Việt Nam Cộng hòa

Kính thưa Tổng thống

Trên đài phát thanh, hồi hôm nay, chúng tôi đã được nghe lời hiệu triệu của Tổng thống. Chúng tôi rất hoan nghênh ý chí hòa giải tốt bậc của Chính phủ; nhưng vì có những sự kiện xảy ra bất lợi cho Phật giáo chúng tôi sau hai lần hiệu triệu trước của Tổng thống, chúng tôi mong rằng lần này chính phủ nên có những việc làm cụ thể, minh bạch, để chứng tỏ trước quốc dân và thế giới. Vì vậy, chúng tôi đề nghị mấy điểm sau đây:

### 1. Chính phủ phóng thích

Tất cả Tăng, Ni, thiện tín, sinh viên, học sinh, Gia Đình Phật tử đã bị bắt giam cầm, bắt luận ở đâu trong khắp nước, từ đêm rằm tháng tư tức mùng 8 tháng 5 dl tại Huế tới nay Trường hợp mất tích của nhà sư Đặng Văn Cát, chúng tôi đã báo cáo cho Ủy ban Liên bộ hai lần rồi, cũng xin được giải quyết xong.

Không thể phân tích có những vụ trước ngày ký kết bản Thông Cáo Chung và những vụ sau này. Hễ có thủy thì có chung, tất cả những cuộc tuyệt thực, diễn hành bất bạo động, thiêu thân của Phật giáo đã diễn ra khắp nơi, đều liên quan đến cuộc vận động tranh thủ 5 Nguyên vọng của Phật giáo là một dây chuyền liên tục. Chỉ có một sự phóng thích toàn vẹn, không phân biệt, mới đem lại sự êm dịu và tin tưởng trong lòng Phật giáo đồ.

2. Tất cả Tăng, Ni (trên 300 vị) và quan trọng nhất là trên mấy trăm thiện tín, sinh viên, Gia đình Phật tử, v.v.. ngày 17 tháng 7 bị bắt giam tại an Dưỡng Địa cùng ở các nơi khác, cần được trả về chùa Xá Lợi đầy đủ, để Ủy ban chúng tôi kiểm điểm trước khi mời họ về chùa hay tư thất. Đây là điều kiện khẩn thiết để trấn an chư tăng, ni và dư luận.

3. Chính phủ can thiệp với các báo, nếu họ từ chối lời yêu cầu của chúng tôi, để các báo đăng thông bạch của Ủy ban Liên phái kêu gọi các chùa và gia đình có người bị bắt hay mất tích mà chưa thấy trở về từ đây đến chủ nhật 21 tháng 7 kịp thời báo tin chúng tôi biết để chuyển đến Chính phủ.

4. Chính phủ công bố danh sách và truy tố những cán bộ có trách nhiệm trong vụ đổ máu tại đài phát thanh Huế đêm mùng 8 tháng 5, cuộc đàn áp sinh viên và Gia đình Phật tử ngày mùng 4/6 tại chợ Bến Ngự (Huế). Chính phủ sẽ có lợi, nếu không để cho những người chạy án đổ tội cho kẻ khác.

5. Chính phủ bồi thường xứng đáng cho các gia đình nạn nhân đêm 8/5 và những người bị thương, tàn tật vì cuộc đàn áp ngày 4/6 tại Huế.

Kính thưa Tổng thống,

Toàn thể tăng, ni chúng tôi trong Ủy ban Liên phái thà cam chết chứ không chịu để cho lòng tin tưởng của chúng tôi nơi thành tín của Chính phủ bị thực tế đánh đổ một lần nữa.



Trước khi chấm dứt, chúng tôi kính thưa Tổng thống tường: sáng nay 19-7-63, các chùa Xá Lợi, Ân Quang, Giác Minh sau khi được giải tỏa độ nửa giờ, lại bị phong tỏa trở lại. Nội việc làm này đủ chứng tỏ rằng những quyết định của Tổng thống cho việc hòa giải không được cấp dưới luôn luôn tuân hành. Những việc bất tuân như thế này đã thành một thông lệ từ lâu ở miền Trung mà ai cũng biết là một miền tư trị trên thực tế.

Các vấn đề trên, một khi giải quyết xong, chúng tôi mới có thể hợp tác với Ủy ban Liên bộ mà nghiên cứu, xem xét những vấn đề khác, để cho cuộc hòa giải được hoàn toàn tốt đẹp.

Xin Tổng thống nhận lòng thành kính của tôi.

Thương tọa Thích Tâm Châu

Bản sao kính gửi:

- Các Chùa, các Khuôn hội
- Các Đoàn thể Phật tử
- Thiện tín

Lời hiệu triệu của đoàn Sinh viên Liên giáo, gửi toàn thể sinh viên, học sinh Việt Nam.

Hỡi các anh chị em Sinh viên, Học sinh toàn quốc,

Tình hình quốc nội rối ren, trong giai đoạn gần đây đã gieo vào óc Anh Chị Em một vài cảm nghĩ. Điều ấy không ai tránh được, vì những hành động dã man, thất nhân tâm, về nghĩa lý được chính quyền thi hành liên tiếp như đập mạnh vào trí óc chúng ta, buộc những ai có học thức, biết suy nghĩ đều phải thắc mắc và công phẫn.

Việc tàn sát Phật giáo đồ tại Huế trong ngày Phật đản vừa qua, việc dỡ thủ đoạn lừa bịp ký giả ký kết thỏa thuận để xoa dịu những lúc công phẫn trong nhân dân lên quá cao rồi lại tiếp tục bắt bớ, tra tấn, tàn sát đẫm máu... tất cả những việc ấy đã đem lại lợi ích gì cho quốc gia dân tộc? Phải chăng chỉ để thỏa mãn lòng đố kỵ nhỏ nhen, óc kỳ thị Tôn giáo hẹp hòi của riêng một vài cá nhân!

Thế mà chính quyền không biết phục thiện, còn dờ giọng phỉnh gạt "rẻ tiền" phao vu Việt cộng xúi giục Phật giáo. Họ cho công an, mật vụ... trà trộn vào đám Tăng, Ni, Phật tử, gây những hành động côn đồ để đổ lỗi Phật tử bạo động, hòng bào chữa cho những hành động vô nhân đạo của các đại diện chính quyền. Các toán công an mật vụ hùng hậu, các đoàn cảnh sát chiến đấu dũng mãnh được huy động triệt để tung ra khắp các nẻo đường, phong tỏa các chùa, trở ngại các việc hành giáo, đánh đập tăng, ni, đàn áp dân chúng. Chúng ta không khỏi thắc mắc: "tại sao những sức mạnh kia không đem ra chống Cộng mà lại quay về đàn áp dân chúng và những sư sãi yếu đuối! Cũng đáng ngạc nhiên hơn, khi chính quyền còn biệt phái một số quân nhân, trong các binh chủng: biệt động quân, hải quân, lục chiến... tăng cường cho đoàn cảnh sát chiến đấu! Đàn áp dân chúng với những kẻ tu hành trong tay không một tấc sắt, mà phải dùng tới những quân nhân thiện chiến ấy sao? Trong khi chiến trường đang thiếu những đôi tay vũ dũng kia để chống Cộng! Hay chính quyền lại sắp đổ tội cho toàn dân là Cộng sản!...

Hành động của nhà cầm quyền đã gây phần uất trong mọi tầng lớp dân chúng. Các Tôn giáo trong nước đều tố cáo hành vi hạn chế tín ngưỡng phản Hiến pháp của chính quyền. Ngay cả những Tín đồ Thiên chúa giáo vô tư cũng lên án những hành động của chính quyền là hẹp hòi bản thiêu (trong số đó Anh Em Thiên Chúa giáo trong đoàn Sinh viên Liên Giáo chúng tôi là một).

Hỡi các anh chị em Sinh viên, Học sinh.

Anh chị em nghĩ thế nào trước cảnh ngang trái? Chẳng lẽ chúng ta ngồi khoanh tay nhìn các Nhà sư Phật giáo lăn thân vào lửa! Các Ni Cô ngã gục dưới đôi tay hộ pháp và vũ khí của cảnh sát chiến đấu! Các thanh niên chuộng tự do, yêu lý tưởng, tín đồ Tôn giáo rên xiết thảm thương trong các trại giam, các phòng tra tấn?

Đoàn Sinh viên Liên giáo chúng tôi gồm đủ thành phần các Tôn giáo: Phật giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, Tin lành giáo, Cao đài giáo, Bahai giáo... được thành lập với mục đích ủng hộ Phật giáo tranh đấu ôn hòa đòi tự do tín ngưỡng và hành giáo.

Hỡi các anh chị em, ngoài tinh thần Tôn giáo, chúng ta còn là đồng bào, cùng là nhân dân Việt Nam, lẽ nào chúng ta ngồi yên để nhìn một tầng lớp nhân dân bị áp bức ngược đãi!

Chính quyền đã lợi dụng sự rời rạc, thiếu đoàn kết chặt chẽ trong nhân dân chúng ta để dễ bề áp dụng chính sách độc tài chuyên chế. Họ chia rẽ chúng ta thành từng đoàn thể lẻ tẻ, tầng tầng lớp lớp rời rạc để mặc tình đàn áp và nếu cần họ sẽ không ngần ngại phao vu Cộng sản! Thật là một biện pháp giản tiện nhưng quá trẻ con.

Để chống lại mưu đồ ấy, đoàn Sinh viên Liên giáo chúng tôi thiết tha kêu gọi các anh chị em Sinh viên, Học sinh cùng toàn thể Đồng bào các giới, các Tôn giáo hãy đoàn kết lại thành một khối duy nhất, sát cánh với chúng tôi tranh đấu trong ôn hòa nhưng quyết liệt và trường kỳ để ủng hộ các bạn Phật giáo đang bị đàn áp...

Thử xem chính quyền còn cách nào để phao vu toàn thể dân tộc Việt Nam là Cộng sản không?

Nếu chúng ta biết đoàn kết chặt chẽ, nhất định chính quyền phải nhượng bộ để thực thi dân chủ.

Hỡi các anh chị em Sinh viên, Học sinh, hỡi toàn thể Đồng Bào các giới! Hãy liên kết sát cánh với chúng tôi và cương quyết bất tuân đến cùng những mệnh lệnh phản dân chủ của chính quyền.

Chào quyết thắng

Saigon, ngày 20 tháng 7 năm 1963

Ký tên,

Đoàn Sinh viên Liên giáo

Báo The star and Stripes số ra ngày 20-7-1963 viết:

Một biến chuyển bất ngờ ông Diệm nói với Phật giáo đồ: chúng ta hãy hòa giải

SAIGON: (UPI) Tối thứ 5 Tổng thống Ngô Đình Diệm đã đọc một bức Thông điệp mục đích làm dịu cuộc tranh chấp của ông với Phật giáo chiếm đa số tại Việt Nam Cộng Hoà.

Lời hiệu triệu quốc dân của ông Diệm – được nhắc đi nhắc lại trên đài phát thanh – nói rằng những biện pháp cần thiết đang được ban hành "để đánh tan mọi sự nghi ngờ và những âm mưu chia rẽ.

Trong lời hiệu triệu, ông Diệm đã chỉ thị Bộ Nội vụ sửa đổi Nghị định ấn định thuế thức treo cờ Phật giáo; chỉ thị Ủy ban Liên bộ hợp tác chặt chẽ với phái đoàn Phật giáo trong việc thực thi bản Thông cáo chung; và cuối cùng chỉ thị các cấp quan dân, chính góp phần thực hiện Thông cáo chung.

Sau hết, ông Diệm nói: "Tôi mong đồng bào hãy ghi nhận ý chí hòa giải tốt bụng của Chính phủ về vấn đề Phật giáo và từ nay đồng bào hãy phán đoán sự việc một cách khách quan, hãy áp dụng một thái độ sáng suốt đừng để ai ngăn cản bước tiến của dân tộc trong cuộc diệt Cộng và kiến quốc".

Nhưng có điều đáng tiếc trong khi ông Diệm tuyên bố trên đài phát thanh thì các chùa bị phong tỏa chặt chẽ và cảnh sát canh gác rất ngặt tất cả các con đường gần chùa bị phong tỏa.

Trong một bài xã luận, nhan đề: "Lý Thừa Vãn của Hán Thành ở Saigon?", báo The New York Times số ra ngày 19-7-63 đã viết:

"Tình hình ở saigon đã giống hệt những ngày cuối cùng của Lý Thừa Vãn tại Hán Thành. Cùng một loạt bùng nổ của dân chúng đang bị đàn áp bởi cùng một loại tàn bạo của cảnh sát. Tại Hán Thành những người biểu tình là sinh viên; ở Saigon những người biểu tình là Phật giáo đồ và phong trào chống đối của Phật giáo đang mở màn cho một niềm căm phẫn toàn diện chống lại một chế độ độc tài áp bức.

"Ở Đại Hàn phong trào chống đối do Sinh viên lãnh đạo lúc đầu và cuối cùng đã trở thành một nhu cầu Quốc gia bất khả kháng, có quân đội tham gia và kết quả là Lý Thừa Vãn phải ra đi. Có lẽ, khác với Lý Thừa Vãn, ông Diệm có thể vượt qua cơn sóng gió; nhưng cách giải quyết vấn đề của ông bằng lối đàn áp hơn là làm dịu nỗi đau khổ của Phật giáo đồ khiến người ta phải nghi ngờ không biết ông có vượt qua được không.

"Đúng như Tổng thống Kennedy đã nói trong cuộc họp báo mới đây rằng: sự đụng chạm của Tổng thống Ngô Đình Diệm với Phật giáo đồ rất có hại cho công cuộc chiến đấu chống Cộng tại miền Nam Việt Nam. Những du khách người Mỹ đã chứng kiến những sự kiện xả ra ở Nam Việt Nam tin rằng tình hình ở đây còn tệ hơn những viên chức Hoa Kỳ mô tả nhiều, có lẽ còn tệ hơn là Tổng thống Kennedy nhận định nữa".

Cũng tờ báo trên số ra ngày 21-7-63 đã viết:

Hết tin tưởng

Phật giáo từ chối lời hòa giải của ông Diệm

SAIGON (AP) Hôm thứ sáu các nhà lãnh đạo Phật giáo trong các chùa bị phong tỏa đã từ chối không chịu mở các cuộc hòa đàm tức khắc với Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, và tố cáo rằng những cố gắng hòa giải của Tổng thống Ngô Đình Diệm đã bị những nhân viên cấp dưới phá hoại.

Các nhà lãnh đạo Phật giáo nói rằng họ sẽ cam chết chứ không để cho lòng tin tưởng nơi thành tín của Chính phủ bị thực tế đánh đổ một lần nữa"

Phật giáo đã gửi một bức thư cho Tổng thống Ngô Đình Diệm để trả lời bức Thông điệp mà Tổng thống Ngô Đình Diệm đã đọc trên đài phát thanh tối thứ 5 cho một cuộc dàn xếp vấn đề Phật giáo.

Trong khi ông Diệm nói, thì ba ngôi chùa chính tại Sai Gòn bị phong tỏa chặt chẽ và cảnh sát canh gác rất ngặt và các đường phố

chung quanh những ngôi chùa đó cũng bị phong tỏa bằng nhiều hàng dây thép gai. Sáng hôm thứ sáu, các chùa được giải tỏa được nửa tiếng đồng hồ rồi lại bị phong tỏa lại. Khi Phật giáo đề nói rằng họ không dám đi về vì sợ bị bắt.

Hơn 500 tăng, ni và tín đồ bị giam lỏng trong một ngôi chùa nhỏ bé ở đường Phan Thanh Giản từ hôm tối thứ tư, khoảng hơn một ngàn tăng, ni và tín đồ phần lớn là các bà già và thiếu nữ đã bị cảnh sát đánh đập một cách tàn nhẫn, sáng hôm thứ tư gần chùa Giác Minh khi họ cố gắng đi xuống chùa Xá Lợi. Một phát ngôn nhân Phật giáo cho biết rằng trong chùa đã gần hết lương thực và chỉ còn một ít gạo với muối.

Trong cuộc tranh đấu cuối cùng củ họ, những nhà lãnh đạo Phật giáo hiện đang bị phong tỏa trong các chùa, đã tuyên bố rằng: Họ chỉ đàm phán với chính phủ khi nào chính phủ chấp thuận một số điều kiện mà họ đã đưa ra.

Và ngày 22-7-1963, Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo mở cuộc họp báo. Dưới đây là:

**Bản trần thuật của UBLPBVPG**

(cuộc họp báo ngày 22-7-63)

Đêm 18 tháng 7 vừa qua, Tổng thống đã đọc trên đài phát thanh mấy lượt một lời hiệu triệu mà mục đích là để bày tỏ "ý chí hòa giải tốt bậc" của Chính phủ đối với phong trào đòi hỏi thực thi bản Thông Cáo Chung đã liên kết giữa Ủy ban Liên bộ và Phái đoàn Phật giáo.

Nhân danh Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, chúng tôi rất hân hạnh long trọng nhận ý chí của Chính phủ. Nhưng từ địa hạt ý chí hoàn toàn tinh thần đến địa hạt hành động cụ thể và minh chứng, có một khoảng cách biệt dài, ngắn khó dễ không chừng vì tùy việc, tùy hoàn cảnh. Riêng về "Vấn đề Phật giáo", chúng tôi cảm thấy

khoảng ấy có phần gay go, cho nên chúng tôi mới kính thỉnh quý ngài, quý vị đến đây, mong giải oan cho Phật giáo và đóng góp phần nào vào sự "đánh tan mọi hồ nghi" hoặc mưu mô xuyên tạc chia rẽ" như Tổng thống muốn.

1. Chúng tôi không muốn nhắc lại vụ đổ máu tại đài phát thanh Huế, cuộc đàn áp Sinh viên và Thanh niên Phật tử tại chợ Bến nư Huế bằng một thứ lựu đạn gây thương tích nặng và điên cuồng, chưa nói việc xích chó berger cắn, những cuộc phong tỏa chùa chiền có các sư đang tuyệt thực ở Huế và Sài Gòn, những vụ phá chùa ở Bình Định, ám sát hụt ở Phật học viện Nha Trang hay mưu đầu độc ở nhiều nơi khác, v.v.. Chúng tôi không muốn nhắc vì những việc ấy đã xảy ra cách xa thủ đô, khỏi tầm quan sát hay chứng kiến của quý ngài, quý vị, khiến quý ngài, quý vị khó bề nhận xét và phê phán đúng với sự thật. Hôm nay, chúng tôi chỉ muốn kêu gọi lại hình ảnh của 2 cuộc diễn hành, một ở đường Phan Thanh Giản, một trước chợ Bến Thành, sáng ngày 17-7 vừa qua. Nếu ở địa điểm sau, toàn thể người diễn hành đều là tăng, ni, già có, trẻ có, Việt có, Miên có, Đại thừa có, Nguyên thủy có, ở địa điểm trước, ngoài số tăng, ni, còn một số cư sĩ và thanh niên nam, nữ.

Tất cả đều tay yếu chân mềm, không một vũ khí, dầu là một cục đá, một khúc củi. Thế mà họ bị đàn áp một cách tàn khốc bằng dùi, bằng nắm tay, bằng giày có đinh sắt. Chịu đòn nặng nhất là chư tăng, ni bị chặn trước chợ Bến Thành. Muôn người như một, ai ai cũng thấy anh em cảnh sát, cảnh sát chiến đấu, dưới quyền điều khiển trực tiếp của ông Giám đốc Trần Văn Tư, đã hành hung như thế nào. Chư tăng, ni lúc ấy ví như bầy cá bị kẹt trong các rọ dây kẽm gai, có những chiếc xe to đậu san sát, trở đầu ra ngoài và kết thành một vòng đai kiên cố. Đập đánh xong, làm cho trật chân biêu đầu và bị thương ở ngực, ở bụng, ông Trần văn Tư làm hiền đề nghị đưa chư tăng về chùa Xá Lợi bằng xe cảnh sát, ông long trọng

cam kết, tỏ ý hòa giải, nhưng mịa mai thay, các xe lại dùng hết tốc lực theo đại lộ Trần Hưng Đạo chạy về hướng Chợ Lớn, thẳng xuống Bình Chánh và đổ tất cả xuống An Dưỡng Địa nghĩa trang của Giáo hội Tăng già Nam Việt được biến tức tốc thành một trại giam, chung quanh có quân đội vũ trang canh gác ngày đêm, không cho ai ra vào. Khi đi trên xe, vị sư nào la thì bị bóp cổ hoặc bị bóp ở hạ bộ tới nín thở, còn chur ni thì bị cảnh sát giở trò bị ổi đụng chạm đến thân. Ở phương tây người ta không nỡ đánh đàn bà bằng một cành hoa, còn ở đây hàng nữ tu sĩ mà bị đối xử như thế, chúng tôi xin đề quý ngài, quý vị phê phán. Ngoài ra, để phản đối lại lời hứa không thành thật của ông Trần Văn Tư nên đã có 3 vị tăng nhảy xuống đất khi xe đang chạy và bị thương nặng. 1 trong 3 vị ấy hiện đang nằm dưỡng bệnh tại bệnh viện Chợ Quán, bên ngoài có 3 vòng lính gác, không một ai được vào thăm cả.

Nếu quý ngài, quý vị hoan hỷ, chúng tôi sẽ đưa quý ngài, quý vị xuống phòng dưới xem bệnh tình và thương tích của mười mấy tăng, ni đang nằm tĩnh dưỡng tại chùa Xá Lợi.

Sự đàn áp cuộc diễn hành thứ nhì tại đường Phan Thanh Giản cũng tương tự. Đa số tăng, ni và thiện tín bị đánh đập thẳng tay. Ai chạy thoát vào chùa Giác Minh liền bị bao vây, ai bị bắt đều cũng bị vắt lên xe đưa đi giam ở An Dưỡng Địa. Vậy mà họ vẫn vu cáo là chống lại với công lực, hăng hái đến nhổ cột cờ đánh anh em cảnh sát. Nếu quý ngài, quý vị đi xem cột cờ ấy, một ống sắt tròn, trục kính ở góc trên một gác, dài 12 thước và ít nhất sáu, bảy người mới khiêng nổi!

Ở An Dưỡng Địa, tất cả đều phải trải qua những ngày đói khát và đau nhức vì những vết thương, không ai ngó ngang tới, chết sống mặc kệ, thật không bằng hạng tội đồ.

Đến lúc thả, sau 3 ngày 3 đêm giam cầm, ông Giám đốc Trần Văn Tư mời báo chí tới chụp ảnh các người mà ông cho là "phạm



nhân". Ông tuyên bố mấy lời xuyên tạc khiến cho một vị sư phải đứng lên đính chính, chưa kể ý định gieo sự ngờ vực chia rẽ mà ông đã tỏ ra trong một câu nói hoài sự thật, là có mời Ủy ban Liên phái cử đại diện đến rước chư tăng, ni về, nhưng Ủy ban trước hứa, sau không chịu đi. Thật sự, chúng tôi trong Ủy ban đã phải chờ đợi mấy lần bởi những lời hứa đưa tăng, ni về chùa của ông Giám đốc Trần Văn Tư, từ đêm 18 tới trưa ngày 20. Rốt cuộc, đến khi ông thả, thì ông mời báo chí mà không cho chúng tôi hay đừng nói là mời cử đại diện dự kiến hay đi rước.

Để tóm lại vụ này, ai cũng thấy cảnh sát đã làm quá phận sự, đã gạt gẫm, đã vu cáo, đã đánh đập gây thương tích nặng cho trên 20 người và thương tích nhẹ cho 50 người khác.

2. Ngoài số Tăng, Ni và cư sĩ bị bắt trong 2 cuộc diễn hành nói trên, còn một nhà sư bị mật vụ giả tài xế xe chở tuốc lên cầu Bình Lợi không biết với ác ý gì, nhưng nhờ hết sức kêu cầu, nhà sư ấy được thả xuống xe và bỏ bơ vơ tại đó; còn nhiều cư sĩ khác bị bắt oan uổng như anh Mã Văn Tô, thợ điện chữa đèn cho chùa Xá Lợi, như 7 Phật tử ở ngã tư Bảy Hiền, trong những ngày 17 và 18 tháng 7. Phái đoàn Phật giáo đã đưa danh sách các nạn nhân đến Ủy ban Liên bộ đang chờ sự phóng thích.

2. Một sự kiện sốt dẻo nhất đã xảy ra hồi lúc 11 giờ tại chùa Xá Lợi, ngày hôm qua, chủ nhật 21-7, một nhóm thanh niên mặc thường phục len lỏi vào đám đông thiện tín và phân phát những tài liệu giả của Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo. Chẳng may cho họ, Phật tử nhận biết tri hô lên và một người trong bọn bị bắt. Hỏi cung, anh tự viết tờ khai là Nguyễn Đình Sỹ, binh nhất, quân số 305.675, thuộc đơn vị biệt động quân, quân khu thủ đô, đại đội 30 hành chính tiếp liệu, được lệnh thiếu úy Hùng đến chùa Xá Lợi phát những tài liệu ấy mà trong đó có những đoạn bất lợi cho cuộc vận động của Phật giáo.

Nửa giờ sau, một viên chức hiến binh tên là Hồ Xuân Rươu và vị đại diện Trưởng ty Cảnh sát quận III Sài Gòn là ông Huỳnh Văn

Trọng, đến chùa ký giấy lãnh Nguyễn Đình Sỹ, trước đó, hai thanh niên Phật tử có dự vào việc bao vây anh binh nhất nói trên bị công an bắt chở đi khi họ ở chùa ra về.

Trước những sự thật quá chán chường, quá đau lòng và nhất là quá phản bội đối với lời hiệu triệu của Tổng thống, mà chúng tôi vừa thuật lại, chắc quý vị đã thông cảm thái độ dè dặt và chờ đợi của chúng tôi đối với lời kêu gọi của vị Nguyên thủ.

Hòa thượng Hội chủ chúng tôi trong thư số 83 gửi Tổng thống ngày 14-7, đã phàn nàn về việc các cấp thừa hành bất chấp lệnh của Tổng thống và Chính phủ. Sau ngày 18-7 là ngày Tổng thống hiệu triệu mà những hành động phao vu, xuyên tạc, bắt bớ tiếp diễn, thời thật không còn hiểu nổi.

Mục đích và lập trường tranh thủ của chúng tôi trước sau như một. Vì tự do tín ngưỡng và bình đẳng Tôn giáo mà chúng tôi đứng lên đòi hỏi, chúng tôi không mong muốn gì hơn là Chính phủ thi hành nghiêm chỉnh và trọn vẹn bản Thông Cáo Chung, trong một tinh thần rộng rãi không có chấp, không ản ý, để chúng tôi được an lòng trở về với đời sống tu hành bình thường của mình.

Chúng tôi đã công khai và mấy lần xác nhận tính cách thuần túy tôn giáo và trong trắng của cuộc vận động Phật giáo. Cũng đã mấy lần chúng tôi công khai tuyên bố không để cho một ai lợi dụng xúi biếu. Gần 3 tháng nay, những lời nói và hành động của chúng tôi đã chứng tỏ rõ ràng như vậy. Bất cứ ai mưu mẹo để tô màu chính trị lên mảnh áo cà sa của chúng tôi là làm một việc hoài công không đánh lừa được dư luận.

Chúng tôi rất muốn bắt tay đã chia ra – để dùng lối nói hình dung của một nhật báo thủ đô Việt ngữ xuất bản chiều hôm qua – nhưng vì là "kinh cung chi điều" cho nên chúng tôi phải ngó trước xem sau.

Một nhật báo khác đã nêu câu hỏi: "Nhưng vì đâu cuộc đấu tranh của Phật giáo vẫn kéo dài cho đến ngày nay?" Vì đâu? Có lẽ

báo ấy – mà chúng tôi đã có dịp ca ngợi lòng vô tư và tính phê bình thẳng thắn – vì lẽ báo ấy hôm nay không còn thắc mắc nữa.

Là con dân của đất nước, lẽ đâu chúng tôi quên những khó khăn và trọng trách của Chính phủ và quốc dân trong giai đoạn này. Chúng tôi cũng thừa biết rằng quốc gia có thanh bình, chúng tôi mới an thân tu hành, nhưng chúng tôi có gây hấn đâu, cũng như chúng tôi chưa hề vi phạm những điều cam kết của mình. Thật đúng như lời ông Cố vấn Chính trị Ngô Đình Nhu đã nói với một phóng viên ngoại quốc: "chỉ 5 phút sau đủ giải quyết vấn đề Phật giáo". Năm phút mà kéo dài đến gần 3 tháng, điều ấy quả là đáng tiếc, càng đáng tiếc hơn nữa là điều ấy hoàn toàn ngoài ý muốn và sự quyết định của Phật giáo chúng tôi.

Để chấm dứt, chúng tôi xin nói rõ là chúng tôi, thỉnh cầu Chính phủ cho thi hành những điểm đã nêu ra và chưa giải quyết chiếu văn thư số 94 ngày 19-7 của chúng tôi đã kính gửi Tổng thống để làm những chứng minh đầu tiên cho lời hiệu triệu thứ III:

1. Phóng thích tất cả Tăng, Ni, thiện tín, sinh viên, học sinh, Gia đình Phật tử còn bị giam giữ khắp nơi từ ngày 8 tháng 5 tới nay, bởi những lý do liên quan xa gần với cuộc vận động Phật giáo, đúng với 4 chữ "đặc biệt khoan hồng" trong Thông Cáo Chung

2. Để cho báo chí mà chúng tôi biết có thiện cảm với Phật giáo – tự do đăng những tin tức và thông bạch của chúng tôi mà mục đích là làm sáng tỏ vấn đề tránh mọi ngộ nhận bất lợi cho Chính phủ cũng như cho Phật giáo, hoặc là giúp sức vào công cuộc thực thi bản Thông Cáo Chung.

3. Giải quyết công bình và minh chính hai vụ đàn áp kinh khủng ở Huế về 2 phương diện: truy tố theo luật pháp Quốc gia, người ra lệnh tàn sát và bồi thường xứng đáng cho gia đình các nạn nhân. Kết quả cuộc điều tra của nhà chức trách ở Huế, do Ủy ban Liên bộ thông đạt chúng tôi biết, không làm cho một ai thỏa mãn, kể cả khách bàng quan.

**Ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo**

Ngày 23-7-1963, sư bà Diệu Huệ mở cuộc họp báo tại chùa Xá Lợi, bà tuyên bố là sẽ thiêu thân để phản đối chính sách "kỳ thị Tôn giáo" và đòi hỏi chính quyền Ngô Đình Diệm nghiêm chỉnh thực thi bản Thông Cáo Chung.

Ngày 30-7-63, tuần lễ "chung thất" 49 ngày của Hòa thượng Quảng Đức được tổ chức long trọng. Ngay mới tảng sáng, chư vị tăng, ni, Phật tử và quần chúng nhân dân từ các ngã đường đổ thành lũ lượt kéo về chùa Xá Lợi dự lễ để dâng lòng tôn kính đối với một vị Hòa thượng đã lấy thân mình làm ánh đuốc thắp sáng để cảnh cáo anh em ông Diệm "kỳ thị tôn giáo" thất nhân tâm và những ai chuyên dùng thủ đoạn gian tà mị dân để cai trị đất nước (mà) bản thân họ lại kém tài, thiếu đức nhưng cứ bám víu lấy chức quyền và có kẻ còn cam tâm là tay sai cho ngoại bang; bỏ mặc dân chúng sống vất vưởng, nheo nhóc trong cảnh đói khổ làm than! Một đất nước với những con người như thế thử hỏi đất nước ấy làm sao có thể phát triển giàu, mạnh...? Đó là một điều ít có vậy.

Ngày 1-8-1963, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ THPGVN gửi "Một điện văn cho Tổng thống John P. Kennedy, phản đối việc ông Đại sứ Hoa Kỳ Frederie Nolting, tuyên bố với hãng thông tấn U.P.I. rằng "không có chuyện kỳ thị Tôn giáo và ngược đãi Phật giáo đồ tại Việt Nam".

**Ánh đuốc Nguyên Hương**

Tự thiêu ngày 4-8 – Đại đức Nguyên Hương, Pháp hiệu Đức Phong, tên đời là Huỳnh Văn Lễ, sinh năm 1940, chính quán làng Long Tỉnh, quận Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, xuất gia năm 1958, nghiệp sư là ngài Viên Trí, trụ trì chùa Bửu Tích. Năm 1960 Đại đức thụ đại giới Tỳ khưu và được đặt pháp hiệu là Đức Phong, phát nguyện tự thiêu ngày 4-8-1963, tại đài chiến sĩ trước tỉnh đường Bình Thuận (Phan Thiết), Đại đức để lại 3 lá thư: 1 gửi lên

Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, 1 gửi cho song thân, gửi Phật tử chùa Bửu Tạng. Nội dung những lá thư của Đại đức phát nguyện lấy sự hy sinh bằng chính thân mình đóng góp vào cuộc tranh đấu để yêu cầu chính quyền chấm dứt tình trạng đàn áp, bắt bớ Tăng, Ni, Phật tử tham gia phong trào vận động của Phật giáo đòi "Bình đẳng và Tự do Tôn giáo".

Ngày 12-8-1963, cô nữ sinh trung học Mai Tuyết An, sau khi lễ Phật đã lấy dao chặt bàn tay – nhưng may chưa đứt – để cảnh cáo chính quyền mất lòng dân: chỉ biết giúp đỡ riêng Thiên chúa giáo mà mình tin theo, và.. kỳ thị, đàn áp các Tôn giáo khác. Cô viết 3 lá thư: 1 gửi cho chư vị tăng, ni và Phật tử, 1 cho Tổng thống Ngô Đình Diệm, 1 gửi cho Bà Trần Lệ Xuân, vợ ông Cố vấn Chính trị Ngô Đình Nhu, đã xác xược ngoa ngôn nguyên rủa sự tự thiêu cao cả của Hòa thượng Thích Quảng Đức với những lời lẽ thiếu lễ độ "nướng người sống" của kẻ thất phu thường dùng.

### **Ánh đuốc Thanh Tuệ**

Tự thiêu này 13-8- Sa di Thanh Tuệ, tục danh Bùi Huy Chương, sinh năm 1945 tại Quảng Trị, xuất gia năm 1960, theo học với Thượng tọa Đỉnh Lễ, trụ trì tại chùa Phước Duyên. Đại đức tự thiêu ngày 13-8-1963 tại trước tam quan chùa này, có để lại 4 lá thư: 1 gửi cho Tổng thống Ngô Đình Diệm. 1 cho tăng, tín đồ Phật giáo, 1 cho nghiệp sư và bốn đạo, 1 cho gia đình. Trong thư gửi cho Tổng thống Đại đức yêu cầu chấm dứt việc khủng bố áp bức Phật giáo đồ và phóng thích hết những người bị chính quyền bắt giam. Sa di còn nói rằng: "chính sự nhục mạ và cản trở của bà Nhu sẽ làm cho chính quyền suy sụp và đưa Phật giáo đồ đến thành công".

### **Ánh đuốc Diệu Quang**

Tự thiêu ngày 15-8 – Ni sư Diệu Quang, tên đời là Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1936 tại làng Phù Cát, tỉnh Thừa Thiên, xuất gia năm 1957, theo học với Ni sư Diệu Hoa tại Ni viện Vạn Thạnh Nha

Trang, tự thiêu ngày 15-8-1963 tại quận Ninh Hòa, gần thị xã Nha Trang. Tất cả những di bút của Ni sư để lại đều bị cơ quan chính quyền lấy đi. Một cuộc biểu tình lớn của hàng ngàn tăng, ni, Phật tử diễu hành qua các đường phố Nha Trang đòi trao trả nhục thể ni sư Diệu Quang và đã bị lính cảnh sát công an chặn lại và bắt đi khoảng hơn 200 người và gần 30 người bị đả thương. Các chùa Tỉnh hội Phật giáo và Phật học viện Hải Đức đều bị phong tỏa, điện, nước bị cắt suốt trong ba ngày ba đêm liền...

Tại Sài Gòn, ngày hôm sau, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết "gửi một Kháng thư cho Tổng thống Diệm phản đối về vụ đàn áp này".

Ngày 15-8-63, Văn phòng UBLPBVPG có nhận bức thư ngõ của một nhóm tri thức kính gửi Hòa thượng Hội chủ THPGVN ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của Phật giáo Việt Nam.

Kính gửi Ngài Hội chủ Lãnh đạo Tối cao của Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo.

Thưa Ngài,

Chúng tôi xét thấy:

- 1) Tự do tín ngưỡng là quyền thiêng liêng của con người.
- 2) Bình đẳng tôn giáo là nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp Việt Nam.

3) Phật giáo Việt Nam không những là một tôn giáo mà còn là một tôn giáo từ ngàn xưa của đại đa số dân chúng.

4) Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trái lại chỉ tôn trọng tự do và bình đẳng tôn giáo trên giấy tờ nhưng ngoài thực tế, thì Chính phủ đã áp dụng chính sách kỳ thị tôn giáo.

Cho nên cuộc đấu tranh bất bạo động của Phật giáo là chính đáng và hợp pháp. Hơn nữa chính Chính phủ qua bản Thông Cáo Chung cũng đã chính thức nhìn nhận và xác nhận sự đòi hỏi chính đáng của giới Phật giáo nhưng đến nay sau hai tháng bản Thông Cáo Chung nói trên vẫn chưa được thực thi.

Trái lại tình trạng giới Phật tử ở các nơi cũng như tại đô thành càng ngày càng trở nên nguy ngập. Sự kiện trên thêm vào những lời tuyên bố chính thức không chối cãi về chính sách đàn áp khủng bố ông khai Phật giáo của ông bà Cố vấn Ngô Đình Nhu buộc một số tín đồ Phật tử đã phải hy sinh và sẽ còn hy sinh tính mạng để cảnh cáo giới thẩm quyền.

Chúng tôi nghĩ rằng tình trạng đau khổ ấy đã kéo dài và chúng tôi tự nhận thấy:

1) Không thể im lặng không lên tiếng phản đối Chính phủ trách nhiệm về tình hình hiện tại là thuộc về Chính phủ vì "Thông cáo chung" có được thực thi hay không hoàn toàn do giới có quyền hành trong tay. Chúng tôi tưởng cũng cần nhấn mạnh sự khác biệt giữa hai Ủy ban đã ký Thông Cáo Chung – một Thông cáo đã nhìn nhận tính cách chính đáng của cuộc đấu tranh của giới Phật tử. Sự khác biệt đó là:

- Một bên là những kẻ đàn áp.

- Một bên là những kẻ bị đàn áp, lẽ dĩ nhiên trong trường hợp ấy Phật giáo là những kẻ bị đàn áp và không có quyền hành trong tay luôn luôn muốn Thông Cáo Chung được thực thi mau lẹ và đúng đắn.

2) Không thể im lặng không lên tiếng hoàn toàn ủng hộ sự tranh đấu chính đáng và hợp pháp của giới Phật tử bằng mọi phương tiện hợp pháp.

Vì tình trạng bất an do công an cảnh sát quốc gia tạo ra trong xã hội Việt Nam hiện nay, chúng tôi mong Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo thông cảm sự tạm giữ kín tên tuổi của chúng tôi.

Và chúng tôi cũng hy vọng đã phát biểu được phần nào ý kiến của phần đông các bạn trong và ngoài nước mà chúng tôi chưa được hân hạnh tiếp xúc trong khi viết lá thư này và tin tưởng rằng các bạn sẽ lên tiếng ủng hộ triệt để cuộc tranh đấu của Phật giáo.

Nay kính,

Saigon, ngày 15 tháng 8 năm 1963

Một nhóm tri thức

Ngày 16-8 "tại Huế, tất cả mọi chợ búa trường học, xí nghiệp và công tư sở đều nhất loạt tổng đình công theo lời kêu gọi của giới lãnh đạo Phật giáo chính quyền thị xã ban hành lệnh giới nghiêm và thiết quân luật toàn diện. Tất cả các chùa lớn đều bị phong tỏa, hàng ngàn người bị cô lập trong các chùa Linh Quang, Từ Đàm và Diệu Đế..."

(theo VNPGSL tập III, trang 459).

### **Ảnh đức Tiêu Diêu**

Tự thiêu cùng ngày (16-8) Trưởng lão sa môn Tiêu Diêu (Dao) 71 tuổi, sinh năm 1892, tại An Thủy, quận Mỹ Vang, tỉnh Thừa Thiên, xuất gia lúc 38 tuổi, thụ đại giới năm 1952 và dựng tịnh thất gần chùa Châu Lâm để tĩnh tu. Nhưng... đứng trước tình cảnh pháp nạn mỗi ngày thêm trầm trọng, để cứu nguy, Trưởng lão tự tay viết ba bức thư, một gửi cho Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, một cho các đệ tử và một cho Tổng thống Diệm: "yêu cầu Chính phủ giải quyết thỏa đáng 5 nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo đồ, và đề tạo sự bình an cho dân chúng..." Nên suốt cả đêm hôm đó Trưởng lão tĩnh tu niệm Phật chờ cho tới 4 giờ sáng xuất định, rồi châm lửa tự thiêu ngay trước chùa Từ Đàm. Hôm ấy là ngày 16 tháng 8 năm 1963.

Ngày 16-8-1963, Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo đã "gửi một Điện tín cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc và cho các tổ chức Phật giáo bạn, như: India, Sri Lanka, Myanmar, Thailand, Campuchia, Singapore v.v.. lên tiếng tố cáo chính quyền cứu nguy. Nội dung bức điện:

"Chúng tôi gửi đến Thế giới Tự do, các tổ chức Phật giáo ngoại quốc lời kêu gọi thiết tha này và thành thật tri ân mọi sự can thiệp, nhân danh nhân quyền, để chấm dứt mọi sự ngược đãi đã trở thành dã man".



Ngày 17-8-1963, Ủy ban Liên Phái ra chỉ thị cho chư vị tăng, ni, các hội đoàn Phật giáo, và đoàn Sinh viên Phật tử, Học sinh Phật tử, đoàn Thanh niên Bảo vệ Phật giáo... đúng 8 giờ sáng mai (18-8), tất cả đệ tử tụ tại chùa Xá Lợi để làm lễ Cầu Siêu cho chư vị đã tự thiêu để bảo vệ chính pháp. Khi vãng dương vừa ló rạng, trên các ngã đường đổ về chùa Xá Lợi, ước chừng khoảng năm mươi ngàn người đã tới dự lễ. Tiếp sau đó là cuộc tuyệt thực. Đoàn sinh viên Phật tử kêu gọi quần chúng tham dự cuộc tuyệt thực tại chỗ. Khoảng một ngàn người tự động ngồi xuống. Tất cả các đoàn thể và đồng bào hiện diện hôm đó đều cùng ở lại yểm trợ.

Ngày 17-8-1963, học sinh các trường Trung học Gia Long, Trung Vương và Võ Trường Toản tổ chức meeting bãi khóa ngay tại sân trường, giăng biểu ngữ tố cáo tội ác của chính quyền độc tài, tàn bạo, phi nhân. Học sinh hai trường Trung Vương và Võ Trường Toản định tổ chức biểu tình nhưng vừa kéo ra khỏi cổng thì bị cảnh sát đàn áp. Có khoảng 300 học sinh bị bắt đưa về tổng nha cảnh sát giam.

Trường Kỹ Thuật Cao Đẳng, trường Mỹ Thuật Gia Định và các trường Trung học Chu Văn An, Trung Vương, Gia Long cũng lên tiếng ủng hộ cuộc tranh đấu chính nghĩa của Phật giáo, lên án chính quyền đàn áp, bắt bớ tăng, ni, Phật tử, thanh niên, sinh viên, học sinh và yêu cầu thả tất cả những người đã bị chính quyền bắt giam, thực thi bình đẳng, tự do Tôn giáo.

Vào khoảng giờ Tý đêm 20 tháng 8 năm 1963, chính quyền Ngô Đình Diệm mở cuộc tổng càn quét tất cả các chùa chiền nào là tụ điểm cho cuộc tranh đấu của Phật giáo trên toàn quốc. Tại Huế, các chùa: Từ Đàm, Linh Quang, Diệu Đế, Báo Quốc và tất cả tăng, ni thường trụ tại các chùa (nói trên) đều bị quân lính của chính quyền bắt đi; tại Sài Gòn, các chùa Xá Lợi, chùa Ân Quang, chùa Giác Minh, chùa Từ Quang các vị lãnh đạo UBLPBVPG và chư tăng, ni tại các chùa này cũng đều bị lực lượng đặc biệt bắt bỏ lên

xe chở đến trại Rạch Cát và nhốt tại đây. "Khắp nơi, tăng sĩ và cư sĩ đều bị đánh đập và khóa tay trước khi dẫn đi.

Số lượng những tăng sĩ và cư sĩ toàn quốc bị bắt nhốt đêm đó, theo tài liệu của chính quyền là 1.400 vị nhưng có thể cao hơn nhiều. Tài liệu mật của Ngũ Giác Đài về cuộc chiến ở Việt Nam cũng nói đến con số 1.500 vị bị bắt trong đêm đó"(1) chính quyền còn cho lính canh sát tới các tư gia những phần tử chống đối, những Giáo sư, Luật gia và sinh viên đã lên tiếng ủng hộ hoặc trực tiếp tham gia những buổi xuống đường của Phật giáo cũng đều bị bắt đưa về Tổng nha Cảnh sát nhốt. Trong số những phần tử bị bắt nói chung 2000 người.

Sau cuộc đánh úp các chùa trên toàn quốc đêm 20-8-1963, thì sáng ngày 21-8-1963, Tổng thống Ngô Đình Diệm triệu tập cuộc họp nội các và báo tin là Chính phủ đã thiết quân luật trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa để ngăn ngừa cộng quân len lỏi vào thủ đô Sài Gòn, để xúi giục đồng bào bạo hành. Đồng thời ông cũng báo tin cho các vị Bộ trưởng biết về việc khám xét các chùa và bắt giữ "bọn tăng, ni làm loạn".

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Vũ Văn Mẫu phản đối hành động dã man của chính quyền và tuyên bố từ chức Bộ trưởng trong lúc các Bộ trưởng khác im lặng!

Trước nghĩa cử đẹp của vị trí thức "giữ áo từ quan", các Khoa trưởng và Giáo sư Đại học đồng nghiệp của ông cũng tuyên bố từ chức và thành lập "Phong trào Trí Thức Chống Độc Tài". Vũ Văn Mẫu đã châm ngòi cho sinh viên, học sinh các trường Đại, Trung học trên toàn quốc nhất loạt vùng đứng dậy theo chân các bậc đàn anh của họ. Chiều ngày 22-8-1963, Khoa trưởng Y khoa Sài Gòn là bác sĩ Phạm Bửu Tâm gửi đơn cho Bộ Giáo dục xin từ chức. Ngày hôm sau (23-8) thì ông bị bắt. Thi sĩ Vũ Hoàng Chương, tác giả bài thơ Lửa Từ Bi cũng bị bắt trong dịp này.

Tại Huế, linh mục Cao Văn Luận, Viện trưởng Viện Đại học Huế bị bãi chức vì ông đã không ngăn cản các giáo sư, sinh viên chống nhà nước. Cùng lúc kéo luôn các giới chức viện Đại học Huế cũng từ chức trong đó có "các ông Lê Khắc Quyên, Khoa trưởng Y khoa; Bùi Tường Huân, Khoa trưởng Luật khoa; Tôn Thất Hạnh, Khoa trưởng Khoa học; Nguyễn Văn Tường, Giám đốc Học vụ Đại học Sư phạm; Lê Tuyên, Giám đốc Học vụ, Văn Khoa. Tiếp sau đó toàn thể nhân viên giảng huấn của trường và các giảng viên viện Hán học Huế cũng ra tuyên ngôn từ bỏ chức vụ". (2)

Tại Sài Gòn, "một Ủy ban Chỉ đạo Sinh viên Liên khoa được thành lập, do sinh viên Tô Lai Chánh, làm Chủ tịch, Ủy ban gồm 18 sinh viên đại diện cho Dược khoa có Lê Thị Hạnh, Y khoa; Đường Thiệu Đồng, Văn khoa; Lâm Tường Vũ, Kiến trúc; Nguyễn Hữu Đồng, Công chính; Nguyễn Thanh, Sư phạm; Nguyễn Văn Vinh, Luật khoa; Tô Lai Chánh". (3) Việc làm đầu tiên của Ủy ban này là phát động phong trào bãi khóa tất cả các trường Đại, Trung học tại Sài Gòn và Huế.

Sáng ngày 24-8-1963," trên ba ngàn sinh viên và học sinh tụ tập tại trường Luật khoa Sài Gòn để đón mừng giáo sư Vũ Văn Mẫu đồng thời Ủy ban Chỉ đạo Sinh viên Liên khoa tung ra một bản Tuyên ngôn mà họ đã biểu quyết ngày hôm qua, 23-8-1963, yêu cầu Chính phủ:

- 1) Thực sự tôn trọng và bảo vệ tự do tín ngưỡng.
  - 2) Trả tự do cho Tăng, Ni và tín đồ Phật giáo, sinh viên, học sinh và giáo sư hiện bị giam giữ.
  - 3) Chấm dứt tình trạng khủng bố, bắt bớ hành hạ tín đồ Phật giáo.
  - 4) Giải tỏa chùa chiền, ban bỏ tự do ngôn luận.
- Bản Tuyên Ngôn kết thúc với hàng chữ:

"Sinh viên và học sinh Việt Nam nguyện đem mồ hôi và xương máu để tranh đấu cho bốn nguyện vọng khẩn thiết trên. Đồng bào cùng sát cánh với chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho tự do và đòi được quyền phụng sự Tổ quốc".

"Dưới bản Tuyên Ngôn, danh từ Ủy ban Chỉ đạo Sinh viên Liên Khoa được đổi thành Ủy ban Chỉ đạo Sinh viên và Học sinh". [8]

Ngày 25-8-1963 ba trăm sinh viên học sinh đã tổ chức biểu tình tại công trường Diên Hồng phía trước chợ Bến Thành; bất chấp lệnh giới nghiêm. Khắp các ngã ba ngã tư đường nào cũng có lực lượng vũ trang canh gác, nhất là tại trung tâm thủ đô Sài Gòn. Các sinh viên học sinh hẹn nhau đúng 10 giờ sáng sẽ hội tại trước chợ Bến Thành và cuộc biểu tình thành hình. Họ trưng biểu ngữ: "đả đảo chính quyền bất công kỳ thị Tôn giáo". Đoàn người biểu tình do một em nữ sinh Quách Thị Trang cầm cờ Phật giáo đi đều bị hàng rào của đội cảnh sát chiến đấu bắn chết tại chỗ. Xác em bị mang đi mất. Cuộc biểu tình tan rã: "Một số sinh viên, học sinh trốn thoát. Một số bị thương. Khoảng 200 người bị bắt (1).

Ngày 7-9-1963, học sinh các trường trung học công lập Gia Long, Trung Vương, Võ Trường Toản tổ chức meeting bãi khóa ngay tại sân trường giảng banderole với những dòng chữ " tố cáo tội ác... của chính quyền". Học sinh hai trường Trung Vương và Võ Trường Toản định tổ chức biểu tình nhưng vừa kéo ra khỏi cổng thì bị cảnh sát đàn áp. Khoảng 300 học sinh bị bắt giải về Tổng nha Cảnh sát.

Trường Kỹ thuật Cao Thắng, trường Mỹ thuật Gia Định và các trường trung học Chu Văn An, Trung Vương, Gia Long liên tiếp đứng dậy ủng hộ cuộc tranh đấu chính nghĩa của Phật giáo, lên án chính quyền tàn bạo bắt bớ Tăng, Ni Phật tử, Thanh niên, Sinh viên, Học sinh và yêu cầu thả tất cả những người đã bị chính quyền bắt giam, đòi thực thi Bình đẳng Tự do Tôn giáo.

### **Ánh đuốc Quảng Hương**

Tự thiêu ngày 5-10, Đại đức Quảng Hương, thế danh Nguyễn ngọc Kỳ, sinh năm 1926 tại Phú Yên, xuất gia năm 1943, thụ đại giới năm 1949, và năm 1950 theo học tại viện Phật học Hải Đức (Nha Trang). Năm 1959, Đại đức được Giáo hội Trung phần cử làm Giảng sư tại Đà Lạt và năm 1961, Tỉnh hội Phật giáo Ban Mê Thuật thỉnh Đại đức giữ chức Trụ trì kiêm Giảng sư tại đây cho tới ngày Đại đức vào Sài Gòn tự châm lửa thiêu thân tại chợ Bến Thành, để lại một Huyết thư cáo giác Tổng thống Ngô Đình Diệm kỳ thị tôn giáo".

Ngày 7-10-1963, Hội đồng Liên Hiệp Quốc tại New York mở cuộc họp về tình hình Việt Nam. Thiền sư Thích Nhất Hạnh nhân danh UBLPBVPH, mở cuộc họp báo và tố cáo Chính phủ Sài Gòn đàn áp Phật giáo. Sau đó Thiền sư đã tuyệt thực kéo dài tới ngày 12-10-1963. Đến ngày 21-10-1963, một phái đoàn bảy người do Hội đồng LHQ cử ra do ông Abdul Rahman Pazhwak, người nước Afghanistan làm Trưởng phái đoàn, "có nhiệm vụ qua Việt Nam điều tra tình hình Chính quyền và Phật giáo".

Phái đoàn tới phi cảng Tân Sơn Nhất vào khoảng nửa đêm rạng ngày 24-10-1963.

### **Ánh đuốc Thiện Mỹ**

Ngày 27-10, Đại đức Thích Thiện Mỹ, thế danh Hoàng Miêu, sinh năm 1940, tại Bình Định, xuất gia từ thuở nhỏ, thụ Sa di năm 1956 và thụ đại giới Tỳ khưu năm 1960. Đại đức vào Sài Gòn khoảng giữa năm 1963 và cư trú tại chùa Vạn Thọ. Đại đức định tự thiêu tại chùa Ấn Quang để phản đối nhà Ngô "Kỳ thị tôn giáo", nhưng cảnh sát mật vụ ngày đêm canh gác cẩn mật, nên phải dời đến ngày 27-10-1963 mới thực hiện được ý nguyện tự thiêu tại trước nhà thờ Đức bà. Những Phật tử và đồng bào đi qua thấy thế cũng bao quanh lại. Một số ký giả ngoại quốc chứng kiến hiện cảnh

và quay Film; trong khi Phái đoàn Liên Hiệp Quốc chưa hoàn tất công việc điều tra". Và, chỉ cách 5 ngày – sau ngày Đại đức tự thiêu – thì có tiếng súng báo hiệu một cuộc chính biến đã xảy ra vào lúc 1 giờ 30 chiều ngày 1 tháng 11 năm 1963. Những người dân Sài Gòn đều có chung một tâm trạng buồn vui lẫn lộn.

Vui vì được tin quân đội đã đứng dậy làm cuộc đảo chính lật đổ ông Diệm, từ nay người dân sẽ thoát được ách thống trị tàn bạo của một chế độ độc tài gia đình trị; buồn, vì lo sợ (biết đâu) đó chỉ là một cuộc đảo chính giả mà dư luận đã có từ hai tháng qua. Mọi người nóng lòng chờ đợi... "không rõ có phải là cuộc đảo chính thực hay đây chỉ là đảo chính giả?" Không khí Sài Gòn nghẹt thở. Tuy nhiên, trên các ngã đường thủ đô xe cộ vẫn tập nập qua lại một cách thản nhiên coi như không có chuyện gì xảy ra cả. Đúng 4 giờ 45 phút đài phát thanh Sài Gòn bắt đầu phát thanh tiếng nói của Hội đồng Quân nhân Cách mạng do Đại tướng Dương Văn Minh làm Chủ tịch: "kêu gọi Tổng thống Ngô Đình Diệm từ chức" Ông Ngô Đình Nhu định lập kế hoãn binh (qua điện thoại) mời các tướng lĩnh vào dinh Gia Long thương thuyết.

Nhưng bị các tướng bác bỏ. Lữ đoàn Phòng vệ phủ Tổng thống, từ trong thành Cộng Hòa, dùng đại bác và đại liên chống cự lại quân Cách mạng. "Cuộc tấn công thành Cộng Hòa khởi sự từ 5 giờ 55 phút chiều. Đến 7 giờ lực lượng này đầu hàng". Nhưng suốt cả đêm mông 1 tháng 11, dân chúng Sài Gòn hồi hộp, lo âu... Đến sáng 2-11 đài truyền thanh loan tin Cách mạng thành công, ai nấy thở phào, nhẹ nhõm. Toàn dân mừng rỡ. Các con đường thủ đô từ Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, Gia Long, Hai Bà Trưng, Pasteur, Phan Đình Phùng... làn sóng người kéo ra đường bày tỏ niềm vui chung của dân tộc. Họ tặng hoa cá chiến sĩ. "Hoan hô quân đội anh hùng". 'Đả đảo chế độ độc tài hại nước hại dân'.

Một cao trào Cách Mạng bùng sáng [9] do Cuộc vận động của Phật giáo Việt Nam đã gây cho giới văn nghệ sĩ trong nước sáng tác những bài thơ, bản nhạc chào mừng Phật giáo đã thoát qua con pháp nạn. Thi sĩ Vũ Hoàng Chương viết tiếp bài "Nỗi Lửa Từ Bi" .  
Xin chép nguyên văn:

"Dân tộc ta không thể nào thua!

Đạo pháp ta đời đời xán lạn!

Dầu trái máu qua phân ly tán,

Bị áp bức, phao vu, bội phản,

Nhưng vẫn còn Núi còn Sông, còn chót vót mái ngôi Chùa.

Hỡi kẻ sống không tim! Kia muôn người chết không mồ

đang ngồi dậy – chẳng sức nào ngăn cản – nối tiếp nhau trong  
một bài thơ:

"Trả lại chúng ta ngày Phật đản!"

Chấm dứt đi mau ngày Quốc nạn!"

Và từng mảnh thịt xương rã rời bom đạn vùng đứng lên gào  
thét vỡ sông hồ,

Khấp bãi biển hoang liêu

Khấp rừng cây rách nát:

Đà Nẵng Đà Lạt

Ở đó Huế đô...

nóng, những nắm xương khô

từng oan thác, cũng đội mồ bước lên

Mỗi Phật tử bên kia bờ thăm sát

dám vong thân vẫn chí sắt son bền,

đang trở về trong tình thương bát ngát

theo nhịp cầu chuông mõ nối hai bên.

hồi thanh sáu ngã vang rền!

Cuộc tranh đấu vượt ra ngoài giới hạn  
Của Tử Sinh... mầu nhiệm Pháp vô biên!  
Suối Hùng lực mấy thu chẳng cạn,  
nước cảnh dương tấy xóa mọi oan khiên...

Chúng ta may còn sống  
lẽ nào chưa xúc động?  
chưa lắng nghe tiếng gọi triền miên đã  
ngân vang sáng tối cả hai miền?  
Ôi, từ Phật mở kỷ nguyên,  
tháng tư nguyệt chẳng đoàn viên, có gì?  
tiếng niệm Phật chảy dài trang lịch sử,  
mười phương tín đồ tăng ni  
Trái tim Thầy Quảng Đức  
vừa rung lên phơi phới đạo kỳ  
Sau 175 ngày đêm nổi lửa từ bi  
giòng trôi mưa nắng kệ chi  
Lửa dâng cao, gió huyền rẽ sang mùa!  
Lẽ thường: ngôi Chúa...  
dựng trên súng phải tiêu... dưới đạn  
Chỉ còn lại tinh thần Nhân bản  
vàng vặc núi sông chót vót ngôi chùa  
Nên dầu bị qua phân ly tán  
bị áp bức, phao vu, bội phản  
đạo Phật ta vẫn đòi đòi xán lạn!  
dân Việt ta vẫn không thể nào thua



## **08. HIỂN CHƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 1963. Tổng hội Phật giáo Việt Nam và mười (10) Giáo phái, Hội đoàn (gồm các đại biểu Tăng sĩ và Cư sĩ thuộc Bắc tông, Nam Tông) đã khai mạc Đại hội tại chùa Xá Lợi. Đại biểu đại hội trong 5 ngày thảo luận và đã đi đến quyết định Thống nhất đạo Phật Việt Nam thành một khối đoàn kết duy nhất, với danh xưng: Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và một bản Hiến Chương gồm hai viện Tăng thống và Hóa Đạo được công bố ngày 4-1-1964 Đại hội suy tôn Trưởng lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm Tăng thống và đề cử Hòa thượng Thích Trí Quang giữ chức Chánh Thư ký Viện Tăng thống, Hòa thượng Thích Tâm Châu làm Viện trưởng Viện Hóa Đạo. Ngày 12-1-1964, đại biểu đại hội bầu các Tổng vụ trưởng, Vụ trưởng của các Tổng vụ, như: Tổng vụ Tăng Sự, Hoằng Pháp, Văn Hóa, Giáo Dục, Cư Sĩ, Xã Hội, Thanh Niên, Tài Chính, Kiến Thiết v.v... theo như bản Hiến chương của Giáo hội đã qui định. Dưới đây bản hiến chương đã tu chính lần thứ II bởi đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khóa V, ngày 12 tháng 12 năm 1973 – Phật lịch năm 2517.

### **LỜI MỞ ĐẦU**

Công bố Lý tưởng Hòa bình của giáo lý Đức Phật, các tông phái Phật giáo, Bắc tông và Nam tông tại Việt Nam, thực hiện nguyện vọng thống nhất thực sự đã hoài bão từ lâu để phục vụ nhân loại và dân tộc: đó là lập trường thuần nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặc sự tồn tại nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.

Quan niệm thống nhất Phật Giáo Việt Nam được thể hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của các tông phái, cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ, chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp của chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật giáo Thống nhất tại Việt Nam.

Chương Thứ Nhất: Danh hiệu, Huy hiệu và Giáo ký

Điều thứ 1: Tổ chức thống nhất của các tông phái Phật Giáo Việt Nam lấy danh hiệu "Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất" viết tắt "GHPGVNTH".

Điều thứ 2: Huy hiệu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là hình Pháp luân (có 12 cãm) theo hình vẽ:

Điều thứ 3: Giáo kỳ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là cờ Phật giáo thế giới.

Chương Thứ Hai: MỤC ĐÍCH

Điều thứ 4: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất điều hợp các tông phái Phật Giáo tại Việt Nam để phục vụ nhân loại và dân tộc bằng cách hoằng dương chính pháp.

Chương Thứ Ba: THÀNH PHẦN

Điều Thứ 5: Thành phần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm Tăng sĩ và Cư sĩ thuộc Bắc tông và Nam tông chấp nhận bản Hiến Chương này.

Chương Thứ Tư: HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Điều thứ 6: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một trong những quốc gia Phật Giáo sáng lập và là trung tâm điểm địa phương của Phật giáo thế giới.

Điều Thứ 7: Tại trung ương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có hai viện:

- 1) Viện Tăng thống
- 2) Viện Hóa Đạo

Viện Tăng thống

Đức Tăng thống

Hội đồng Giáo phẩm Trung ương

Và văn phòng viện Tăng thống

Đức Tăng thống và Đức phó Tăng thống.

Điều thứ 8: Ngôi vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Đức Tăng thống và Đức Phó Tăng thống.

Điều thứ 9: Đức Tăng thống và Đức Phó Tăng thống do Hội Đồng Giáo Hội Trung ương suy tôn trong hàng trưởng lão của Hội đồng. Nhiệm kỳ là trọn đời. Đức Phó Tăng thống không cùng một tông phái với Đức Tăng thống.

Điều thứ 10: Đức Tăng thống được suy tôn phải là vị đồng chân xuất gia, ít nhất sáu mươi lăm tuổi đời, bốn mươi tuổi hạ và có thành tích phụng sự Đạo pháp từ hai mươi năm sắp lên.

*Nhiệm vụ Đức Tăng thống*

Điều thứ 11:

- 1) Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN
- 2) Chỉ định thành phần Văn phòng Viện Tăng thống với sự hiệp ý của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.
- 3) Ban Giáo chỉ Tấn phong ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo sau khi Đại hội GHPGVNTN bầu cử.
- 4) Triệu tập và chủ tọa Đại hội GHPGVNTN bất thường trong trường hợp đặc biệt, liên quan đến sự tồn vong của Đạo pháp.
- 5) Cấp Chứng điệp cho hàng Giáo phẩm cao cấp, từ Thượng tọa sắp lên. Ký Giáo điệp vào dịp lễ Phật đản hàng năm.
- 6) Chuẩn y khai Đại giới đàn.

Nhiệm vụ Đức Phó Tăng thống.

Điều thứ 12:

1) Thay thế Đức Tăng thống khi được ủy nhiệm.

2) Sau khi Đức Tăng thống viên tịch, trong vòng 100 ngày, Đức Phó Tăng thống triệu tập Hội đồng Giáo Phẩm Trung Ương để suy tôn Đức tân Tăng thống.

*Thành Phần Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương*

Điều thứ 13: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương gồm các vị Trưởng lão và các vị Thượng tọa thuộc các tông phái Phật Giáo tại Việt Nam, giới luật thanh tịnh, có thành tích phục vụ Chính pháp, số lượng từ 60 vị sắp lên.

Trưởng lão là các vị có 60 tuổi đời sắp lên, trong đó có 30 tuổi hạ, Thượng tọa là những vị có 50 tuổi đời, trong đó có 20 tuổi hạ. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương lúc đầu do viện Hóa Đạo đề cử, do Đức Tăng thống duyệt y và thỉnh mời. Về sau, các vị Trưởng lão và Thượng tọa được tăng thêm sẽ do Hội Đồng Giáo phẩm Trung ương tự quyết định. Nhiệm kỳ của hội viên Hội Đồng Giáo phẩm Trung ương vô hạn định. Hội viên HĐGHTU có thể bị giải nhiệm do quyết nghị của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương và được Đức Tăng thống phê chuẩn.

*Nhiệm vụ và quyền hạn Hội đồng GHTU*

Điều thứ 14: Hội Đồng Giáo phẩm Trung ương có quyền hạn:

1) Suy tôn Đức Tăng thống và Đức phó Tăng thống.

2) Giám sát mọi Phật sự của Giáo Hội.

3) Đề cử ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo (danh sách gồm nhiều vị Hòa Thượng, Thượng tọa, Đại đức trong và ngoài Hội Đồng) cho Đại hội GHPGVNTN bầu cử.

4) Soạn thảo và trình Đức Tăng thống phê chuẩn và ban hành những Qui Chế liên hệ Tăng, Ni Việt Nam.

Điều thứ 15: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương do Đức Tăng thống triệu tập hai (2) năm một kỳ, trước và cận ngày Đại hội GHPGVNTH. Trong trường hợp đặc biệt, Đức Tăng thống sẽ triệu tập Đại hội bất thường Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương đặt dưới sự chủ tọa của Đức Tăng thống, Chánh Thư ký và Phó Thư ký viện Tăng thống là thư ký của Hội Đồng.

Điều thứ 16: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương bầu cử các Hội đồng Giám luật, Nghi lễ và phiên dịch Tam tạng.

Điều thứ 17: Văn phòng viện Tăng thống gồm các phụ tá Đức Tăng thống, Chánh Thư ký, Phó Thư ký do Đức Tăng thống tuyển trạch trong hàng Hòa thượng và Thượng tọa của HĐGHTU'. Văn phòng viện Tăng thống chịu trách nhiệm trước Đức Tăng thống về việc điều hành Phật sự thuộc viện Tăng thống:

1) Trình Đức Tăng thống phê chuẩn và ban hành Hiến Chương GHPGBNTN;

2) Trình Đức Tăng thống Tấn phong ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo;

3) Điều hành văn phòng viện Tăng thống;

4) Phối hợp các Hội đồng Giám luật, Nghi lễ và phiên dịch Tam tạng:

5) Quy lập danh sách Giáo phẩm Tăng, Ni.

#### VIỆN HÓA ĐẠO

Điều thứ 18: Điều hành các ngành hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là viện Hóa Đạo. Thành phần viện Hóa Đạo gồm có:

1) VIỆN TRƯỞNG (tăng sĩ)

2 hay 3 phó Viện trưởng

1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự

1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng pháp

1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn hóa

1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục

- 1 Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Cư sĩ
- 1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Xã hội
- 1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên
- 1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài chính
- 1 Tổng vụ trưởng Tổng vụ Kiến thiết
- 1 Tổng thư ký
- 1 Phó Tổng thư ký
- 1 Tổng Thủ quỹ

(Các vị này họp thành ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo)

Ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo do Hội Đồng Giáo Hội Trung Ương đề cử, đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bầu cử Đức Tăng thống Tấn phong.

Ngoài thành phần ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo còn có một ban Cố vấn, do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương thỉnh mời, gồm từ một (1) đến ba (3) vị Hòa thượng, Thượng tọa.

Nhiệm vụ và quyền hạn của các vị trong ban Chỉ đạo được ấn định bằng một qui chế có tính cách nội qui của viện Hóa Đạo.

Điều thứ 19: Viện trưởng Viện Hóa Đạo thay mặt Giáo Hội trước pháp lý.

Điều thứ 20: Văn phòng Viện Hóa Đạo do Viện trưởng chịu trách nhiệm và vị Tổng Thư ký Văn phòng Viện Hóa Đạo điều hành. Văn phòng này sẽ tùy như cầu mà thiết lập các Ban hay Phòng. Mỗi Tổng vụ có các Vụ và mỗi Vụ do một Vụ trưởng trông coi. Các Vụ trưởng do Tổng vụ trưởng đề cử và do ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo chấp thuận. Phó Tổng vụ trưởng và các vị Vụ trưởng có thể là Tăng sĩ hay Cư sĩ.

#### THÀNH PHẦN CÁC TỔNG VỤ

Được quy định như sau:

- 1. Tổng vụ Tăng sự có các vụ:
  - Tăng bộ Bắc tông vụ

- Tăng bộ Nam tông vụ
  - Ni bộ Bắc tông vụ (Y chi Tăng bộ Bắc tông)
  - Ni bộ Nam tông vụ (Y chi Tăng bộ Nam tông)
2. Tổng vụ Hoàng pháp có các vụ:
- Trứ tác, Phiên dịch vụ
  - Truyền bá vụ
  - Kiểm duyệt vụ
3. Tổng vụ Văn hóa có các vụ:
- Văn mỹ nghệ vụ
  - Lễ nhạc vụ
4. Tổng vụ Giáo dục có các vụ:
- Phật học vụ
  - Giáo dục vụ
5. Tổng vụ Cư sĩ có các vụ:
- Phật tử Chuyên nghiệp vụ
  - Phật tử Sắc tộc vụ
  - Thiện tín vụ
6. Tổng vụ Xã hội có các vụ:
- Từ thiện vụ
  - Y tế vụ
  - Huấn nghề vụ
7. Tổng vụ Thanh niên có các vụ:
- Gia đình Phật tử vụ
  - Sinh viên Phật tử vụ
  - Học sinh Phật tử vụ
  - Thanh niên Phật tử vụ
  - Hướng đạo Phật tử vụ
  - Thanh niên Phật tử Thiện chí vụ.
8. Tổng vụ Kiến thiết có các vụ:
- Thiết kế vụ

- Kiến tạo vụ

Điều thứ 22: Phó Tổng vụ trưởng và Vụ trưởng hợp cùng ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo thành Hội đồng viện Hóa Đạo.

Điều thứ 23: Đề đơn đốc và thành Phật sự tại các tỉnh, Viện trưởng Viện Hóa Đạo bổ nhiệm Đại diện tại 8 miền sau khi ban Chỉ đạo viện Hóa Đạo chấp thuận tám miền lấy pháp hiệu của 7 vị Cao Tăng Việt Nam như sau:

- Vạn Hạnh (Bắc Trung Nguyên Trung phần)
- Liễu Quán (Nam Trung nguyên trung phần)
- Khuông Việt (Cao nguyên trung phần)
- Khánh Hòa (Đông Nam phần)
- Khánh Anh (Hậu Giang Nam phần)
- Vĩnh Nghiêm (Phật tử miền Bắc)
- Quảng Đức (đô thành, Sài Gòn Gia Định)

Điều thứ 24: tại mỗi tỉnh, thị xã (biệt lập hành chính) hay quận tại thủ đô, có một Giáo Hội tỉnh, thị xã hay quận đô thành, trực thuộc viện Hóa Đạo được điều khiển bởi một ban Đại diện gồm có:

- 1 Chánh đại diện (Tăng sĩ)
- 2 Phó đại diện
- 1 Đặc ủy Tăng sự
- 1 Đặc ủy Hoằng pháp
- 1 Đặc ủy Văn hóa
- 1 Đặc ủy Giáo dục
- 1 Đặc ủy Cư sĩ
- 1 Đặc ủy Xã hội
- 1 Đặc ủy Thanh niên
- 1 Đặc ủy Tài chính
- 1 Đặc ủy Kiến thiết
- 1 Thư ký
- 1 Phó Thư ký



- 1 Thủ quỹ
- 1 Phó Thủ quỹ

Các chức sự trên phải là những vị có thành tích phục vụ Giáo Hội, được bầu lên bởi Đại hội Giáo Hội tỉnh, thị hay quận đô thành. Trong trường hợp đặc biệt, Viện Hóa Đạo sẽ chỉ định chức vụ Chánh đại diện. Ban Đại diện xã, phường cũng theo thể thức này. Ban Đại diện tỉnh có thể mời các vị Tôn túc làm Chứng minh Đạo sư và mời một ban Cố vấn Kiểm soát. Các Tiểu ban của ban Đại diện tỉnh, thị hay quận đô thành được thiết lập theo nhu cầu và vị điều khiển được coi là Trưởng ban.

Điều thứ 25: Thành phần ban Đại diện tỉnh, thị hay quận đô thành phải được Viện Hóa Đạo duyệt y và chấp thuận bằng một quyết nghị. Thành phần ban Đại diện xã, phường do ban Đại diện tỉnh, thị hay quận đô thành duyệt y.

Để đôn đốc và kiểm tra Phật sự tại các quận, tỉnh hoặc thị Giáo Hội bổ nhiệm các đại diện quận do Giáo Hội tỉnh cử. Tại tỉnh nào, ban Đại diện xét cần thiết lập ban Đại diện quận thì trình viện Hóa Đạo ra quyết định thành lập.

Điều thứ 26: Đơn vị của Giáo Hội là xã, ấp (tại các tỉnh) và phường, khóm (tại các đô thị).

Tất cả các chùa, Tăng sĩ và Cư sĩ thuộc các Tông phái tại các đơn vị này liên hiệp với nhau thành lập GHPGVNTN tại các xã, ấp hay phường, khóm. Trụ sở đặt tại một chùa hay tại một nơi thuận tiện. Tại các xã, ấp và phường, khóm có một ban Đại diện gồm có:

- 1 Chánh Đại diện
- 2 Phó Đại diện
- 1 Thư ký
- 1 Phó Thư ký
- 1 Thủ quỹ
- 1 Phó Thủ quỹ

- 4 Cố vấn Kiểm soát.

Các tiêu ban đặt ra tùy theo nhu cầu.

Điều thứ 27: Nhiệm kỳ của viện Hóa Đạo và các ban Đại diện các cấp là hai (2) năm. Viện Hóa Đạo có thể được tái nhiệm thêm một nhiệm kỳ.

Điều thứ 28: Một trong các chức vị thuộc Viện Hóa Đạo có thể bị giải nhiệm:

- Nếu là chức vị trong ban Chỉ đạo (từ chức Tổng vụ trưởng trở lên) thì do ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo trình Hội đồng Giám luật xét và trình Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương biểu quyết, Đức Tăng thống, duyệt y.

- Nếu là các chức vị từ cấp miền trở lên do ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo đề nghị và do Đức Tăng thống chuẩn y.

- Nếu là các chức vị khác từ cấp tỉnh thì do ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo quyết định.

- Nếu các chức vị từ quận trở xuống thì do ban Đại diện tỉnh quyết định.

Điều thứ 29: trường hợp một chức vị trong Viện Hóa Đạo bị khuyến tịnh hay giải nhiệm:

-Nếu là Viện trưởng thì ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo đề cử một trong ba vị Phó Viện trưởng thay thế và do Đức Tăng thống chuẩn y.

-Nếu là các chức vụ khác thì cũng do ban ấy đề cử và cũng do Đức Tăng thống chuẩn y.

-Nếu là Phó Tổng Vụ trưởng hay Vụ trưởng thì do Tổng vụ trưởng đề cử và do ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận. Các ban Đại diện tỉnh, thị xã hoặc phường, nếu có chức vụ bị khuyết thì theo thể lệ thông thường và được cấp trên chuẩn y.

Chương thứ Năm: ĐẠI HỘI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Điều thứ 30: Đại Hội GHPGVNTN do Viện trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập hai (2) năm một kỳ, để:

- Bầu cử hay lưu nhiệm ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo.
- Kiểm điểm Phật sự
- Ấn định ngân sách thu, chi
- Ấn định chương trình hoạt động mới

Thành phần tham dự Đại Hội gồm có:

- Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương
- Hội Đồng lưỡng viện
- Các vị Đại diện miền
- 5 vị Đại biểu của mỗi tỉnh, thị xã (kể cả Tăng sĩ và cư sĩ của Giáo Hội tỉnh, thị xã đề cử)
- 5 Đại biểu của mỗi quận tại đô thành Sài Gòn (mỗi quận tại thủ đô được coi là một tỉnh)
- 10 Đại biểu của miền Vĩnh Nghiêm

Điều thứ 31: Vị Đại diện Giáo Hội tỉnh, thị xã quận đô thành triệu tập đại hội Giáo Hội tỉnh, thị xã, quận đô thành hai (2) năm một kỳ để bầu ban Đại diện, kiểm điểm Phật sự và ấn định chương trình hoạt động mới.

Thành phần tham dự Đại hội tỉnh, thị xã và quận đô thành Sài Gòn gồm các đơn vị trực thuộc. Mỗi đơn vị 4 đại biểu.

Việc triệu tập tại các xã hay phường cũng theo thể thức tương tự như trên.

Điều thứ 32: Đại hội bất thường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất do Viện trưởng viện Hóa Đạo triệu tập và trong trường hợp đặc biệt, do Đức Tăng thống triệu tập.

Ban Đại diện tỉnh, thị xã, quận hoặc xã, phường cũng có quyền triệu tập Đại hội bất thường, nhưng phải trình cấp trên biết lý do.

### Chương Thứ Sáu: TỰ VIỆN

Điều thứ 33: Được coi là tự viện của GHPGVNTN các Quốc tự, các chùa làng, các ngôi chùa xây dựng bởi:

- a) Các vị Tăng sĩ
- b) Các Hội đoàn Phật giáo

Giáo hội PGVNTH có nhiệm vụ giám hộ và bảo vệ với sự nhìn nhận chủ quyền của các Tự viện đó.

### Chương Thứ Bảy: TĂNG SĨ

Điều thứ 34: Được mệnh danh là Tăng sĩ: Các Tăng, Ni Việt Nam đã chính thức thụ Tỳ Khuru giới.

### Chương Thứ Tám: TÍN ĐỒ

Điều thứ 35: Mọi người tại Việt Nam không phân giai cấp, tuổi tác, nghề nghiệp, dân tộc, đã thụ quy giới hoặc có đức tin Phật giáo và sống theo đức tin đó thì được gọi là tín đồ Phật giáo trong GHPGVNTN.

### Chương Thứ Chín: GHPGVNTN TẠI HẢI NGOẠI

Điều thứ 36: Các Tăng sĩ và Tín đồ Phật giáo Việt Nam tại mỗi quốc gia Hải ngoại kết hợp thành bộ, Chi bộ GHPGVNTN đều bởi một ban Đại diện trực thuộc Viện Hóa Đạo.

### Chương thứ mười: TÀI SẢN

Điều thứ 37: Tài sản của Giáo Hội Phật Giáo VNTN gồm có:

- Động sản và bất động sản hiến cúng
- Động sản và bất động sản do Giáo Hội tự tạo.

### Chương Thứ Mười Một: PHƯƠNG THỨC ÁP DỤNG

Điều thứ 38: Để áp dụng Hiến Chương này, Viện Hóa Đạo soạn thảo và đệ trình Viện Tăng thống duyệt y ban hành nhiều bản qui chế có tính cách nội quy.

Điều thứ 39: Mọi dự án tu chính Hiến Chương này do lưỡng Viện Tăng thống, Hóa Đạo soạn thảo, trình đại hội GHPGVNTN cứu xét và biểu quyết. Nguyên tắc biểu quyết phải được 2/3 tổng số đại biểu hiện diện chấp thuận.

Điều thứ 40: Những dự án được đại hội biểu quyết phải do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương duyệt xét và đề trình Đức Tăng thống phê chuẩn, ban hành mới được thi hành. Nếu toàn bộ hoặc điều nào không được phê chuẩn thì phải xét lại.

Bản Hiến Chương GHPGVNTN tổng cộng có mười một (11) chương, bốn mươi (40) điều đã được đại hội GHPGVNTN kỳ V tu chính và biểu quyết ngày 12 tháng 12 năm 1973. Phật lịch 2517.

## **09. HÌNH THÁI TỔ CHỨC GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Tiến Trình Lịch Sử và Nhu Cầu Hiện Đại Đòi Hỏi Sự Thống Nhất Đạo Phật Việt

Cách vài năm sau thì nền thống nhất Phật giáo phải chịu sự thống khổ chia rẽ hàng ngũ nội bộ Phật giáo và tiếp theo là những khủng hoảng!... Mà bất cứ một cuộc khủng hoảng... nào rồi cũng sẽ qua đi.

Do đó, chúng tôi đề nghị một biện pháp xây dựng giáo hội Phật giáo Việt Nam lớn mạnh trong tương lai nên cũng ghi lại đây những cảm khái suy tư chân thành ngưỡng mong liệt vị Tôn Đức chứng minh.

Năm 1963, Đạo Phật Việt đã là một hiện tượng thức tỉnh của Phật giáo thế giới và toàn thể nhân loại đang muốn vượt thoát khỏi kiểm tỏa của các thế lực và mưu mô độc tài.

Năm 1963, Đạo Phật Việt đã là một hiện tượng thống nhất giữa các tông phái của Đạo Phật sau hai mươi thế kỷ phân lý.

Năm 1963, Đạo Phật Việt đã là nguồn nghị lực của con người muốn giải quyết các vấn đề thế sự bằng những hy sinh cao cả của chính mình.

Sau ba năm đầy thăng trầm cam go, do những nhầm lẫn: tự kiêu tự mãn, thiếu tổ chức giáo dưỡng, nhiều tin tưởng và xây dựng giáo quyền nghiêm minh, thiếu sáng suốt và nhiều mê vọng, nên đã để cho các khuynh hướng chính trị len vào tàn phá nền tảng cao đẹp của Đạo Phật Việt.

Năm 1966, Đạo Phật Việt lại là một hiện tượng đổ bể về mặt lãnh đạo. Những tâm địa tầm thường, đầy mưu mô thế tục, đã dấy động, chặn đứng sự vươn lên của Đạo Phật trong việc giải quyết các vấn đề Dân tộc và Hòa bình thế giới.

Năm 1966, Đạo Phật Việt cũng lại là một hiện tượng thức tỉnh những ai còn có ý thức phải rút lấy kinh nghiệm đắt giá ở cuộc khủng hoảng ấy, để tu sửa đổi tâm trí mình, nhằm hoàn thành sứ mệnh thời đại của Đạo Phật.

Và những năm 1967-1968, Đạo Phật Việt là một hiện tượng đãi lọc những vấn đề trong làn nước ngọt Phật giáo, để tưới lên tâm tư bông khát của nhân loại khổ đau, trong những ngày sắp tới.

Nhận định trên không phải là những nhận định chủ quan của một ai, mà là phản ảnh trung thực nhận định của mọi người Phật tử có suy nghĩ và của toàn thể thức giả, trong cũng như ngoài nước.

Nói lên nhận định đó, chúng tôi không làm công việc gây thêm những khó khăn cho công cuộc xây dựng Đạo pháp, mà chỉ nhằm đưa ra một sự thật, mong những người đang có thể lực trong Giáo hội phải gấp rút dẹp bỏ mọi tị hiềm, mặc cảm, mọi tà kiến âm mưu (nếu có) để đừng phụ công lao hy sinh của tăng, ni, Phật tử, và đừng phụ kỳ vọng của nhân loại đang trông đợi ở sự phục hoạt nhiệm mầu của Đạo Phật, giữa thời đại ma vương này.

Chúng tôi cũng cần nhấn mạnh ở đây là: Dù gặp bất cứ trở lực nào thì Đạo Phật cũng đã phục hoạt và cũng sẽ sắm vai trò trọng đại, trong những giải quyết của cuộc sống nhân loại thời đại. Dù những nhà lãnh đạo hiện nay có còn xứng đáng hay sẽ bị đào thải thì Đạo Phật cũng vẫn đi tới trong sứ mệnh thời đại của mình. Dù các âm mưu chính trị đủ mọi khuynh hướng để quốc cổ tình phân hóa Đạo Phật, để cùng Đạo Phật như một bức bình phong không chế dân chúng, thì các khuynh hướng kia cũng sẽ thất vọng. Vì thực chất của Đạo Phật là Giác ngộ. Mà khi đã Giác ngộ thì tất nhiên bao nhiêu mưu mô đều không còn đất đứng, và những âm mưu ấy có đắc dụng cũng chỉ đắc dụng trong nhất thời mà thôi. Đạo Phật đã tồn tại trên hai nghìn rưỡi năm. Đạo Phật còn đáp ứng nỗi tư tưởng đang vươn tới của nhân loại. Do vậy, Đạo Phật hẳn nhiên sẽ vượt thoát khỏi sự ma hóa của chính trị thủ đoạn, để hoằng hóa tốt đẹp.

Sau cuộc vận động thần thánh nhiệm màu của Đạo Phật Việt Nam 1963, sự thành công đã đến, và đã gây cho mọi người có một lầm tưởng là Đạo Phật đã đại thắng trên mặt chính trị: Đạo Phật là một thế lực chính trị nghiền nát tất cả thế lực chính trị thế tục. Đó là một sai lầm dẫn đến sự phiêu lưu thảm bại. Đó còn là một cái bẫy Đạo Phật thành một thế lực thực tại chính trị, để đẩy Đạo Phật vào những hành động có lợi cho họ. Họ đã có lợi thật. Vì hàng ngũ lãnh đạo Phật giáo từ chỗ quyết tâm phục vụ đạo, phục vụ dân tộc, đã phát sinh sự chống đối nhau về chính kiến, để rồi quên mất mục đích cao cả của mình. Thậm chí có lớp người đã chạy theo quyền lực, muốn dùng quyền lực thế gian để thực hiện mau chóng chương trình kiến tạo Đạo Phật. Thật là một sai lầm lớn. Tội hơn nữa là vì phải giao tiếp, phải dùng phương tiện quá nhiều của thế gian để làm việc cho thế gian, nên đã gây ngộ nhận là: Sự thành công của Đạo Phật chỉ đem lại lợi lộc cho một thiểu số lãnh đạo có uy thế.

Nguy hiểm hơn nữa là những người kém đức tu đã lại bằng lòng ngay với những phù phiếm kia vốn là mầm mống của khổ đau, loạn lạc, sa đọa.

Nếu, ngay từ lúc phục hoạt, Giáo hội đã có đủ uy đức và khả năng trầm tĩnh đi lên như sự mọc chồi của cây đại thụ, thì đương nhiên sẽ hóa giải được mọi hình thái, văn hóa, mọi ý hệ và mọi xáo trộn của thế cuộc, sẽ ngăn chặn được mọi toan tính của đế quốc và âm mưu độc tài, cũng như sự băng hoại của Giáo hội.

Điều này quả thực rất khó, đối với một Giáo hội sơ khai và, tiếp đó, vì không khí quần chúng đấu tranh quá sôi bỏng, các âm mưu chính trị trong ngoài quá thâm độc nặng nề. Những vụ phản bội cách mạng, liên tiếp xảy ra, đã được Giáo hội phải ra tay nghĩa hiệp. Trong lúc đó thì hàng ngũ lãnh đạo Giáo hội quá nặng nề xúc cảm, đối xử việc trong cũng như việc ngoài đều bằng tình nghĩa, không bằng Giáo quyền và Trí tuệ. Những người thừa hành đã vừa thiếu, lại vừa chưa được tổ chức và giáo huấn, nên rất khó thực hiện được phương pháp chế cản ngoại cuộc bằng sự trầm phát. Bởi đó Đạo Phật chúng ta đã bỏ mất một dịp rất hiếm để thực hiện đường lối hóa giải cao siêu của mình.

Nói như vậy không phải để tiếc xót những gì tốt đẹp đã qua, mà là để rút kinh nghiệm cho thực tại Đạo Phật ngày mai.

Đạo Phật phải nhập cuộc để chuyển hóa thế giới, giải thoát nỗi khổ đau cho chúng sinh. Nói thế, ta không nên ngộ nhận: Đạo Phật (trước đây) là xa lìa cuộc thế. Mà chỉ có ý nói rằng: Với sức lớn mạnh của kỹ thuật khoa học hiện đại, tâm hồn con người đang bị sa đọa trước mọi cám dỗ vật chất để rồi tự thỏa mãn với những tiện nghi giả tưởng sẵn có, mà quên đi phần cao đẹp của cuộc sống tinh thần, đáng lý phải được thực hiện từ lâu: đó là tình thương yêu nhân loại. Đạo Phật là đạo Từ bi, nên lúc này hơn lúc nào hết, Đạo Phật phải nhập cuộc để cho nhân loại, đem lại sự an lành cho cuộc đời.



Điều đó đã hiển nhiên.

Nhưng muốn nhập cuộc, phải xây dựng tổ chức. Tổ chức, ở đây, không có nghĩa là tạo ra một thể lực là công cụ cho Giáo hội hoặc cho vị Giáo chủ nào đó mà tổ chức ở đây là đáp ứng những nhu cầu của thời đại để vừa giáo dưỡng tín đồ Phật tử, vừa chuyên hóa tốt đẹp cho đại cuộc nhân loại, bằng tổ chức Nhân chủ, Từ Bi, Trí Tuệ của mình.

Xét về tổ chức thì bản Hiến chương Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất đã là một ước chế có hiệu lực từ sáu năm qua, nhưng bản Hiến Chương đó chưa đủ đáp ứng cho một tôn giáo như Đạo Phật hiện đại. Bản Hiến chương đó đã tổ chức giáo hội quá lỏng lẻo, mang nặng tính chất Đại chúng hơn là Giáo quyền: đáng lý ra đã là một Giáo hội, thì Giáo quyền phải được thiết lập vượt lên trên quyền Đại chúng. Tất nhiên không chấp nhận hình thái tổ chức Giáo quyền độc tôn, nhưng chúng tôi lại cũng không đồng ý về hình thái đại chúng bầu cử ra những vị lãnh đạo Giáo hội. Vì Giáo quyền luôn thuộc về quyền tối thượng siêu nhiên, không do đại chúng mà ra. Mà đích thị, phải do sự tu trì mà có.

Đành rằng Giáo quyền phải do hàng thừa hành giáo pháp mà có, nhưng khác với tôn giáo thần quyền, Đạo Phật lấy Con Người (nhân bản) làm cứu cánh cho sự giải thoát cuộc đời, nên đại chúng cũng được dự phần quyết định Phật sự. Ý kiến của Đại chúng nếu xét không đi ngược với tôn chỉ Đạo Phật thì Giáo hội phải triệt để tôn trọng và thực hiện làm lợi ích cho đại chúng. Như vậy Giáo hội không vì quyền lực thiêng liêng mà thành lập, Giáo hội thành lập trên sự đòi hỏi của đại chúng và thực hiện giáo pháp theo Tâm Duyên đại chúng, để chuyên hóa tốt đẹp cho đại chúng.

Bằng vào nguyên tắc đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam – chúng tôi chỉ dùng Phật giáo Việt Nam vì kinh nghiệm đắt giá đã cho thấy thêm chữ Thống Nhất vào tất nhiên sẽ có các tổ chức dưới nhiều

đanh nghĩa khác xuất hiện – cần phải tổ chức một Giáo hội có Giáo quyền, và những hành vi của các cấp Giáo quyền phải có sự cân nhắc đồng quyết của đại chúng. Nhưng nếu ý kiến của đại chúng không còn mang ý nghĩa của đạo pháp nữa thì, cơ quan tối cao của Giáo hội; phải dùng Giáo quyền để phủ quyết.

Bản Hiến chương hiện nay tuy gồm có hai Viện Tăng thống và Hóa Đạo, Tăng thống giữ về nguyên tắc Giáo luật Giáo pháp, Hóa đạo giữ việc điều hành Phật sự và thế pháp, nhưng cả hai đều do Đại hội của đại chúng bầu ra. Giáo quyền đã không có, đối với đại chúng, lại cũng không có, đối với cả hai Viện Tăng thống – Hóa đạo, nên chính điều này đã nảy sinh không biết bao đau lòng như hiện nay.

Do đó mà bản Hiến Chương chỉ mới là một văn kiện có tính cách nhất thời để xoa dịu những tông phái, địa phương, và phân quyền giữa các vị lãnh đạo của thời kỳ vận động vừa qua chứ thực sự chưa mang một giá trị nền móng cho cơ cấu tổ chức và điều hành Giáo hội lâu dài.

*Đề Nghị: Một Biện Pháp Xây Dựng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.*

Vấn đề xây dựng một Giáo quyền Đạo Phật Việt hiện nay đã trở thành khẩn thiết hơn bao giờ hết. Chính vì thiếu Giáo quyền, nên cuộc khủng hoảng về tổ chức và lãnh đạo của Giáo hội đã chịu cảnh bế tắc.

Vậy cần phải tổ chức Giáo quyền ra sao?

Tất nhiên, Phật tử và bản chất Đạo Phật là không bao giờ chấp nhận một hình thức Giáo quyền như sự nhân danh quyền lực thiêng liêng để thắt buộc Phật tử trong một tổ chức, nhằm khống chế tư tưởng.

Như trên chúng tôi đã trình bày, tổ chức Giáo hội phải có hai phần: phần lãnh đạo và điều hành, thuộc Giáo quyền; phần quyết duyệt đường lối của tổ chức, thì đại chúng cũng có quyền góp ý.

Phân Giáo Quyền – Giáo quyền tập trung nơi Hội đồng Chương pháp do các Tăng sĩ được Đức Tăng thống triệu thỉnh và Tân phong. Hội đồng Chương pháp quyết duyệt Giáo luật, Giáo pháp, Giáo chế và suy tôn Đức Tăng thống.

Đức Tăng thống chỉ định một vị Tăng sĩ đứng ra thành lập Viện Hóa đạo.

Toàn thể Viện Hóa đạo sẽ được Đức Tăng thống đưa ra trước Hội đồng Chương pháp để chấp thuận.

Hội đồng Viện Hóa đạo chịu trách nhiệm, trước Đức Tăng thống và sự giám sát của Hội đồng Chương pháp.

Hội đồng Chương pháp có thể yêu cầu Đức Tăng Thống giải tán Viện Hóa đạo, hoặc xin thay đổi một số Tổng vụ trưởng.

Nếu Đức Tăng thống không chấp thuận lời yêu cầu thì ngài sẽ trình bày lý do trước Hội đồng Chương pháp, và yêu cầu Hội đồng biểu quyết tín nhiệm. Nếu hai phần ba (2/3) số hội viên Hội đồng Chương pháp nhất quyết giữ vững ý định thì Đức Tăng thống, sẽ thành lập một Viện Hóa đạo mới, hoặc vị Viện trưởng viện Hóa đạo sẽ thay đổi một số Tổng vụ trưởng theo quyết định của Hội đồng Chương pháp.

Phân Đại chúng – Đây là Đại hội Phật giáo toàn quốc gồm đại biểu các tỉnh Giáo hội.

Vị Viện trưởng viện Hóa đạo triệu tập Đại hội Phật giáo mỗi năm một lần thu hẹp, hai năm một lần khoáng đại: để xét duyệt đường lối mới do chính Đại hội xướng xuất.

Tất cả quyết định của Đại hội phải được đệ trình lên Hội đồng Chương pháp duyệt xét. Nếu Hội đồng Chương pháp không đồng ý với Đại hội, thì Đức Tăng thống sẽ đứng ra giải quyết. Nếu Đức Tăng thống đồng ý với Hội đồng Chương pháp thì đại hội sẽ nhóm họp để thay đổi. Nếu Đức Tăng thống đứng về phía Hội đồng thì ngài sẽ triệu tập một cuộc họp chung giữa Hội đồng Chương pháp và Đại hội để quyết định.

Đây là đề nghị của chúng tôi trong công cuộc xây dựng Đạo pháp, tuy mang tính cách lâu dài, nhưng cũng có thể kịp thời giải quyết những vấn đề hiện tại. Vì, nếu một Hội đồng của các bậc tu trì có uy tín được Đức Tăng thống triệu tập, thì đó cũng là một biện pháp để giải quyết các vấn đề khủng hoảng hiện nay của Giáo hội.

Từ một Đại hội như vậy, thể chế tổ chức tương lai của Giáo hội được đưa ra duyệt xét. Nếu Đại hội đó tìm được một thể chế thích đáng cho Giáo hội rồi thì sau đó Đức Tăng thống sẽ triệu tập Đại hội Phật giáo toàn quốc để quyết duyệt tối hậu. Và, bằng vào thể chế đó, các cấp lãnh đạo và điều hành được cử ra để điều khiển Giáo hội, đương nhiên sẽ chấm dứt được tình trạng không mấy tốt đẹp hiện nay.

Trên ý nghĩ đó, chúng tôi trông đợi sự tỉnh giác của toàn thể các cấp lãnh đạo Phật giáo và Phật tử.

Chúng ta hãy cố gắng chung sức giải quyết các vấn đề khó khăn hiện nay của Giáo hội. Rồi, từ đó, dẫn tới sự giải quyết các vấn đề dân tộc và thế giới thời đại.

### **Hiển chế GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Bản Hiến Chế được viết ra sau ngày 1-11-1963, và đã trình kiến trước một hội nghị thu hẹp gồm đại biểu của mười một giáo phái, hội đoàn tham dự, để quyết định thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Cuộc họp của tiểu ban dự thảo Hiến Chương diễn ra tại thự viện chùa Xá Lợi, Sài Gòn, từ 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 1963, mà Hòa thượng Thích Trí Quang và chúng tôi là hai thuyết trình viên.

Sau phần thuyết trình, là phần thảo luận và góp ý của các đại biểu. Hội nghị nhìn nhận rằng: "bản Hiến Chế (do chúng tôi dự thảo) rất uyên áo; tuy nhiên, tình thế hiện tại chúng ta chưa đủ nhân sự để điều hành... đồng thời nhận định bản dự thảo Hiến Chương (do Hòa thượng Thích Trí Quang viết) có chứa đựng những nét

thực tế và dễ áp dụng..." – ghi theo đại ý biên bản cuộc họp - Do đó, hội nghị đã chấp nhận lấy bản Hiến Chương – mà Giáo hội có hiện nay – làm chính bản để thảo luận và biểu quyết.

Nhân dịp chúng tôi có ý đề nghị biện pháp xây dựng một Giáo Hội Phật giáo Việt Nam lớn mạnh trong tương lai nên cũng xin ghi lại đây để chúng ta cùng suy ngẫm.

### **Chương 1: Thuyết Minh Vấn Đề**

Điều 1 – Sống trong vũ trụ vô thường ảo hóa, sống bằng kiếp người thống khổ mong manh, sống giữa một xã hội phân hóa bất công, đức Phật chân nhận được trách nhiệm và sứ mệnh "cứu độ chúng sinh" nên Ngài đã trút bỏ ràng buộc thế tục để đi tìm một phương pháp giải thoát cho mình và hướng dẫn chúng sinh trên con đường giác ngộ.

Điều 2 – Sau khi thành đạo, đấng Đại giác quán triệt hết thấy hiện tượng của vạn hữu, khám phá ra tận gốc rễ sự khổ đau của chúng sinh, tìm thấy chính đạo để giúp con người thoát khổ, đã bước ra khỏi cõi bờ đề, dẫn thân vào đời khổ ải, nhận chịu mọi sự, đề hóa độ chúng sinh, hồng giúp chúng sinh đạt được cảnh giải thoát viên mãn.

Điều 3 – Như Lai đã tận diệt mọi chấp trước để hòa đồng với tự nhiên giới, làm cho vạn hữu cùng rực rỡ thêm lên; hòa đồng với tâm tư giới, làm cho nhân loại cùng sáng suốt thêm lên; hòa đồng với siêu việt giới để Phật tính thường trụ nơi vạn hữu mau xòe nở tròn đầy.

Điều 4 – Nhân loại ngày nay đã tự soi vào mình để phát giác ra rằng: mình đang hiện hữu trong một nghiệp dĩ khổ đau sống giữa một xã hội toàn là kẻ thù chết chóc, trong một vũ trụ vật lý vô nghĩa ma sát, giới hạn khắt khe sinh mệnh con người. Tâm trạng này đang vò xé con người, tạo ra một nguồn tư tưởng cô đơn tuyệt vọng.

Điều 5 – Mọi giá trị tinh thần cũ đang bị con người bôi bỏ, hệ thống duy thần đã lạc hậu, hệ thống duy vật phi nhân đang bị vượt dưới nhận thức toàn diện của nhân loại tiến bộ. Nhưng hiện nay nhân loại chưa tìm được tư tưởng chỉ đạo cho cuộc sống mình, nên đang rơi vào trạng thái hoài nghi buồn chán. Đã đến lúc Đạo Phật phải trở lại lối sống xưa cũ để "nhập cuộc", hướng dẫn tư tưởng con người trong việc giải thoát tâm tư khỏi trói buộc của thực tại thế giới mê vọng khổ đau.

Điều 6 – Con người đều sinh hoạt trong ba thực tại: nhiên giới, tâm giới và siêu việt giới. Đạo Phật đã thỏa đáp đầy đủ ba nhu yếu đó bằng cách: nhìn nhận con người sống trong tự nhiên qua tình thương bao la để hòa đồng nổi với mọi hiện tượng vô thường; nhìn nhận và giúp con người thăng hóa tâm tư mình bằng trí tuệ sáng suốt, để tìm thấy an bình trong tâm hồn và sống vui với anh em; nhìn nhận và giúp cho Phật tính thường trụ nơi con người bằng sự chứng đạt trạng thái trong sáng tròn đầy; để hòa đồng được với siêu việt giới thường tại của vũ trụ. Nên đạo Phật cũng được gọi là đạo giác ngộ và giải thoát của nhân loại tiến bộ ngày nay.

## **Chương II: Diễn Trình Đạo Phật**

Điều 7 – Dưới chiều hướng nhận thức, Đạo Phật đã hiển nhiên trong một thuyết minh tự biến trong cộng biến và cộng biến trong tự biến; dưới chiều hướng thế giới, Đạo Phật đã nói lên vấn đề tự do cá nhân trong tập thể xã hội; dưới chiều hướng hành động, Đạo Phật đã đưa ra một phương pháp tự giác giác tha. Đó là cội gốc của Đạo Phật, thời kỳ duy nhất ở Ấn Độ xưa.

Điều 8- Khoảng một trăm năm sau ngày đức Thế Tôn nhập diệt, Đạo Phật bắt đầu phân phái: Thượng tọa bộ thiên nặng về khuyñh hướng tự do tự giác; Đại Chúng bộ thiên nặng về tập thể giác tha.

Và, trong hai phái này còn có nhiều tông phái xuất hiện làm cho Đạo Phật trở thành vô cùng phần thịnh.

Điều 9 – Đại Chúng bộ, ngược hướng bắc, phát triển ở Népal (Thiên Trúc) truyền qua mônng Cổ và Trung Hoa, Nhật bản và Việt Nam. Thượng tọa bộ, xuôi theo hướng Nam, phát triển ở Tích Lan truyền qua Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia rồi gặp Đại chúng bộ tại miền Nam nước Việt.

Điều 10 – Đạo Phật truyền tới đâu đã dung hòa với các nền văn minh địa phương để tạo cho địa phương ấy một sắc thái từ bi đạo hạnh; nên Đạo Phật mỗi ngày thêm phong phú hơn là nhờ ở các cuộc dung hợp này. Đặc tính của Đạo Phật là dung hóa sáng suốt, đón nhận mọi phát huy của con người, và đã thích ứng với mọi nơi, mọi thời đại.

Điều 11 – Hiện nay, hai nền văn minh Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ bổ sung cho nhau ở Việt Nam; để tạo thành một Đạo Phật duy nhất và toàn diện, cung ứng cho nhân loại một nền văn minh tự do cá nhân trong tập thể xã hội; để làm môi trường dung hợp cho hai nền văn minh cá nhân cực đoan và xã hội quá khích.

Điều 12 – Sự kiện Đại thừa và Tiểu thừa hợp nhất để thức tỉnh hai hệ thống tư tưởng tinh thần và duy vật hiện nay tại Việt Nam, cũng như sự hưởng ứng của các quốc gia – không phân biệt Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ – đã nói lên ý chí thống nhất Đạo Phật trên một bình diện rộng lớn hơn. Bằng vào ý chí đó, Phật giáo đồ phát nguyện quyết tâm xây dựng một Đạo Phật duy nhất toàn diện để nâng đỡ, hướng dẫn tinh thần con người trên đường giải thoát nhiệm mầu.

### **Chương III: Con Người Đạo Phật**

Điều 13 – Đạo Phật nhận rằng: vạn vật, chúng sinh đều có Phật tính: con người đều có khả năng thành Phật, do đây con người

trong Đạo Phật là con người của mọi tầng lớp xã hội, mọi quốc gia, mọi tôn giáo, trên mặt đất và trong tam thiên đại thiên thế giới.

Điều 14 – Mặc nhiên là con người Đạo Phật, khi tự nhận là một người sinh hoạt trên ba chiều hướng: nhiên giới, tâm giới, siêu việt giới, và ý thức được mình là con người hiện hữu, rồi nhận trách nhiệm về sự hiện hữu của mình để tự chủ tu chứng và thực hiện ba đại hạnh: Đại Bi, Đại Trí, Đại Hùng.

Điều 15 – Ý thức là con người Đạo Phật, khi người đó đã hấp thụ và tu chứng bằng phương pháp của Đạo Phật, rồi đặt mình vào hàng ngũ Phật tử để hoằng dương chính pháp. Những người này được chia làm ba loại: Hiện thế tăng, Thăng thế tăng và Siêu thế tăng.

Điều 16 – Hiện thế tăng là các Phật tử tu tại gia đã phát nguyện thụ trì Tam quy và Ngũ giới để thể hiện Phật pháp trong cuộc sống hằng ngày, đem vào cho đời một nếp sống Bi Trí Hùng giúp nhân loại đặt lại giá trị cho con người, an bình cho xã hội.

Điều 17 – Hiện thế tăng có thể tự nguyện gia nhập các hội đoàn Phật giáo, như: Hội Nghiên cứu Phật học, Hội Tương tế Phật giáo, Hội Tịnh độ Phật giáo, Hội Văn nghệ sĩ Phật giáo, Hội Y dược sĩ Phật giáo, Đoàn sinh viên Phật tử, đoàn Thanh niên Phật tử, Thanh nữ Phật tử, Thiếu niên, Thiếu nữ Phật tử, Đoàn Lao động Phật giáo v.v..

Điều 18 – Thăng thế tăng là các tu sĩ xuất gia, từ bỏ mọi ràng buộc gia đình, kinh tế, chính trị, để tu tập duy trì, phát huy và hoằng dương chính pháp, nâng đỡ tinh thần quần chúng bằng lời giảng dạy hoặc bằng phong thái sống của mình. Ngoài phần tu học và hướng dẫn tinh thần quần chúng, Thăng thế tăng còn là những người làm tất cả mọi việc mà người tu sĩ làm được để hàn gắn những rạn nứt, khổ đau cho xã hội, tức là giúp đỡ quần chúng cả về mặt tinh thần lẫn vật chất.



Điều 19 – Để thành một Thăng thế tăng, không phân biệt nam nữ, nếu phát nguyện hiến dâng trọn vẹn đời mình cho Phật pháp đều được chấp nhận, nhưng để hoàn hảo tăng chúng, trước khi được nhận là một tăng sĩ thực thụ, phải qua một giai đoạn thử thách cần thiết (theo qui luật riêng của tăng chúng), có ba phẩm trật trong gia đình Thăng thế tăng là Tăng sinh, Đại đức và Thượng tọa.

Điều 20 – Tăng sinh là các tu sĩ đã đủ mười tám tuổi, học hết bậc trung học Phật giáo, sau khi thụ Sa di giới và phát nguyện giữ "mười giới". Nam được gọi là Tăng sinh. Nữ được gọi là Ni sinh.

Điều 21- Đại đức là những Tăng sĩ đủ hai mươi tuổi, học hết bậc Đại học Phật giáo, đã thụ Tỳ khưu giới và đủ năm hạ lạp. Nam giới gọi là Đại đức, phát nguyện giữ hai trăm năm mươi giới, Nữ gọi là Ni sư, phát nguyện giữ ba trăm năm mươi giới.

Điều 22 – Thượng tọa là các vị Đại đức có đủ mười hạ lạp và được Đức Pháp chủ sắc phong. Các vị này thuộc hàng Giáo phẩm cao nhất của Thăng thế tăng.

Điều 23 – Siêu thế tăng là các bậc trưởng lão đã có những hạ lạp cao và đức hạnh đầy đủ, thoát khỏi mọi vòng tục lụy; ở trường hợp đặc biệt, các vị Tổ của các tông phái, hay các vị được tăng chúng truy nhận đã chứng đạt được hạnh Siêu thế tăng thì không kể tuổi tác và thời gian hoằng pháp. Các vị này gọi là Hòa thượng.

Điều 24 – Hòa thượng là các vị thể hiện trọn vẹn tinh thần giải thoát của Đạo Phật, nên các ngài là những vị Lãnh đạo Cố vấn của Giáo hội, tuy không còn hoằng pháp bằng lời, bằng thân, nhưng là hoằng pháp bằng tâm lực của mình đối với việc hóa độ chúng sinh.

#### **Chương IV: Tổ Chức Giáo Hội**

Điều 25 – Vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Giáo hội là Đức Pháp chủ[11]. Đức Pháp chủ là vị thể hiện trọn vẹn Giáo tính, Giáo

pháp, và Giáo luật, do đây Đức Pháp chủ là một Siêu thế tăng có Đại đức, Đại trí, Đại hùng.

Điều 26 – Đức Pháp chủ do viện Chương pháp nhất trí suy tôn.

Điều 27 – Đức Pháp chủ là vị lãnh đạo, trọn đời.

Điều 28 – Đức Pháp chủ là tiếng nói chung quyết của mọi vấn đề Phật giáo.

Điều 29 – Đức Pháp chủ tấn phong các hàng giáo phẩm và tuyển lựa các vị Hòa thượng, Thượng tọa để xưng vào viện Chương pháp.

Điều 30 – Viện Chương pháp gồm các vị Hòa thượng, Thượng tọa do Đức Pháp chủ ủy nhiệm và hủy nhiệm, cũng như ấn định viện số.

Viện này là cơ quan Lập pháp của Giáo hội. Mỗi năm họp một lần.

Điều 31 – Viện Chương pháp [12] suy cử ra một viện Hoằng pháp của Giáo hội.

Điều 32 – Viện Hoằng pháp của Giáo hội điều hành và giải quyết mọi vấn đề của Phật giáo.

Điều 33 – Nhiệm kỳ của Viện Hoằng pháp là ba năm.

Điều 34 – Đứng đầu Viện Hoằng pháp là một vị Tăng chủ [13]

Điều 35 – Tăng chủ điều lý mọi vấn đề đối nội, đối ngoại và ký tên trong mọi văn kiện của Giáo hội.

Điều 36 – Tăng chủ triệu tập các cuộc họp thường và bất thường của Viện Hoằng pháp và chủ tọa các cuộc họp đó.

Điều 37 – Tăng chủ luôn luôn là người thừa ủy nhiệm của Đức Pháp chủ trong việc điều lý Phật giáo, và chịu sự kiểm soát của Viện Chương pháp.

Điều 38 – Phụ tá Tăng chủ có hai vị Phó Tăng chủ, hai vị này đại diện Tăng chủ trong lúc vắng mặt.

Điều 39 – Một Bộ Tăng vụ coi việc tổ chức Giáo hội, tổ chức các hội đoàn và truyền chuyên Tăng sĩ. Lập sổ bộ tăng, tín đồ, cấp phát Chứng minh thư. Đứng đầu là một vị Tăng vụ trưởng và có các Tăng sĩ giúp việc.

Điều 40 – Một Bộ Tăng luật coi việc kiểm soát tăng chúng và gìn giữ giới luật, nghiên cứu luật pháp nhà nước liên quan đến Phật giáo và tôn giáo. Đứng đầu là một vị Tăng luật trưởng và có các Tăng sĩ phụ lục.

Điều 41 – Một Bộ Tăng thiệp coi việc ngoại giao của Giáo hội, liên lạc với các tổ chức, các hệ phái trong và ngoài nước, giao thiệp chính quyền, tham dự các hội nghị quốc tế. Đứng đầu là một vị Tăng thiệp trưởng và có các Tăng sĩ phụ tá.

Điều 42 – Một Bộ Tăng hóa coi việc văn hóa, giáo dục và hoằng pháp. Đứng đầu là một vị Tăng hóa trưởng và có các Tăng sĩ phụ giáo.

Điều 43 – Một Bộ Tăng lễ coi việc lễ nghi của Giáo hội. Đứng đầu là một vị Tăng lễ trưởng và có các Tăng sĩ hộ trì.

Điều 44 – Một Bộ Tăng phúc coi việc y tế, lập nhà thương, cô nhi viện, dưỡng lão viện và các công tác từ thiện xã hội, khai thác cơ sở. Đứng đầu là một vị Tăng Phúc trưởng và có cá Tăng sĩ phụ lục.

Điều 45 – Một Bộ Tăng quản coi việc quản thác và giữ gìn tài sản Tam bảo. Trùng tu, kiến thiết các cơ sở giáo hội. Đứng đầu là một vị Tăng Quản trưởng và có các Tăng sĩ thừa hành.

Điều 46 – Một vị Tăng Thư trưởng, một vị Tăng Thư phó thường trực tại trụ sở trung ương và có các Tăng sĩ phụ nhiệm.

Điều 47 – Các Tăng sĩ giúp việc ở các Bộ thì do các vị đứng đầu mỗi Bộ tuyển chọn. Viện Chương pháp chỉ bầu các vị Trưởng và Phó (nếu có) ở mỗi cơ quan Trung ương.

Điều 48 – Dưới Giáo hội Trung ương là miền. Mỗi miền có một vị Thượng tọa Tăng trưởng đại diện miền điều hành.

Điều 49 – Tăng trưởng do Đức Pháp chủ tấn phong và Tăng chủ ủy cử quản nhiệm mỗi miền.

Điều 50 – Dưới miền là thành, tinh do một vị Đại đức Tăng giám điều khiển.

Điều 51 – Tăng giám do Giáo hội ủy cử và Tăng trưởng ở mỗi miền là tỉnh, thành trực thuộc thuyên chuyển.

Điều 52 – Dưới thành, tỉnh là khu. Mỗi khu có một vị Tăng đạo điều khiển.

Điều 53 – Tăng đạo do Tăng trưởng ủy cử và Tăng giám của tỉnh liên hệ thuyên chuyển.

Điều 54 – Các hàng Giáo phẩm điều khiển ở mỗi cấp, có thể tuyển thêm tăng sĩ hoặc cư sĩ giúp việc nếu cần. Riêng trường hợp các tăng sĩ thì phải xin ở Bộ Tăng vụ cung ứng.

Điều 55 – Về Ni bộ, theo như các thể thức thành lập các hội đoàn (các Phật tử cư sĩ tại gia Hiện thế tăng) được qui định ở các điều 15, 31, 34, 36, 38 và do Tăng vụ trưởng Tăng bộ trực tiếp điều khiển.

Điều 56 – Các hội đoàn (Hiện thế tăng) chỉ được thành lập sau khi đã đệ trình nội qui lên cấp Giáo hội trực thuộc, và được Giáo hội Trung ương cho phép mới chính thức hoạt động.

Điều 57 – Hội đoàn tự bầu lấy ban chấp hành nhưng về mặt lãnh đạo tinh thần đều do các hàng tăng sĩ đảm nhận.

## **Chương V: Quản Chương Giáo Hội**

Điều 58- Tất cả tự viện, học viện, thư viện, các trường Đại, Trung, Tiểu học Bồ đề đều trực thuộc Giáo hội.

Điều 59 – Tất cả động sản và bất động sản của các chùa có thập phương đến hành hương đều thuộc quyền quản chương của Giáo hội.

Điều 60 – Những tài sản do thập phương tiến cúng được phân làm ba phần, để: 1) sửa sang chùa cảnh; 2) dùng vào việc hoằng pháp; 3) làm việc tăng sự.

Điều 61 – Phần tiền dành vào việc hoằng pháp thì các chùa phải gửi lưu tại quỹ Giáo hội trung ương để thực hiện chương trình hoằng pháp rộng lớn và duy nhất.

Điều 62 – Các chùa, am, tịnh xá của các tăng sĩ hay cư sĩ tự lập thì không thuộc quyền quản chương của Giáo hội, nhưng đều được Giáo hội bảo trợ về mặt tinh thần.

Điều 63 – Tất cả tăng sĩ có thể lập trường học, bệnh viện... và làm các việc "thường" hợp với khả năng của bậc tu trì, nhưng lợi tức phải trích ra một phần ba xung vào quỹ Tam bảo. Vì cuộc sống của các vị là do Giáo hội chu toàn.

### **Chương VI: Kỷ Luật Giáo Hội**

Điều 64 – Kỷ luật của tăng bảo là kỷ luật tự nguyện, tự giác để đi tới tự trị, tự lý, nên Giáo hội không thưởng người có công, cũng không phạt người có tội, bằng những hình thức thông thường. Giáo hội chỉ nêu công tội thành vấn đề cảnh tỉnh chung.

Tuy nhiên, trong trường hợp tăng sĩ nào phạm tội "tứ trọng, ngũ nghịch", tức là đã có ý ly khai với Giáo hội, thì Giáo hội mới trục xuất.

Điều 65 – Đối với thế luật thì tăng sĩ cần nỗ lực đến cùng để điều hợp thế luật với giáo luật, bằng phương pháp từ bi bất bạo động.

Điều 66- Một tăng sĩ coi là phạm thế luật nhưng đích thực tâm mình ngay thẳng chân chính thì vẫn không phạm giáo luật.

Điều 67 – Trường hợp tăng sĩ bị thế luật buộc tội không oan, tức là có tà tâm thực sự, thì mặc nhiên đã phạm giáo luật.

Điều 68 – Tăng sĩ không được nhân danh mình để nhận hàm tước và tặng thưởng của thế tục, mà phải nhân danh giáo hội để nhận các thứ đó.

Điều 69- Giáo hội không hạn chế bất cứ một sáng kiến nào, nhưng chỉ áp dụng những sáng kiến đó khi xét thấy không ngược với Phật pháp.

## Chương VII: Thực hiện Hiến chế

Điều 70 – Bản Hiến chế này, sau khi đã được đại biểu các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam hội họp tại... từ ngày... đến ngày... tháng... Phật lịch 2507, đã thảo luận kỹ từng chương, điều và đã được hội nghị biểu quyết chấp thuận. Hội nghị cũng đã cung thỉnh Đức Pháp chủ, vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội và Ngài thay mặt đại biểu hội nghị công bố, ban hành bản Hiến Chế này.

Điều 71 – Việc sửa đổi Hiến chế phải do một hội nghị đặc biệt của đầy đủ các vị Hòa thượng, Thượng tọa viện Chứng pháp mới có quyền quyết định.

Điều 72 – Bản Hiến Chế này gồm bảy (7) chương, bảy mươi hai (72) điều và .... Chữ.

*Làm tại Sài Gòn, ngày... tháng 12 năm 1963, Phật lịch 2507*

### LỜI KẾT

"Trang sử Việt cũng là trang sử Phật giáo"[14] V.H.C

Suốt dọc dài lịch sử cách nay thiên niên kỷ, **Đạo Phật và Dòng Sứ Việt** đã chứng minh sự có mặt của mình trong cuộc sinh hoạt toàn diện của dân tộc, với mục đích chân hóa, thiện hóa, mỹ hóa nếp sống Việt Nam. Nhìn lại quá trình hơn một ngàn năm xã hội Việt Nam chìm đắm dưới sự thống trị của người phương Bắc thì, quả là mối duyên kỳ ngộ, Đạo Phật truyền vào nước ta, mở ra cho người Việt một lối thoát bằng ánh sáng của đạo lý Giác ngộ Giải Thoát và Tự Chủ; để từ đó tạo điều kiện nhân duyên cùng với lối sống của người Việt hình thành một nền văn hóa dân tộc Việt sáng, đẹp. Mà bản chất của nền văn hóa Việt Phật ấy được thể hiện rõ nét nhất qua hai triều đại văn minh Lý – Trần.

(Quả tình) Đạo Phật đã có những cống hiến thực tế to lớn đối với tổ quốc Việt Nam, trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước: đánh giặc phương Bắc, dẹp loạn phương Nam, bảo toàn lãnh thổ và chủ quyền

độc lập của quốc gia Đại Việt ở thế kỷ XI-XIV cũng như đã và đang là sứ mệnh "giải cứu sinh dân" đối với những quốc gia Phật giáo và toàn thế giới nhân loại. Đạo Phật vào Việt Nam bằng cửa ngõ hòa bình như vào nhà mình, không giống các đạo lý và ý hệ khác đến Việt Nam bằng cách phô trương âm ỹ, sắt thép... Đạo Phật (sở dĩ) được toàn dân Việt nồng nhiệt đón nhận là vì tinh chỉ giáo lý Đạo Phật không bao giờ trái với sự việc nào, bất cứ ở đâu, hạng người nào, khi con người biết hướng về chân lý. Mà Đạo Phật là chân lý.

Đạo Phật đã gây được "Dân phong Quốc tục đẹp" nên, từ thuở xa xưa, tổ tiên ta đã sống... và truyền đến cho con cháu ngày nay – dù lớp con cháu có hiểu hay không hiểu gì về nguồn giáo lý cao đẹp Đạo Phật; nhưng trong tiềm thức họ (không nhiều thì ít) đều có mang trong mình dòng máu "tín ngưỡng Phật giáo" rồi vậy – nên mọi ý tưởng, ngôn từ, hành động họ như đã sống thực và thể hiện đúng tinh thần của 'đạo' họ tin theo. Hay nói cách khác, Đạo Phật Việt Nam cũng chính là quần chúng nhân dân Việt Nam .

Đạo Phật là ánh sáng của trí tuệ và là suối nguồn từ bi làm tươi mát hồn người và tạo sự an vui cho cuộc đời.

**Đạo Phật và Dòng Sử Việt** quả đã đồng nhất trong dòng sông tích lũy của lịch sử: đó là truyền thống tốt đẹp của người Việt tin thờ Đức Phật đã có chiều sâu và bề dày của hai mươi thế kỷ trường tại và còn nối tiếp mãi mãi...

### **Hồn Dân tộc Sống trong Đạo Phật**

## **10. PHỤ BẢN: PHẢN ỨNG QUỐC TẾ PHÂN TÁCH THEO TỪNG NƯỚC:**

### **MÃ LAI**

Hai tờ báo quan trọng nhất tại Mã Lai là tờ "StraitTimes" và "Malaysian Times" đã chú trọng theo dõi vấn đề Phật giáo từ khi xảy ra vụ lộn xộn tại Huế ngày 8 tháng 5 – 1963.

Tờ Strais Times xuất bản ngày 15 tháng 5 năm 1963, đã dành mục bình luận cho vấn đề nói trên với đầu đề là "Diem's Dilemma".

Điểm chính của bài bình luận này cho rằng Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã lầm lẫn đánh giá quá cao nạn Cộng sản khi cấm Phật tử cử hành (như thường lệ) ngày Phật đản chỉ vì ngày đó trùng vào ngày Điện Biên Phủ thất thủ. Ngoài ra, một lỗi lầm to khác là Chính phủ đã dùng bạo lực đối với cuộc biểu tình và kết quả là cảnh sát Huế đã tàn sát 12 người.

Tổng thống Ngô Đình Diệm đã hoãn việc tiếp các đại diện Phật giáo với hy vọng thời gian sẽ làm lắng xuống những bùng bốt lúc đầu nhưng thời gian không hàn gắn được việc đáng tiếc xảy ra và chính phủ cần thỏa mãn những điều thỉnh cầu của Phật giáo.

Giờ thì chỉ có hai giải pháp còn lại:

- Hoặc Chính phủ cứ tiếp tục giữ lập trường theo đó thì đổ cho Cộng sản đã ném lựu đạn vào Phật tử gây ra tai nạn.
- Hoặc chọn giải pháp thứ hai không khéo hơn là nhận chịu trách nhiệm cùng là điều đình xoa dịu và bồi thường cho nạn nhân.

Trước đây một ngày, tờ Strais Times cũng có đăng một bài nhan đề "Buddhists to make Five Demands To Diem", thuật lại tin của hãng Reuter đánh đi từ Sài Gòn.

Bài báo lập lại bản kiến nghị thỉnh cầu Chính phủ 5 điểm:

- 1) Hủy bỏ lệnh cấm treo cờ Phật giáo quốc tế tại các chùa.
- 2) Soát lại Dự số 10 qui định bình quyền giữa đệ tử Phật giáo và Thiên chúa giáo.
- 3) Trả tự do lại cho những Phật tử bị bắt trong vụ lộn xộn tại Huế,
- 4) Trừng phạt những người hữu trách trong vụ đổ máu tại Huế và công nhận lỗi của Chính phủ;
- 5) Phải bồi thường cho các nạn nhân và gia đình của họ trong cuộc biểu tình ngày 8 tháng 5.



Tiếp theo tờ "Malaysian Times" xuất bản ngày 10 tháng 6, 63 dưới đầu đề "Sài Gòn Prepares for disturbance", với giọng bi quan đã viết rằng dường như không có hy vọng dàn xếp ổn thỏa, chính quyền đã chuyển vào trung tâm đô thành nhiều dây kẽm gai chuẩn bị đề phòng những vụ lộn xộn có thể xảy ra.

Một mặt, các lãnh tụ Phật giáo lo ngại việc Chính phủ không xúc tiến công việc làm dịu lại tình hình đã quá căng thẳng. Mặt khác, phong trào Liên đới Phụ nữ chỉ trích Chính phủ thiếu cương quyết trong vụ trừng trị những vị sư đã dùng những biện pháp tuyệt thực như một âm mưu làm tổn thương cho Chính phủ. Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ cũng cảnh cáo các Phật tử và đe dọa là Chính phủ sẽ dành những biện pháp thích ứng để đối phó nếu còn lộn xộn xảy ra nữa.

Cũng tờ báo nạt ngày 11 tháng 6 – 63 trong mục nghị luận nhan đề: "Militant Buddhists" viết rằng Phật pháp dạy người nên tĩnh tâm vậy nếu quá khích, Phật tử đã đi trái với lời dạy trên.

Chính phủ Việt Nam đã lầm lỗi khi cấm Phật tử cử lễ Phật đản. Đáng lý ra Chính phủ nên hội đàm với các lãnh tụ Phật giáo trước và giải thích kỹ càng lý lẽ vì sao ra lệnh cấm đoán, như vậy có thể tránh được sự công phẫn.

Hiện thời Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa được sự ủng hộ và giúp đỡ của các quốc gia bạn trong công việc chống Cộng. Tuy nhiên, khi có vấn đề Tôn giáo liên can đến thì các quốc gia Phật giáo sẽ dành nhiều cảm tình cho chư tăng Việt Nam hơn là cho Chính phủ. Vì thế, các quốc gia bạn của Việt Nam đều một lòng mong mỏi các nhà lãnh đạo Việt Nam hòa dịu với Phật tử ngõ hầu chặn đứng được gian ý của Cộng sản.

Sau vụ hỏa thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức "Malaysian Times" và Straits Times" xuất bản ngày 13-6-63 có tường thuật đầy đủ chi tiết vụ tự thiêu này.

Tòa đại sứ Việt Nam tại Kuala-Lumpur đã lập tức phân phát cho các báo chí và cơ quan Chính phủ tại Mã Lai và Tân Gia Ba một bản thông cáo với điểm chính sau đây:

- Vì Việt Nam không có quốc giáo nên không một giáo kỳ nào được coi trọng hơn quốc kỳ. Do đó, ngoại trừ trong nhà các tư nhân chỉ được treo quốc kỳ ra ngoài cửa.

- Trong các cuộc lễ, quốc kỳ phải đi đầu, rồi thứ mới đến giáo kỳ, lớn chỉ được  $\frac{3}{4}$  quốc kỳ.

- Nguyên nhân vụ lộn xộn ở Huế ngày 8/5/63 là do ở sự không tuân luật lệ trên.

- Ngày Phật đản cũng được tổ chức rất trọng thể tại khắp nơi mà không xảy ra chuyện gì. Ngoại trừ Huế. Như vậy chứng tỏ rằng Chính phủ không có chính sách thiên vị đối với một đạo giáo nào.

- Năm điều thỉnh cầu của Phật giáo đòi bình đẳng giữa các tôn giáo là thừa, vì sự bình đẳng này đã được long trọng tuyên bố trong Hiến pháp Việt Nam.

Các báo Anh ngữ tại Mã Lai và Tân Gia Ba có trích đăng bản Thông cáo trên. Riêng tờ Malaysian times ngày 13/6/63 đã đăng tải gần nguyên cả thông cáo của Sứ quán Việt Nam.

### **SINGAPORE**

Tại Singapore, hai tờ Hoa ngữ "Nanyang Siang Pan" và "Sin Chew Jit Poh" ngày 16/5/63 và 23/5/63 có viết bài bình luận về vấn đề Tôn giáo tại Việt Nam.

Bài báo nhận định rằng cuộc khủng hoảng Tôn giáo hiện nay là một bất lợi lớn cho Chính phủ Việt Nam và còn nghiêm trọng hơn cả việc chống Cộng hiện tại. Vì việc này, Chính phủ Việt Nam đã mất phần lớn sự ủng hộ của dân.

Thế theo lời giải thích của Chính quyền thì chính bọn Cộng sản phải chịu trách nhiệm trong cuộc khủng bố tín đồ Phật giáo, nhưng

điều đáng tiếc là ngay lúc ấy Tổng Giám mục Ngô Đình Thục lại kêu gọi các Phật tử Sài Gòn lên án hành động của Phật tử Huế.

Tờ "Nanyang Siang Pan" ngày 23/5/63 nhấn mạnh rằng tại các nước Dân chủ Văn minh, các sự kỳ thị tôn giáo đã không còn tồn tại nữa, nhưng Chính phủ Việt Nam đã quên việc này và dùng bạo lực đàn áp. Không những tín đồ ở khắp Việt Nam tỏ lòng công phẫn, bây giờ Phật giáo ở Tích Lan cũng đã biểu tình phản đối việc này trước tòa Đại sứ Mỹ.

Tờ "Sin Chew Jit Pih" xuất bản ngày 3/6/63 có luận điệu quá khích, chỉ trích Tổng thống Ngô Đình Diệm dùng Thiên chúa giáo làm lợi khí để củng cố địa vị và uy quyền cùng là đàn áp các tôn giáo khác. Hành động của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa đã đặt Việt Nam trong một cuộc thử thách chưa từng có.

Báo này cũng thuật lại tuần báo "Newsweek" số cuối tháng 5/63, theo đó thì phần lớn các nhân vật cao cấp trong Chính phủ và các sĩ quan đều theo Thiên chúa giáo, và chỉ có những người Thiên chúa giáo mới có hy vọng được thăng lên cấp Tá.

## **SRI LANKA**

### *A. Dư Luận Chung*

Dư luận báo giới và các đảng phái chính trị Tích Lan đều phẫn nộ và lên án sự đàn áp Tôn giáo tại Việt Nam Cộng Hòa. Họ tố cáo hành vi chống đối Phật giáo tại Việt Nam của nhà cầm quyền và trách nhiệm của Tổng thống trong vụ này. Thái độ của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đối với Phật giáo đã vô tình dẫn tới sự thắng lợi của Cộng sản tại Việt Nam Cộng Hòa.

Ceylon Daily News ngày 17/5, 21/5; The Observer ngày 16/5, 19/5/ 23/5, Tribune ngày 25/5; The Times of Ceylon ngày 16/5; 23/5; Ceylon Daily News ngày 17/5.

### *B. Giới Phật Giáo*

Các Hội Phật học Tích Lan như:

- All Ceylon BUDDHIST congress
- Ủy ban chấp hành của Phật vụ tại miền Nam Việt Nam (Executive Committee of Buddhist Affairs in South Vietnam)
- Central Bank Buddhist Association
- Ceylon Ist Sinhala Buddha Dula Bala Daksha đều phản đối Việt Nam Cộng Hòa và kêu gọi Chính phủ Tích Lan có biện pháp thích ứng để bênh vực Phật tử ở Việt Nam, (tẩy chay Việt Nam Cộng Hòa và đưa vấn đề ra Liên Hiệp Quốc).

Họ kêu gọi Phật tử Thế giới ủng hộ Đạo hữu ở Việt Nam Cộng Hòa và đòi tập hợp một hội nghị Phật giáo Âu Châu (gồm có cả đại biểu Trung Cộng) để đối phó với chính sách đàn áp Tôn giáo của Việt Nam Cộng Hòa. (Times 21/5 – Observer 23/5. 14/5 Times of Ceylon 23/5)

### *C. Giới Đại Học*

Giới Đại học (Giáo sư và Sinh viên) họp mít tinh và gửi kiến nghị phản đối chính sách độc tài đàn áp Tôn giáo của Việt Nam Cộng Hòa và yêu cầu Chính phủ Tích Lan kêu gọi Liên Hiệp Quốc và có biện pháp thích ứng trong vụ tranh chấp này. (Observer 21/5-23/5) The Times of Ceylon 22/5.

### *D. Tổng Liên Đoàn Lao công, các Đảng Phái Tả và Cộng Sản*

Các đảng phái và tổ chức này phản đối và tố cáo Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã tâm diệt tàn Phật giáo – theo họ, chỉ là một bộ phận trong chương trình đại qui mô đàn áp phong trào nhân dân giải phóng tại Việt Nam Cộng Hòa (Forward 17/5- 24/5 – Times of Ceylon 20/5 – Sunday Times 19/5).

## **CHÍNH QUYỀN TÍCH LAN**

Ngày 20/5/63, Bộ Ngoại giao Tích Lan ra thông cáo cho biết Chính phủ Tích Lan xúc động trước các Tin tức báo chí về vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng Hòa và sẽ hành động khi có đủ các tin tức do các nước bạn có đại diện Ngoại giao tại Sài Gòn cung cấp.

Ngày 30/5/63, Chính phủ Tích Lan, mới được cải tổ, ra thông cáo tỏ ý (xúc động sâu xa trước sự ngược đãi đối với các Phật tử tại miền Nam Việt Nam) và sẽ nhờ ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc can thiệp cùng yêu cầu các nước khác cũng heo Phật giáo vận động tại Liên Hiệp Quốc về vấn đề này.

Ngày 16/5/63, Bộ Ngoại giao Tích Lan ra thông cáo cho biết: Bà Sirimavo Bandaranaike, Thủ tướng Tích Lan, rất xúc động trước các báo cáo về các vụ "Ngược đãi tôn giáo" tại Việt Nam Cộng Hòa, đã đích thân kêu gọi chính phủ các nước theo Phật giáo tại Á Châu ủng hộ việc Tích Lan vận động với ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc can thiệp vào vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng Hòa. Bà Bandaranaike cũng trù tính gửi một Thông điệp riêng cho Tổng thống Kennedy yêu cầu Tổng thống giúp giải quyết vấn đề.

### **MYANMAR (MIẾN ĐIỆN)**

Vụ rắc rối hôm 8/5/63 tại Huế đã gây một vài tiếng vang tại Miến Điện.

a. Các báo Miến Điện không bình luận gì về vụ rắc rối chỉ đăng tải các tin tức do các hãng thông tin ngoại quốc từ Việt Nam Cộng Hòa đánh đi.

b. Giới Phật giáo Miến chăm chú theo dõi vấn đề. Qua cuộc tiếp xúc giữa ông U Chan Htoon, Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới và ông quyền Tổng lãnh sự Việt Nam Cộng Hòa tại Miến Điện, ta được các điều sau:

- Các Hội Phật giáo tại Miến, nhất là Hội Tăng già toàn quốc là Hội có nhiều uy tín và thế lực nhất trong giới Phật giáo tại Miến, đã tỏ vẻ rất phẫn nộ đối với Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và dự định tổ chức nhiều buổi họp để tố cáo Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trước dư luận thế giới.

- Tuy nhiên, nhờ sự khuyến cáo của ông U Chan Htoon nên giới Phật giáo ủng thuận chờ đợi sự biến chuyển của vấn đề trước khi có những phản ứng công khai.

- Việt cộng cũng nỗ lực xúi bẩy giới Phật giáo Miên: nguyên Bá Bảo, đại diện thường trực của Thông tấn xã Việt cộng tại Rangoon đã tìm gặp ông U Chan Htoon và tổ chức và tự xưng là Mặt trận giải phóng miền Nam đã gọi điện văn cho ông yêu cầu lên tiếng phản đối Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Tuy nhiên, ông U Chan Htoon đã tỏ thái độ dè dặt đối các cuộc vận động của Việt cộng.

c. Về phía chính quyền Miên không có phản ứng gì. Riêng Mặt trận Thống nhất Quốc Gia (N.U.F) thiên Cộng lên tiếng hôm 18/5/63 lên án Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

### **CAMPUCHIA**

Vụ rắc rối hôm 8/5/63 tại Huế đã gây ra nhiều phản ứng mãnh liệt tại Campuchia:

*A. Báo chí Miên nhất là các báo thiên tả (La Dépêche du Cambodge, Công thương Neatophum, Sangkhoeum Monous) đăng nhiều bài bình luận công kích Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, đăng tải các tin tức về phản ứng quốc tế đối với vụ rắc rối và không bỏ lỡ dịp đặt lại vấn đề người Việt gốc Miên sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.*

-Ngày 19/5/63, tờ Neak Cheat Niyum của Chính phủ cũng hòa điệu đăng bài công kích và hình chế riễu Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

*B. Giới Phật giáo Campuchia có tổ chức nhiều cuộc biểu tình:*

- Ngày 8/6/63, các sư sãi Miên thuộc phái Thammayat (Tiểu thừa) đã họp tại chùa Bottom Vaddey một ngôi chùa quan trọng tại thủ đô Campuchia để phản đối việc "kỳ thị Tôn giáo" tại Việt Nam Cộng Hòa.

- Ngày 9/6/63, một cuộc mít tinh đoàn kết với Phật tử Nam Việt được tổ chức tại chùa Wat Ounalom để phản đối việc "Chính phủ Sài Gòn áp bức Phật tử tại Nam Việt".

- Ngày 13/6/63, cũng tại chùa Wat Ounalom lại có mít tinh.

Trong các buổi hội họp này đều có đọc Kiến nghị lên án Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và yêu cầu Quốc trưởng Miên can thiệp.

*C. Về phía Việt kiều tại Miên, có những phản ứng sau:*

- Ngày 13/6/63, Trần Văn Được, Hội trưởng Việt kiều Phật giáo hội nghị tại Campuchia đã gửi thư cho Thái tử Sihanouk lên án "những sự đàn áp đẫm máu và ngược đãi tàn tệ chống Phật tử của Chính phủ Việt Nam" và thỉnh cầu Quốc trưởng Miên yêu cầu Liên Hiệp Quốc can thiệp.

- Ngày 16/6/63, chừng 5.000 Việt kiều và 200 nhà Sư người Việt biểu tình trước Tòa đại diện Việt Nam Cộng Hòa.

*D. Về phía chính quyền Campuchia sau:*

- Ngày 1/6/63, trong buổi lễ tại chùa Wat Ounalom Thái tử Sihanouk đã tuyên bố: "Chúng ta tưởng niệm và cầu siêu cho các Phật tử Việt Nam nạn nhân của Chính phủ Ngô Đình Diệm. Chính phủ này sau khi tàn sát nhiều sư sãi Phật tử Miên, nay hành hạ các đồng bào theo Phật giáo"

Sihanouk nói thêm sẽ góp sức với Tích Lan và các nước theo Phật giáo khác để đưa vấn đề ra trước Liên Hiệp Quốc.

- Ngày 13/6/63, Tổng trưởng Ngoại giao Campuchia mời Đại lý đại diện Việt Nam Cộng Hòa tại Phnompênh tới để trao cho bức thư của Bộ Ngoại giao Miên gửi Ngoại trưởng Việt Nam Cộng Hòa. Trong bức thư này, Bộ Ngoại giao Miên sau khi trình bày "Lòng công phẫn của Chính phủ và nhân dân Campuchia trước sự ngược đãi Tôn giáo" đối với người Miên tại miền Nam Việt Nam tỏ "nỗi lo ngại trước sự phổ biến các biện pháp của Chính phủ đàn áp Phật tử và Phật giáo". Và kêu gọi sự hiểu biết và đức độ của Chính phủ

Việt Nam Cộng Hòa đề vấn đề đau thương này được giải quyết với các nguyên tắc của bản "Tuyên ngôn Nhân quyền".

*Thủ tướng Cam Bốt bày tỏ thiện cảm với Phật giáo Việt Nam*

NAM VANG – Phúc thư Phật giáo Tích Lan, Hoàng thân Norodom Kantol, Thủ tướng Cam Bốt, đã tuyên bố triệt để ủng hộ mọi biện pháp mà Phật giáo và Chính phủ Tích Lan sẽ áp dụng để tiếp sức cho cuộc tranh thủ tự do tôn giáo ở miền Nam Việt Nam.

Thủ tướng Kantol tuyên bố Cambodge theo dõi trong lo ngại sự tiếp tục đàn áp Phật giáo ở Việt Nam, và đặc biệt là số phận của Phật giáo ở Theravada.

### **THÁI LAN**

Các nhật báo Thái ngữ và Anh ngữ tại Vọng các đều đăng tải lại các tin tức liên quan đến vụ lộn xộn tại Huế.

Ngày 16.5.63, hai nhật báo Thái ngữ; "Phim Thai" và "Prachatipatai" đăng hai bài dài về ngày lễ Phật đản tại Huế.

Tờ "Phim Thai" (phát hành 30.000 số) xưa là cực tả song nay vì sợ chính quyền nên bó buộc theo khuynh hướng trung lập, tuy thế vẫn còn ngấm ngấm giữ màu sắc thiên tả.

Tờ "Prachatipatai" thì là một nhật báo thiên hữu có lối bình luận thẳng thắn hơn tờ "Phim Thai".

Bài đăng lại trong "Phim Thai" ngày Phật đản tại Nam Việt Nam, với từng đoàn Phật tử tập nập đến chùa lễ bái như mọi năm về trước. Thế là cảnh sát của Chính phủ đã cấm không cho dân chúng treo cờ, ngoài ra còn dùng bạo lực giật cờ Phật tử xuống và xé nát giữa dân chúng. Song giới Phật giáo có lẽ nghĩ rằng lễ Phật đản là ngày quan trọng nhất đối với họ và tín đồ Phật giáo chiếm đa số, toàn thể gia đình họ Ngô phải tôn thờ, hoặc giả có thể gọi Phật giáo là tôn giáo của đất nước cũng được.

Trước lễ Phật đản hai hôm, đã có lễ Ngân Khánh của Tổng Giám mục Ngô Đình Thục, bào huynh của Tổng thống Ngô Đình



Diệm, chính quyền Việt Nam đã tổ chức rất trọng thể và có chương trình phát thanh đặc biệt. Phật tử cũng muốn ngày lễ của họ được tổ chức trọng thể như vậy và có kéo đến đài phát thanh Huế yêu cầu Thượng tọa Thích Trí Quang được thượng đài để nói chuyện về ngày lễ. Nhưng việc này, chính quyền địa phương đã từ chối và dùng vũ lực đàn áp.

Kết quả, quân đội đã bắn chết 9 người và 17 người bị thương.

Chính phủ đã đổ lỗi cho Cộng sản xúi giục dân chúng biểu tình, và Cộng sản nhân cơ hội ấy đã ném tạc đạn vào dân gây máu đổ. Lời giải đáp của chính quyền ẩn chứa ý nghĩa dân chúng không ý thức được là họ bị đối xử không công bằng đến nỗi khi Cộng sản xúi giục họ mới vội biểu tình đòi hỏi sự công bằng.

Nhưng những người mục kích đã cam đoan rằng quân đội Chính phủ dùng súng lớn và súng máy đặt ở xe tăng đã bắn dân chúng. Nhưng khi xét thi hài của nạn nhân lại không thấy có vết của tạc đạn nào.

Hiện tình trạng giữa Chính phủ và Phật giáo đang căng. Tình thế này đã giúp cho Cộng sản một cơ hội tốt để tuyên truyền làm cho Chính phủ Ngô Đình Diệm vấp phải một vấn đề khó xử.

Người đáng kính phục là Thượng tọa Thích Trí Quang đã tuyên bố Phật giáo không có ý định muốn thấy Chính phủ sụp đổ cùng đòi hỏi Chính phủ phải công nhận Phật giáo là một Tôn giáo nước nhà. Phật tử chỉ có nguyện vọng độc nhất là yêu cầu Chính phủ duyệt lại chính sách đối với tín đồ sùng bái đức Phật cũng được ngang hàng với những người theo Tôn giáo khác. Thượng tọa Thích Trí Quang nói tiếp rằng Phật giáo tính chất trầm lặng, không lấn áp cũng không ác ý đối với ai. Song cũng vì bản tính hiền lành này nên đã bị đối xử không công bằng mỗi ngày một nhiều thêm khi bị đè nén quá mức, lẽ dĩ nhiên người ta phải đứng lên tranh đấu.

Báo Thái ngữ "Siam Rath" ngày 23.5.63 cũng viết rằng vấn đề này đã bắt lợi cho Chính phủ vì Việt cộng sẽ lợi dụng sự bất mãn của giới Phật giáo để làm lớn chuyện. Việc Tổng thống và Chính phủ nên có những hành động mềm dẻo mới bắt hòa với dân chúng.

Sau ngày Hòa thượng Thích Quảng Đức hỏa thiêu, báo chí Thái đều đều đăng tải ngay trang đầu tin tức cùng hình ảnh tự thiêu. Tòa Đại sứ Việt Nam tại Vọng Các Phúc Trình rằng việc báo Thai Bath (30.000 số) và Siang Angthong (20.000 số) đăng trang đầu hình ảnh rất lớn về Hòa thượng Thích Quảng Đức đang thiêu là một đòn đánh rất mạnh vào uy tín của Chính phủ ông Diệm. Sứ quán Việt Nam cũng phúc trình rằng nếu vấn đề càng kéo dài thì bắt lợi cho thanh danh của Việt Nam tại Vọng Các, vì lễ Phật giáo ở đây là quốc giáo.

Mặc dầu Sứ quán đã một mặt phổ biến đều đặn các tin tức liên quan đến vụ lộn xộn do Việt Tấn xã gởi sang, mặt khác ngầm vận động với các nhật báo có cảm tình với phe ta viết bài bình luận đả kích, nhưng báo Thái đã không đăng. Ông Sathien Bhandarangi, một trong những bình luận gia mà Sứ quán đã yêu cầu đừng công kích Chính phủ Sài Gòn đã có người nhắn Sứ quán rằng "chuyện này đã đi quá giới hạn, mặc dầu đã hứa với Sứ quán, nhưng nay ông cũng không thể nhịn được nữa".

Ở Thái Lan, ngoài việc báo chí công kích nhiều lần lại có Việt kiều ở Đông bắc Thái Lan cũng bàn luận về những vụ đáng tiếc xảy ra tại Huế và Sài Gòn, từ sau ngày Phật đản. Phần lớn Việt kiều ở đây căn cứ theo tin đài phát thanh Hà Nội loan báo.

Riêng Chính phủ Thái và Việt kiều Kitô giáo thì không muốn tình trạng rắc rối tại Việt Nam kéo dài thêm, và hy vọng Chính phủ ta sớm giải quyết xong sớm vụ này.

Nhân viên Sứ quán đã phải đi từng nơi giải thích căn cứ vào các nguồn tin chính thức của Bộ ngoại giao cung cấp.

Tại Thái Lan, vì xưa nay phụ nữ không được làm chính trị nên bản tuyên ngôn vừa rồi của Phong trào Liên đới Phụ nữ Việt Nam về vấn đề Phật giáo đã làm cho các ký giả Thái phần nộ. Trong bài xã thuyết của Nhật báo Chao Thai (bà Ngô Đình Nhu) dính dấp vào chuyện chính trị trong nước. Thêm vào đó báo Prachatipatai viết rằng nếu Chính phủ Việt Nam, theo giải pháp đánh mạnh vào bà Ngô Đình Nhu thì cuộc khủng hoảng sẽ khó giải quyết.

### **TRUNG HOA QUỐC GIA**

Từ ngày xảy ra vụ lộn xộn tại Huế nhân ngày Phật đản (8-5-63), một số báo chí ở Đài Bắc loan những tin tức của UPI v.v.... có liên quan đến vụ này.

Song đáng kể nhất là bài "Thế kỷ đen tối của Âu Châu sống lại" của ông Trần Tuệ Kiếm đăng trong báo Công Luận (khuyh hướng Độc Lập) ngày 10-6-63, đã kích Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa hạn chế Phật giáo.

Mở đầu, tác giả viết "Lincoln có nói "Thế giới của loài người chúng ta quyết không thể để tồn tại, "Một nửa Tự do, Một nửa Nô lệ". Tổng thống Kennedy cũng đã mạnh dạn kiên quyết tuyên bố công khai rằng "các Tiểu bang ở miền Nam nước Mỹ thi hành chính sách phân biệt chủng tộc" là trái với tinh thần Hiến pháp nước Mỹ, và Tổng thống đã phái quân đội liên bang đến các Tiểu bang này làm áp lực với những hành động phân biệt chủng tộc. Hành động sáng suốt của Tổng thống Kennedy tuy gặp sự bất bình của một thiểu số dân mỹ nhưng đã được những người có lòng nhân đạo trên toàn thế giới ủng hộ.

Không may, những người đã đi trái ngược hẳn với Tổng thống lãnh đạo đang dùng tư tưởng thù hằn hẹp hòi về Tôn giáo đối với nhân dân mình rằng tín đồ Phật giáo tự do, đòi bình đẳng Tôn giáo.

Sau khi thuật lại sự kiện đã xảy ra từ ngày 8.5.63, tác giả viết tiếp "Tâm lý là bài xích dị kỳ đã đặt người theo đạo Thiên chúa lên

trên hết. Dùng mọi cách để hạn chế hoạt động của 15 triệu tín đồ tại Việt Nam. Hành vi trái ngược với Hiến chương Liên Hiệp Quốc, với Hiến pháp của quốc gia này lại xuất hiện ở Chính phủ của nước mang danh là Dân chủ là một việc bất hạnh biết chừng nào... Ngày lâm chung Cáo hoàng, Joan XIII còn căn dặn: Nhân loại không có phân biệt, nhưng đối với sự tín ngưỡng của anh em Ngô Tổng thống và những người trong Chính phủ do Ngô Tổng thống lãnh đạo, lời căn dặn đó thành vô dụng... Chúng ta trịnh trọng cảnh cáo Thế giới tự do, chúng ta không những lo cho 15 triệu tín đồ Phật giáo ở Việt Nam mà còn lo vì sự tồn tại của "Một nửa Tự do, Một nửa Nô lệ" của nhân loại. Chúng ta không thể khoanh tay nhìn. Cần phải viện trợ các bạn Phật giáo ở Việt Nam, yêu cầu Tổng Giám mục đạo Thiên chúa đóng cửa Tòa tổng Giám mục lại để nhân dân Việt Nam lại được thấy mặt trời".

Tòa Đại sứ Việt Nam tại trung Hoa Quốc Gia đã có viết bài đính chính đăng trong báo ngày 12-6-63, đồng thời tòa Đại sứ cũng có gửi bản sao cho Tân Văn cục Chính phủ Trung Hoa để phổ biến. Bài đính chính của tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa rất đầy đủ, trình bày rõ ràng từ đoạn một đề đã phá luận điệu xuyên tạc của ông Trần Tuệ Kiếm, đồng thời tường thuật lại sự thực từ đầu về vấn đề này.

Khi đăng bản đính chính nói trên, báo Công Luận thanh minh rằng bài "Thế kỷ đen tối của Âu Châu sống lại" là của nhân viên Ủy ban biên tập báo Nguyệt san "Giác Uyển" trong tờ báo Công Luận và Ủy ban Biên tập này gồm có những nhân sĩ Phật giáo.

Ngoài tờ báo tường thuật nói trên, Một vài tờ khác như tờ Trung Tín (độc lập, China News (Độc lập) China Post (Độc lập) và Epress News (Chính phủ) cũng có viết bài bình luận, cùng là đăng ảnh vụ tuyệt thực, biểu tình, vị Thượng tọa tự thiêu v.v.. với lời lẽ phản nhiều bất lợi cho Chính phủ Việt Nam.

Nhiều báo kết luận theo một ý, đại khái nói rằng trong lúc quốc gia đang lâm nạn, sự tranh chấp Tôn giáo chỉ có lợi cho Cộng sản. Và cả báo mong mỗi đôi bên nhân nhượng nhau để đi đến sự giải quyết ôn hòa.

### **NHẬT BẢN**

Ở Nhật, báo chí tiếp tục đăng lại những tin tức do các Thông tấn xã ngoại quốc ở Việt Nam đánh đi và khối Cộng sản đương nhiên khai thác sự kiện này.

Những nhật báo Mainichi Daily News, Asahi Evening News, The Japan Times, The Yomiuri của Nhật đã theo dõi vấn đề và đã phản ánh cùng bài tường thuật việc các nhà sư tuyệt thực cùng là vị Hòa thượng Thích Quảng Đức hỏa thiêu để yêu cầu Chính phủ thỏa hiệp năm yêu sách của giới Phật giáo.

Riêng hai tờ Asahi Evening News và Mainichi Daily News đã đăng lại tin của Thông tấn xã UPI chú trọng đặc biệt đến khía cạnh thái độ của Chính phủ Hoa kỳ đối với chính sách của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa về vấn đề Phật giáo.

Bài "South Vietnam and Buddhist Majority" đăng trong "The Mainichi Daily News" ngày 11-6-63 đã lặp lại lời của bà Sheehan (UPI) theo đó thì việc Chính phủ Việt Nam không chịu thỏa mãn yêu cầu của giới Phật giáo đã làm tổn hại nhiều cho Chính phủ về mặt chính trị. Người Mỹ ở Việt Nam đã vô cùng kinh ngạc nhận thấy Chính phủ Việt Nam đối xử với vấn đề Tôn giáo như thế, vụ xảy ra ngày Phật đản tại Huế đến vụ tuyệt thực và việc Chính phủ từ chối không xin lỗi để làm lắng dịu giới Phật tử, nhất là giới Phật tử chiếm đến 80 phần trăm dân chúng.

Người Mỹ ở đây lo ngại rằng dân chúng sẽ tiêu cực đối kháng lại mọi chương trình của Chính phủ, nhất là chương trình cát áp chiến lược Việt cộng chỉ mong lợi dụng sự khó khăn giữa Chính phủ và dân chúng để tuyên truyền xuyên tạc.

Bài "America Rattled by Buddhist Crisis" đăng trong Asahi Evening News ngày 10-6-63, sau khi nhận định rằng vấn đề Tôn giáo đã làm tổn thương công cuộc chiến đấu chống du kích Việt cộng nhìn nhận rằng Hoa kỳ không thể sửa chữa được tình trạng vì không ảnh hưởng được Tổng thống về vấn đề Phật giáo cũng như về nhiều vấn đề khác.

Theo nguồn tin đáng tin cậy, Phó trưởng phái đoàn Ngoại giao Mỹ, ông William Trueheart, kiêm xử lý thường vụ trong khi Đại sứ Frederick Nolting vắng mặt, đã cực lực khuyên Chính phủ Việt Nam không quan tâm đến lời khuyên của đại diện Mỹ.

Ngoài ra, một nhóm tự xưng là "Sinh viên Việt Nam tại Nhật" có gởi cho Hội Phật giáo Nhật (Japan Buddhist Association) và các báo tại Đông Kinh một văn thư kêu gọi giúp đỡ Phật giáo Việt Nam tranh đấu cho được bình quyền tôn giáo và yêu cầu được phổ biến nhưng dường như không được báo chí hưởng ứng.

Kể từ ngày 11-6-63 trở đi, tất cả các báo ở Đông Kinh đều có đăng ảnh với tit lớn tường thuật đầy đủ chi tiết việc Hòa thượng Thích Quảng Đức hỏa thiêu tại Sài Gòn. Mỗi báo đều có nói qua về thân thể Hòa thượng cảm tử, tỏ ra khâm phục sự hy sinh của người và đồng thời có lời lẽ bất lợi cho Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Tờ Asahi Evening News ngày 12-6-63 đã dành một phần tư trang nhất, để đăng ba bức ảnh Hòa thượng tự thiêu.

Tòa đại sứ Việt Nam tại Đông Kinh, trong một bản Phúc trình có cho Bộ Ngoại giao trong nước biết rằng vào ngày 13-6-63, tại Bộ Ngoại giao Nhật bản, một cuộc hội đàm không chính thức đã diễn ra.

Ông xử lý thường vụ Sứ quán Tích lan tại Đông Kinh có ướm hỏi Phản ứng của Chính phủ Nhật đối với ý kiến thành lập một liên hiệp các Quốc gia lấy Phật giáo làm căn bản (Nhật Bản tự xem như là một quốc gia có căn bản Phật giáo). Tuy rằng không nói gì đến

Việt Nam, ta cũng hiểu qua rằng tác giả của ý kiến Liên hiệp này ảnh hưởng bởi tình hình hiện tại ở Việt Nam, Phòng Đông Nam Á trong Bộ Ngoại giao đã trả lời dứt khoát là không tán thành ý kiến vì Chính phủ muốn tôn trọng nguyên tắc phân chia Tôn giáo và chính trị. Vì có cảm tình đặc biệt với Việt Nam, nên Nhân Viên phòng Đông Nam Á bộ Ngoại giao đã cho Sứ quán ta biết về đề nghị của ông xử lý thường vụ Tích Lan.

Tòa Đại sứ Việt Nam nhận xét rằng mặc dù vấn đề này hoàn toàn thuộc nội bộ Việt Nam, Chính phủ Nhật không khỏi lo ngại những hậu quả chính trị. Trong chiến tranh chống Cộng hiện tại nhất trí đồng tâm của toàn dân là một điều kiện căn bản, nên những người vốn có cảm tình với Việt Nam không khỏi thắc mắc về những biến chuyển gần đây.

Sứ quán Việt Nam đã liên tục liên lạc với các đoàn Phật giáo tại Nhật để kịp thời cải chính những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc có hại cho thanh danh của chính phủ, đồng thời cũng giải thích những lý do khiến các phóng viên ngoại quốc có cảm nhận sai lạc rằng có sự chênh lệch giữa các giáo phái tại Việt Nam và bày tỏ thực trạng của vấn đề; cải chính những tin đồn thất thiệt.

### **ẤN ĐỘ**

Theo Phúc trình của Tổng Lãnh sự Việt Nam tại New Delhi thì tại Ấn Độ dư luận địa phương cũng xúc động về vụ rắc rối giữa Chính phủ và Phật giáo. Tuy nhiên, Chính phủ Ấn không có phản ứng gì và báo chí địa phương phần lớn cũng chỉ đăng tải các tin tức của hãng thông tấn chứ không bình luận.

Theo tin báo Statesman New Delhi số ra ngày 4-6-63 các Phật tử người Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện, Nhật Bản, Tây Tạng, Tàu, Cao Miên, Népal, Anh và Nam Việt Nam họp mít tinh hôm 2-6-63

tại Calcutta đã quyết nghị yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa "Tôn trọng các quyền căn bản của Phật tử và cử một phái đoàn đi yết kiến Thủ tướng Nehru và Tổng thống Ngô Đình Diệm để giải quyết vấn đề.

*Một vị Đại đức tại Ấn độ*

Calcutta, Ấn Độ – Đại đức Anuruddha, một vị sư người Tây Đức đã tới Sài Gòn với một sứ mệnh riêng đã trở lại Calcutta hôm nay và tiết lộ rằng có hai vị sư nữa đã tình nguyện hy sinh nếu Tổng thống Ngô Đình Diệm không chịu sửa đổi những luật lệ phản Phật giáo.

Đại đức Anuruddha đến Ấn Độ để kêu gọi sự ủng hộ của nước này và sẽ yết kiến Thủ tướng Aán Nehru.

Đại đức đã trưng bày các hình ảnh về cuộc tàn sát dã man những Phật tử và nói: "Chúng tôi nhất quyết sẽ tranh đấu tới khi nào ông Diệm sửa đổi chính sách sai lầm của ông ta.

Nếu hai vị sư có cơ hội thực hiện ý nguyện của họ bằng cách tự thiêu hay mổ bụng thì một cuộc nổi dậy đại quy mô sẽ bùng nổ".

**NEPAL**

Phật Giáo Nepal ủng hộ cuộc tranh thủ của Phật giáo Việt Nam

KATHMANDU: trong một bài xã luận, tờ nhật báo Samaya xuất bản tại thủ đô xứ Népal đã nhấn mạnh rằng nhân dân Népal rất phần nộ về việc tăng, ni Phật giáo đồ bị đàn áp, và quyền lợi Phật giáo không được tôn trọng tại miền Nam Việt Nam.

Tờ báo này cho biết thêm là ngài Ashram Shakya, Tổng Thư ký Hội Phật giáo Népal đã gửi một bức thư cho giới Phật giáo trên toàn thế giới, kêu gọi hưởng ứng phong trào vận động của Phật giáo Việt Nam Cộng Hòa.



## **HÔNG KÔNG**

Hầu hết các nhật báo ở Hong kong như South China Morning Post, China Mail, Hong Kong Tiger Stanward v.v.. đều có đăng bài tường thuật lại vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng Hòa, từ ngày xảy ra vụ lộn xộn nhân ngày Phật đản tại Huế cùng là đăng hình ảnh vị Hòa thượng Thích Quảng Đức thiêu và các hình ảnh liên quan đến vụ này.

Phần lớn báo chí ở đây chỉ trình bày sự tranh chấp Tôn giáo ở Việt Nam Cộng Hòa, không bình luận và đã tỏ ra tương đối vô tư.

## **AI LAO, ĐẠI HÀN, INDONESIA**

Dư luận báo chí Ai Lao, Đại Hàn, Indonesia, tương đối trấn tĩnh và chỉ đăng những bản tin của các phóng viên ngoại quốc như AFP, AP, UPI, không bình phẩm gì cả.

Riêng tại Đại Hàn, hội Phật giáo Đại hàn đã lên tiếng 13/6/63 tố cáo cái mà họ gọi là "chính sách đè bẹp Phật giáo" của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, đồng thời gửi một Thông điệp cho các lãnh tụ Phật giáo Việt Nam để tỏ sự ủng hộ và một Thông điệp cho ông U Thant, Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc để phản đối.

## **TRUNG QUỐC**

Phật giáo đồ Trung Quốc kêu gọi Phật giáo đồ khắp thế giới

Giúp đỡ Phật giáo đồ Việt Nam đang gặp đại nạn

"Hồi giáo hữu tăng, tín đồ Phật giáo khắp thế giới!

Chúng tôi rất đau lòng, trình bày cùng quý vị, tình cảnh Phật giáo Việt Nam gần đây đã gặp phải đại nạn: "Kỳ thị tôn giáo". Đồng thời, chúng tôi cũng trông mong quý vị thiết tha lưu ý tình thần đồng chu cộng tế (Đồng thuyền chung cứu). Đây cũng là chính nghĩa đáng nên trợ giúp.

Nạn "Kỳ thị tôn giáo" phát sinh từ khi có cuộc lễ Phật đản ngày 15 tháng 4 năm Quý Mão tại đô thành Thuận Hóa nước Việt Nam.

Vì ngày đại lễ, nên tất cả Phật giáo đồ cùng nhau sốt sắng vui vẻ làm lễ, chúc mừng "Phật ra đời" (trong dịp lễ tắm Phật). Tức là lần thứ hai ngàn năm trăm lẻ bảy năm (2507) lễ kỷ niệm Phật giáng sinh. Vào ngày lễ này, Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cho cảnh sát có vũ trang đến ngăn cấm Phật giáo đồ, không cho treo giáo kỳ (cờ Phật giáo). Chỉ lệnh ngăn cấm ấy, đã xảy ra sự kiện làm chết chóc cả 9 Phật tử, bị thương tất cả (50) năm mươi người – do cảnh sát Chính phủ dùng súng bắn xả vào các Phật tử.

Ngày 13-5-63, Phật giáo đồ có hơn năm trăm người, nhóm họp tại trước công sở tỉnh Thuận Hóa để biểu tình phản kháng sự áp bức của chính quyền. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã không thoa dịu được tình hình lại còn huy động hơn 300 cảnh sát, đem cả lựu đạn cay và hơi ngạt, ngoài ra, còn đeo mặt nạ để thị oai, và để dễ bề lẫn tránh tội ác hủy diệt Phật giáo.

Trong lúc ấy, quần chúng Phật tử phải cam lòng nhẫn nại lui trở về chùa. Nhưng mặt sau lại bị ngăn đón không thể lui lại được, nên đành ngồi xuống tại đó để tỏ ý phản kháng. Cảnh sát vũ trang liền quăng lựu đạn cay và hơi ngạt vào quần chúng Phật tử.

Trong số quần chúng Phật tử diễn hành đã bị trúng độc ngã nhào hơn sáu mươi người. Hiện họ đang nằm dưỡng bệnh tại bệnh viện.

Phật giáo Việt Nam hiện giờ lâm phải tình trạng bị cô lập, rất khôn đốn vì thế tiền đồ không thể đoán định được!...

So sánh hiện trạng Phật giáo Việt Nam không khác hiện trạng Phật giáo thời kỳ bị Chính phủ Ni Bá Nhĩ (Nepal or Nipal Neaul).

- Vào ngày 30-7-1944, Chính phủ này cũng ra lệnh cấm Phật giáo đồ làm Phật sự trong ngày lễ Khánh chúc Phật đản sinh cho đến ngăn cấm nhân dân xuất gia học Phật.

Đương thời ấy, Phật giáo đồ phải đứng lên bày tỏ nguyện vọng "Tự do tín ngưỡng" của dân chúng, Chính phủ Ni Bá Nhĩ liền ra lệnh đuổi tất cả Phật giáo đồ ra khỏi đất nước.

Nhưng sau đó, các nước Phật giáo khắp thế giới nổi lên phong trào bảo vệ chính pháp, cùng nhau muôn miệng một lời, kết tội Chính phủ Ni Bá Nhĩ phải thu hồi mệnh lệnh, nhượng bộ cho Phật giáo đồ được trở về nước.

Đây cũng là tấm gương quý giá đáng kể soi chung trong vấn đề "Tương tư tương trợ" đã đem lại kết quả rất lớn lao. Và đây cũng là một bằng chứng cho những nơi Phật giáo đồ đã bị chính quyền áp bức, song đối lại, họ chỉ dùng sức tiêu cực để phản kháng. Thế nên, lực lượng ấy chỉ có hạn định trong phương diện nhỏ hẹp mà thôi. Vì vậy không đem lại hiệu quả đáng kể.

Do đó, điều chú ý nhất, tôi muốn công việc được mau chóng và có kết quả tốt đẹp, tất nhiên Phật giáo đồ Việt Nam, kịp thời kêu gọi tinh thần tương trợ của các nhân sĩ cùng Phật giáo đồ trên thế giới đem toàn lực ủng hộ chính nghĩa hòa bình và tự do tín ngưỡng.

Như vậy, may ra Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mới tỉnh ngộ và dẹp bỏ uy quyền đàn áp Phật giáo bằng hành động dã man thậm tệ.

Tất cả ai nấy đều biết rõ, Phật giáo tuyệt đối không dung nạp đường lối tàn sát nhân loại và chủ nghĩa vô thần Cộng sản. Nên công việc đấu tranh của Việt Nam để chống nạn Cộng sản xâm lăng, phần nhiều các Phật giáo đồ tại gia đều góp công lực chẳng ít, trong hàng ngũ chống Cộng. Bởi thế, những gì để dùng vào việc chống nạn Cộng sản hữu hiệu, tức là Phật giáo đồ Việt Nam đem mồ hôi, giọt máu ra đổi lấy giá trị hy sinh. Vậy mà Chính phủ Việt Nam coi thường sự cống hiến cao cả ấy khiến cho Phật giáo đồ Việt Nam vô cùng tủi hận. Những sự kiện làm đổ máu của Phật giáo đồ Việt Nam nguyên do Chính phủ Việt Nam "Kỳ thị tôn giáo" nên mới có hành động dã man ấy xảy ra.

Lẽ có nhiên Phật giáo đồ chúng ta trên thế giới không thể nhẫn nhịn làm ngơ trước sự áp bức dã man tàn bạo mà các đồng đạo của chúng ta đang quần quai trong niềm đau khổ vô biên.

Vả lại, Phật giáo đồ chúng ta cũng không thể dung thứ được điều mà Thiên chúa giáo tự mình đã chủ trương đề xướng ý nghĩa "tự do bình đẳng", "bác ái".

Với ý nghĩa cao quý trên đây, so sánh với việc làm hiện tại của Chính phủ Ngô Đình Diệm, chúng ta không vì lẽ gì để cho họ làm mờ mắt nhân loại quần chúng nữa.

Theo ý chúng tôi xét nghĩ, chỉ riêng những nước Cộng sản mới có sự reo mừng vỗ tay trong tình trạng đồ vỡ đau thương này mà thôi.

Hiện nay Giáo hội Phật giáo tại Tích Lan và Tổng hội Phật giáo ở Mã Lai, hai nước này, trước sau có đánh điện phản đối hành vi thấp hèn của Chính phủ Diệm và có lời an ủi thăm hỏi Phật giáo đồ Việt Nam.

Nước Trung Quốc tự do, những bậc nhân sĩ thuộc giới "Phật giáo Văn hóa" có mở đại hội tại chùa Thiên Đại vào tháng 5-63. Cuộc đại hội này nhằm mục đích kêu gọi sự giúp đỡ cho Phật giáo đồ Việt Nam đang bị chính quyền Ngô Đình Diệm áp bức trầm trọng. Hội này lấy tên là "Trung Hoa Dân quốc giới Phật giáo Văn hóa kêu gọi các ủy viên giúp đỡ Phật giáo đồ Việt Nam đang bị áp bức".

Hội này ngoài việc đánh điện tín kêu gọi sự giúp đỡ của Phật giáo đồ khắp thế giới, hội này còn theo dõi thời cuộc, chú ý sự diễn biến những âm mưu có ý làm thiệt hại Phật giáo đồ Việt Nam. Hơn nữa, Hội này cũng thương nghị đến việc cứu tế thật sự bằng cách viện trợ tài chính để chi dụng trong hoàn cảnh thất ngật. Chúng ta nên biết: Phật giáo thuộc về "Thế giới tính" (có tính cách lan rộng khắp thế giới không hạn cuộc vào khu vực nhỏ hẹp của một quốc gia dân tộc). Bởi thế, nên Phật giáo đồ khắp mọi nơi đều có một ý nghĩ, một lối sống không khác biệt nhau. Vì vậy, chúng tôi rất hy vọng Phật giáo đồ trên khắp thế giới, những bậc "Đại nhân, hữu đức" đối với vấn đề Phật giáo Việt Nam đang lâm cảnh hoạn nạn,

chúng ta đồng tâm nhất trí tận lực giúp đỡ. Sự giúp đỡ của chúng ta sẽ đem lại hiệu lực làm chuyển động tính cách đàn áp của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa quay trở về chính nghĩa: Tôn trọng đặc quyền tín ngưỡng tự do bình đẳng tôn giáo.

Cuối cùng chúng tôi thành tâm kính chúc quý vị "Đạo nghiệp tinh tiến".

Tác giả: người bạn của Phật giáo

Trích dịch tạp chí: Phật giáo Trung Quốc (quyển 7) xuất bản ngày 15-5 năm thứ 52 Trung Hoa Dân Quốc.

(dẫn theo Việt Nam Phật giáo Tranh Đấu Sử của Tuệ Giác, trang 197-201)

Tuần báo Sunday Examiner (Thiên Chúa giáo) xuất bản tại Hồng Kông ngày 18-7-63

Tờ tuần báo trên có bài bình luận về đạo giáo như sau: Chính phủ nào cũng không thể tồn tại lâu dài; sự nguy hiểm là Chính phủ tương lai của miền Nam Việt Nam do đại đa số dân chúng theo đạo Phật; có thể có những hành động mãnh liệt đối với Thiên chúa giáo, và trong một ngày có thể phá hoại công trình xây dựng bằng cách nhấn nạy qua bao nhiêu thế kỷ.

Người ta có thể cứu vãn tình hình hiện nay, nếu Thiên chúa giáo tỏ ra lập trường một cách thành thật minh định rằng: Thiên chúa giáo lấy làm tiếc về sự đối xử ấy tàn nhẫn với Phật giáo đồ. Và cho rằng sự đối xử ấy là sự đau đớn của anh em. Nếu Thiên chúa giáo ở miền Nam Việt Nam cảm thấy rằng họ không tiện tuyên bố rõ rệt những điều như trên; thì dư luận Thiên chúa giáo trên thế giới có nhiệm vụ bày tỏ lập trường của mình. Trong khi Đức Giáo hoàng đã đề cập đến sự hợp tác và hòa bình giữa những người có thiện chí: Thiên chúa giáo không thể cùng một lúc lại để xảy ra việc đối xử vụng về như thế, và không thể coi là một hành

động của Thiên chúa giáo. Việc bày tỏ lập trường của Thiên chúa giáo nói trên mới có thể cứu vãn Thiên chúa giáo ở miền Nam Việt Nam, và trong các nước khác theo Phật giáo, mới có thể ngăn chặn những sự lộn xộn trong tương lai. Những điểm chính là phải tôn trọng con người và mong rằng những người tuy khác đạo giáo nhưng vẫn phải tôn trọng giá trị về tôn thờ đạo giáo của họ, và nhất là tinh thần bình đẳng tự do của con người.

BRUXELLES:

Lettre du R.P. Pire à M. U Thant relativement à la situation religieuse au Việt Nam.

Le R.P. Dominique Pire, Prix Nobel de la Paix et animateur d'un Mouvement International d'Aide aux Réfugiés, vient d'envoyer au Secrétaire général des Nations-Unies, M.U Thant, une lettre lui demandant de faire d'urgence, sur place, une enquête pour éclaircir du Sud Việt-Nam vis-à-vis des Bouddhistes". Le Père Pire écrit notamment:

"Aujourd' hui, les hommes n'ont qu'une chance de trouver la paix: S'entendre, en admettant mutuellement leurs contradictions".

(Bỉ quốc) Là thứ của Linh mục Pire gửi ông U. Thant, Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc về tình trạng tôn giáo ở Việt Nam.

Linh mục Dominique Pire, giải thưởng Nobel về hòa bình và là người đứng ra cổ xúy cho một phong trào cứu trợ di cư tỵ nạn, vừa mới gửi cho ông U. Thant, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, một lá thư yêu cầu ông gấp rút mở cuộc điều tra tại chỗ để làm sáng tỏ "một vài yếu tố bất khoan dung trong lập trường của Nam Việt Nam đối với Phật giáo đồ". Linh mục Pire viết đại khái:

'Hiện nay, muốn được sống hòa bình, loài người chỉ còn có một phương là thông cảm nhau bằng cách hồ tương chấp nhận mọi sai khác của nhau"

## HOA KỲ

### *A. Dư Luận Báo Chí*

Cuộc tranh chấp tôn giáo đã gây một tiếng vang không nhỏ trong báo giới Mỹ. Sau đây là luận điệu chung qua báo chí Hoa Kỳ.

1. Cuộc đấu tranh bộc phát và càng ngày càng lan rộng, Phật giáo Việt Nam đã không như những phong trào đối lập (không Cộng sản) khác ở Việt Nam không được nhân dân ủng hộ và vụ lợi.

2. Cuộc đấu tranh của Phật tử Việt Nam chứng tỏ sự bất bình sâu xa của nhân dân đã bùng nổ dưới hình thức Tôn giáo nhưng có thể lần lần nhuộm màu sắc chính trị ngõ hầu dễ bị Việt cộng đối lập lợi dụng và khai thác.

3. Tổng thống Ngô Đình Diệm không nên coi thường biến cố này và phải bỏ chính sách độc tài và xa dân, đảm nhận trách nhiệm và lỗi lầm của chính sách mình cùng là kiểm soát chặt chẽ bào đệ của Tổng thống là Ngô Đình Cẩn, cách cai trị bạo tàn và độc tài của ông tại Trung Việt đã làm nhân dân bất mãn.

4. Tổng thống phải kịp thời hiểu rằng không thể tiếp tục áp dụng chính sách kỳ thị đối với đại đa số nhân dân Việt Nam và đồng thời chiến thắng Cộng sản được. Nếu thực ra ông không là người đại diện của đa số nhân dân thì nhất định ông không là người ngồi tại chức vụ Nguyên thủ của đất nước. Nếu ông nghĩ rằng một khi được hưởng thụ một viện trợ Mỹ quan trọng mà không cần tới sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam thì quả là ông đã nhầm lẫn một cách vô cùng nguy hại.

5. Có thể có những hậu quả tai họa đối với chương trình của Chính phủ tại Hương thôn, áp chiến lược và tinh thần quân nhân (đa số là Phật tử).

6. Ảnh hưởng (hạn chế) của Hoa Kỳ ở Việt Nam Cộng Hòa có thể bị tổn thương mặc dù tầm quan trọng của viện trợ Mỹ. Hoa Thịnh Đốn đứng ngoài sự tranh chấp tôn giáo làm người ta có thể

nghe rằng Mỹ thay đổi chính sách, vì Hoa Kỳ đã tuyên bố triệt để ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa.

(New York Times May 29, 31 June 7, 10, 17 The Washington Post, May 31 New York Herald Tribune, June 7) trích báo NEWSWEEK rA ngày 27-5-1963 tại Nữ Ước.

Tại cố đô Huế tin đồn Phật giáo chiếm đa số mặc đồ tang trắng và 300 dặm dọc theo quốc lộ tiến về miền Nam đến Sài Gòn, thủ đô của Tổng thống Ngô Đình Diệm, sinh viên Phật tử mang biểu ngữ "hãy giết chúng tôi đi". Từ thành thị đến thôn quê cờ Phật giáo 5 sắc tung bay ngang nhiên khắp cả tư gia và chùa chiền.

Cuộc khủng hoảng nội bộ mới mẻ đã bộc phát cách nay hai tuần, khi mười hai Phật tử bị giết hại tại Huế trong cuộc biểu tình phản đối lệnh của Tổng thống Ngô Đình Diệm triệt hạ cờ Phật giáo trong ngày đại lễ Phật đản. Bên Phật giáo đồ tố cáo chính quyền gây thiệt hại giết người, còn Chính phủ đổ lỗi cho Cộng sản, đó là hậu quả của vấn đề nội bộ chia rẽ trầm trọng nhất tại Việt Nam, nguyên do tại Tổng thống Ngô Đình Diệm và gia đình họ Ngô là Thiên chúa giáo trong một quốc gia mà tín đồ Phật giáo chiếm đa phần.

Ngô Đình Diệm là quan liêu trưởng thành, tại Huế, cũng như người em quyền hành của ông là Ngô Đình Nhu, Cố vấn Chính trị, và người anh là Ngô Đình Thục, Tổng Giám mục Huế. Tín đồ Phật giáo (ước lượng 10 triệu) hằng lâu công phần những quan liêu Huế và thiếu số Thiên chúa giáo (độ một triệu rưỡi) nắm quyền hành; hàng Phật tử đặc biệt phần uất Tổng thống Ngô Đình Diệm đã đưa ra những hạn chế nền tự do tín ngưỡng của Phật giáo đồ.

Vấn đề này thực ra còn phức tạp hơn, theo quan niệm của những quan sát viên Tây phương tại miền Nam Việt Nam, cho đó là một trong những trở ngại lớn khiến cho Ngô Đình Diệm khó có thể được sự ủng hộ của dân chúng Việt Nam trong công cuộc chống chiến tranh du kích và phá rối lâu dài của Cộng sản.



Hầu hết nhân viên cao cấp, Tỉnh trưởng và các quan chức quân nhân là Thiên chúa giáo, và phần nhiều sĩ quan trẻ tuổi trong quân đội đều tin rằng ít nhất họ phải là Thiên chúa giáo, nếu họ muốn được thăng cấp trên Đại úy. Ông Diệm hiển nhiên tin tưởng (với vài lý do) rằng những người Thiên chúa giáo trung thành với ông hơn và nhiệt thành trong công cuộc chống Cộng. Vì vậy Thiên chúa giáo dường như trở thành một thứ tượng trưng địa vị cho việc thăng quan tiến chức.

Mỗi ngò vực: Nhiều người Việt Nam cũng coi luật pháp hạn chế xã hội như một kết quả trực tiếp của Thiên chúa giáo của giòng họ Ngô: Những sự cấm đoán của Chính phủ về khiêu vũ, thuốc phá thai, ly dị và đa thê. Sự thực mỗi ngò vực của tín đồ Phật giáo về Thiên chúa giáo của Tổng thống Diệm bao gồm mọi hoạt động của chính quyền.

Tín đồ Phật giáo cho biết rằng hầu hết những vật liệu tiếp tế của Chính phủ đều chuyển qua tay Thiên chúa giáo và đặc biệt phân phối cho người Thiên chúa giáo. Một Cố vấn Hoa Kỳ đã Phúc trình rằng: Những sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn Thiên chúa giáo tại miền Nam tiếp nhận dụng cụ tốt hơn và khí giới hạng nặng hơn là đơn vị không phải Thiên chúa giáo. Tại thôn quê, có một số làng mạc đặt dưới quyền kiểm soát của các Linh mục, họ có quân đội riêng phòng thủ. Ở vùng bờ biển phía Bắc quanh Huế, nhiều đơn vị nhỏ trong những quân đoàn này được mệnh danh là "quân đội Tổng Giám mục" chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng Giám mục và nhiệm vụ thiết yếu là bảo vệ nhà thờ và Linh mục. Các Linh mục được trang bị vũ khí Hoa Kỳ và một phần nào được Cố vấn Hoa Kỳ huấn luyện.

Khi một Viện Đại học Thiên chúa giáo được thiết lập tại thành phố miền sơn cước Đà Lạt. Một công chức Phật tử đã than phiền rằng: "Chúng tôi là tín đồ Phật giáo không thể được như thế." Phần

lớn vật dụng tiếp tế như bột mì, gạo, dầu nấu ăn của Mỹ được phân phối tại miền Nam Việt Nam đều qua cơ quan cứu tế Thiên chúa giáo đến các Linh mục tại các tỉnh. Nhiều người Việt Nam tin tưởng rằng: Phần nhiều những vật dụng tiếp tế này không bao giờ đến được người thừa hưởng, nhưng thay vì được đem bán chợ đen.

Một nhà truyền giáo Cơ Đốc đã hoạt động 15 năm tại duyên hải tỉnh Bình Định nói lên một cách trắng trợn rằng: "Tất cả nhà thờ Thiên chúa xây cất trong tỉnh này bằng tiền lời và tiền bán những vật dụng tiếp tế". Một số Linh mục Tây phương thừa nhận rằng: "Tổng thống Diệm đang hành động phản lại quyền lợi riêng của ông".

Tại Sài Gòn, tuần vừa qua, những nhà lãnh đạo Phật giáo đã hội kiến với Tổng thống Ngô Đình Diệm yêu cầu đối xử bình đẳng với tín đồ Phật giáo – chấm dứt hạn chế truyền bá Phật giáo – bồi thường cho những người bị giết oan và bị thương tích tại Huế. Tổng thống Ngô Đình Diệm đã trả lời phái đoàn, ông chấp thuận – trên nguyên tắc.

Trích dịch báo Newsweek

*B. Sài Gòn và Hoa Thịnh Đốn*

Đây là lịch trình tranh đấu của Phật giáo trên lĩnh vực liên quan tới sự bang giao Việt Nam Cộng Hòa – Hoa Kỳ.

6-6-63: Đại biểu Phật giáo có gửi hai bức điện văn cho Tổng thống Hoa kỳ và ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc nhưng vì Bưu chính Việt Nam từ chối không nhận nên mang lại cho Tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn.

12-6-63: Dư luận Mỹ xúc động khi nghe tin Hòa thượng Thích Quảng Đức hỏa thiêu. Phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Mỹ, Lincoln White từ chối không bình phẩm gì về việc này.

14-6-63: Hoa Thịnh Đốn khuyến cáo Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ e ngại tình trạng gây nên do sự bất mãn các giới Phật tử Việt Nam.

17-6-63: Bộ Ngoại giao Mỹ hài lòng vì thỏa hiệp Chính quyền và Phật giáo đã được ký kết.

Trích báo U.S News và world report số ra ngày 24-6-63

WASHINGTON – Hoa Kỳ đang phải đối phó với một cuộc khủng hoảng chưa từng nghĩ đến tại miền Nam Việt Nam. Cuộc tranh chấp tại Việt Nam đã tới mức độ làm cho cuộc chiến đấu chống Cộng sản cũng bị ảnh hưởng - một cơ hội tốt cho Cộng sản.

Sự kiện xảy ra như thế này: Các nhà lãnh đạo Phật giáo yêu cầu Tổng thống Ngô Đình Diệm, một tín đồ Thiên chúa giáo, chấm dứt sự kỳ thị tôn giáo. Phản ứng của ông Diệm là tấn công mạnh đối với các nhà lãnh đạo Phật giáo. Kết quả là tách rời thiểu số Thiên chúa giáo khỏi đa số Phật giáo đồ tại miền nam Việt Nam.

Những viên chức Hoa Kỳ tại Saigon đang phải đương đầu với hai mối nguy cơ. Mối nguy cơ thứ nhất là sự đàn áp Phật giáo của ông Diệm sẽ gây cho Cộng sản cơ hội ngàn năm một thuở để chia rẽ và chinh phục. Nguy cơ thứ hai là sự đàn áp của ông Diệm có thể trở lại hại ông.

Cả hai trường hợp có thể khiến cho vai trò của Hoa kỳ tại miền Nam Việt Nam lâm vào tình trạng khốn quẫn.

Người Mỹ ở Saigon đã cho biết rằng: 'Cuộc sinh sự với các nhà lãnh đạo Phật giáo của ông Diệm là một lỗi lầm tệ nhất từ xưa tới nay'. Cho đến hiện giờ ông Diệm chưa tỏ ra có đủ khả năng quét sạch Cộng sản ra khỏi miền Nam Việt Nam. Nếu Phật giáo đồ đứng dậy chống ông thì ông sẽ bị cô lập hơn bao giờ hết.

Cộng sản đã nói cho nhân dân Việt Nam biết rằng Diệm bắt đầu phân biệt Phật giáo để mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lăng hoàn toàn".

Bài bình luận sau đây được đăng tải trên tờ Washington News ngày 8-7-63, dưới đầu đề "Kiểm duyệt tin tức bằng bạo động".

Cuộc bạo động mới tại Saigon hôm qua sẽ giúp công chúng Mỹ nhận định xem có nên tiếp tục ủng hộ chế độ của Ngô Đình Diệm tại miền Nam đầy rối loạn nữa không.

Cuộc bạo động diễn ra khi công an, mật vụ miền Nam Việt Nam chính thức phá rối buổi lễ cầu siêu trầm lặng của Phật giáo. Khi các phóng viên báo chí và đài phát thanh Hoa Kỳ đến quan sát sự hỗn loạn thì 9 người bị công an mật vụ tấn công trong khi cảnh sát mặc đồng phục đứng bên cạnh mà không can thiệp.

Hiển nhiên là cảnh sát đã hành động theo mật lệnh và mục đích của sự tấn công các ký giả cũng rất rõ: cố gắng ngăn cản tin tức về việc đối xử với Phật giáo đổ khỏi lọt ra thế giới bên ngoài.

Một Điện tín phản đối hành động đó đã gửi đi cho Tổng thống Kennedy mang chữ ký của 5 người đại diện cho các hãng thông tấn United Press International, Associated Press The New York Times và CBS News. Bức điện tín yêu cầu Tổng thống Kennedy phản đối hành động tương tự sẽ không tái diễn.

Theo ý chúng tôi, Tổng thống phải có phản ứng mạnh mẽ và gấp rút về yêu cầu đó. Đã có những quan niệm xấu xa rằng hàng tỷ đô la mà chúng ta gửi giúp Chính phủ ông Diệm chỉ là tiền đổ xuống hang chuột. Ta thấy rõ một phần nào rằng, duy trì quyền thế cho gia đình ông Diệm, để đánh Cộng sản, chúng ta đã chẳng làm gì để giúp đỡ thực sự cho dân chúng miền Nam Việt Nam.

### ỨC ĐẠI LỢI

Báo giới Úc Châu đăng tải không bình luận các tin tức của các Thông tấn xã (AP – Reuter) và riêng tờ "The Sun" (12-6) đã đăng trên trang nhất bức hình Hòa thượng Thích Quảng Đức hỏa thiêu.

### THỤY SĨ

Tại Thụy sĩ, tờ Journal de Genève số ra ngày 31-5-63, dưới đầu đề "Ngô Đình Diệm favoriserait les catholiques" đã lập lại năm yêu sách

của giới Phật tử và nhấn mạnh vào điểm các vị sư tranh đấu để thực hiện tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo trong Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa.

Bài báo tường thuật lại cuộc biểu tình bất bạo động của vị sư trước Quốc hội và cuộc tuyệt thực tại các chùa ở Huế và Saigon, và kết luận rằng cuộc khủng hoảng này sẽ trở nên trầm trọng hơn. Thủ lợi trong việc tranh chấp này sẽ là phe đối lập Trường phòng Lục Chính phủ và Cộng sản, vì họ sẽ mặc tình khai thác việc Chính phủ hướng Thiên chúa giáo trong một quốc gia đến tám mươi phần trăm dân sùng bái Đạo Phật.

### ANH QUỐC

Báo chí Anh quan tâm theo dõi phong trào tranh đấu của Phật giáo Việt Nam. Các báo thuật lại những sự kiện xảy ra ở Việt Nam Cộng Hòa với hàm ý là Chính phủ Việt Nam có một thái độ bất thường với Phật giáo. (Times 10-5, 31-5, 4-6).

Đặc biệt là tờ "Sunday Times" (2-6) viết, với một giọng mỉa mai, đại ý:

Việc cấm treo cờ Phật là một biện pháp điên rồ đã gây ra công phẫn và nổi loạn của người Phật tử Việt Nam. Không có mưu đồ phá hoại nào của Cộng sản có thể mong mỗi gây nổi một mối đe dọa trầm trọng như vậy cho chính quyền. Lối đối xử vụng về của Tổng thống Diệm gây nên mâu thuẫn nội bộ và quân đội, thay vì mang ra phá Cộng lại phải mang ra giữ trật tự trong biến cố này.

Tòa đại sứ Việt Nam tại Luân Đôn, ngay khi vấn đề tôn giáo tại Việt Nam xuất hiện trên mặt báo Anh đã phổ biến tức thời một bản thông tin đặc biệt công bố lập trường của Chính phủ đồng thời trình bày đầy đủ chi tiết cải chính luận điệu sai lầm.

## PHÁP

Báo giới Pháp, ngoại trừ những tờ thiên tả hoặc Cộng sản đều tường thuật cuộc tranh chấp Phật giáo – chính quyền một cách vô tư.

Tờ "Le Monde" (10-6-63) đại ý viết: Vì Tổng thống Ngô Đình Diệm muốn đề cao Thiên chúa giáo và để Giáo hội xen lẫn vào chính quyền nên ngay từ lúc đầu vụ tranh chấp tôn giáo đã được màu sắc chính trị. Biến cố ở Huế gây nên do sự đàn áp tàn bạo của nhà cầm quyền đã là một dịp tốt để sự bất mãn của nhân dân bộc phát. Sự tranh chấp này đã lột trần sự cô lập và thất nhân tâm của thiểu số Thiên chúa giáo được ưu đãi. Trong lúc những sự thiệt hại của quân đội viễn chinh Hoa Kỳ đang gây một luồng dư luận không tốt ở Mỹ, sự đấu tranh của Phật giáo là một điểm bất lợi cho Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Dư luận Pháp đều xúc động mạnh trước sự Hòa thượng Thích Quảng Đức hỏa thiêu. Sự hy sinh rùng rợn này làm nhân dân Việt Nam xúc động và theo "Le Monde" (13-6-63) thì trước những sự "tự sát để đấu tranh" kẻ táo bạo nhất cũng phải lui trước.

Đặc biệt là tờ "La Croix" (Thiên chúa giáo) (13-6-63) đề cập tới vụ "thảm trạng ở Saigon" kêu gọi tín đồ Thiên chúa giáo cầu nguyện cho linh hồn người tử vì đạo, viết: Họ (Tín đồ Ky Tô Giáo) cũng cầu nguyện rằng không có nơi nào trên thế giới còn có kẻ có cảm tưởng bị những nhà cầm quyền áp bức, dù những vị này là Tín đồ Thiên chúa giáo hay không".

Nhiều báo đã đăng tải lên trang nhất bức hình "gọi lại một cách đau thương của thảm cảnh Saigon" ("Le Parisien Libéré, Paris Jour, La Nation); riêng tờ Aurore dành cả trang nhất cho bức hình hỏa thiêu này.

Những tờ báo cấp tiến, thiên tả và Cộng sản lẽ dĩ nhiên đều có một luận điệu gắt gao và cho là phong trào phản đối của Phật giáo có thể kết tinh tất cả những sự bất mãn của nhân dân và có thể có những

hậu quả không ngờ, tuy nhiên còn tùy thuộc vào thái độ của quân đội (đa số Phật tử), người Mỹ và cả thiểu số Thiên chúa giáo Việt Nam nữa (Combat 1-6, 12-6 – Libération 31-5, Humanité 23-5-63).

Đáng chú ý là bức thông báo của bác sĩ Phạm Huy Cơ, Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Cách Mạng Việt Nam gửi báo chí Pháp, tuyên bố đoàn kết với Tăng, Ni Việt Nam phản đối lại chính sách nguy hại của Tổng thống Ngô Đình Diệm chia rẽ lương giáo Việt Nam trước nguy cơ Cộng sản, kêu gọi Tổng thống Kennedy ủng hộ nhân dân trong vụ đấu tranh của Phật tử Việt Nam (Combat 31-5).

## II. PHẢN ỨNG QUỐC TẾ XẾP THEO THỨ TỰ THỜI GIAN

(Thông cáo, Thông điệp, Điện văn tuyên bố mít tinh, Kiến nghị quan trọng)

20-5-63: Bộ ngoại giao Tích lan ra thông cáo cho biết Chính phủ Tích Lan xúc động trước các tin tức báo chí về vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng Hòa và sẽ hành động khi có đầy đủ các tin tức do các nước có đại diện ngoại giao tại Saigon cung cấp.

25-5-63: Đại hội Phật giáo Tích Lan họp quyết nghị:

- Yêu cầu Chính phủ Tích Lan và Chính phủ các nước khác theo Phật giáo thi hành mọi biện pháp thích đáng.

- Yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thỏa mãn các yêu sách của Phật giáo Việt Nam.

Sir Lalitha Rajapakse, Chủ tịch đại hội, tuyên bố rằng Tổng thống Ngô Đình Diệm "không phải là một người ngang tính" (Bigot) mà thật ra chịu ảnh hưởng của người anh của Tổng thống là Tổng Giám mục Huế và người em dâu là người Kitô giáo nhiệt thành.

27-5-63: Ông Philippe Mottu, trước đây là một ngoại giao Thụy Điển, nhân dịp nghỉ hè tại Tích Lan, đã tuyên bố một cuộc phỏng vấn bên vức quan điểm của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trong vấn đề Phật giáo.

30-5-63: Chính phủ Tích Lan mới được cải tổ ra thông báo tỏ ý "xúc động sâu xa trước các sự ngược đãi đối với Phật giáo tại miền Nam Việt Nam" và cho biết sẽ nhờ ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc can thiệp cùng yêu cầu các nước khác theo Phật giáo vận động tại Liên Hiệp Quốc về vấn đề này.

3-6-63: N. Sihanouk tuyên bố trong buổi lễ khánh thành chùa Onnalum tại Phnompenh chỉ trích Chính phủ và Phật tử Miên sinh sống tại Nam Việt Nam và nay hành hạ các đồng bào Phật tử). Quốc trưởng Miên cũng tuyên bố sẽ hợp lực với Tích Lan và các nước khác theo Phật giáo để đưa vấn đề ra trước Liên Hiệp Quốc.

6-1963: Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam ra bản tuyên bố ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật tử ở miền nam Việt Nam.

7-6-1963: Võ Nguyên Giáp gửi Thông điệp cho Ủy hội Quốc tế tố cáo "Sự đàn áp các tín đồ Phật giáo" bởi Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa".

8-6-1963: các sư sãi Miên thuộc phái Thammayutt (Tiểu thừa) biểu tình tại chùa Bottom Vaddey (Phnompenh). Trước một quan tài tượng trưng, vị sư trụ trì đã đọc một kiến nghị "lên án khất khe chính sách tiêu diệt Phật giáo và thủ tiêu Phật tử của Chính phủ Sài Gòn" và yêu cầu Quốc trưởng Miên can thiệp để "chấm dứt ngay các vụ ngược đãi tôn giáo tại Nam Việt Nam".

9-6-1963: "Mít tinh đoàn kết với Phật tử Nam Việt" được tổ chức tại chùa Morum tỉnh Kompong Speu với sự tham dự của nhiều tín đồ Phật giáo và đại diện của tất cả các chùa trong tỉnh. Một kiến nghị được đọc "lên án nghiêm khắc việc Chính phủ Ngô Đình Diệm bắt bớ và áp bức Phật tử Việt Nam" và ủng hộ Tổng Hội Phật giáo Việt Nam trong "cuộc đấu tranh hòa bình cho những yêu sách chính đáng và tự do tôn giáo đang bị nhà cầm quyền Nam Việt chà đạp".



11-6-1963: Sư sãi Miên thuộc phái Mohannikay (Đại thừa) họp tại chùa Wat Ounalom (Phnompenh) phản đối việc "Chính phủ Saigon áp bức Phật tử tại Nam Việt". Một nhà sư đọc kiến nghị yêu cầu Quốc trưởng Miên can thiệp để "chấm dứt ngay các vụ bắt bớ tôn giáo và tái lập hòa bình và an ninh cho Phật giáo và Phật tử".

12-6-1963: Ông Lincoln White, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ chối với báo chí không chịu bình luận về vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng Hòa mà ông cho là một "mối vấn đề tối hệ trọng".

"Phạm Huy Cơ lên tiếng kêu gọi dư luận Pháp ủng hộ Phật giáo Việt Nam".

13-6-1963: Hội Phật giáo Đại Hàn lên tiếng tố cáo "chính sách đè bẹp Phật giáo" của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và gửi một Thông điệp cho các nhà lãnh đạo Phật giáo Việt Nam để ủng hộ và một Thông điệp cho ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc để phản kháng:

- "Ông Chủ tịch Hội Phật giáo Thái Lan tuyên bố với báo chí rằng "Phật tử Thái không thể nhẫn nại trước sự tranh chấp tôn giáo tại Nam Việt Nam". Ông cũng cho biết hội Phật giáo Thái Lan đã gửi một Thông điệp cho Tổng hội Phật giáo Việt Nam để "tỏ tình cảm" và "mong ước hai bên sẽ sớm đi đến chỗ thỏa hiệp".

- Bộ Ngoại giao Miên gửi văn thư cho Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa kêu gọi "sự hiểu biết và đức độ của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa để vấn đề đau thương này được giải quyết phù hợp với những nguyên tắc của bản Tuyên ngôn nhân quyền.

14-6-1963: Phát ngôn nhân Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong buổi họp báo hằng tuần rằng: Hoa kỳ trong những cuộc vận động không chính thức tại Sài Gòn, đã bày tỏ với Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mọi lo ngại của Hoa Kỳ về vấn đề Phật giáo.

- "Bác sĩ T. Thái, Tổng Thư ký Tổng Hội Phật giáo Thế Giới, trong một cuộc phỏng vấn tại Paris đã nhắc tới việc một vị sư tự thiêu tại Saigon và tuyên bố rằng đây chỉ là một vụ tranh chấp giữa

giới Phật giáo và một tôn phái Thiên chúa giáo thân cận Tổng thống Ngô Đình Diệm.

- "Hãng A.F.P. loan tin Quốc trưởng Miên N. Sihanouk đã gửi những Điện văn cho các ông U Thanh Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, Tổng thống Kennedy, Tổng thống De Gaulle, Thủ tướng Mac Millan Tổng thống Radhakrishnar (Ấn Độ) yêu cầu can thiệp với Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa để chấm dứt "các vụ ngược đãi tôn giáo đối với giới Phật giáo Việt Nam". N. Sihanouk nhấn mạnh "sự phát triển các biện pháp ngoại lệ và ngược đãi tại Việt Nam Cộng Hòa đe dọa nghiêm trọng nền hòa bình tôn giáo trong toàn cõi Đông Nam Á".

14-6-1963: Chủ tịch Hội Phật giáo Quốc Tế, ông K.S. Fung tuyên bố tại Hongkong trước khi lên đường đi Frank Furt, rằng ông sẽ ủng hộ cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam.

15-6-1963: Hàng vạn người mang biểu ngữ và hàng ngàn sư sãi đã biểu tình trước Hoàng cung để phản đối chính sách "Kỳ thị tôn giáo" của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đối với Phật giáo.

16-6-1963: Bộ Ngoại giao Tích Lan ra thông cáo cho biết: Bà Sirimavo Bandaranaike, Thủ tướng Tích Lan rất xúc động trước các báo cáo về "các vụ ngược đãi tôn giáo" tại Việt Nam Cộng Hòa đã đích thân kêu gọi Chính phủ các nước theo Phật giáo tại Á Châu ủng hộ việc Tích Lan vận động với ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc can thiệp vào vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng Hòa. Bà Bandaranaike cũng yêu cầu Tổng thống giúp giải quyết vấn đề.

17-6-1963: Chừng năm ngàn Phật tử và hai trăm nhà sư người Việt đã biểu tình trước tòa đại diện Việt Nam tại Phnompenh để phản đối Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Tờ WASHINGTON POST ra ngày 19-6-63 bình luận

"Cuộc tranh chấp riêng tư khó hiểu của Tổng thống Ngô Đình Diệm với Phật giáo đờ tại miền Nam Việt Nam không còn,... là

một sự biến động có tính cách địa phương nữa. Vì chế độ của ông Diệm liên hệ quá mật thiết với Hoa Kỳ, nên mỗi nguy cơ càng ngày càng tăng là Phật giáo đồ khắp Á Châu sẽ có cảm tưởng rằng dù sao Hoa Kỳ cũng dung túng sự kỳ thị tôn giáo. Đó là một cảm nghĩ sai lầm, nhưng trót là người bạn của chế độ độc tài, áp bức nên Hoa Kỳ dù sao cũng bị ảnh hưởng.

#### HOA THỊNH ĐỐN (19-7-1963) UPI

Hôm thứ năm, Thượng nghị sĩ Wayne L. Morse thuộc tiểu bang Oregon, nói rằng: ông sẽ "không đồng ý cho một đô la" nào nữa để ủng hộ cho một "chế độ độc tài tàn bạo" của Tổng thống Ngô Đình Diệm tại miền Nam Việt Nam.

Ông Morse, một nhân viên trong Ủy ban Ngoại giao Thượng Nghị viện, đã tuyên bố trước Nghị viện rằng: "Việt Nam không đáng hưởng sự hy sinh tính mệnh của một trẻ em người Mỹ", Ông nói sẽ đề nghị giảm bớt số viện trợ trong chương trình Ngoại viện của Tổng thống Kennedy chỉ định là bốn tỷ rưỡi đô la.

#### NỮU ƯỚC (21-7-1963) UPI

Hôm nay tờ The New York Herald Tribune đã cực lực phê bình Tổng thống Ngô Đình Diệm vì những biến chuyển mới đây tại miền Nam Việt Nam.

Tờ báo trên bình luận:

"Hòa thượng Thích Quảng Đức, một vị tu sĩ Phật giáo đã biến tấm áo cà sa vàng của mình thành một giàn hỏa thiêu không phải là một người duy nhất có thể tự đốt mình, Tổng thống Ngô đình Diệm tại miền Nam Việt Nam cũng đang làm một công việc rất lạ lùng là ông đang tự đốt hết nền tảng của chế độ ông".

Trong khi Chính phủ đang cần sự tin tưởng của dân chúng hơn bao giờ hết thì Chính phủ ấy lại đang mất sự ủng hộ của tín đồ Phật

giáo chiếm ba phần tư tổng số dân chúng tại miền Nam Việt Nam. Sự cấm đoán tự do tín ngưỡng là một tội không thể tha thứ được, ngoài ra còn nhiều hạn chế tự do cá nhân cũng là một điều hết sức tai hại.

"Ông Ngô Đình Diệm có thể minh chứng, đến một điểm nào đó, rằng quá nhiều tự do sẽ có lợi cho Cộng sản nên ông phải kiểm soát báo chí. Cũng đến một điểm nào đó, ông có thể minh chứng rằng dân chúng phải trung thành với ông..."

- Nhưng sự minh chứng đó đã đi quá phạm vi của nó khi mà cảnh sát Việt Nam tấn công các ký giả Mỹ và không một lời an ủi nào được thốt ra để xoa dịu nỗi đau của Phật giáo đồ, chỉ vì nỗi đau khổ ấy đã gây nên sự bấp bênh cho chế độ ông Diệm. Sự đau khổ ấy đã làm giảm bớt sức tự vệ của Việt Nam. Tất cả những sự kiện ấy đã xảy ra giữa lúc mà cuộc chiến chống Cộng đang có nhiều triển vọng như Tổng thống Kennedy đã nói trong cuộc họp báo của ông. Nhưng ta cũng có thể nói thêm là giữa lúc mà người Mỹ càng hy sinh tính mạng hơn để giúp ông Diệm.

TIN ĐÀI VOA: 25-7-1963 LÚC 12 GIỜ 30.

Một tin điện của hãng Thông tấn Reuter từ Saigon đánh đi cho biết là hôm thứ tư Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã đưa ra một đề nghị mới yêu cầu các lãnh tụ Phật giáo mở những cuộc thảo luận với Chính phủ về cuộc tranh chấp tôn giáo. Tin điện của hãng Thông tấn Reuter thuật lại nguồn tin của giới Phật giáo nói rằng đề nghị nói trên có lẽ sẽ không được chấp nhận, vì giới Phật giáo muốn thấy Chính phủ hành động thay vì chỉ nói suông. Tin trên cho biết thêm là sau nguồn tin của Chính phủ Việt Nam thì các lãnh tụ Phật giáo tuy vậy đã tỏ ra chú ý đến việc có thể mở những cuộc hội đàm với Chính phủ và đã yêu cầu Chính phủ cho biết chi tiết về những đề nghị trên. Trong khi đó, tại Hoa Thịnh Đốn, Tổng thống Kennedy hôm thứ tư đã chuyển đến Thượng nghị viện đề nghị bổ nhiệm cựu Thượng Nghị sĩ Cabot Lodge làm Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Cộng Hòa.

## SỰ ĐAU KHỔ TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM

Chế độ gia đình trị của Tổng thống Ngô Đình Diệm đang tự đào hố chôn mình. Chúng ta chỉ còn có thể trông đợi một sự cải tổ Chính phủ, hiện phải có và càng sớm càng hay, mới có thể cứu vãn được tình thế một phần tối thiểu.

Ký giả David Halberstam của báo New York Times đề cập đến vấn đề lật đổ ông Tổng thống Diệm" chỉ còn là vấn đề thời gian. Từ Sài Gòn ông loan tin đi cho biết vấn đề đó trở thành vấn đề then chốt trong nước và có một ý nghĩa rất sâu xa chứ không còn là vấn đề thắng hay bại trong cuộc đấu tranh chống du kích quân Cộng sản nữa.

Ông David Halberstam nói tiếp: "Quan niệm phổ thông cho rằng 10 tuần lễ qua đã gây nhiều trở ngại cho những người trong cuộc chiến tranh đó". Nỗ lực chiến tranh đây có nghĩa là nỗ lực chiến tranh dưới chế độ ông Tổng thống Diệm. David Halberstam cho biết 2 tuần lễ mới đây đại đa số dân chúng đã tỏ ra hết sức căm phẫn. Điều làm cho dân chúng căm phẫn là do Chính phủ Sài Gòn đã đàn áp Phật giáo đê trong một tranh chấp mới đây. Nhưng ông Halberstam cũng như những quan sát viên không nói rõ rằng sự suy yếu bất ngờ trong Chính phủ còn do những nguyên nhân khác hơn phong trào đối với Phật giáo. Bây giờ đã có rất nhiều đoàn thể bất mãn với chế độ ông Ngô Đình Diệm. Giữa các yếu tố khác, những lời tuyên bố chống Phật giáo một cách gắt gao của bà Nhu, em dâu của Tổng thống Diệm cho rằng các cuộc hòa đàm với Phật giáo sẽ sụp đổ, và lòng căm phẫn của quần chúng đối với chế độ gia đình trị càng tăng thêm một cách ngầm ngầm.

Khi cuộc chiến đấu đánh bại sự xâm nhập của quân du kích Cộng sản đã đến một giai đoạn nguy hiểm nhất mà phải đặt hàng thứ hai để nhường chỗ cho sự giải quyết vấn đề riêng của một giai đoạn độc tài, thì thiết tưởng đã đến lúc cần có một cuộc thay đổi.

(trích báo The Chreitan Science Moritor)

TIN ĐÀI VOA: LÚC 6 giờ 30 NGÀY 31 – 7- 63

Các tin điện của các hãng Thông Tấn từ Sài Gòn đánh đi cho biết là hôm thứ ba hàng ngàn Phật tử, Tăng, Ni đã biểu tình để chống lại sự kỳ thị tôn giáo mà họ tố cáo là hiện có ở Việt Nam Cộng Hòa. Theo những tin điện này cho biết thì những cuộc biểu tình đã diễn ra trong vòng trật tự, và không có vụ bạo động nào xảy ra cả. Một tin điện của hãng Thông tấn Reuter cho biết là tại 15.000 người đã biểu tình tuần hành qua các đường phố, mang theo di ảnh của cố Hòa thượng Thích Quảng Đức là vị cao tăng đã tự thiêu tại Saigon hôm 11-6-63, để đề cao những yêu sách của giới Phật giáo. Tại Saigon, hàng ngàn Phật tử, Tăng, Ni đã tụ họp chung quanh các chùa với những biểu ngữ mang khẩu hiệu "Đàn áp tôn giáo là một hành động thời Trung cổ". Theo tin các hãng Thông tấn cho biết thì các Phát ngôn viên giới Phật giáo đã từng nói rõ là họ không sẵn sàng chấp nhận một đề nghị của Chính phủ để mở cuộc thương thuyết. Theo tin cho hay thì Hòa thượng Thích Tịnh Khiết có nói rằng: "Tổng thống Ngô Đình Diệm mới chỉ tỏ ra là ông sẵn sàng nhượng bộ bằng lời nói suông chứ không phải bằng hành động".

[1] Lối văn biền ngẫu mà các vị đại Nho nước ta thuở xưa thường hay dùng để viết những bài phú, hoặc sớ, biểu v.v..

[2] Lấy ý ở câu "dân chi sở dĩ hễ tác bệ hạ giả diệc do xích tử chi mộ phụ mẫu dã" trong bài Tựa Thiền Tông Chỉ Nam thuật lại lời Trần Thủ Độ nói với vua.

1 Phần trích dẫn sách Khóa Hư Lục chúng tôi căn cứ bản dịch Hán việt đối chiếu của Thiền Chửu và, cùng lúc, có tham khảo bản dịch Tứ Sơn Kệ của Ngô Tất Tố, Văn Học Đời Trần, ấn bản năm 1960.

1 BA TÀI, tức là trời, đất và người.

2 Những chú thích dưới đây dẫn theo sách VHDT. Trịch quả: ném quả. Sách Thế Thuyết nói: Phan Nhạc rất đẹp mỗi khi ra đường, đàn bà lấy các thứ quả ném đầy cả xe. Vì vậy người ta hay dùng điển này để nói người đẹp trai.

3 TAM DƯƠNG: Ba khí dương, tức là mùa xuân.

4 SẮC: các hiện tượng vật chất.

5 DANH: các hiện tượng tinh thần.

1 TRÚC MÃ: ngựa bằng tre. Sách Tân Thư nói: Hoàn Ân lúc nhỏ, thường hay bẻ tre cưỡi làm ngựa.

Ban y: Thứ áo sắc sỡ của trẻ con. Sách Hậu Hán thư nói: Lão Lai ngoài bảy mươi tuổi, hãy còn cha mẹ, ông ta thường mặc áo năm màu sắc sỡ, chơi đùa dưới đất như trẻ con, để mua vui cho hai thân.

2 BỔ LUÂN: Bánh xe có bọc cỏ cói. Sách Sử Ký chép: Đời xưa làm lễ Phong Thiện, thường dùng cỏ cói bọc vào bánh xe mà đi, sợ rằng hại đến cây cỏ trên núi. Cưu Trượng: Cái gậy khắc hình con cưu, gậy của người già. Sách Hậu Hán Thư nói: người nào tuổi đến bảy mươi, nhà vua ban cho một chiếc gậy ngọc, đầu gậy chạm hình chim cưu. Cưu là giống không nghẹn, tặng chiếc gậy đó, có ý muốn người già khỏi nghẹn.

3 TRỜI: Không có nghĩa chỉ định mệnh hay thiên mệnh, mà chỉ có ý nói rằng: con người sinh ra đời, khi thân mệnh đã suy tàn, con người sẽ chết, không nhất định là già hay trẻ.

1 Lư Y cũng là Biển Thước. Vì Biển Thước nhà ở đất Lư, cho nên người ta gọi là Lư Y.

2 DẠ ĐÀI: Đài đêm, chỉ về âm phủ.

3 TUYỀN LỘ: Cửa của suối vàng, chỉ về âm phủ.

4 THÁI TUẾ: Tức là sao Mộc; đi mười hai năm mới hết một vòng. Vì vậy người Tàu ngày xưa mới dùng tên của những ngôi sao đặt tên cho mỗi năm.

5 HUYỀN HƯ: Một sao trong đoàn nhị thập bát tú.

6 BÁT THỦY: Tám dòng nước của tám con sông: Kinh, Vị, Lao, Bá, Sản, Lễ, Lạo, Tuyết.

7 Lão Tử nói: "ta có sự lo lớn vì ta có cái thân"

1 Trong Từ Bi Tam Muội Thủy Sám có câu: "Tội tính không giả, tội vô tự tính, tông nhân duyên sinh, diên đảo nhi hữu, kỳ tông nhân duyên nhi sinh, diệc tông nhân duyên nhi diệt"

1 Tuy Vậy, do trầm sớm giác ngộ, mới làm văn sám này cho mọi người, từ quan tới dân, biết mà noi theo.

1 NGUYỄN LANG:, Việt Nam Phật Giáo Sử Luận, Lá Bối xuất bản 1974.

2 Chúng tôi chọn lấy khóa lễ nửa đêm là giờ yên tịnh nhất, tức khóa lễ cuối cùng trong ngày, nhằm thanh lọc Ý căn. Trong sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và Ý) thì ý căn là chủ động...

1 Trong thời gian chống quân Minh, năm 1413, vua Trưng Quang (đời Hậu Trần) có lần sai Nguyễn Biểu tới trại của Trương Phụ, (tướng nhà Minh) để điều đình, bị chúng giữ lại. Ông giận mắng vào mặt Trương Phụ: "Chúng bay, trong thì mưu kế đánh lấy nước ngoài, ngoài thì phô trương là quân nhân nghĩa. Trước nói lập con cháu nhà Trần, nay lại chia đất làm quận huyện; không những cướp bóc của cải, lại còn tàn sát lương dân, thật là quân nghịch tặc". Trương Phụ tức giận, sai trói ông và đem chìm dưới chân cầu ngâm cho chết. Sau nhân dân Nghệ Tĩnh lập miếu thờ, suy tôn là "Nghĩa vương".

Cảm kích trước sự hy sinh oanh liệt của Nguyễn Biểu, một nghĩa sĩ chống quân Minh, vị tăng trụ trì chùa Yên Quốc đã làm bài "Cầu Siêu Độ" cho người anh hùng quá cố ấy.

Nguyên văn:

Chói chói một vùng tuệ nhãn,  
Đùn đùn mấy đóa từ vân.  
Tam giới soi hòa trên dưới,  
Thập phương trải khắp xa gần.  
Giải thoát lần lần nghiệp chướng,  
Quang khai chốn chốn mê tân.  
Trần quốc xảy vừa mặt tạo (1),



Sứ Hoa (2) bỗng có trung thân.  
Vàng đúc lòng son một tấm,  
Sắt rèn tiết cứng mười phân.  
Trần kiếp vì đâu oan khổ,  
Phương hồn đến nỗi trầm luân!  
Tế độ đặng nhờ từ phiệt,  
Chân linh ngộ được phúc thần (\*)"

(1) Mạt tạo: cuối đời, cuối vận.

(2) Sứ hoa: Nguyễn Biểu

(\*) Chân Linh: tinh thần thiêng liêng có thực; Phúc Thần: danh nhân sau khi chết được thờ làm thần.

1 Xem mục các chúa dòng họ Trịnh đối với Phật giáo.

2 Nguyễn Kim (có sách viết là Nguyễn Hoàng Kim) làm quan Hữu vệ Điện tiền Tướng quân An Thanh hầu dưới triều Lê, khi Mạc Đăng Dung diệt nhà Lê năm 1527, ông trốn sang Ai Lao, được vua nước ấy là Xạ Đẩu cho đến ở xứ Sầm Châu (Thanh Hóa). Đến năm 1532, Nguyễn Kim tìm được người con út vua Chiêu Tông tên là Duy Ninh lập làm vua, tức vua Trang Tông. Cùng thời ấy, ở làng Sóc Sơn, có Trịnh Kiểm là một tướng giỏi, ông Nguyễn Kim gả con gái là Ngọc Bảo cho, để cùng hợp lực giúp vua Lê, dứt nhà Mạc.

Năm 1542, Lê Trang Tông đem quân đánh Thanh Hóa và nghệ An; năm 1543, lấy đất Tây Đô; năm 1545, Nguyễn Kim đem quân tiến đánh Sơn Nam, đi đến huyện Yên Mô, bị tướng nhà Mạc đánh thuốc độc chết, binh quyền giao cả cho con rể là Trịnh Kiểm.

Trịnh Kiểm rút quân về Thanh Hóa, lập hành điện (ở đồn Vạn Lại) để cho vua ở.

Năm 1570, Trịnh Kiểm mất, em là Trịnh Tùng lên thay, được vua Lê Anh Tông phong làm Thái úy Trưởng Quốc công. Năm 1592, Trịnh Tùng dẫn quân ra Bắc đánh chiếm thành Thăng Long, nhà Mạc mất ngôi từ đấy).

1 Về lai Lịch và Chân Thân Tô Chuyết Công:

Hồi Hậu Lê, đời vua Thần Tông, niên hiệu Dương Hòa thứ tư (1639), có Hòa thượng Chuyết Công, người Quảng Đông (Trung Hoa) sang hành đạo ở Việt Nam.

Hòa thượng, từ khi còn ở trong nước, đã nổi tiếng là vị Thiền sư trí, đức kiêm ưu, biết việc quá khứ, vị lai.

Vì muốn làm tròn mỗi duyên tiền kiếp, Lý Thiên Tộ, tức Hòa thượng Chuyết Công, có lần chở đầy hơn ba vạn quyển kinh Tam Tạng sang Việt Nam. Khi tới Thăng Long, Hòa thượng tạm trú tại Khán Sơn, gần kinh thành, mở trường khai đạo. Tăng, ni khắp nơi tìm đến cầu học. Các Hoàng hậu, Thân vương, đại quan cũng đến thụ giáo xin làm đệ tử. Hai năm sau, thấy phồn tạp quá, Hòa thượng dời đến chùa Sùng Ân, phường Quảng Bá, ở đây được một năm. Sau đó, Hòa thượng thuê xe, (bò) chở cả Tam Tạng kinh lên chùa Vạn Phúc, núi Tiên Du, trụ trì hẳn tại đây.

Hòa thượng tự nhận mình là hậu thân vua Lý Anh Tông, cũng tên là Lý Thiên Tộ.

Trong thời kỳ ở chùa Vạn Phúc, Hòa thượng thu nạp một Thiền sư (nổi tiếng thời bấy giờ) làm đệ tử là ngài Minh Hành. Thiền sư Minh Hành, trụ trì chùa Minh Phúc, thuộc xã Nhạn Tháp, tục gọi là chùa Bút Tháp.... Mùa hè năm Giáp Thân, niên hiệu Phúc Thái, đời vua Chân Tông, trước khi thị tịch, Hòa thượng cho gọi đệ tử Minh Hành tới, trao truyền tâm ấn cho và dặn rằng: "nhục thể của ta, sau khi ta tịch, sẽ thành kim cương bất hoại... Vậy nên cứ để nguyên thể, không cần nhập thổ hay hỏa táng". Sau quả như lời, nhục thể Tổ không hề hôi nát. Bà Hoàng thái hậu Minh Thực là đệ tử của Hòa thượng, thấy vậy nên sai Công bộ làm một Long khám sơn son thếp vàng để thờ Chân thân Tổ tại chùa Phật Tích (chùa cũ tên là Vạn Phúc) ở núi Tiên Du. Núi này sau đổi là Phật Tích để ghi dấu nơi Tổ tu đắc đạo.

1 Pierre Joseph Georges Pigneau de Béhaine, évêque d' Adran.

2 Việt cấm đạo lần thứ nhất vào năm 1825, vua Minh Mệnh xuống dụ, nói rằng: "Đạo phương Tây là tà đạo, làm mê hoặc lòng người và hủy hoại phong tục, cần phải nghiêm cấm để khiến người ta phải theo chính đạo"

1 PHẠM ĐÌNH HỒ, trong Vũ Trung Tùy Bút, đã phải thốt ra những lời lẽ chua cay về lối học nệ vào "từ chương" của người mình:

"... Những kẻ chuộng công danh lúc bấy giờ chỉ theo đòi bóng gió, nhặt lấy bã mía của tiền Nho, tập làm cái lối văn chương hoa hòe... Tệ hại ngày càng quen đi, những kẻ Cử tú chỉ đem những bài chính văn trong kinh truyện cắt đứt ra từng đoạn, từng câu, chuyện học thuộc lòng những bài tiểu chú để làm văn. Học tập như thế mà mong làm những việc kinh bang tế thế thì sao được".

Ông Đức Siêu, tác giả sách Cơ Sở ngữ Văn Hán Nôm, tập 1, đã có những nhận xét tinh tường về lối học theo từ chương: "... nhiều người đã khổ sở cả một đời vì lẽo đẽo theo đuổi cái thứ văn thơ ấy để cầu lấy chút công danh. Và cũng có nhiều người, tuy không thể không làm quen với cái loại "văn thơ" ấy, nhưng ghét cay ghét đắng nó. Nguyễn Công Trứ đã chế giễu nó một cách sâu sắc rằng câu văn tuy trầm bổng nhịp nhàng... nhưng ngán ngẩm vô nghĩa sau đây:

"Sông Nhị Hà ba mươi thước nước, chim ăn chim béo, cá ăn không được cá bay về đạu núi Hoành Sơn!

"Tuồng đương sơ Thang Vũ chi hưng, ông loèn, ông loèn, ông loen, tổng bất ngoại bò vàng chi liếm lá!"

Thật là mĩa mai, chua xót!...

Và thi sĩ Trần Tế Xương, có lần, đã mắng thẳng vào mặt bọn "tri thức nửa mùa" vốn cậy có văn bằng cao, nhưng bản chất lại rất ti tiện, tầm thường... chỉ biết làm sao sống được "no cơm ấm cật" yên phận, thế thôi.

"Sĩ khí rụt rè gặp phải cáo

Văn chương liêu lĩnh đấm ăn xôi.."

Và giễu người thi đỗ:

"Trên ghé bà đằm ngoi đít vịt

Dưới sân ông cử ngẩng đầu rồng"

Chẳng hạn, một nhà Nho uyên bác đã nói: "Đạo chỉ có một, ngoài đạo tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, không còn có gì gọi đạo nữa". Nhưng, sang đầu thế kỷ XX, giới sĩ phu – một số rất ít – trong nước, chợt bừng tỉnh, nhận ra rằng: lối học nhồi sọ (Tử viết: Đức Thánh dạy rằng) mà, xưa nay, người mình vẫn học thuộc lòng, có khác nào đũa tre bập bẹ "học tiếng nói người"...; một nền học thuật chỉ biết hướng về đường thi phú, gọt giũa và đánh bóng câu văn sao cho thật tinh xảo, nhất là dẫn chứng những điều ... để tỏ ra mình có học, và để lọc chất chẳng đem lại ích lợi gì cho chính bản thân và cho tổ quốc cả, vì chỉ biết:

... "Ngóng hơi thở của quan trường để làm văn sách;

Nhặt cặn bã của Trung Quốc, để làm phú từ...

Nhọc lòng trong cảnh bút cùn đen lung

Đắm mình vào chỗ sống say chết mê

Hỡi ơi, đau thay! Dây dưa để đến cơ hồ nhục ngày nay,

Ai bày trò gây nên độc hại ấy"

Phú: Lương Ngọc Danh Sơn, 1904,

Lãng Nhân, Giai Thoại Làng Nho

Trước cảnh huống bị đất như thế, chí sĩ Phan Chu Trinh vì quá uất ức, không thể nín nhịn được nữa, nên đã thốt ra những lời thơ thống thiết, qua bài "Chí Thành Thông Thánh", nhằm "đánh thức" bọn quan trường và các sĩ tử trong nước đang còn mơ mộng với cái học vong quốc, mà không biết nhục.

Phiên âm nguyên văn bản chữ Hán:

"Thế sự hồi đầu dĩ nhất không

Giang sơn nô lệ khắp anh hùng

Vạn dân nô lệ cường quyền hạ  
Bát cổ văn chương tú mộng trung  
Trường thử bách niên cam thóa mạ  
Cánh tri hà nhật xuất lao lung  
Chư quân vị tất vô tâm huyết  
Thí hướng tư văn khán nhất thông".  
(Có bản chép: câu 6: Bất tri hà nhật...  
câu 8: Nguyễn bả tư văn...)

Tam dịch:

Thế sự coi kia hết thảy không  
Non sông cạn lệ khóc anh hùng  
Muôn dân nô lệ vòng cương tỏa  
Tám vế văn chương giấc ngủ nồng (!)  
Há nhin trăm năm người chửi mắng?  
Thả trôi ngày tháng kiếp cùm gông!  
Quý ông đâu phải không tâm huyết  
Xin đọc thơ này chút cảm thông.  
(21-6-1990)

Năm 1906, cụ Phan Bội Châu, nhà cách mạng lớn của Việt Nam, vì việc nước mà phải bôn ba nơi hải ngoại; trong lúc nghĩ đến sự đau khổ cùng cực của đồng bào ngót năm mươi năm (1862-1906) bị đè nén, quần quai, rên xiết dưới gông cùm của bọn thực dân da trắng cũng như quá đau xót cho thân phận của kẻ "bồ đào" (cụ tự nhận mình là kẻ tội nhân trốn tránh, bị lưu đày...), nên trong tập Hải Ngoại Huyết Thư đã ký thác tâm sự mình bằng giấy trắng mực đen, trong những lời văn bi ai, thống thiết:

.."Bốn ngàn năm nước của tổ tiên, về chưa hồn hỡi?  
Mấy vạn dặm bồ đào đất khách, giấc mộng buồn thay!  
(Tứ thiên niên phụ mẫu chi bang, hồn hê qui tá?  
Số vạn lý bồ đào chi khách, mộng lý thê nhiên!)

Cụ Huỳnh Thúc Kháng kể lại cuộc đối thoại giữa chí sĩ Phan Chu Trinh với Thống soái Sài Gòn trong "Thi Tù Tùng Thoại".

Hỏi: Có quen biết Phan Bội Châu không?

Đáp: Chính anh em bạn.

- Vậy thì anh cũng là đảng bài Pháp chứ gì?

Phan Bội Châu hiệu Sào Nam là một hào kiệt ái quốc của nước Nam trong nước không ai không biết tiếng....

Trong bài văn tế khóc nhà cách mạng Phan Bội Châu, cụ Huỳnh viết:

"...Chôn kinh thành về đã mấy năm,

Lều bên ngự nằm co một xó.

Khi ghé chích ba câu kệ Phật, đá cùi đầu nghe;

Lúc thuyền côi mấy chén rượu tiền, núi nghiêng mình đổ.

Hồn ái quốc về chăng hay chớ, ào ào gió thổi, từ mùa đình  
núi sông thông reo;

Gương vĩ nhân sáng mãi chằng lò, vắng vặc nước trong,  
ngàn thuở lòng sông vắng nguyệt tỏ:.

(dẫn theo sách Văn Học Sử Thời Kháng Pháp

(1858-1945) của Lê Văn Siêu).

Cụ Phan Bội Châu khi bị giam lỏng tại cố đô Huế, một mình một bóng "mình nói mình nghe, khóc lại cười!" Và, để tìm sự an định trong câu kinh tiếng kệ, vui với cảnh Thiền:

"Năm canh chuông mõ nghe đầu Phật

Bốn mặt non sông vắng ngắt người!"

(Đêm ngồi một mình, 1933)

Một chí sĩ đồ đạt cao, nhưng không vì chút đỉnh chung đến phải uốn mình thân phục kẻ ngoại nhân là thực dân Pháp đang hành hạ đồng bào mình... cho dù phải sống trong cảnh nghèo nàn mà cụ vẫn ung dung tự tại.

"Ba gian nhà dột trời soi bóng

Mây tám rèm thưa gió chọc đầu  
Sớm tưới cành hoa mây tới phủ  
Đêm đêm kinh Phật nguyệt vào hầu".  
Báo Tiếng Dân, 1933

[3] Như làng Quần Phương Thượng, Quán Phương Trung, Quán Phương Hạ (Hải Hậu) Nam Định

[4] khoảng 2 giờ 30 chiều ngày 9-5-1963, Hòa thượng Thích Thiện Hòa, Trị sự trưởng Tổng Trị sự Giáo Hội Tăng Già Việt Nam cho người mời tôi qua chùa Ấn Quang gấp. Vào lúc 3 giờ kém 15 phút, tôi tới gặp Hòa thượng Thích Thiện Hòa tại phòng của Người, và được Hòa thượng cho biết: Tổng Trị sự Giáo hội vừa mới nhận được văn thư và một cuộn band ghi lại cuộc đàn áp Phật giáo do chính quyền Huế chủ động. Nói đến đây thì Hòa thượng bỏ lửng câu chuyện và dẫn tôi tới phòng Hòa thượng Thích Thiện Hoa. Nhân phòng Hòa thượng Thích Thiện Hoa có sẵn máy cassette cho mở cuộn band cùng nghe, đồng thời tôi đọc bản văn do Phật giáo Trung phần tường trình về vụ xảy ra tại đài phát thanh Huế đêm ngày 8-5-1963. Xem xong văn thư tôi lấy máy chữ đánh giấy triệu tập cuộc họp khẩn vào lúc 19 giờ cùng ngày (9-5). Cuộc họp Tổng Trị Sự đưa đến quyết định 3 việc, như đã ghi.

[5] Thần kinh: Cố đô Huế.

[6] Để góp phần tranh đấu với Phật tử ở nước nhà, Giáo sư Nguyễn Thanh Thái, một Việt kiều ở Pháp đã hành động một cách phi thường. Lúc đó vào hồi 15 giờ ngày 17-9-63 tại công trường Fonteny, trước trụ sở cơ quan Văn hóa Liên Hiệp Quốc, với sự hiện diện khoảng 300 người, Giáo sư Nguyễn Thanh Thái, mặc toàn đồ trắng. Sau khi tự cạo trọc đầu, và xếp bằng tròn ngòai trước một chiếc bàn thờ có tượng Phật và hương khói cuộn cuộn, Giáo sư đã thản nhiên lấy con dao găm tự rạch ngực cho máu chảy rồi lấy một cái chén nhỏ bằng bạc hứng máu dùng làm mực để viết

thư gửi ông U Thant, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm:

"Nhân danh dân tộc Việt Nam, chúng tôi tố cáo những tội ác của chính phủ Ngô Đình Diệm và cương quyết lên án sự vi phạm nhân quyền tại miền Nam Việt Nam.

- Tình huynh đệ quốc tế muôn năm
- Liên Hiệp Quốc muôn năm

Ba-lê, ngày 17-9-1963

Khi Giáo sư viết xong, một Việt kiều cầm lá thư giơ cao lên cho mọi người nhìn và nói lớn:

- Đây là máu của nhân dân quật khởi chống một Chính phủ vi phạm Nhân Quyền

Và cũng để phản đối chính sách đàn áp trắng trợn Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, ông Trần Văn Chương, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ, từ chức. Bà Trần Văn Chương cũng bỏ luôn chức Đại diện Việt Nam quan sát tại Liên Hiệp Quốc

- VNPGTDS, trang 222 -

[7] Dưới đây là tin tức của các đài phát thanh và hãng Thông tấn xã ngoại quốc loan truyền về hai cuộc biểu tình ngày 17-7-63 trước chợ Bến Thành.

ĐÀI V.O.A (Ngày 17-7-63)

Những tin tức vừa nhận được từ Saigon cho hay vào lối 1.000 tăng lữ, tăng, ni và trẻ em đã tổ chức một cuộc biểu tình hôm nay để kêu gọi Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa chú tâm đến đòi hỏi tự do tín ngưỡng của họ. Theo nguồn tin nhận được thì đám người biểu tình đã bị nhân viên cảnh sát đẩy lui khi họ tìm cách tràn qua một rào dây kẽm gai giăng ngang qua một con đường chính tại thủ đô. Hai hãng Thông tấn Reuter và Liên Hiệp Quốc loan báo là sau đó các tăng lữ và Phật tử đã ngồi cả xuống đường trong gần hai tiếng đồng hồ khi họ không chịu giải tán. Theo lời loan báo của hai



hãng Thông tấn nói trên: nhân viên cảnh sát đã nhảy vào dùng ma trắc (matraque) để tìm cách giải tán họ khỏi đường phố. Và liền đó, một số người không rõ là bao nhiêu đã bị điệu lên xe đi mất. Theo lời các thông tin viên thuật lại, thì trong số những người bị bắt đường như có cả một số người bị thương. Một cuộc biểu tình khác nhỏ hơn của Phật tử cũng đã diễn ra sáng thứ tư ở chợ Bến Thành. Và hình như cũng có một số người bị điệu về bót thẩm vấn. Hôm thứ ba, hơn 150 tăng lữ và tăng, ni đã tập họp trước nhà riêng của Đại sứ Nolting kêu gọi nước Mỹ can thiệp để giải quyết giúp vấn đề Phật giáo tại Việt Nam Cộng hòa.

ĐÀI B. B. C (NGÀY 17-7-63)

Hôm nay, cảnh binh ở Saigon đã giải tán hai cuộc biểu tình của các tăng, ni, đàn bà và trẻ em khi họ yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa giải quyết cuộc.. khủng hoảng chính trị – tôn giáo này kéo dài đã hai tháng rưỡi.

Có hàng chục người bị thương được chuyên chở đi nơi khác. Và phóng viên các báo nói rằng có nhiều người khác bị thương. Cảnh binh đã lấy dây thép gai giăng vòng quanh đám người biểu tình sau khi họ bị cấm không được diễu hành đi đến ngôi chùa.

ĐÀI V. O.A. (ngày 18-7-63 hồi 12g30)

Tin điện của hãng thông tấn từ Saigon đánh đi cho biết hôm thứ tư, cảnh sát Việt Nam đã dẹp tan ít nhất là hai cuộc biểu tình của tăng, ni và Phật tử tại Saigon, làm hàng chục người bị thương và bắt giữ hàng chục người khác. Những người biểu tình đã mang những biểu ngữ kêu gọi Chính phủ hãy tôn trọng bản thỏa hiệp ký kết hồi tháng trước sau khi Phật giáo phản kháng về việc "Kỳ thị tôn giáo". Hai hãng Thông tấn Pháp và Reuter cho biết cuộc biểu tình lớn đã bắt đầu cuộc tuần hành đến chùa Xá Lợi, nơi mà một số tăng, ni hiện đang mở một cuộc tuyệt thực trong 48 tiếng đồng hồ. Theo tin điện của hãng Thông tấn này cho biết thì cảnh sát dựng hàng rào dây kèn

gai để chặn đường và đẩy lui những người tìm cách tràn qua hàng rào đó. Đám biểu tình gồm lối 1000 người đã ngồi lỳ ở ngoài công lộ trong hơn một tiếng đồng hồ. Và khi đám biểu tình không chịu giải tán, cảnh sát đã xông vào dùng gậy đánh đập nhiều người và bắt một số đem lên xe camion đưa đi. Hãng Thông tấn United Press International cho biết: sau cuộc biểu tình, một nhà sư đã tiến vào tòa Đại sứ Hoa Kỳ để đưa một Kiến nghị yêu cầu giúp đỡ. Theo tin trên, khi nhà sư rời khỏi Sứ quán Mỹ, một cảnh sát viên đã định bắt nhà sư. Nhưng may nhờ có một số người Mỹ đứng gần đấy can thiệp giải thoát cho ông. Theo tin trên... các Mỹ kiều đã kéo nhà sư trở vào trong Sứ quán để khỏi bị bắt.

Trong cuộc họp báo hôm thứ tư, Tổng thống Kennedy tuyên bố rằng thật là không may tại Việt Nam Cộng Hòa lại có chuyện xảy ra việc tranh chấp tôn giáo khi cuộc chiến tranh chống Cộng sản tại đây đang diễn ra một cách tốt đẹp. Và ông bày tỏ hy vọng rằng một thỏa hiệp sẽ có thể đạt được giữa đôi bên. Vì lẽ Hoa Kỳ muốn Việt Nam có một Chính phủ vững vàng để tiến hành cuộc chiến đấu duy trì độc lập quốc gia, một thỏa hiệp biết tôn trọng quyền lợi của người khác.

Tổng thống nói: Hoa Kỳ không có ý ngưng viện trợ Việt Nam Cộng Hòa, bởi nếu làm như vậy có nghĩa là không những miền Nam Việt Nam mà toàn thể vùng Đông Nam Á sẽ sụp đổ. Và ông nói rằng không nên phê phán một cách quá khắt khe về một dân tộc phải trải qua một giai đoạn khó khăn. Ông nói tất cả phải nên nhận định rằng: Việt Nam đã đặt trong tình trạng chiến tranh 20 năm nay, một tình trạng mà bất cứ một xã hội nào khó mà đứng vững nổi...

"Sau đây là câu hỏi của một ký giả và câu trả lời của Tổng thống Kennedy tại cuộc họp vừa đây của Tổng thống.

Hỏi: Thưa Tổng thống, từ ít lâu nay dân mình rất quan tâm đến tình hình chính trị ở Việt Nam Cộng Hòa và chúng tôi xin hỏi

Tổng thống cho biết những nỗi khó khăn hiện giờ giữa Phật giáo đồ ở Việt Nam và Chính phủ Việt Nam có làm trở ngại gì đến nhiều năm của viện trợ Mỹ trong cuộc chiến đấu chống Việt cộng tại đó hay không?

Trả lời: Có, tôi cho là có. Theo như tôi nghĩ thật là một điều không may là cuộc tranh chấp này đã xảy ra đúng vào lúc cuộc đấu tranh quân sự chống Việt cộng đang tiến triển một cách tốt đẹp hơn nhiều tháng trước đây. Tôi hy vọng một giải pháp có thể thành đạt được để giải quyết cuộc tranh chấp mà chắc chắn lúc bắt đầu là cuộc tranh chấp tôn giáo - vì lẽ chúng ta đã thi hành rất nhiều cố gắng ở Việt Nam và những cố gắng này đã tỏ ra rất có hiệu quả. Lẽ tất nhiên là tôi và tất cả chúng ta đều biết rằng Việt Nam vẫn ở trong tình trạng chiến tranh từ 20 năm nay: nào là khi quân Nhật tràn sang, nào là cuộc chiến chống người Pháp rồi đến cuộc nội chiến vẫn diễn ra từ 10 năm nay, quả thật đây là một tình trạng hết sức khó khăn, làm cho bất cứ một xã hội nào khó khăn mà đứng vững nổi.

Việt Nam là một quốc gia vẫn phải đương đầu với nhiều vấn đề và là một quốc gia bị chia đôi. Ngoài ra lại còn gặp phải những hoạt động du kích quân, những cuộc khủng bố v.v... và bây giờ lại gặp phải những cuộc tranh chấp tôn giáo nữa. Tôi hy vọng cuộc tranh chấp này sẽ được giải quyết ổn thỏa, vì lẽ chúng ta muốn thấy có một Chính phủ vững vàng ở Việt Nam Cộng Hòa để tiến hành một cuộc chiến đấu duy trì độc lập quốc gia của họ. Chúng ta nhiệt thành tin tưởng ở điều đó, chúng ta sẽ không triệt giảm nỗ lực này của chúng ta ở đó. Theo ý tôi, nếu chúng ta triệt giảm nỗ lực này thì điều đó có nghĩa là không những miền Nam Việt Nam mà toàn thể vùng Đông Nam Á sẽ bị sụp đổ. Bởi vậy chúng ta sẽ tiếp tục trợ giúp Việt Nam.

Chúng ta hy vọng là với nỗ lực của Chính phủ người Việt Nam và họ cố gắng như vậy trong cuộc chiến tranh này lâu hơn chúng ta

nhieu và chịu nhiều tổn thất hơn. Và đằng sau bức tường quân sự do chính người Việt Nam dựng lên, họ sẽ đạt tới một thỏa hiệp và những vụ rắc rối có tính cách dân sự cũng là về sự tôn trọng quyền hạn và của người khác. Đó là hy vọng của chúng ta và sẽ có ảnh hưởng phần nào trong quyết định tối hậu là của họ... (1)

(1) Tuệ Giác, Việt Nam Phật Giáo Tranh Đấu Sử, trang 214 đến 220.

[8] (1) 2, 3, theo sách Việt Nam Phật giáo Sử luận, tập III, các trang 461, 467, 472, 473.

[9] Ngày 4-12-1963, Hội Đồng Quân Nhân Cách mạng đề cử ông Nguyễn Ngọc Thơ giữ chức Thủ trưởng thi Phong trào Cách Mạng đang lên bỗng xẹp hẳn đi! Dân chúng hoang mang, nghi ngờ và mất niềm tin!.. kéo theo đó là những xáo trộn liên miên!

[10] Trích Bút Nở Hoa Đàm, vạn hạnh xuất bản 1967

[11] Theo bản Hiến Chương hiện nay, là Đức Tăng thống.

[12] Theo Hiến Chương hiện nay là Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.

[13] Theo HC hiện nay là viện Hóa Đạo và Viện trưởng viện Hóa Đạo

[14] Bài thơ "Bánh Xe Diệu Pháp" trích trong Tạp thơ BÚT NỞ HOA ĐÀM Vạn Hạnh XB 1967

## 11. CHÚ THÍCH

[1]. Sách Hậu Hán Thư (chương 33 tờ 8a), nói về sự phân chia Giao Châu với Quảng Châu như sau:

“Trị sở Giao Châu là huyện Luy Lâu. Niên hiệu Nguyên Phong thứ V (106 tr TL), trị sở ấy sau được dời đến huyện Quảng Tín, đất Thương Ngô”.

Lời sớ của Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục (q2 tờ 7a, hg 7) xác định rằng: Luy Lâu là một huyện thuộc đất Giao Chỉ, tại làng Lũng Khê, huyện Siêu Loại, tỉnh Bắc Ninh (sách PGVN, từ khởi nguyên đến thế kỷ XIII, trang 66, dòng 18 - 26).

[2]. Lịch sử hàng hải quốc tế xác nhận: từ thời tối cổ vùng Viễn Đông và Thái Bình Dương đã là nơi có sự buôn bán phồn thịnh hàng hải rồi. Người Trung Hoa đã biết sử dụng địa bàn từ thời tiền sử khoảng XXX thế kỷ tr TL; hơn nữa, một phần phía Nam Trung Hoa được đặt trong vùng ảnh hưởng gió mùa định kỳ. (Rất có thể) vào năm 1398 tr TL một người Trung Hoa tên Chien-Ho đã tiếp xúc với các quần đảo rải rác hoặc đã đặt chân lên vùng đất California, thuộc nước Mỹ. Chúng ta cũng cần chú ý là kỹ nghệ đóng thuyền viễn dương của Trung Hoa. Từ nghìn xưa loại thuyền buồm Trung Hoa vẫn được nổi tiếng với thế giới.

Năm 414 Tây lịch, Thiền sư Pháp Hiển - Fa hsien - (Trung Hoa) đã dùng thuyền viễn dương rất đồ sộ chở được trên 200 người từ Java về Quảng Châu thuộc tỉnh Quảng Đông. Mà mãi đến năm 1492 Christophe Colomb mới đặt chân lên đất Mỹ. Không phải đợi đến thời Thiền sư Pháp Hiển mới có sự thông thương bằng đường biển giữa Ấn Độ Dương với biển Trung Hoa. Sự thương mại bằng đường biển cổ thời giữa Địa Trung Hải, biển Baltique và Hắc Hải ở Âu châu không có gió mùa mà còn được phát triển rất mạnh, hướng hồ các nước nằm trong hệ thống gió mùa định kỳ đã đóng

*góp rất mạnh mẽ vào chương trình đi về một cách rất chính xác, giúp cho các thương nhân đỡ sức lao động, và do đó thuyền có thể rất lớn, chở nặng được.*

*Người Ấn Độ ngay từ hồi còn định cư ở lưu vực Indus, phía tây bắc Ấn Độ, đã có truyền thống thương mại hàng hải thuộc biển Ả rập với các nước Âu Châu rồi. Khoảng 300 năm tr TL, dưới triều đại Maurya, nước Magadha, Đại đế Chadragupta trị vì một Vương quốc rộng nhất thời bấy giờ. Đến đời cháu đích tôn của Đại đế, là Thánh quân Asoka của triều đại maurya đã lên đến tuyệt đỉnh vinh quang. Ta cũng nên nhớ rằng, vào khoảng hai thế kỷ cuối cùng trước kỷ nguyên Tây lịch, có một biến cố lớn xảy ra ở Ấn Độ. Đó là con đường thương mại vàng bị cắt đứt; từ trước, Ấn Độ vẫn mua vàng tại Tây bá Lợi Á. Các đoàn lữ hành vận tải vẫn thường dùng con đường Bactriane để thông thương bị các phong trào quần chúng Trung Á nổi dậy ngăn chặn con đường thương mại này. Ấn Độ đành phải quay sang phương Tây để mua vàng, thuộc thế giới La Mã. Người Ấn Độ mua các đồng tiền vàng về rồi nấu cho chảy ra để sử dụng theo ý mình; do đó, Hoàng đế Vespasian ngăn cản, không cho vàng chảy ra ngoại quốc nữa.*

*Ấn Độ liền quay sang “Kim Thổ” tức là sang bán đảo Ấn - Hoa. Như ta biết là kỹ thuật hàng hải viễn dương lúc ấy rất thuận tiện. Gió mùa đã được sử dụng. Các con đường buôn viễn dương có thể chở được 700 hành khách đã thấy xuất hiện trên các hải đảo rồi. Và, làn sóng di dân có khuynh hướng lan rộng rõ rệt mỗi ngày dồn về phía Đông mạnh hơn, bằng hai ngã đường bộ và đường thủy: Phía bắc Ấn Độ, con “đường buôn lụa” sang tới Trung Hoa là con đường chính mà các nước thuộc vùng Thượng Huyền, vùng Trung Á và Địa Trung Hải buôn bán với Viễn Đông, thuộc Trung Hoa. Con đường này lại hay có nạn bị cướp, thường do các nước có truyền thống văn minh bản xứ lâu đời và hiếu chiến sử dụng. Còn con đường về*

phương Nam thông với Nam á là con đường biển. Đường biển có lợi là có thể chở được nhiều hàng, nhiều nước ngọt, lương thực và người trên những con thuyền lớn. Hơn nữa, con đường biển nhờ có hệ thống gió mùa định kỳ nên khách hàng có thể yên trí tính toán chương trình nhất định ngày đi về được rất chính xác.

Còn một điều này nữa cũng cần để ý, đó là các dân tộc sử dụng, “con đường buôn lụa” hay có tính bảo tồn bản chất văn hóa Ấn Độ; nhưng nếu sử dụng con đường này để đưa văn minh vào các nước Đông Nam Á Châu thì kết quả mong đợi rất khác xa với kết quả thu được ở những nước do đường biển đưa tới. Những nước phía Đông Nam Á Châu chịu ảnh hưởng bản chất Indonesien và Melanesien nhiều hơn là Mongolique. Do đó, văn minh Ấn Độ thâm nhập vùng Đông Nam Á có vẻ nhợt nhạt hơn. Phong trào di cư của người Ấn Độ trong đó (hẳn nhiên) có các nhà sư Ấn Độ đã đem Đạo Phật truyền vào vùng Đông Nam Á, có thể bắt đầu từ thời đại Asoka, nhưng chỉ lẻ tẻ và nhiều đợt, phong trào trở thành rầm rộ thì vào khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch. Các phong trào này dùng đường biển nhiều hơn là đường bộ.

[3]. Vua Dục đi: nghĩa là, Tháp Dục Vương (Asoka) đổ nát.

[4]. Vua sau: nghĩa là, Tháp Tường Long của vua Lý Thánh Tông cũng đã đổ nát rồi.

1. Thích Đức Nghiệp, Đạo Phật Việt Nam, trang 29 - 34.

Lê Mạnh Thát, nghiên cứu Về Mâu Tử, trang 1 và 2, Tu Thư Vạn Hạnh xuất bản, 1982. Cách nay khoảng 30 năm, tôi nhớ, trên những chuyến đò ngược xuôi, người xắm mù lòa chuyên đi hát rong và thường mang theo mình cây đàn nhị, hoặc chiếc trống bỏi, có khi một ống sáo, đi kèm bên một em bé dẫn đường, tay cầm chậu thau để xin sự “bố thí” của đồng bào thập phương; anh ta vừa kéo nhị (hoặc đánh trống, thổi sáo) và nghêu ngao hát những câu (giọng khàn khàn) “Phúc đức Tổ ấm, bà ơi!

*Làm duyên làm phúc cho tôi với nào”. Cũng có khi người ta nói: “phúc đức tại mẫu, bà ơi hay ông ơi, anh ơi, chị ơi, cô ơi.”*

*Hai chữ “phúc đức” quả đã là nguồn Sống tràn trề hy vọng mà lẽ nhân quả luân hồi tội phúc báo ứng của Đạo Phật đã gieo vào tiềm thức sâu thẳm của giống nòi Lạc Việt, để mỗi ngày vun bồi cho cây “đức” thêm sum suê, tươi tốt.*

*2 Trong thơ Nguyễn Công Trứ có câu:*

*“ Dân hữu tử, sĩ chi vi tiên  
tước hữu ngũ sĩ cư kỳ liệt”.*

*3 Chúng tôi đề nghị độc giả nên đọc thêm cuốn “Đạo Phật Với Con Người” của Hòa thượng Thích Tâm Châu.*

*Cuộc Khởi Nghĩa đầu tiên của hai chị em Bà Trưng chống quân Đông Hán vào năm 40 của thế kỷ đầu Tây lịch là do các quan lại Trung Hoa đã không biết tôn trọng quyền tự trị của dân tộc Việt, mà chỉ chuyên chú vào việc khai thác kinh tế, làm giàu cá nhân. Và cuộc khởi nghĩa thứ hai của bà Triệu, năm 248 Tây lịch, chống Đông Ngô, cũng vì Trung Hoa không muốn để dân tộc Việt tự trị, hòng đồng hoá và tiêu diệt người Việt mau hơn. Vì sự tồn tại của giống nòi, người Việt đã phản tình kịp thời, tìm phương đối phó lại với người phương Bắc (Trung Hoa). Hai cuộc khởi nghĩa mang màu sắc quý tộc Lạc hầu, Lạc tướng (đời Trưng) hay màu sắc bình dân hứng khởi tình cảm (Bà Triệu, tức Triệu Thị Trinh) cũng đã gây được cho lớp hậu tiến niềm phấn khởi tự tin: giải phóng quốc gia khỏi gông cùm phương Bắc.*

*Nhưng từ khi vương triều Bà Trưng đổ thì chế độ quý tộc Lạc hầu, Lạc tướng cũng đổ theo. Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu mang tính cách quần chúng tự phát, vì các nhà quý tộc có uy tín đã bị tru diệt cả rồi.*

*Như đã biết: Nước Trung Hoa phần nhiều ít chú trọng tới phương Nam bằng phương Bắc, và hễ bao giờ ở chính quốc có rối*



loạn thì sự cai trị ở Giao Châu lại càng lỏng lẻo hơn và nhiều khi là không cần thiết. Chỉ bao giờ chính quốc ổn định rồi thì người Trung Hoa mới lại dồn lực quay về phương Nam để thắt chặt thêm vòng xích đô hộ.

Các cuộc khởi nghĩa của Việt Nam đều phải ăn nhịp với các sự biến động tại chính quốc. Do đó có thể phân chia ý thức quốc gia Việt Nam hay nói khác đi, sự đối kháng, sự bảo tồn văn hóa của Việt Nam đối với văn hóa Trung Hoa qua năm thời kỳ:

1. THỜI KỲ ĐỐI KHÁNG, tức là thời kỳ bắt đầu từ đời Hồng Bàng lập quốc, từ thời Hùng Vương đến thời hai Bà Trưng.

2. THỜI KỲ THỎA HIỆP, tức là thời kỳ bắt đầu từ Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp. Lúc này nước Việt Nam có lác đác vài nhà trí thức như Lý Cầm, Lý Tiến .v.v.. sang Trung Hoa du học, đã đồ đạc và làm quan.

3. THỜI KỲ QUẬT KHỞI, Nhà Tiền và hậu Lý Nam Đế (542 - 602) và họ Khúc (906 - 923) đã mở màn cho thời kỳ chế độ tự chủ.

4. THỜI KỲ PHẢN TỈNH, Nhà Ngô (939 - 965) có công phế bỏ thứ văn hóa nô dịch của người phương Bắc. Tuy nhiên giai đoạn này mới chỉ là “phản tỉnh” tự chủ mà thôi; cho nên trong nước mới phát sinh nạn cát cứ không mấy tốt đẹp.

5. THỜI KỲ SÁNG TẠO, ĐỘC LẬP, nhà Đinh (960 - 980) Tiền Lê (981 - 1009) đã mở màn cho giai đoạn quốc gia, độc lập để sau này hai triều đại Lý - Trần phát triển ý thức văn hóa quốc gia hùng mạnh.

Nếp sống vĩ đại của Phật giáo, vốn đã sinh hoạt mạnh mẽ ở Việt Nam, qua từng thời kỳ, và rất tế nhị, uyển chuyển để tùy duyên tế độ sinh dân. Sang tới triều đại Lý - Trần là thời kỳ Sáng tạo Văn Hóa Độc Lập của quốc gia dân tộc thì Phật giáo công khai dẫn thân hoạt động một cách đặc lực hơn bao giờ hết.

Tại Việt Nam, thời thượng cổ, vào giai đoạn thỏa hiệp văn hóa bắt đầu từ Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp, đã có một phong

trào chịu ảnh hưởng văn hóa phương bắc, chủ thuyết thần phục Trung Hoa cùng tranh tồn với phong trào cự tuyệt văn hóa “thiên triều”, chủ trương độc lập quốc gia, do các nhà văn hóa Thiền sư Việt Nam trực tiếp thu nhận từ nguồn văn hóa Đạo Phật dưới thời họ Lý, họ Khúc.

Thời quật khởi kéo dài gần nửa thế kỷ (542 - 602) cũng qua đi để nhường cho thời kỳ phản tỉnh sáng tạo. Nhìn tổng quát, ta thấy tư tưởng phương Bắc với ý định tiêu diệt các cơ sở tinh thần Việt Nam, cho nên, sau khi nhà Đông Ngô sụp đổ thì nước ta bị đặt dưới ách đô hộ của nhà Tấn. Nhà Tấn tan rã thì Tống, Tề, Lương thay nhau tuần tự ngự trị đất nước Việt. Nhà Tống vừa bị đổ (479 TL) thì nhà Tề kế vị, và 22 năm sau, nhà Lương hạ nhà Tề, rồi nắm độc quyền thống trị nước Việt. Kể từ khi nhà Tống mất ngôi, nước Trung Hoa rối loạn rất nhiều. Lúc này, vị quan cai trị Giao Châu, là thứ sử Tiêu Tư, lợi dụng tình thế rối ren tại chính quốc liền tung hoành hà hiếp vợ vét của cải người dân thuộc quốc. Đây là cơ hội để người Việt có dịp quật khởi, và cuộc khởi nghĩa của Lý Nam Đế đã diễn ra vào mùa xuân năm 542 (xem mục “Công Cuộc Dựng Nước Tờ Tiền Lý”).

Theo PHẠM TIỆP, một văn sĩ kiêm sử gia chính khách Trung Hoa đời Tống, thời đại Nam - Bắc triều thế kỷ thứ V TL, tác giả sách HẬU HÁN THU dẫn chứng ở q24, Mục Mã Viện Liệt Truyện, do Thượng Hải Trung Hoa Thư Cục, q5, tờ 8b ghi:

“Viện tương lâu thuyên đại tiểu nhị thiên dư sư, chiến sĩ nhị vạn dư nhân, kích Cửu Chân tặc Trưng Trắc dư đảng Đô Dương đảng, tự Vũ Thiết chí Cự Phong, trăm hoạch ngũ thiên dư nhân; Kiêu Nam tức bình. Viện tấu ngôn: Tây Vu huyện, hộ hữu tam vạn nhị thiên, viễn giới khứ Đình thiên dư lý, thỉnh phân vi Phong Khê, Vọng Hải nhị huyện. Hứa chi. Viện sở qua chiếp vi quận huyện, trí thành quách, xuyên cử quán khái, dĩ lợi kỳ dân, điều tấu Việt luật

*du Hán luật hiện thập dư sự; dữ Việt nhân thân minh cực chế, dĩ ước thúc chi; tự hậu, Lạc Việt phụng hành Mã tướng quân cố sự”.*

Nghĩa là:

*“Viện đem lâu thuyền (thuyền cao hai tầng), lớn nhỏ hơn hai vạn binh sĩ đánh quận Cửu Chân dư đảng của Bà Trưng Trắc là bọn Đô Dương, từ đất Vũ Thiết đến đất Cự Phong, vừa chém, vừa bắt được hơn năm ngàn người; cõi Kiều Nam (tức Lĩnh Nam) đều bình định. Viện tâu lên vua rằng: huyện Tây Vu (thuộc quận Giao Chỉ), có ba vạn hai ngàn nhà, biên giới xa nhất, cách Trung Hoa (huyện Đình) hơn ngàn dặm. Vậy xin chia làm hai huyện Phong Khê và Vọng Hải. Vua Hán y cho lời tâu. Viện đi qua xứ nào, liền đặt ra quận huyện, xây thành quách, đào ngòi tát nước, để làm lợi cho dân. Có điều trần tâu luật của người Việt, so sánh với luật Hán có hơn mười điều. Rồi ban bố rõ phép cũ cho người Việt biết, để bố thúc dân Việt. Từ đó về sau, dân Lạc Việt phải tuân theo phép cũ của Mã Viện”.* Dẫn theo sách Trung Việt Pháp Luật Tỷ Giáo, trang.

*HỒ THÍCH VĂN TÔN, tập IV, Mục “Lăng Già Tông Khảo”, tác giả dẫn sách Tục Cao Tăng Truyện, q212, kể sự tích Thiền sư Đàm Thiên, đời Tuỳ, có thành lập một Đạo Tràng Thiền Định ở Tây Kinh. Nhà học giả kiêm triết gia Hồ Thích viết về Thiền sư Thích Đàm Thiên như sau:*

*“Thiền sư Thích Đàm Thiên, quê ở Thái Nguyên, chuyên nghiên cứu các kinh Hoa Nghiêm, Duy Ma, Lăng Già.. khi gặp nạn nhà Bắc Chu hủy diệt chính pháp, Thiền sư dời đến phương Nam học thêm về Duy Thức, Nhiếp Đại Thừa Luận (trong sách không thấy nói là Thiền sư đã tham học với vị nào.) và ngài rất tâm đắc “ý chỉ” của hai bộ luận này. Sau Thiền sư trở về Bắc, rồi ở hẳn đây mở trường dạy về Nhiếp Đại Thừa Luận, Khởi Tín Luận và Kinh Lăng Già. không bao lâu, Thiền sư trở thành một vị Đại sư nổi tiếng đương thời. Thiền sư hợp tác cùng vua Văn Đế nhà Tuỳ,*

khởi sự chân hưng Phật giáo, xây chùa, dựng tháp ở khắp trong nước..

Thiền sư tịch năm Đại Nghiệp thứ III 9607). Tác phẩm (của Thiền sư) còn truyền lại cho đời, có:

*Nhiếp Luận Sớ 10 quyển: Lăng Già và Khởi Tín Sớ.*

Qua đoạn văn trên: chứng minh lời ngài Thông Biện dẫn chứng Sự tích Đại sư Đàm Thiên thuộc đời Tùy là chính xác, chứ không phải đời Tề như tác giả sách PHẬT GIÁO VIỆT NAM từ Khởi nguyên đến thế kỷ XIII đã khẳng định: “Đàm Thiên tịch vào khoảng giữa 479 và 483, cuối triều đại nhà Tề” và là một lời “biện” của Thông Biện? - Bản dịch của Tuệ Sỹ, ban tu thư viện Đại Học Vạn Hạnh 1968, xem các trang 49, 52. 2 Nguyên văn bản chữ Hán trong sách Đại Nam Thiền Uyển Truyền Đăng Lục:

“*Ấn Đàm Thiên Pháp sư truyện, Tùy Cao Tổ vị chi pháp dã, Hậu viết: Trẫm niệm Điều Ngự từ bi chi giáo, báo đức vô do. Vị thiên nhân vương, hoàng hộ Tam bảo, dĩ biến thu di thể xá lợi, nhưng ư quốc nội, lập thụ bảo pháp, phạm tứ thập cửu sở, biểu thể tân lương. Dư nhất bách ngũ thập tự tháp. Ngoại các Giao châu chư xứ kiến lập. Ký tư phúc nhuận, dĩ cập đại thiên. Nhiên bi tuy nội thuộc, do hệ cơ mi, nghi tuyển danh đức sa môn vãng bỉ chư xứ hóa độ, linh nhất thiết câu đắc Bồ Đề*”.

*Pháp sư viết: “Giao Châu nhất phương đạo thông Thiên Trúc, Phật pháp sơ lai Giang Đông vị bỉ; nhi Luy Lâu hựu trùng sáng hưng bảo sát nhị thập dư sở, độ tăng ngũ bách dư nhân, dịch kinh nhất thập ngũ quyển, dĩ kỳ tiên chi cố dã. Vu thời tắc dĩ hữu Tỳ khưu danh: MA HA KỶ VỰC, KHANG TẮNG HỘI, CHI CƯƠNG LƯƠNG, MẤU BÁC chi thuộc tại yên.*

*.Dữ Trung quốc vô dị. Bệ hạ, thị phổ thiên, Từ phụ, dục bình đẳng thí, khả độc khiển sứ tương, dật bi hữu nhân yên, bất tu vãng hoá” (Sđd).*

1 (Theo Maurice DURAND nhận xét thì Lý Phật Tử có nghĩa là đồ đệ của Đức Phật họ Lý, tên của vị anh hùng này chứng tỏ sức ảnh hưởng của Phật giáo thế kỷ thứ 6 thứ 7. Phật tử ở ngôi mà năm 580 Vinitaruci (Tỳ-Ni-Đa-Luru-Chi) sang truyền bá Phật giáo - phần phụ chú sách VDUL - trg 157.

Việt Điện U Linh của Lý Tế Xuyên viết vào đời Trần (1329):

“Lý Phật Tử mất năm 603 Tây lịch, ở ngôi 30 năm”.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, theo bài tựa sách này hoàn thành năm Kỷ Hợi, Hồng Đức thứ X (1479). Bản khắc in năm 1697. Ngô Sĩ Liên lại gán cho Lý Phật Tử “đầu hàng” nhà Tùy là cố xuyên tạc nhằm bôi nhọ Phật giáo. Năm 603 con lý Phật Tử là Sư Lợi đã nổi nghiệp cha trị vì.

Năm 603 do tướng Lưu Phương (nhà Tùy) điều động đại quân đánh chiếm lấy bằng được nước Vạn Xuân. Quân ta có chống mà quân giặc quá mạnh và Sư Lợi đã bị giặc bắt đưa về Tàu. Sau đó không biết sống chết ra sao; chứ không phải là “đầu hàng” như sử thần Ngô Sĩ Liên đã viết trong ĐVSKTT – phần chú thích

1 (GIẢ ĐẢO, tự Lăng Tiên, trước đi tu làm tăng hiệu là Vô Bản, hay làm thơ, thường gò từng chữ. Một hôm cỡi lừa đi ngoài đường, nghĩ được hai câu thơ: Điều túc trì biên thụ, tăng sao nguyệt hạ môn. Sau muốn đổi chữ sao ra chữ thôi, nhưng còn phân vân chưa biết dùng chữ nào, rồi cứ một tay ra hiệu gõ cửa, một tay ra hiệu đẩy cửa. Gặp quan Kinh Triệu Doãn là Hàn Dũ đi qua, thấy thế, gọi lại hỏi và bảo nên để chữ sao. Từ đó người ta gọi lối văn gọt dũa từng chữ là lối thôi sao. Ông thi Tiến sĩ không đỗ, làm chức Trường giang chủ bạ. (Theo Đường Thi của Lê thần TRẦN TRỌNG KIM)

2 (chú thích của dịch giả: Trên con đường về, mưa làm phai nhạt mùi hương của chiếc áo ngài mang theo - áo và áo đây là tùy thân của tăng sĩ đắc truyền.)

3 *Biển vắng không thuyền bè đi lại, làm sao tôi nhận được tin tức của ngài sau này.*

*Y Vương: Phật được gọi là Y vương, vua của các thầy thuốc, chữa được mọi tâm bệnh. Y vương ở đây có nghĩa là Phật Pháp. 2 Hồ Khê: pháp sư Tuệ Viễn ít khi đưa khách qua khỏi khe chảy ngang trước núi. Pháp sư một lần cùng khách đàm luận về Đạo Phật vì vui câu chuyện nên đã đi qua khỏi khe, có một con hổ rống lên vì lấy làm lạ.*

*Sử chép: “Khi sinh ra ông có hào quang sáng khắp nhà, trên lưng có 3 nốt ruồi, mắt sáng như điện, người xem tưởng cho là điềm lạ, bảo rằng ông sau này sẽ làm vua, nhân đây đặt tên là Quyển. Lớn lên ông làm Nha tướng của Dương Đình nghệ, Nghệ gả con gái cho, sai trấn thủ ở Ái Châu. “Vương đã giết giặc trong nước để phục thù cho chúa, giết địch bên ngoài để cứu nạn cho nước, dựng quốc độ, nối lại chính thống, công nghiệp thật là to lớn lắm”. 2 (Năm 965, Ngô Xương Vãn đi đánh giặc ở Thái Bình, bị địch thủ bắn chết, cháu là Ngô Xương Xi lên thay, nhưng không ai phục tòng nữa. Thực chất tình trạng lúc ấy đã phân tán, các tướng lĩnh mỗi người chiếm giữ một vùng. Sử gọi là 12 sứ quân:*

1. Trần Lãm, chiếm giữ Bồ Hải Khẩu (Vũ Tiên, Thái Bình)
2. Kiều công Hãn, là cháu nội của Kiều Công Tiễn, chiếm giữ Phong Châu (H. Bạch Hạc)
3. Nguyễn Khoan, chiếm giữ Tam Đới (H. Vĩnh Lộc)
4. Ngô Nhật Khánh, chiếm giữ Đường Lâm (Sơn Tây).
5. Lý Khuê, chiếm giữ Siêu Loại (Thuận Thành)
6. Nguyễn Thủ Tiệp, chiếm giữ Tiên Du (Bắc Ninh)
7. Phạm Bạch Hổ, chiếm giữ Đằng Châu (Hưng Yên)
8. Lữ Đường, chiếm giữ Tế Giang (H. Mỹ Văn) 9. Nguyễn Siêu, chiếm giữ Tây Phù Liệt (Thanh Trì, Hà Đông)
10. Kiều Thuận, chiếm giữ Hồi Hồ (Cẩm Khê, Sơn Tây) 11. Đỗ Cảnh Thạc, chiếm giữ Đỗ Động (thuộc huyện Thanh Oai)

11. Ngô Xương Xí, con trai Ngô Xương Ngập, rút về cố thủ Nông Cống (Thanh Hoá).

12. Đinh Tiên Hoàng làm vua được 12 năm. Về sau chính vua và con cả là Nam Việt vương Đinh Liễn bị cận thần Đỗ Thích giết, rồi sau Đỗ Thích cũng bị bắt và giết đi. Sám truyền có câu:

Đỗ Thích giết hai Đinh,  
Nhà Lê hiện thánh minh.  
Tranh nhau, nhiều kẻ chết,  
Đường sá, người vắng tanh”.

(Đỗ Thích thi Đinh Đinh, Lê gia xuất thánh minh. Cạnh đầu đã hoạch tử, đại lộ tuyệt nhân hành). Đinh Tuệ, sáu tuổi, lên ngôi vua. Mọi việc triều chính đều do Thập đạo tướng quân Lê Hoàn cùng với Dương thái hậu đảm nhiệm. Các đại thần trung thành với triều vua trước của dòng họ Đinh, như các ông Nguyễn Bặc, Đinh Điền định thanh toán Lê Hoàn nhưng ngược lại bị Lê Hoàn phát giác và giết chết. Giữa lúc tình hình trong nước rối loạn; bên ngoài nhà Tống sai Hầu Nhân Bảo đem quân sang định đánh lấy nước ta. Đứng trước tình thế khó xử ấy, Lê Hoàn lại được Thái hậu tư thông, âm mưu với nhau, họp cùng với Phạm Cự Lượng và quân sĩ, tôn Lê Hoàn lên làm vua để đối phó với quân ngoại xâm; bảo toàn nền độc lập tự chủ của quốc gia Đại Cồ Việt. Lê Hoàn (tức Đại Hành hoàng đế) trị vì 24 năm thì mất. Người con cả là Ngân Tích, không được tôn lập, trái lại, người con thứ ba là Long Việt được vua cha ưu ái giao cho quyền binh cai trị muôn dân. Mấy người con của Lê Hoàn tranh nhau ngôi báu, nổi loạn, người thì chết, kẻ còn sống sót. Long Việt chính thức lên ngôi chưa được ba ngày thì Long Đĩnh sai người giết rồi kế vị. Ta cần nên nhớ điều này: khi Long Việt bị hạ sát thì các quan đều hoảng hốt chạy trốn hết, ngoại trừ Tả thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ Lý Công Uẩn là người rất trung và rất can đảm còn ở lại trong triều.

Dưới thời Lê Ngọa Triều, người ta phát giác ở châu Cổ Pháp (quê hương Lý Công Uẩn) có cây đa bị sét đánh, ở ruột cây có những hàng chữ:

“Thụ căn diểu diểu  
Mộc biểu thanh thanh  
Hòn đao mộc lạc  
Thập bát tử thành  
Chấn cung hiện nhật  
Đoàn cung ẩn tinh  
Lục thất niên gian,  
Thiên hạ thái bình”.

(Gốc cây sâu thăm thẳm,  
Ngọn cây cao xanh xanh.  
Cây “hòa đao” rụng xuống  
Mười tám hạt hình thành  
Hướng đông mặt trời mọc,  
Phía tây sao náu hình  
Trong khoảng sáu bảy năm  
Thiên hạ sẽ thái bình).

Đây là một trong những bài thơ “Sám” xuất hiện vào thời cuối Lê đầu Lý. Lời giải thích của Ngài Vạn Hạnh đoán rằng: “Câu thụ căn diểu diểu thì căn là gốc, diểu là yếu đồng âm nên đọc là yếu (tức là non yếu). Câu mộc biểu thanh thanh thì biểu là ngọn; ngọn là bề tôi. Chữ thanh đồng âm với chữ thanh nên viết là thanh, tức là thịnh. Hòa đao mộc là chữ Lê, Thập bát tử là chữ Lý (.) câu chấn cung hiện nhật, thì Chấn là phương Đông, hiện là hiện ra, nhật cũng giống như thiên tử. Câu Đoàn cung ẩn tinh, thì Đoàn là phương Tây, ẩn cũng như lặn, tinh như thứ nhân. Mấy câu đó ý nói vua thì non yếu, tôi thì cường thịnh, họ Lê mất thì họ Lý nổi lên, thiên tử ở phương Đông mọc ra thì thứ nhân ở phương Tây lặn mất.



*Trái qua 6, 7 năm thì thiên hạ thái bình = Theo trong ĐVSKTT, nguyên văn chữ Hán; Tăng Vạn Hạnh tự tự bình viết:*

*Thụ căn diểu diểu, căn giả bản dã; diểu yếu âm đồng; diểu đương tác yếu. Mộc biểu thanh thanh, biểu giả mạt dã. Mạt do thần dã; thanh thanh tương cận; thanh đương tác thanh, thịnh dã. Hòa đao mộc: Lê tự, thập bát tử: Lý tự ( ၂၄ ) Chấn cung hiện nhật giả, chấn, đông phương dã; ản do một dã; tinh do thứ nhân dã. Thử ngôn quân yếu thần thịnh; Lê lạc Lý thành; đông phương xuất thiên tử, tây phương một thứ nhân. Kinh lục thất niên gian nhi thiên hạ thái bình hĩ - dẫn theo sách ĐVSKTT tập IV, phần chữ Hán, tr.*

106 - Nhà xb/ KHXH -

*Trong dân gian có ghi câu chuyện: “Ở chùa Thiên Tâm, châu Cổ Pháp, có con chó đẻ ra con chó trắng, lưng có lông đen, nổi lên hai chữ “thiên tử”, người ta đồn rằng người sinh tuổi Tuất sẽ được đại quý. Quả nhiên vua Lý tức Lý Công Uẩn đẻ vào năm Giáp Tuất, niên hiệu Thái Bình thứ 5”. Chép theo Việt Sử Tiêu Án và trong Thiên Uyển Tập Anh có ghi lại bài thơ:*

*Tật Lê trầm Bắc thủy,  
Lý tử thụ Nam Thiên.  
Tứ phương can qua tỉnh,  
Bát biểu hạ hành yên.  
(Gốc Lê(1) chìm bể Bắc,  
Chồi Lý (2) mọc trời Nam  
Bốn phương tan giáo mác,  
Tám cõi được bình an.*

*Bản dịch của Đoàn Thăng - TVLT, tập I*

*Qua bài thơ sấm trên cho ta thấy đây là điềm báo trước nhà Lý sẽ lên thay thế nhà Tiền Lê đã hết thời!. Hơn nữa, Long Đình ông vua cuối cùng dòng họ Lê lại rất bạc nhược về cả tinh thần lẫn vật*

*chất: Long Đình là một con sâu rượu, suốt ngày say sưa, cộng thêm sự hoang dâm vô độ. Về thể chất thì Long Đình gần như té liệt toàn thân, đến nỗi phải có cận thần khiêng ra long sàng để vua cứ nằm bàn bạc việc nước với các quan (do đó có tên: Lê Ngọa Triều); về tinh thần thì Long Đình ở ngay giữa buổi chiều, đông đủ văn võ bách quan, lại cho một thằng hề đứng bên cạnh để pha trò, nhạo các đình thần. Đã vậy lại còn chế ra rất nhiều kiểu hành tội các phạm nhân cực kỳ dã man: những người bị đưa ra hành hình thường bị Long Đình, sai lấy cỏ gianh quấn vào người rồi đốt cho chết, hoặc cho nhốt tội nhân trong chiếc cũi rồi đem thả xuống sông cho nước cuốn trôi ra biển, hoặc bắt người bị tội treo lên cây cao rồi cho chặt gốc hoặc đánh bằng gậy, hoặc cho rắn cắn chết. Long Đình còn thích chọc tiết bò, lợn, có lần sai lính bắt nhà sư Quách Ngang (vì ông dấy loạn chống lại triều đình) đến châu, hạ lệnh ngồi xuống, rồi tự tay lấy mía róc lên đầu nhà sư, song chóc lát lại giả vờ lỡ tay bổ dao. làm cho máu chảy xối xả để mình cười một cách khoái trá! Đây là chỉ mới kể có yếu tố nhân sự có tính cách tranh chấp nội bộ cũng như dùng hình luật để TRẤN ÁP. làm cho dân khiếp sợ!. chứ chưa nói đến bất cứ thời nào và lúc nào, cả hai phương Bắc lẫn phương Nam, luôn luôn có nạn ngoại xâm rình rập để thừa dịp tràn vào chiếm đất đai. Nạn ngoại xâm đe dọa và nạn giết vua đoạt quyền, ở ngay trong nước, là hai ác mộng chính của thời ấy. Nếu kể cả những điều phụ nữa thì rất nhiều, nhưng đại khái thì hầu như chẳng bao giờ Việt Nam thoát được cảnh trộm cướp thành đảng của người phương Bắc lẫn người bản xứ trên miền thượng du Bắc Việt, hoặc tại miền Hoa Nam, và ngay ở cả trong các khu rừng núi rậm rạp, hiểm trở nội địa nữa.*

*Với sự vừa kể, hẳn không thể chối cãi điều này: Lê Long Đình, ông vua cuối cùng, rất quái dị của dòng họ Lê, tất phải bị thay thế,*

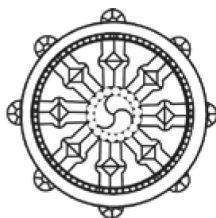
*không do người này thì ắt phải do người khác. Đó là lẽ dĩ nhiên phải xảy ra..*

*Khi sứ nhà Tống là Lý Giác sang nước Việt, trong nước không có ai là Nho học lỗi lạc, nên vua phải nhờ hai vị Pháp Thuận và Khuông Việt ra tiếp sứ, hai vị cùng Tống sứ làm thơ xướng họa, Tống sứ cũng phải phục tài. Vậy thì dù chữ Hán, truyền vào Việt Nam đã từ lâu, nhưng trong mười thế kỷ Bắc thuộc cho đến ba triều độc lập Ngô, Đinh, Tiền Lê, Nho học chưa đào tạo được một nhân tài bác học nào; người giỏi lại xuất hiện ở Thiên môn.” Trích Việt Nam Văn Học Sử Trích Yếu của Nghiêm Toản.*

## **HÔI HƯƠNG ẨM TỔNG**

Nguyện đem công đức này  
hồi hướng tới lịch đại Tổ sư  
chư sơn môn pháp phái, tới  
Cửu huyền thất tổ, gia tiên  
lũy kiếp và chúng sinh khắp  
pháp giới đều cùng thành  
Phật đạo.

**Namo Vajrochana Tathagata.**



SÁCH ẨM TỔNG KHÔNG BÁN  
*Free Distribution not for sale*

**PHƯƠNG DANH ÁN TỔNG KINH SÁCH**

- Phật tử Đạo Tràng Chân Tịnh Hà Nội
- Phật tử Đỗ Đức Anh , số 1 phố Việt Hưng, Gia Lâm, Hà Nội
- Phật tử Vũ Thị Mai, Chừ Giang Sơn Đồng Ky, Từ Sơn, Bắc Ninh.
- Phật tử Lê Đình Sơn. California USA
- Phật tử Nguyễn Văn Thắng: Số 22 Triệu Việt Vương, Quận Hai Bà Trưng, HN
- Phật tử Frank Trịnh Đào Hưng USA
- Phật tử Nguyễn Thị Phan Chanh. Số 7 ngõ 40/60/11, Phố Tạ Quang Bửu, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Phan Hùng, số 269 Phố Chợ Khâm Thiên, Đống Đa, HN
- Phật tử Nguyễn Thị Phan Đoàn, Tòa Park 2 tầng 6 phòng 6 KĐT Vinhomes Times City Pall Hill
- Phật tử Trần Thị Thu Thủy, Phòng 107 B5, KTT Thành Công, Ba Đình, HN
- Phật tử Đạo Tràng Tân Phú, Thanh Trì Hà Nội
- Phật tử Trần Hữu Dung, nhà 8 ngõ 42 phố Ô Cách, phường Đức Giang, Long Biên, HN
- Phật tử Lê Hải Anh, A2106 Golden Palm 21 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN
- Phật tử Bùi Văn Hậu, số 36 Hương Viên, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn Văn Thắng: Số 22 Triệu Việt Vương, Quận Hai Bà Trưng, HN
- Phật tử Nguyễn Thị Tuyết PD Tịnh Quang, 6A Ngõ Tam Thương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Phật tử Ngô Thị Hạnh. PD Minh Vân, 15 Ngõ Tam Thương, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn Thị Hương. Số 129 tổ 28 ngách 354, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội
- Phật tử Đỗ Khắc Hoan, Đạo tràng Barom Kagyu Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn Thị Hồng Hoa: Đạo tràng Barom Kagyu Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn Thị Hào. Đạo tràng Barom Kagyu Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Thị Minh Hồng. Số 20, ngách 47, ngõ 381, La Thành, Đống Đa, Hà Nội.
- Phật tử Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn thị Phương Mai, Toà nhà 101 phố Láng Hạ, Đống Đa, HN.
- Phật tử Lưu Thị Phương. 142 Chu Mạnh Trinh, Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên.
- Phật tử Hoàng Văn Vịnh, thôn An Chiêu 2, xã Liên Phương, TP Hưng Yên.
- Phật tử Đào Minh Đức. Phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Phật tử Gia Trang, Bảo Hân, Bảo Hương, Bảo Trân. Hà Nội
- Phật tử Ngô Minh Thắng, 41 Lô 2 , Đền Lừ 1, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Phật tử Lê Thị Loan. Số 11B ngách 47/18 ngõ 47 Nam Dư, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, HN.
- Phật tử Nguyễn Đình Dũng PD Quảng Lượng. 296 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội
- Phật tử Vũ Thị Hải CLB An Lạc Hà Nội
- Phật tử Hồ Thị Minh Linh Đạo Tràng Ewam Sangha Việt Nam
- Phật tử Phạm Thị Thanh Thủy Đạo Tràng Ewam Sangha Việt Nam
- Phật tử Đoàn Văn Hà Đạo Tràng Ewam Sangha Việt Nam
- Phật tử Phạm Văn Ân Đạo tràng Chân Tịnh, Hà Nội.
- Phật tử Đặng Ngọc Sơn, số 7 ngõ 183 Phúc Tân, Hoàn Kiếm, HN

## THÍCH ĐỨC NHUẬN

---

- Phật tử Đặng Ngọc Thủy, số 4 ngõ 265 Bồ Đề, Lâm Du, Long Biên, Gia Lâm, HN
- Phật tử Phạm Duy Hiền, số 8 ngõ 124/22/8 đường Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ, HN
- Phật tử Nguyễn Thị Thanh Minh, Nguyễn Ngọc Ánh, 39 đường Hồng Hà, Ba Đình, HN
- Phật tử Vương Thị Phương Mai, 36A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN
- Phật tử Nguyễn Minh Toàn, 67 Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, HN
- Phật tử Hồ Thị Minh Linh, Đạo Tràng Ewam Sangha Việt Nam
- Phật tử Phạm Thị Thanh Thủy, Đạo Tràng Ewam Sangha Việt Nam
- Phật tử Đoàn Vân Hà, Đạo Tràng Ewam Sangha Việt Nam
- Phật tử Phan Diệu Linh, Phòng 2305C Chung cư Hòa Phát, Tân Mai, HN
- Phật tử Lê Hạnh, Lê Phúc, số 49 ngõ 176, Nguyễn Sơn, Gia Lâm, HN.
- Phật tử Nguyễn Đức Hạnh, số 5 Phố Quảng Khánh, Tây Hồ, HN.
- Phật tử Nguyễn Ngọc Thanh Ngân, Lô D-022, Đường 20, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP HCM.
- Phật tử Phan Thông, số 22, ngõ 180 Phố Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội.
- Phật tử Đào Minh Hùng, số 2, ngõ 12, Phố Hương Viên, Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, HN.
- Phật tử Ngô Văn Chiến, số 9 ngõ 143, Kim mã, Ba Đình, Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn Phương Loan, Ngách 49/48, phố Thúy Lĩnh, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, HN.
- Phật tử Trần Thị Bích An, số 9 ngõ 143, Kim mã, Ba Đình, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Đình Viễn, Thôn Bá Nội, Xã Hồng Hà, Đan Phượng, HN.
- Phật tử Phan Thị Thanh Ngọc, số 6, ngõ 2, Nguyễn Hồng, Láng Hạ, Đống Đa, HN.
- Phật tử Trần Thị Thanh Thủy, số 8 phố Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, HN.
- Phật tử Công Thị Hằng, Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Hoàng Minh, số 14/1 đường Hồ Văn Nhánh, Phường 5, TP Mỹ Tho.
- Phật tử Nguyễn Như Thu Hoài, N09,193 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Thị Hồng Thịnh, Số 611, The Capital Garden, Ngõ 102 đường Trường Trinh, HN
- Phật tử Nguyễn Thị Lâm Hà, Căn 1511, tòa Eurowindow, 27 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN
- Phật tử Vũ Hồng Thắng, Số 236, Đường Chiến Thắng, Văn Quán, Hà Đông, HN
- Phật tử Ngô Minh Anh, Khánh Linh, Hoài An: Căn 2116-P1, Time City, Hoàng Mai, Hà Nội
- Phật tử Đào Thanh Tú, Số 1, Lô C, phố Vạn Phúc, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.
- Phật tử Lưu Thị Phương, 142 Chu Mạnh Trinh, TP Hưng Yên.
- Phật tử Nguyễn Thị Bích Liên, Hoài Đức-HN
- Phật tử Phan Diệu Linh, P2305 C Chung cư Hòa Phát, Tân Mai, HN
- Phật tử Hoàng Văn Vinh, Thôn An chiều 2, xã Liên Phương, TP Hưng Yên

- Phật tử Trần Chiến Thắng, Nguyễn Thị Kim Lan : 8 Trần Vỹ, Cầu Giấy, HN
- Phật tử Nguyễn Lan Hương, 1C ngõ 80 Hoa Lâm, Việt Hưng, Gia Lâm, HN
- Phật tử Nguyễn Đức Hiền, 86 Lê Mật, Việt Hưng, Gia Lâm, HN
- Phật tử Nguyễn Thị Dậu, Phòng 108 K14 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Phật tử Trương Mạnh Hà, P1201 , chung cư CMT, 299 Cầu Giấy, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Ngọc Bảo, BT13 Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Hoàng Mai, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Thủy Hạnh, 252 Ngõ Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
- Phật tử Nguyễn Thị Kim Quý, 42B Hai bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Phật tử Vũ Tam Dương, 23 Liên Trì, Hoàn Kiếm, HN.
- Phật tử Nguyễn Hồng Thanh, Cụm 4, xã Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội
- Phật tử Trần Thị Như Mai, Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, HN
- Phật tử Phạm Duy Tinh, Bùi Thị Oanh, số 62 Ngách 200/28 Nguyễn sơn, Bồ đề, Long biên, Hà Nội
- Phật tử Lương Thị Mỹ Hạnh: 133 Phùng Hưng, Cửa Đông, Hoàn Kiếm HN.
- Phật tử Nguyễn Thị An: Số nhà 18 Hoa sữa 3 Khu đô thị Vinhomes, Long Biên, HN
- Phật tử Nguyễn Thị Minh Tâm: P401 - HH2, Meco Complex, Ngõ 102 Trường Chinh , Đống Đa, HN.
- Phật tử Vũ Quang Tiến: Số 35 Hà Trung, Hoàn Kiếm, HN
- Phật tử Trần Thị Thuý: Số 5 ngõ 710 Nguyễn Khoái, quận Thanh Trì, Hà Nội.
- Phật tử Nguyễn thị thanh Lan, Số 4 ngõ 42 dốc Vạn Kiếp, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Phật tử Lê Hoàng Giang: Số 188 Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Phật tử Hoàng Thanh Thuý: Số 188 Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Phật tử Cao Thị Hoài: 85/11 Phạm Văn Hai, Phường 3, Tân Bình, TP HCM.
- Phật tử Võ Thu Hương: Đài SG Dallas 1600AM Dallas Texas USA
- Phật tử Võ Thị Huệ: Số 15 Nguyễn Trung Trực, P.Nại Hiên Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Phật tử Nguyễn Thị Minh Huyền: Nhà 6, ngõ 7, khu Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, HN.
- Phật tử Trần Phương Mai: P2305 - Artermis, 3 Lê Trọng Tấn, Phương Mai, Thanh Xuân, HN
- Phật tử Phương Hồng Hoa Phương Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Hà Nội.

# ĐẠO PHẬT VÀ DÒNG SỬ VIỆT

## NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi-Quận Hoàn Kiếm-Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

ĐT : 04-3 9260024 – Fax : 04-3 9260031

=====

### Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

**BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung Tổng biên tập

**LÝ BÁ TOÀN**

*Biên tập:* Nguyễn Thế Vinh

*Sửa bản in:* Thích Vân Phong

Đơn vị liên kết: Ông Nguyễn Đình Hoạch

Địa chỉ : Số 296 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội

---

In 500 bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty TNHH In và Thương mại Trường Xuân, Địa chỉ: Tầng 4, Số E1, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số ĐKXB: 5299-2019/CXBIPH/61-105/HĐ

Số QĐXB: 955/QĐ-NXBHĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019

ISBN: 978-604-86-9845-4

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2019